PHẦN II
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP TỈNH (SỞ CÔNG THƯƠNG): 127 TTHC

I. LĨNH VỰC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI: (05 thủ tục).

01. Thủ tục: ***Xác nhận đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại địa phương.***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường bưu điện. - Địa chỉ: Số 494 - Trần Phú -Tp. Kon Tum. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ "một cửa" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định. **Bước 4:** Tổ chức nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường bưu điện. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a) Thành phần hồ sơ bao gồm:** - Đơn đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại *(theo mẫu);* - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, hoặc Giấy phép đầu tư, hoặc Quyết định thành lập, hoặc các quyết định khác có giá trị pháp lý tương đương theo quy định của pháp luật; - Bản sao chứng thực Bằng chứng chứng minh chất lượng, danh hiệu của hàng hóa, dịch vụ tham gia hội chợ, triển lãm thương mại hoặc uy tín, danh hiệu của thương nhân, tổ chức hoặc cá nhân tham gia hội chợ, triển lãm thương mại phù hợp với tên, chủ đề của hội chợ, triển lãm thương mại (nếu có). - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). **b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)**
Thời gian giải quyết:	10 ngày làm việc
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Văn bản xác nhận
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại *(mẫu HCTL-1 Thông tư liên tịch số 07/2007/TTLT-BTM-BTC ngày 06/7/2007);*
Yêu cầu, điều kiện:	- Văn bản đồng ý của đơn vị cho thuê (hoặc mượn) địa điểm tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại nơi doanh nghiệp dự kiến tổ chức. - Tổ chức, cá nhân phải đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm trước ngày 01/11 của năm trước năm tổ chức hội chợ, triển lãm *(Trường hợp đăng*

	ký sau ngày 01/11 của năm trước năm tổ chức hội chợ, triển lãm, thương nhân, tổ chức hoạt động có liên quan đến thương mại phải đăng ký trước ngày khai mạc hội chợ, triển lãm thương mại chậm nhất ba mươi ngày đối với hội chợ, triển lãm thương mại tại địa phương).
Căn cứ pháp lý:	*- Luật Thương mại 2005;* *- Nghị định số 37/2006/NĐ-CP ngày 04/4/2006 của Chính phủ;* *- Thông tư liên tịch số 07/2007/TTLT-BTM-BTC ngày 06/7/2007 của Bộ Thương mại và Bộ Tài chính.*

Mẫu HCTL-1

(Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 07/2007/TTLT-BTM-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2007 của Bộ Thương mại - Bộ Tài chính)

Tên thương nhân

Số: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 200...

ĐĂNG KÝ TỔ CHỨC HỘI CHỢ, TRIỂN LÃM THƯƠNG MẠI

Kính gửi: **.....**

- Tên thương nhân: …….
- Địa chỉ trụ sở chính: …….
- Điện thoại: .....Fax:.....Email: ……
- Mã số thuế: .....
- Số tài khoản: …… tại Ngân hàng: ……
- Người liên hệ:……Điện thoại: ……

Căn cứ Luật Thương mại, Nghị định số 37/2006/NĐ-CP ngày 4 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại và Thông tư liên tịch số 07/2007/TTLT-BTM-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2007 hướng dẫn thực hiện một số điều về khuyến mại và hội chợ, triển lãm thương mại, (*tên thương nhân*) đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại ..... tại tỉnh/thành phố (*tại nước ngoài*) như sau:

1. Hội chợ/triển lãm thương mại thứ 1:

- Tên tiếng Việt (tên đầy đủ/viết tắt) : ……
- Tên tiếng Anh (tên đầy đủ/viết tắt): …….
- Cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức (tên đầy đủ/viết tắt): ……..
- Thời gian:……..
- Địa điểm: ……..……
- Chủ đề (nếu có): ……
- Tính chất: chuyên ngành/ tổng hợp: …….
- Ngành hàng dự kiến tham gia: …… …
- Số lượng gian hàng hoặc số lượng gian hàng quy đổi (số doanh nghiệp) dự kiến tổ chức: ……..
- Cơ quan, đơn vị phối hợp trong và ngoài nước: …….

2. Hội chợ/triển lãm thương mại thứ ...

- Tên tiếng Việt (tên đầy đủ/viết tắt) : ……
- Tên tiếng Anh (tên đầy đủ/viết tắt): …….
- Cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức (tên đầy đủ/viết tắt): ……..
- Thời gian:……..
- Địa điểm: ……..……
- Chủ đề (nếu có): ……
- Tính chất: chuyên ngành/ tổng hợp: …….
- Ngành hàng dự kiến tham gia: …….

- Số lượng gian hàng hoặc số lượng gian hàng quy đổi (số doanh nghiệp) dự kiến tổ chức: ……..

- Cơ quan, đơn vị phối hợp trong và ngoài nước: ……

(*Tên thương nhân*) cam kết thực hiện đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung đăng ký trên theo các qui định của pháp luật hiện hành.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc hội chợ, triển lãm thương mại, (*tên thương nhân*) sẽ báo cáo kết quả thực hiện tới Quý Cục (Sở).

Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(Ký tên & đóng dấu)

Hồ sơ gửi kèm:

- □ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*hoặc tương đương*) có chức năng kinh doanh hội chợ, triển lãm thương mại;
- □ Bản sao bằng chứng chứng minh chất lượng, danh hiệu của hàng hóa, dịch vụ tham gia hội chợ, triển lãm thương mại phù hợp với tên, chủ đề của hội chợ, triển lãm thương mại đã đăng ký (nếu có);
- □ Bản sao bằng chứng chứng minh uy tín, danh hiệu của thương nhân, tổ chức hoặc cá nhân tham gia hội chợ, triển lãm thương mại phù hợp với tên, chủ đề của hội chợ, triển lãm thương mại đã đăng ký (nếu có).
- □ Báo cáo kết quả hội chợ, triển lãm thương mại đã đăng ký và thực hiện (nếu có).

02. Thủ tục: ***Xác nhận đăng ký thay đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại địa phương.***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường bưu điện. - Địa chỉ: Số 494 - Trần Phú - Tp. Kon Tum. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ "một cửa" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định. **Bước 4:** Tổ chức nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường bưu điện. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a) Thành phần hồ sơ bao gồm:** - Đơn đăng ký thay đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại *(theo mẫu)* - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). **b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)**
Thời gian giải quyết:	07 ngày làm việc
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Văn bản xác nhận
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đăng ký thay đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại *(mẫu HCTL-5 Thông tư liên tịch số 07/2007/TTLT-BTM-BTC ngày 06/ 7/2007)*
Yêu cầu, điều kiện:	- Đơn đăng ký thay đổi bổ sung phải gửi đến Sở Công thương chậm nhất 30 ngày trước ngày khai mạc hội chợ triển lãm. - Văn bản đồng ý của đơn vị cho thuê (hoặc mượn) địa điểm tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại (nếu có thay đổi địa điểm tổ chức hội chợ so với đăng ký lần đầu).
Căn cứ pháp lý:	- *Luật Thương mại 2005;* - *Nghị định số 37/2006/NĐ-CP ngày 04/4/2006 của Chính phủ;* - *Thông tư liên tịch số 07/2007/TTLT-BTM-BTC ngày 06/7/2007 của Bộ Thương mại và Bộ Tài chính;*

Mẫu HCTL-5

(Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 07/2007/TTLT-BTM-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2007 của Bộ Thương mại - Bộ Tài chính)

Tên DN

Số: ……

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

. ....., ngày ... tháng ... năm 200…

THAY ĐỔI, BỔ SUNG
NỘI DUNG ĐĂNG KÝ TỔ CHỨC HỘI CHỢ,TRIỂN LÃM THƯƠNG MẠI

Kính gửi: .....

- Tên thương nhân: …….
- Địa chỉ trụ sở chính: …….
- Điện thoại: ..... Fax:..... Email: ……..
- Người liên hệ: …… Điện thoại: ……..

Căn cứ Luật Thương mại, Nghị định số 37/2006/NĐ-CP ngày 4 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại và Thông tư liên tịch số 07/2007/TTLT-BTM-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2007 hướng dẫn thực hiện một số điều về khuyến mại và hội chợ, triển lãm thương mại;

Căn cứ vào công văn số ..... ngày ... tháng ... năm ... của Cục Xúc tiến thương mại (Sở Thương mại) xác nhận đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại năm..... tại ....., (*tên thương nhân*) đề nghị thay đổi, bổ sung một số nội dung đã đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại như sau:

□ Tên (chủ đề) hội chợ, triển lãm thương mại:

□ Cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức:

□ Thời gian tổ chức:

□ Địa điểm tổ chức:

□ Số lượng gian hàng (doanh nghiệp) của Việt Nam dự kiến tham gia:

□ Ngành hàng tham dự:

(*Tên thương nhân*) cam kết thực hiện đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc tổ chức hội chợ/ triển lãm thương mại trên theo các qui định của pháp luật hiện hành.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc hội chợ, triển lãm thương mại, (*tên thương nhân*) sẽ báo cáo kết quả thực hiện tới Quý Cục (Sở).

Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(Ký tên & đóng dấu)

03. Thủ tục: ***Xác nhận đăng ký thực hiện chương trình khuyến mại mang tính may rủi tại địa phương.***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường bưu điện. - Địa chỉ: Số 494 - Trần Phú – Tp. Kon Tum. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ "một cửa" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định. **Bước 4:** Tổ chức nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường bưu điện. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a) Thành phần hồ sơ bao gồm:** - Đơn đăng ký thực hiện khuyến mại *(theo mẫu)*; - Thể lệ chương trình khuyến mại *(theo mẫu)*; - Mẫu vé số dự thưởng đối với chương trình khuyến mại có phát hành vé số dự thưởng; - Hình ảnh hàng hóa khuyến mại và hàng hóa dùng để khuyến mại; - Mẫu bằng chứng xác định trúng thưởng (nếu có); - Bản sao Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa, dịch vụ khuyến mại và hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại theo quy định của pháp luật (nếu có). - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). **b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)**
Thời gian giải quyết:	07 ngày làm việc
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Văn bản xác nhận
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Đơn đăng ký thực hiện khuyến mại *(mẫu KM-2 Thông tư liên tịch số 07/2007/TTLT-BTM-BTC ngày 06/7/2007*); - Thể lệ chương trình khuyến mại *(mẫu KM-3 Thông tư liên tịch số 07/2007/TTLT-BTM-BTC ngày 06/7/2007*).
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	*- Luật Thương mại 2005;* *- Nghị định số 37/2006/NĐ-CP ngày 04/4/2006 của Chính phủ;* *- Thông tư liên tịch số 07/2007/TTLT-BTM-BTC ngày 06/7/2007 của Bộ Thương mại và Bộ Tài chính.*

Mẫu KM-2

(Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 07/2007/TTLT-BTM-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2007 của Bộ Thương mại - Bộ Tài chính)

Tên thương nhân

Số: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 200...

ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN KHUYẾN MẠI

Kính gửi: .....

Tên thương nhân: …….....
Địa chỉ trụ sở chính: …….....
Điện thoại:…… Fax: …… Email: …….....
Mã số thuế: ……
Số tài khoản: …… tại Ngân hàng: ……
Người liên hệ:..... Điện thoại:.....Căn cứ Luật Thương mại, Nghị định số 37/2006/NĐ-CP ngày 04/04/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại và Thông tư liên tịch số 07/2007/TTLT-BTM-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2007 hướng dẫn thực hiện một số điều về khuyến mại và hội chợ, triển lãm thương mại, (*tên thương nhân*) đăng ký thực hiện chương trình khuyến mại như sau:

1. Tên chương trình khuyến mại: ……...
2. Thời gian khuyến mại: ……...
3. Hàng hoá, dịch vụ khuyến mại: ……..
4. Hàng hoá, dịch vụ dùng để khuyến mại: ……
5. Địa bàn (phạm vi) khuyến mại:. …….
6. Hình thức khuyến mại: ……..
7. Khách hàng của chương trình khuyến mại (đối tượng được hưởng khuyến mại): ……..
8. Tổng giá trị giải thưởng: ……...

Thể lệ chương trình khuyến mại đính kèm.

(*Tên thương nhân*) gửi kèm Báo cáo kết quả thực hiện khuyến mại của (*tên chương trình khuyến mại liền kề trước đó nếu có)*

(*Tên thương nhân*) cam kết thực hiện đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm về chương trình khuyến mại trên theo quy định của pháp luật hiện hành.

Đại diện theo pháp luật của thương nhân
(Ký tên & đóng dấu)

Mẫu KM-3

(Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 07/2007/TTLT-BTM-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2007 của Bộ Thương mại - Bộ Tài chính)

THỂ LỆ CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN MẠI

(Kèm theo công văn số …… ngày……/… /200…của .....)

1. Tên chương trình khuyến mại:

2. Hàng hoá, dịch vụ khuyến mại:

3. Thời gian khuyến mại:

4. Địa bàn (phạm vi) khuyến mại:

5. Hình thức khuyến mại:

6. Khách hàng của chương trình khuyến mại *(đối tượng hưởng khuyến mại):*

7. Cơ cấu giải thưởng:

Cơ cấu giải thưởng	Nội dung giải thưởng	Trị giá giải thưởng (VNĐ)	Số giải	Thành tiền (VNĐ)
Giải nhất				
Giải nhì				
Giải khuyến khích				
Tổng cộng:				

Chú ý:

- Đề nghị miêu tả chi tiết nội dung và ký mã hiệu từng giải thưởng;

- Quy định rõ giải thưởng có được quy đổi thành tiền mặt hay không;

- Tổng giá trị giải thưởng so với tổng giá trị hàng hoá khuyến mại;

8. Nội dung chi tiết thể lệ chương trình khuyến mại:

- Cách thức tiến hành chương trình khuyến mại và tham gia để trúng thưởng; quyền lợi của khách hàng khi tham gia chương trình khuyến mại.

- Tổng số bằng chứng xác định trúng thưởng (phiếu cào, phiếu rút thăm, nắp chai, khoen lon...) sẽ phát hành.

- Quy định về cách thức xác định trúng thưởng:

- Cách thức đưa bằng chứng xác định trúng thưởng vào sản phẩm khuyến mại:

- Quy định về tính hợp lệ của bằng chứng xác định trúng thưởng:

- Thời gian, địa điểm và cách thức xác định trúng thưởng:

- Thời hạn tiếp nhận thông báo trúng thưởng từ khách hàng trúng thưởng:

- Địa điểm, cách thức và thủ tục trao thưởng:

- Thời hạn kết thúc trao thưởng:

- Quy định về đầu mối giải đáp thắc mắc cho khách hàng về các vấn đề liên quan đến chương trình khuyến mại (người liên hệ, điện thoại…).

9. Trách nhiệm thông báo:

- Quy định về trách nhiệm của thương nhân trong việc thông báo công khai chi tiết nội dung của thể lệ chương trình khuyến mại (trên phương tiện thông tin đại chúng; tại địa điểm bán sản phẩm khuyến mại; trên hoặc đính kèm sản phẩm khuyến mại).

- Quy định về trách nhiệm của thương nhân trong việc thông báo kết quả trúng thưởng trên ít nhất một phương tiện thông tin đại chúng và thông báo trực tiếp cho người trúng thưởng.

10. Các qui định khác

- Quy định cụ thể các đối tượng được tham gia hoặc không được tham gia chương trình khuyến mại (áp dụng hoặc không áp dụng cho nhân viên của doanh nghiệp, các đại lý, nhà phân phối, nhà quảng cáo, in ấn phục vụ chương trình khuyến mại, vị thành niên, trẻ em…)

- Trách nhiệm của người tham gia chương trình đối với chi phí phát sinh khi nhận thưởng, kể cả thuế thu nhập không thường xuyên.

- Ý định sử dụng thông tin và hình ảnh của người trúng thưởng vào các hoạt động quảng cáo.

- Qui định về trách nhiệm của thương nhân trong khâu in ấn và đưa bằng chứng xác định trúng thưởng vào sản phẩm khuyến mại.

- Qui định về trách nhiệm của thương nhân trong việc lưu trữ bằng chứng trúng thưởng của thương nhân phục vụ cho công tác kiểm tra giám sát.

- Trách nhiệm của thương nhân trong trường hợp có khiếu nại, tranh chấp….

Đại diện theo pháp luật của thương nhân
(Ký tên & đóng dấu

Hồ sơ gửi kèm:

□ Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
□ Hình ảnh sản phẩm khuyến mại.
□ Hình ảnh sản phẩm dùng để khuyến mại.
□ Mẫu bằng chứng xác định trúng thưởng.
□ Bản sao Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa khuyến mại (theo quy định của pháp luật nếu có).
□ Bản sao tờ khai hàng hóa nhập khẩu (đối với sản phẩm khuyến mại nhập khẩu).
□ Danh sách các địa điểm sẽ tiến hành hoạt động khuyến mại và các điểm đổi thưởng.
□ Giấy ủy quyền làm thủ tục khuyến mại (nếu có).
□ Các giấy tờ khác.

Ghi chú: Nội dung hướng dẫn tại các điểm 8, 9 và 10 chỉ mang tính tham khảo. Thương nhân cần căn cứ vào thực tế để xây dựng thể lệ chương trình khuyến mại cụ thể và phù hợp.

04. Thủ tục: ***Xác nhận đăng ký thay đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại mang tính may rủi tại địa phương.***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường bưu điện. - Địa chỉ: Số 494 - Trần Phú – Tp. Kon Tum. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ "một cửa" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định. **Bước 4:** Tổ chức nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường bưu điện. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a) Thành phần hồ sơ bao gồm:** - Đơn đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại *(theo mẫu)*; - Thể lệ chương trình khuyến mại (*theo mẫu*); - Mẫu vé số dự thưởng đối với chương trình khuyến mại có phát hành vé số dự thưởng (nếu có thay đổi); - Hình ảnh hàng hóa khuyến mại và hàng hóa dùng để khuyến mại (nếu có thay đổi); - Mẫu bằng chứng xác định trúng thưởng (nếu có thay đổi); - Bản sao Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa, dịch vụ khuyến mại và hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại theo quy định của pháp luật (nếu có thay đổi). - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). **b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)**
Thời gian giải quyết:	07 ngày làm việc
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Văn bản xác nhận
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Đơn đăng ký thay đổi, bổ sung thực hiện chương trình khuyến mại *(mẫu KM-8 Thông tư liên tịch số 07/2007/TTLT-BTM-BTC ngày 06/7/2007)*; - Thể lệ chương trình khuyến mại *(mẫu KM-3 Thông tư liên tịch số 07/2007/TTLT-BTM-BTC ngày 06/7/2007*).
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	*- Luật Thương mại 2005;* *- Nghị định số 37/2006/NĐ-CP ngày 04/4/2006 của Chính phủ;* *- Thông tư liên tịch số 07/2007/TTLT-BTM-BTC ngày 06/7/2007 của Bộ Thương mại và Bộ Tài chính.*

Mẫu KM-8

(Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 07/2007/TTLT-BTM-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2007 của Bộ Thương mại - Bộ Tài chính)

Tên thương nhân	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Cv số:	

....., ngày tháng năm 200...

THÔNG BÁO/ĐĂNG KÝ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN MẠI

Kính gửi: .....

- Tên thương nhân:……
- Địa chỉ trụ sở chính:……..……...
- Điện thoại: ……Fax:……...Email:……..
- Người liên hệ: ..... Điện thoại: .....

Căn cứ Luật Thương mại, Nghị định số 37/2006/NĐ-CP ngày 4 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại và Thông tư liên tịch số 07/2007/TTLT-BTM-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2007 hướng dẫn thực hiện một số điều về khuyến mại và hội chợ, triển lãm thương mại;

Căn cứ vào công văn số…… ngày… tháng… năm… của Cục Xúc tiến thương mai (Sở Thương mại) xác nhận việc thực hiện chương trình khuyến mại (*tên chương trình khuyến mại, thời gian, địa bàn khuyến mại*);

(*Tên thương nhân*) đăng ký điều chỉnh một số nội dung của chương trình khuyến mại trên như sau:

□ Thời gian khuyến mại:.....

□ Địa bàn (phạm vi) thực hiện khuyến mại: ..... .

□ Cơ cấu giải thưởng:.....

□ Các nội dung điều chỉnh khác:.....**.....**

Lý do điều chỉnh: ……..…….....

Mọi nội dung khác của chương trình khuyến mại này giữ nguyên.

(*Tên thương nhân*) cam kết:

- Thông báo công khai việc điều chỉnh thể lệ chương trình khuyến mại này tại nơi bán hàng và trên ít nhất một phương tiện thông tin đại chúng để khách hàng được biết.
- Thông báo việc điều chỉnh thể lệ chương trình khuyến mại đến các Sở Thương mại thuộc các tỉnh, thành phố nơi thực hiện khuyến mại *(trường hợp Bộ Thương mại xác nhận việc điều chỉnh thể lệ chương trình khuyến mại)*.
- Đảm bảo đầy đủ quyền lợi của khách hàng đã tham gia chương trình khuyến mại.
- Thực hiện chương trình khuyến mại đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.
- *(Các cam kết khác .....)*

Đại diện theo pháp luật của thương nhân

Mẫu KM-3

(Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 07/2007/TTLT-BTM-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2007 của Bộ Thương mại - Bộ Tài chính)

THỂ LỆ CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN MẠI

(Kèm theo công văn số …… ngày……/… /200…của .....)

1. Tên chương trình khuyến mại:

2. Hàng hoá, dịch vụ khuyến mại:

3. Thời gian khuyến mại:

4. Địa bàn (phạm vi) khuyến mại:

5. Hình thức khuyến mại:

6. Khách hàng của chương trình khuyến mại *(đối tượng hưởng khuyến mại):*

7. Cơ cấu giải thưởng:

Cơ cấu giải thưởng	Nội dung giải thưởng	Trị giá giải thưởng (VNĐ)	Số giải	Thành tiền (VNĐ)
Giải nhất				
Giải nhì				
Giải khuyến khích				
Tổng cộng:				

Chú ý:

- Đề nghị miêu tả chi tiết nội dung và ký mã hiệu từng giải thưởng;

- Quy định rõ giải thưởng có được quy đổi thành tiền mặt hay không;

- Tổng giá trị giải thưởng so với tổng giá trị hàng hoá khuyến mại;

8. Nội dung chi tiết thể lệ chương trình khuyến mại:

- Cách thức tiến hành chương trình khuyến mại và tham gia để trúng thưởng; quyền lợi của khách hàng khi tham gia chương trình khuyến mại.

- Tổng số bằng chứng xác định trúng thưởng (phiếu cào, phiếu rút thăm, nắp chai, khoen lon...) sẽ phát hành.

- Quy định về cách thức xác định trúng thưởng:

- Cách thức đưa bằng chứng xác định trúng thưởng vào sản phẩm khuyến mại:

- Quy định về tính hợp lệ của bằng chứng xác định trúng thưởng:

- Thời gian, địa điểm và cách thức xác định trúng thưởng:

- Thời hạn tiếp nhận thông báo trúng thưởng từ khách hàng trúng thưởng:

- Địa điểm, cách thức và thủ tục trao thưởng:

- Thời hạn kết thúc trao thưởng:

- Quy định về đầu mối giải đáp thắc mắc cho khách hàng về các vấn đề liên quan đến chương trình khuyến mại (người liên hệ, điện thoại…).

9. Trách nhiệm thông báo:

- Quy định về trách nhiệm của thương nhân trong việc thông báo công khai chi tiết nội dung của thể lệ chương trình khuyến mại (trên phương tiện thông tin đại chúng; tại địa điểm bán sản phẩm khuyến mại; trên hoặc đính kèm sản phẩm khuyến mại).

- Quy định về trách nhiệm của thương nhân trong việc thông báo kết quả trúng thưởng trên ít nhất một phương tiện thông tin đại chúng và thông báo trực tiếp cho người trúng thưởng.

10. Các qui định khác

- Quy định cụ thể các đối tượng được tham gia hoặc không được tham gia chương trình khuyến mại (áp dụng hoặc không áp dụng cho nhân viên của doanh nghiệp, các đại lý, nhà phân phối, nhà quảng cáo, in ấn phục vụ chương trình khuyến mại, vị thành niên, trẻ em…)

- Trách nhiệm của người tham gia chương trình đối với chi phí phát sinh khi nhận thưởng, kể cả thuế thu nhập không thường xuyên.

- Ý định sử dụng thông tin và hình ảnh của người trúng thưởng vào các hoạt động quảng cáo.

- Qui định về trách nhiệm của thương nhân trong khâu in ấn và đưa bằng chứng xác định trúng thưởng vào sản phẩm khuyến mại.

- Qui định về trách nhiệm của thương nhân trong việc lưu trữ bằng chứng trúng thưởng của thương nhân phục vụ cho công tác kiểm tra giám sát.

- Trách nhiệm của thương nhân trong trường hợp có khiếu nại, tranh chấp….

Đại diện theo pháp luật của thương nhân
(Ký tên & đóng dấu

<u>Hồ sơ gửi kèm:</u>

□ Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
□ Hình ảnh sản phẩm khuyến mại.
□ Hình ảnh sản phẩm dùng để khuyến mại.
□ Mẫu bằng chứng xác định trúng thưởng.
□ Bản sao Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa khuyến mại (theo quy định của pháp luật nếu có).
□ Bản sao tờ khai hàng hóa nhập khẩu (đối với sản phẩm khuyến mại nhập khẩu).
□ Danh sách các địa điểm sẽ tiến hành hoạt động khuyến mại và các điểm đổi thưởng.
□ Giấy ủy quyền làm thủ tục khuyến mại (nếu có).
□ Các giấy tờ khác.

<u>Ghi chú</u>: Nội dung hướng dẫn tại các điểm 8, 9 và 10 chỉ mang tính tham khảo. Thương nhân cần căn cứ vào thực tế để xây dựng thể lệ chương trình khuyến mại cụ thể và phù hợp.

05. Thủ tục: *Thông báo thực hiện chương trình khuyến mại tại địa phương.*

Trình tự thực hiện:	*** Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Công Thương:** **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương. - Địa chỉ: Số 494 - Trần Phú – Tp. Kon Tum. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần. **Bước 2:** Bộ phận "một cửa" tiếp nhận hồ sơ trực tiếp do thương nhân mang đến: kiểm tra tính hợp lệ, đúng quy định; yêu cầu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ chưa đúng quy định. **Bước 3:** Nếu hồ sơ hợp lệ, bộ phận "một cửa" viết giấy biên nhận cho tổ chức, cá nhân. Tổ chức, cá nhân nhận ngay giấy biên nhận về để thực hiện. **Bước 4:** Bộ phận "một cửa" vào sổ theo dõi và chuyển cho phòng chuyên môn theo dõi, tổng hợp. *** Trường hợp nộp hồ sơ gửi qua đường Bưu điện:** - Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả, tiếp nhận vào sổ theo dõi và chuyển cho phòng chuyên môn theo dõi, tổng hợp. - Trường hợp tổ chức, cá nhân có nhu cầu nhận lại kết quả tiếp nhận, Bộ phận "một cửa" đóng dấu Công văn đến của Bộ phận "một cửa", trực tiếp trên Thông báo thực hiện khuyến mại của tổ chức, cá nhân, ghi đầy đủ thông tin số, thời gian theo dõi tiếp nhận và chuyển lại cho tổ chức, cá nhân 01 bản *(qua đường bưu điện)*.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a) Thành phần hồ sơ bao gồm:** - Thông báo thực hiện khuyến mại *(theo mẫu)*. - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). **b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)**
Thời gian giải quyết:	01 ngày
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy biên nhận hồ sơ
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Thông báo thực hiện khuyến mại *(mẫu KM-1 Thông tư liên tịch số 07/2007/TTLT-BTM-BTC ngày 06/7/2007*).
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	*- Luật Thương mại 2005;* *- Nghị định số 37/2006/NĐ-CP ngày 04/4/2006 của Chính phủ;* *- Thông tư liên tịch số 07/2007/TTLT-BTM-BTC ngày 06/7/2007 của Bộ Thương mại và Bộ Tài chính.*

Mẫu KM-1

(Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 07/2007/TTLT-BTM-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2007 của Bộ Thương mại - Bộ Tài chính)

Tên thương nhân

Số: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 200...

THÔNG BÁO THỰC HIỆN KHUYẾN MẠI

Kính gửi: ……

Tên thương nhân: ……
Địa chỉ trụ sở chính: ……
Điện thoại:……. Fax: …… Email: ……
Mã số thuế: ……
Số Tài khoản: …… tại Ngân hàng: ……
Người liên hệ:…… Điện thoại: ……

Căn cứ Luật Thương mại, Nghị định số 37/2006/NĐ-CP ngày 4 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại, Thông tư liên tịch số 07/2007/TTLT-BTM-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2007 hướng dẫn thực hiện một số điều về khuyến mại và hội chợ, triển lãm thương mại, (*tên thương nhân*) thông báo chương trình khuyến mại như sau:

1. Tên chương trình khuyến mại: ……
2. Địa bàn (phạm vi) khuyến mại: ……..
3. Hình thức khuyến mại: ……...
4. Thời gian khuyến mại: ……
5. Hàng hoá, dịch vụ dùng để khuyến mại: …...…….
6. Hàng hoá, dịch vụ khuyến mại: ……..
7. Khách hàng của chương trình khuyến mại (đối tượng được hưởng khuyến mại): ……..
8. Cơ cấu giải thưởng: …….
9. Tổng giá trị hàng hoá, dịch vụ dùng để khuyến mại: ……..
10. Nội dung chi tiết của chương trình khuyến mại: …….

(*Tên thương nhân*) thông báo đến Quý Sở và cam kết thực hiện đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm về chương trình khuyến mại trên theo các qui định của pháp luật hiện hành.

(Bản sao văn bản của Cục Xúc tiến thương mại xác nhận đăng ký thực hiện khuyến mại gửi kèm - nếu có).

Đại diện theo pháp luật của thương nhân
(Ký tên & đóng dấu)

II. LĨNH VỰC CẠNH TRANH (05 Thủ tục)

01. Thủ tục: *Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung.*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường bưu điện. - Địa chỉ: Số 494 - Trần Phú – Tp. Kon Tum. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ "một cửa" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định. **Bước 4:** Tổ chức nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường bưu điện. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a) Thành phần hồ sơ bao gồm:** - Trong trường hợp gửi hồ sơ bằng phương tiện điện tử: + Bản scan màu Dự thảo hợp đồng *(theo mẫu)* hay dự thảo điều kiện giao dịch chung được đóng dấu của tổ chức, cá nhân kinh doanh vào trang đầu và giáp lai toàn bộ văn bản; + Bản mềm Dự thảo hợp đồng theo mẫu hay dự thảo điều kiện giao dịch chung dạng Microsoft Word; - Trong trường hợp gửi hồ sơ bằng phương thức khác: + Bản cứng Dự thảo hợp đồng *(theo mẫu)* hay dự thảo điều kiện giao dịch chung có đóng dấu của tổ chức, cá nhân kinh doanh vào trang đầu và giáp lai toàn bộ văn bản; + Bản mềm Dự thảo hợp đồng theo mẫu hay điều kiện giao dịch chung dạng Microsoft Word. + 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). **b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)**
Thời gian giải quyết:	20 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, Cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy thông báo
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung *(mẫu kèm theo Thông tư số 10/2013/TT-BCT ngày 30/5/2013).*
Yêu cầu, điều kiện:	Hợp đồng theo mẫu và điều kiện giao dịch chung phải được lập thành văn bản và phải đáp ứng đủ các điều kiện sau: - Ngôn ngữ sử dụng bằng tiếng Việt, nội dung phải rõ ràng, dễ hiểu; cỡ chữ ít nhất là 12. - Nền giấy và màu mực thể hiện nội dung hợp đồng theo mẫu và điều kiện giao dịch chung phải tương phản nhau. - Dự thảo hợp đồng theo mẫu hay dự thảo điều kiện giao dịch chung đóng dấu của tổ chức, cá nhân kinh doanh vào trang đầu và giáp lai

	toàn bộ văn bản.
Căn cứ pháp lý:	*- Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010* *- Nghị định số 99/2011/NĐ-CP ngày 27/10/2011 của Chính phủ.* *- Thông tư số 10/2013/TT-BCT ngày 30/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Công thương.* *- Quyết định số 02/2012/QĐ-TTg ngày 13/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ.* *- Quyết định số 35/2015/QĐ-TTg ngày 20/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ.*

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ HỢP ĐỒNG THEO MẪU,
ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH CHUNG *(1)*
(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2013/TT-BCT ngày 30 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công thương)

Kính gửi *(2)*:

Tổ chức, cá nhân kinh doanh *(3)*:

I. Nội dung đề nghị đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung*(1)*:

1. Đăng ký lần đầu/đăng ký lại:

2. Áp dụng cho loại hàng hóa/dịch vụ:

3. Đối tượng áp dụng *(4)*:

4. Phạm vi áp dụng *(5)*:

5. Thời gian áp dụng *(6)*:

II. Tổ chức, cá nhân kinh doanh cam kết và hiểu rằng:

1. Đảm bảo hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung tuân thủ các quy định pháp luật là nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân kinh doanh;

2. Bất cứ khi nào phát hiện thấy nội dung của hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, cơ quan chấp nhận đăng ký có quyền và trách nhiệm yêu cầu tổ chức, cá nhân kinh doanh phải sửa đổi, hủy bỏ nội dung vi phạm đó.

3. Đã tìm hiểu kỹ quy định pháp luật và cam kết hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung nộp kèm theo Đơn đăng ký này không có các điều khoản vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các nguyên tắc chung về giao kết hợp đồng.

4. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và tính chính xác của nội dung đơn đăng ký và tài liệu kèm theo.

Tổ chức, cá nhân kinh doanh *(7)*
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hồ sơ kèm theo (8):

Hướng dẫn ghi đơn đăng ký:

(01) Đề nghị đăng ký hợp đồng theo mẫu hay điều kiện giao dịch chung.

(02) - Cục Quản lý cạnh tranh: trong trường hợp hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung áp dụng trên phạm vi cả nước hoặc áp dụng trên phạm vi từ hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên;
- Sở Công Thương: trong trường hợp hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung áp dụng trong phạm vi một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

(03) Ghi rõ những thông tin sau đây:

Tên tổ chức, cá nhân kinh doanh

Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh/ Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy Chứng nhận đầu tư

Địa chỉ liên lạc

Ngành, nghề kinh doanh liên quan đến hàng hóa/dịch vụ đăng ký hợp đồng theo mẫu/điều kiện giao dịch chung

Điện thoại, fax, email (nếu có)

Người liên hệ (Họ tên, điện thoại, email)

(04) Ghi rõ đối tượng người tiêu dùng là tổ chức, cá nhân hay áp dụng cho tất cả người tiêu dùng.

(05) Áp dụng trên cả nước hay một, một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

(06) Thời gian bắt đầu áp dụng: ghi thời gian áp dụng cụ thể nếu không áp dụng ngay sau ngày hoàn thành việc đăng ký (nếu có) hoặc ghi áp dụng từ thời điểm hoàn thành việc đăng ký.

(07) Người đại diện theo pháp luật ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu của tổ chức, cá nhân kinh doanh. Người đại diện theo ủy quyền ký thì cần gửi kèm theo Giấy Ủy quyền.

(08) - Trong trường hợp gửi hồ sơ bằng phương tiện điện tử:

01 bản scan màu Dự thảo hợp đồng theo mẫu hay dự thảo điều kiện giao dịch chung được đóng dấu của tổ chức, cá nhân kinh doanh vào trang đầu và giáp lai toàn bộ văn bản;

01 bản mềm Dự thảo hợp đồng theo mẫu hay dự thảo điều kiện giao dịch chung dạng Microsoft Word;

- Trong trường hợp gửi hồ sơ bằng phương thức khác:

01 bản cứng Dự thảo hợp đồng theo mẫu hay dự thảo điều kiện giao dịch chung có đóng dấu của tổ chức, cá nhân kinh doanh vào trang đầu và giáp lai toàn bộ văn bản;

01 bản mềm Dự thảo hợp đồng theo mẫu hay điều kiện giao dịch chung dạng Microsoft Word.

02. Thủ tục: *Đăng ký lại Hợp đồng theo mẫu/điều kiện giao dịch chung.*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường bưu điện. - Địa chỉ: Số 494 - Trần Phú – Tp. Kon Tum. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ "một cửa" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định. **Bước 4:** Tổ chức nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường bưu điện. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a) Thành phần hồ sơ bao gồm:** - Đơn đăng ký lại Hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung *(theo mẫu).* - Dự thảo Hợp đồng theo mẫu/điều kiện giao dịch chung có dấu treo hoặc dấu giáp lai của Doanh nghiệp kèm theo 01 đĩa chứa bản mềm dạng Microsoft word hợp đồng theo mẫu/điều kiện giao dịch chung. - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). **b) Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)
Thời gian giải quyết:	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Văn bản chấp thuận
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đăng ký Hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung *(mẫu đơn kèm theo Thông tư số 10/2013/TT-BCT, ngày 30/05/2013).*
Yêu cầu, điều kiện:	- Ngôn ngữ sử dụng bằng tiếng Việt, nội dung phải rõ ràng, dễ hiểu; cỡ chữ ít nhất là 12. - Nền giấy và màu mực thể hiện nội dung hợp đồng theo mẫu và điều kiện giao dịch chung phải tương phản nhau - Khi pháp luật thay đổi làm thay đổi nội dung của hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung; - Tổ chức, cá nhân kinh doanh thay đổi nội dung hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung.
Căn cứ pháp lý:	*- Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010* *- Nghị định số 99/2011/NĐ-CP ngày 27/10/2011 của Chính phủ.* *- Thông tư số 10/2013/TT-BCT ngày 30/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Công thương.* *- Quyết định số 02/2012/QĐ-TTg ngày 13/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ.* *- Quyết định số 35/2015/QĐ-TTg ngày 20/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ.*

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ HỢP ĐỒNG THEO MẪU,
ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH CHUNG *(1)*
(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2013/TT-BCT ngày 30 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công thương)

Kính gửi *(2)*:

Tổ chức, cá nhân kinh doanh *(3)*:

I. Nội dung đề nghị đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung*(1)*:

1. Đăng ký lần đầu/đăng ký lại:

2. Áp dụng cho loại hàng hóa/dịch vụ:

3. Đối tượng áp dụng *(4)*:

4. Phạm vi áp dụng *(5)*:

5. Thời gian áp dụng *(6)*:

II. Tổ chức, cá nhân kinh doanh cam kết và hiểu rằng:

1. Đảm bảo hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung tuân thủ các quy định pháp luật là nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân kinh doanh;

2. Bất cứ khi nào phát hiện thấy nội dung của hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, cơ quan chấp nhận đăng ký có quyền và trách nhiệm yêu cầu tổ chức, cá nhân kinh doanh phải sửa đổi, hủy bỏ nội dung vi phạm đó.

3. Đã tìm hiểu kỹ quy định pháp luật và cam kết hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung nộp kèm theo Đơn đăng ký này không có các điều khoản vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các nguyên tắc chung về giao kết hợp đồng.

4. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và tính chính xác của nội dung đơn đăng ký và tài liệu kèm theo.

Tổ chức, cá nhân kinh doanh *(7)*
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hồ sơ kèm theo (8):

Hướng dẫn ghi đơn đăng ký:

(01) Đề nghị đăng ký hợp đồng theo mẫu hay điều kiện giao dịch chung.

(02) - Cục Quản lý cạnh tranh: trong trường hợp hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung áp dụng trên phạm vi cả nước hoặc áp dụng trên phạm vi từ hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên;
- Sở Công Thương: trong trường hợp hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung áp dụng trong phạm vi một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

(03) Ghi rõ những thông tin sau đây:

Tên tổ chức, cá nhân kinh doanh

Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh/ Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy Chứng nhận đầu tư

Địa chỉ liên lạc

Ngành, nghề kinh doanh liên quan đến hàng hóa/dịch vụ đăng ký hợp đồng theo mẫu/điều kiện giao dịch chung

Điện thoại, fax, email (nếu có)

Người liên hệ (Họ tên, điện thoại, email)

(04) Ghi rõ đối tượng người tiêu dùng là tổ chức, cá nhân hay áp dụng cho tất cả người tiêu dùng.

(05) Áp dụng trên cả nước hay một, một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

(06) Thời gian bắt đầu áp dụng: ghi thời gian áp dụng cụ thể nếu không áp dụng ngay sau ngày hoàn thành việc đăng ký (nếu có) hoặc ghi áp dụng từ thời điểm hoàn thành việc đăng ký.

(07) Người đại diện theo pháp luật ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu của tổ chức, cá nhân kinh doanh. Người đại diện theo ủy quyền ký thì cần gửi kèm theo Giấy Ủy quyền.

(08) - Trong trường hợp gửi hồ sơ bằng phương tiện điện tử:

01 bản scan màu Dự thảo hợp đồng theo mẫu hay dự thảo điều kiện giao dịch chung được đóng dấu của tổ chức, cá nhân kinh doanh vào trang đầu và giáp lai toàn bộ văn bản;

01 bản mềm Dự thảo hợp đồng theo mẫu hay dự thảo điều kiện giao dịch chung dạng Microsoft Word;

- Trong trường hợp gửi hồ sơ bằng phương thức khác:

01 bản cứng Dự thảo hợp đồng theo mẫu hay dự thảo điều kiện giao dịch chung có đóng dấu của tổ chức, cá nhân kinh doanh vào trang đầu và giáp lai toàn bộ văn bản;

01 bản mềm Dự thảo hợp đồng theo mẫu hay điều kiện giao dịch chung dạng Microsoft Word.

03. Thủ tục: ***Cấp văn bản Xác nhận tiếp nhận Hồ sơ thông báo hoạt động bán hàng đa cấp.***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1**: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Địa chỉ: Số 494 Trần Phú – Tp. Kon Tum. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần **Bước 2**: Cán bộ "một cửa" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ "một cửa" tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. + Trường hợp hồ sơ đăng ký không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận, cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận đăng ký có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân kinh doanh bổ sung hồ sơ, tài liệu. + Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bổ sung hồ sơ, tài liệu trong thời hạn sửa đổi, bổ sung hồ sơ không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày Sở Công Thương ban hành thông báo. Sở Công Thương trả lại hồ sơ trong trường hợp doanh nghiệp bán hàng đa cấp không sửa đổi, bổ sung hồ sơ trong thời hạn nêu trên. **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa **Bước 4**: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" Sở Công thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a) Thành phần hồ sơ bao gồm:** - Thông báo hoạt động bán hàng đa cấp *(theo mẫu)* - Bản sao được chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp; - Bản sao có xác nhận của doanh nghiệp các tài liệu sau: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc bản in Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp từ Hệ thống Thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia hoặc bản sao được chứng thực Giấy chứng nhận đầu tư; - Bản sao xác thực của Cục quản lý cạnh tranh các tài liệu sau: Mẫu hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp; Chương trình trả thưởng trong đó nêu rõ điều kiện và cách thức trả hoa hồng, tiền thưởng và các lợi ích kinh tế khác cho người tham gia bán hàng đa cấp; Chương trình đào tạo cơ bản; Quy tắc hoạt động; - Bản sao được chứng thực Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy xác nhận hoặc Chứng chỉ hành nghề theo quy định của pháp luật trong trường hợp kinh doanh hàng hóa thuộc lĩnh vực kinh doanh có điều kiện tại địa phương (nếu có). **b) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ
Thời gian giải quyết:	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy xác nhận

Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Thông báo hoạt động bán hàng đa cấp (*mẫu M-10 Thông tư số 24/2014/TT-BCT ngày 30/07/2014*)
Yêu cầu, điều kiện:	- Thủ tục này áp dụng đối với doanh nghiệp bán hàng đa cấp, người tham gia bán hàng đa cấp, Sở Công Thương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - Doanh nghiệp đã được Cục Quản lý cạnh tranh - Bộ Công Thương cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp;
Căn cứ pháp lý:	- *Nghị định số 42/2014/NĐ-CP ngày 14/05/2014 của Chính phủ* - *Thông tư số 24/2014/TT-BCT, ngày 30/07/2014 của Bộ Công Thương.*

Mẫu M-10

TÊN DOANH NGHIỆP

Số: .....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng ..... năm.....

THÔNG BÁO HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP

Kính gửi: .....

1. Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....
Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....
Tên doanh nghiệp viết tắt (nếu có):..... .
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:: .....
Do:.....
Cấp lần đầu ngày:...../...../.. .....
Lần thay đổi gần nhất:.....
Địa chỉ trụ sở chính: .....
Điện thoại:.....Fax:.....
Email (nếu có): .....
2. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp bán hàng đa cấp:
Họ tên (ghi bằng chữ in hoa): .....
Quốc tịch: .....
Chứng minh nhân dân (hoặc Hộ chiếu) số:.....
Do:.....Cấp ngày:...../...../.....
Chức vụ: .....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hoặc nơi đăng ký lưu trú): .....
3. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp số: .....
Do:..... Cấp lần đầu ngày:...../...../ .....
Cấp sửa đổi, bổ sung lần ……. ngày .....
Thông báo hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn tỉnh/thành phố…… như sau:
1. Thời gian dự kiến bắt đầu hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương: .....
2. Địa điểm hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương (nếu có):.....
Điện thoại: .....Fax: ..... Email: .....
3. Người liên hệ:…… Điện thoại:.....
4. Hàng hóa kinh doanh đa cấp tại địa phương:.....
.....
.....
5. Văn bản, tài liệu kèm theo: .....
.....

Doanh nghiệp cam đoan tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của các văn bản, tài liệu kèm theo.

Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(Ký tên và đóng dấu)

04. Thủ tục: ***Cấp văn bản Xác nhận tiếp nhận thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ thông báo hoạt động bán hàng đa cấp.***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1**: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Địa chỉ: Số 494 Trần Phú – Tp. Kon Tum. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần. **Bước 2**: Cán bộ "một cửa" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ "một cửa" tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. + Trường hợp hồ sơ đăng ký không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận, cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận đăng ký có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân kinh doanh bổ sung hồ sơ, tài liệu. + Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bổ sung hồ sơ, tài liệu trong thời hạn sửa đổi, bổ sung hồ sơ không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày Sở Công Thương ban hành thông báo. Sở Công Thương trả lại hồ sơ trong trường hợp doanh nghiệp bán hàng đa cấp không sửa đổi, bổ sung hồ sơ trong thời hạn nêu trên. **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa **Bước 4**: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" Sở Công thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a**) Thành phần hồ sơ bao gồm:** - Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ thông báo hoạt động bán hàng đa cấp *(theo mẫu)* - Các tài liệu liên quan đến nội dung cần sửa đổi, bổ sung. **b) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ
Thời gian giải quyết:	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy xác nhận
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ thông báo hoạt động bán hàng đa cấp *(mẫu M-10A Thông tư số 24/2014/TT-BTC ngày 30/07/2014).*
Yêu cầu, điều kiện:	- Thủ tục này áp dụng đối với doanh nghiệp bán hàng đa cấp, người tham gia bán hàng đa cấp Sở Công Thương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - Doanh nghiệp gửi hồ sơ thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ thông báo hoạt động bán hàng đa cấp về Sở Công Thương theo quy định trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày có thay đổi liên quan đến các nội dung của hồ sơ thông báo hoạt động bán hàng đa cấp. - Doanh nghiệp đã thực hiện sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng

	ký hoạt động bán hàng đa cấp và được Cục Quản lý cạnh tranh xác nhận. - Doanh nghiệp có hồ sơ đăng ký đầy đủ và hợp lệ theo quy định; Các tài liệu liên quan đến những nội dung sửa đổi, bổ sung vào hồ sơ thông báo hoạt động bán hàng đa cấp phải cụ thể, rõ ràng và không trái quy định của pháp luật.
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 42/2014/NĐ-CP ngày 14/05/2014 của Chính phủ;* *- Thông tư số 24/2014/TT-BCT, ngày 30/7/2014 của Bộ Công Thương;*

Mẫu M-10A

TÊN DOANH NGHIỆP

Số: .....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng ..... năm.....

THÔNG BÁO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HỒ SƠ THÔNG BÁO HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP

Kính gửi: .....

1. Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....
Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....
Tên doanh nghiệp viết tắt (nếu có):..... .
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:: .....
Do:.....
Cấp lần đầu ngày:...../...../.. .....
Lần thay đổi gần nhất:.....
Địa chỉ trụ sở chính: .....
Điện thoại:.....Fax:.....
Email (nếu có): .....
Địa điểm hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương (nếu có):.....
2. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp bán hàng đa cấp:
Họ tên (ghi bằng chữ in hoa): .....
Quốc tịch: .....
Chứng minh nhân dân (hoặc Hộ chiếu) số:.....
Do:.....Cấp ngày:...../...../.....
Chức vụ: .....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hoặc nơi đăng ký lưu trú): .....
3. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp số: .....
Do:..... Cấp lần đầu ngày:...../...../ .....
Cấp sửa đổi, bổ sung lần ……. ngày .....

Căn cứ Xác nhận tiếp nhận hồ sơ thông báo hoạt động bán hàng đa cấp/Xác nhận tiếp nhận thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoạt động bán hàng đa cấp số……..… của …… ngày …. tháng …. năm …..

Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh/thành phố……. như sau:

I. Nội dung sửa đổi, bổ sung

.....

II. Lý do sửa đổi, bổ sung

.....

III. Văn bản, tài liệu kèm theo

.....

Doanh nghiệp cam đoan tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của các

văn bản, tài liệu kèm theo.

Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(Ký tên và đóng dấu)

05. Thủ tục: ***Cấp văn bản Xác nhận tiếp nhận Hồ sơ thông báo tổ chức Hội nghị, đào tạo của doanh nghiệp bán hàng đa cấp.***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1**: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Địa chỉ: Số 494 Trần Phú – TP Kon Tum. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần **Bước 2**: Cán bộ "một cửa" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ "một cửa" tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. + Trường hợp hồ sơ đăng ký không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận, cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận đăng ký có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân kinh doanh bổ sung hồ sơ, tài liệu. + Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bổ sung hồ sơ, tài liệu trong thời hạn sửa đổi, bổ sung hồ sơ không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày Sở Công Thương ban hành thông báo. Sở Công Thương trả lại hồ sơ trong trường hợp doanh nghiệp bán hàng đa cấp không sửa đổi, bổ sung hồ sơ trong thời hạn nêu trên. **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa **Bước 4**: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a) Thành phần hồ sơ bao gồm:** - Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo *(theo mẫu);* - Bản sao được chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư; - Nội dung, chương trình, kịch bản, tài liệu của hội nghị, hội thảo, đào tạo, số lượng người tham gia dự kiến; - Danh sách báo cáo viên tại hội nghị, hội thảo, đào tạo; - Bản sao Chứng chỉ đào tạo viên trong trường hợp đào tạo người tham gia bán hàng đa cấp theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 42/2014/NĐ-CP *(có phụ lục kèm theo);* - Văn bản ủy quyền trong trường hợp doanh nghiệp ủy quyền cho cá nhân thực hiện đào tạo hoặc tổ chức hội nghị, hội thảo; - Trong trường hợp hội nghị, hội thảo, đào tạo có nội dung quy định tại điểm b khoản 1 Điều 18 Nghị định số 42/2014/NĐ-CP (Thông tin về hàng hóa được kinh doanh theo phương thức đa cấp), doanh nghiệp bổ sung: + Danh mục sản phẩm kinh doanh theo phương thức đa cấp của doanh nghiệp được giới thiệu tại hội nghị, hội thảo, đào tạo; + Bản sao văn bản xác nhận nội dung quảng cáo sản phẩm tại hội nghị, hội thảo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật, gồm một hoặc một số giấy tờ sau: giấy xác nhận đăng ký tổ chức hội thảo, hội nghị giới thiệu thực phẩm đối với sản phẩm thực

	phẩm; phiếu tiếp nhận hồ sơ đăng ký tổ chức hội thảo, sự kiện giới thiệu mỹ phẩm đối với sản phẩm mỹ phẩm. **b) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ
Thời gian giải quyết:	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Văn bản chứng nhận
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo (*mẫu M-12 Thông tư 24/2014/TT-BCT ngày 30/07/2014)*
Yêu cầu, điều kiện:	- Thủ tục này áp dụng đối với doanh nghiệp bán hàng đa cấp, người tham gia bán hàng đa cấp và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - Doanh nghiệp đã được Cục Quản lý cạnh tranh – Bộ Công Thương cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp; - Doanh nghiệp đã được Sở Công Thương Kon Tum xác nhận tiếp nhận hồ sơ thông báo hoạt động; - Đào tạo viên bán hàng đa cấp, người tham gia bán hàng đa cấp phải được đào tạo, cấp chứng chỉ theo đúng quy định; - Doanh nghiệp có hồ sơ thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo đầy đủ và hợp lệ theo quy định; Chương trình hội nghị, hội thảo, đào tạo có nội dung chi tiết, minh bạch và tuân thủ đúng quy định của pháp luật.
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 42/2014/NĐ-CP ngày 14/05/2014 của Chính phủ;* *- Thông tư số 24/2014/TT-BCT, ngày 30/7/2014 của Bộ Công Thương*

Mẫu M-12

TÊN DOANH NGHIỆP

Số: .....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng ..... năm.....

THÔNG BÁO TỔ CHỨC HỘI NGHỊ, HỘI THẢO, ĐÀO TẠO VỀ BÁN HÀNG ĐA CẤP

Kính gửi: .....

1. Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....
Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....
Tên doanh nghiệp viết tắt (nếu có):..... .
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:: .....
Do:.....
Cấp lần đầu ngày:...../...../.. .....
Lần thay đổi gần nhất:.....
Địa chỉ trụ sở chính: .....
Điện thoại:.....Fax:.....
Email (nếu có): .....
Địa điểm hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương (nếu có):.....
2. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp bán hàng đa cấp:
Họ tên (ghi bằng chữ in hoa): .....
Quốc tịch: .....
Chứng minh nhân dân (hoặc Hộ chiếu) số:.....
Do:.....Cấp ngày:...../...../.....
Chức vụ: .....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hoặc nơi đăng ký lưu trú): .....
3. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp số: .....
Do:..... Cấp lần đầu ngày:...../...../ .....
Cấp sửa đổi, bổ sung lần ……. ngày .....

Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo trên địa bàn tỉnh/thành phố..... với nội dung như sau:

1. Tên hội nghị, hội thảo, đào tạo: .....
2. Thời gian: .....
3. Địa chỉ tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo tại địa phương: .....
4. Nội dung: .....
5. Văn bản, tài liệu kèm theo: .....
6. Người liên hệ:…… Điện thoại:.....

Doanh nghiệp cam đoan tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của các văn bản, tài liệu kèm theo.

Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(Ký tên và đóng dấu)

III. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP TIÊU DÙNG: (09 thủ tục)

01. Thủ tục: *Cấp Giấy phép sản xuất Rượu công nghiệp (quy mô sản xuất dưới 3 triệu lít/năm)*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1**: Doanh nghiệp chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "Một cửa" Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường Bưu điện. - Địa chỉ: 494 (số cũ 123B) Trần Phú - TP. Kon Tum. - Thời gian: Giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần. **Bước 2**: Cán bộ "Một cửa" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. - Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu bổ sung, trả lời cho doanh nghiệp *(hồ sơ gửi qua đường Bưu điện)* **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. **Bước 4**: Doanh nghiệp nhận kết quả tại bộ phận "Một cửa" của Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường Bưu điện - Thời gian: Giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường Bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a/ *Thành phần hồ sơ bao gồm*:** - Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp *(theo mẫu)* - Bản sao Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế; - Bản sao Giấy tiếp nhận công bố hợp quy, Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; - Bản liệt kê tên hàng hóa sản phẩm rượu kèm theo bản sao nhãn hàng hóa sản phẩm rượu mà doanh nghiệp dự kiến sản xuất; - Bản sao Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường do cơ quan có thẩm quyền cấp. Ghi chú: Bản sao được quy định là: *- Bản sao có chứng thực theo quy định (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện/công văn hành chính);* *- Bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp);* *- Bản Scan từ bản gốc (nếu thủ tục hành chính có áp dụng nộp hồ sơ qua mang điện tử).* **b/ *Số lượng hồ sơ***: 02 bộ.
Thời gian giải quyết:	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Doanh nghiệp
Cơ quan thực hiện:	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy phép
Lệ phí:	- Phí thẩm định cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp. Mức thu: 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp giấy phép sản xuất rượu công nghiệp *(Phụ lục 1*

	Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014)
Yêu cầu, điều kiện:	1. Doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh ngành nghề sản xuất rượu. 2. Sản xuất rượu công nghiệp phải phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển ngành Bia - Rượu - Nước giải khát được phê duyệt. 3. Có dây chuyền máy móc, thiết bị, quy trình công nghệ sản xuất rượu. Toàn bộ máy móc thiết bị để sản xuất rượu phải có nguồn gốc hợp pháp. 4. Đảm bảo các điều kiện theo quy định về an toàn, vệ sinh lao động, phòng, chống cháy nổ và bảo vệ môi trường. 5. Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp nhãn hàng hóa sản phẩm rượu tại Việt Nam. 6. Có cán bộ kỹ thuật có trình độ, chuyên môn phù hợp với ngành, nghề sản xuất rượu. 7. Người tham gia trực tiếp sản xuất rượu phải đảm bảo sức khoẻ, không mắc bệnh truyền nhiễm.
Căn cứ pháp lý:	- *Nghị định số 94/2012/NĐ- CP ngày 12/11/2012 của Chính Phủ;* - *Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương*

Phụ lục 1

(Kèm theo Thông tư số: 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP SẢN XUẤT RƯỢU CÔNG NGHIỆP

Kính gửi: ..... [1]

Tên doanh nghiệp:.....

Trụ sở giao dịch:..... Điện thoại:..... Fax:.....

Địa điểm sản xuất:.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) số.....do.....cấp ngày.....tháng..... năm.....

Đề nghị ….[1] xem xét cấp Giấy phép sản xuất các loại rượu:.....[2]

Quy mô sản xuất sản phẩm rượu.....[3]

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu, Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(Họ và Tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

[1]: Tên cơ quan cấp Giấy phép

[2]: Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu : rượu vang, rượu trái cây, rượu wisky, rượu vodka.

[3]: Ghi công suất thiết kế (lít, năm)

02. Thủ tục: ***Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô sản xuất dưới 3 triệu lít/năm)***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1**: Doanh nghiệp chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "Một cửa" Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường Bưu điện. - Địa chỉ: 494 (số cũ 123B) Trần Phú - TP. Kon Tum. - Thời gian: Giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần. **Bước 2**: Cán bộ "Một cửa" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. **Bước 4**: Doanh nghiệp nhận kết quả tại bộ phận "Một cửa" của Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường Bưu điện. - Thời gian: Giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường Bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a/** ***Thành phần hồ sơ bao gồm*****:** * Trường hợp cấp lại do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy: - Đơn đề nghị cấp lại giấy phép sản xuất rượu công nghiệp *(theo mẫu)*; - Bản gốc hoặc bản sao Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp đã được cấp (nếu có). * Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực: Trước thời hạn hết hiệu lực của giấy phép 30 ngày, thương nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại. - Thành phần hồ sơ cấp lại đối với trường hợp này áp dụng như quy định đối với trường hợp cấp mới *(TTHC số I, khoản III, mục A)*. **Ghi chú**: Bản sao được quy định là: *+ Bản sao có chứng thực theo quy định (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện/công văn hành chính);* *+ Bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp);* *+ Bản Scan từ bản gốc (nếu thủ tục hành chính có áp dụng nộp hồ sơ qua mang điện tử).* **b/** ***Số lượng hồ sơ*****:** 02 bộ.
Thời gian giải quyết:	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Doanh nghiệp
Cơ quan thực hiện:	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy phép
Lệ phí:	- Phí thẩm định điều kiện cấp lại giấy phép sản xuất rượu công nghiệp Mức thu: 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp lại giấy phép sản xuất rượu công nghiệp *(Phụ lục 02 Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014)*
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 94/2012/NĐ- CP ngày 12/11/2012 của Chính Phủ .* *- Thông tư số 60/2014//TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công*

	Thương.

Phụ lục 2

(Kèm theo Thông tư số: 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: /	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
GIẤY PHÉP SẢN XUẤT RƯỢU CÔNG NGHIỆP

Kính gửi: . . . .

Tên doanh nghiệp:.....

Trụ sở giao dịch:..... Điện thoại:..... Fax:.....

Địa điểm sản xuất.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) số.....do.....cấp ngày.....tháng..... năm.....

Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp đã được cấp số.....do[(1)].....cấp ngày.....tháng.....năm...

Đã được cấp lại (hoặc sửa đổi, bổ sung) Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp số.....ngày..... tháng.....năm.....do.... .....[(1)] cấp (nếu có).

Doanh nghiệp kính đề nghị .....[(1)] xem xét cấp lại Giấy phép sản xuất rượu, với lý do cụ thể như sau .....[(2)]

Thông tin cũ:.....

Thông tin mới:.....

Doanh nghiệp đề nghị ….[(1)] xem xét cấp lại Giấy phép sản xuất các loại rượu:..... [(3)]

Quy mô sản xuất sản phẩm rượu..... [(4)]

Doanh nghiệp xin cam đoan lý do trình bày trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu, Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 năm 2014của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012, các quy định về sở hữu trí tuệ và các quy định khác liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(Họ và Tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

[(1)]: Tên cơ quan cấp Giấy phép

[(2)]: Lý do xin cấp lại

[(3)]: Chủng loại rượu (ví dụ: rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...)

[(4)]: Ghi công suất thiết kế (lít/năm).

03. Thủ tục: ***Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô sản xuất dưới 3 triệu lít/năm)***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1**: Doanh nghiệp chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "Một cửa" Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường Bưu điện - Địa chỉ: 494 (số cũ 123B) Trần Phú - TP. Kon Tum. - Thời gian: Giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần. **Bước 2**: Cán bộ "Một cửa" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. **Bước 4**: Doanh nghiệp nhận kết quả tại bộ phận "Một cửa" của Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường Bưu điện. - Thời gian: Giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường Bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a/** ***Thành phần hồ sơ bao gồm*****:** - Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp *(theo mẫu);* - Bản sao Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp đã được cấp; - Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung. Ghi chú: Bản sao được quy định là: *+ Bản sao có chứng thực theo quy định (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện/công văn hành chính);* *+ Bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp);* *+ Bản Scan từ bản gốc (nếu thủ tục hành chính có áp dụng nộp hồ sơ qua mang điện tử).* **b/** ***Số lượng hồ sơ*****:** 02 bộ
Thời gian giải quyết:	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Doanh nghiệp
Cơ quan thực hiện:	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy phép
Lệ phí:	- Phí thẩm định Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp. Mức thu: 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp *(Phụ lục 03 Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014)*;
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	- *Nghị định số 94/2012/NĐ- CP ngày 12/11/2012 của Chính Phủ ;* - *Thông tư số 60/2014//TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương.*

Phụ lục 3

(Kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
GIẤY PHÉP SẢN XUẤT RƯỢU CÔNG NGHIỆP

Kính gửi: . . . . [(1)]

Tên doanh nghiệp:.....

Trụ sở giao dịch:..... Điện thoại:..... Fax:.....

Địa điểm sản xuất.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) số.....do.....cấp ngày.....tháng..... năm.....

Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp đã được cấp số..... do[(1)].....cấp ngày.....tháng.....năm...

Đã được cấp sửa đổi, bổ sung (hoặc cấp lại) Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp số.....ngày..... tháng.....năm.....do.... .....[(1)] cấp (nếu có).

Doanh nghiệp đề nghị .....[(1)] xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu, với lý do cụ thể như sau .....[(2)]

Thông tin cũ:.....

Thông tin mới:.....

Doanh nghiệp đề nghị ….(1)xem xét cấp sửa đổi (hoặc bổ sung)[(*)] Giấy phép sản xuất các loại rượu:..... [(3)]

Quy mô sản xuất sản phẩm rượu..... [(4)]

Doanh nghiệp xin cam đoan lý do trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu, Thông tư số 60/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012, các quy định về sở hữu trí tuệ và các quy định khác liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của DN
(Họ và Tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

[(1)]: Tên cơ quan cấp Giấy phép

[(2)]: Lý do xin cấp sửa đổi, bổ sung

(3): Ghi cụ thể từng sản phẩm rượu (ví dụ: rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...)
(4): Ghi Công suất thiết kế (lít/năm)
(*): Nếu là cấp sửa đổi thì đề nghị cấp sửa đổi. Nếu trường hợp cấp bổ sung thì đề nghị cấp bổ sung

04. Thủ tục: *Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1**: Doanh nghiệp chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "Một cửa" Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường Bưu điện. - Địa chỉ: 494 (số cũ 123B) Trần Phú - TP. Kon Tum. - Thời gian: Giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần. **Bước 2**: Cán bộ "Một cửa" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ, tiếp nhận và viết giấy hẹn nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. **Bước 4**: Doanh nghiệp nhận kết quả tại bộ phận "Một cửa" của Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường Bưu điện. - Thời gian: Giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường Bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:** - Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá *(theo mẫu)*. - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. - Bảng kê diện tích, sơ đồ kho tàng, nhà xưởng, văn phòng làm việc và các khu phụ trợ khác *(theo mẫu)*. - Bảng kê trang thiết bị: Hệ thống thông gió, phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, ẩm kế, nhiệt kế, các phương tiện phòng, chống sâu, mối, mọt; các giá hoặc bục, kệ đỡ kiện thuốc lá *(theo mẫu)* - Bản kê danh sách lao động *(theo mẫu)* - Bản sao hợp đồng lao động, văn bằng chứng chỉ được đào tạo về kỹ thuật nông nghiệp từ trung cấp trở lên đối với cán bộ quản lý đầu tư, hỗ trợ kỹ thuật và thu mua nguyên liệu. - Bản sao hợp đồng đầu tư trồng cây thuốc lá với người trồng cây thuốc lá và bản kê tổng hợp diện tích trồng, dự kiến sản lượng nguyên liệu lá thuốc lá *(theo mẫu)* **b/ Số lượng hồ sơ:** 01 bộ
Thời gian giải quyết:	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Doanh nghiệp
Cơ quan thực hiện:	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy chứng nhận
Lệ phí:	- Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá. Mức thu: 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá *(Phụ lục 1 Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013)* - Bảng kê diện tích, sơ đồ kho tàng, nhà xưởng, văn phòng làm việc và các khu phụ trợ khác *(Phụ lục 2 Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013)* - Bảng kê trang thiết bị: hệ thống thông gió, phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, ẩm kế, nhiệt kế, các phương tiện phòng chống sâu, mối mọt; các giá hoặc bục, kệ đỡ kiện nguyên liệu thuốc lá *(Phụ lục 3 Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013)* - Bảng kê danh sách lao động *(Phụ lục 4 Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013)*

	- Bảng kê tổng hợp diện tích trồng cây thuốc lá, dự kiến sản lượng nguyên liệu lá thuốc lá *(Phụ lục 5 Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013)*
Yêu cầu, điều kiện:	1. Có đăng ký kinh doanh mặt hàng nguyên liệu thuốc lá. 2. Điều kiện về quy mô đầu tư, cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật và con người: a) Có quy mô đầu tư trồng cây thuốc lá tại địa phương ít nhất 100 ha mỗi năm; b) Diện tích của cơ sở kinh doanh nguyên liệu bao gồm khu phân loại, đóng kiện và kho nguyên liệu phù hợp với quy mô kinh doanh; c) Có kho nguyên liệu thuốc lá với tổng diện tích không dưới 500m^2. Kho phải có hệ thống thông gió và các trang thiết bị phù hợp yêu cầu bảo quản nguyên liệu thuốc lá bao gồm: Các nhiệt kế, ẩm kế kiểm tra nhiệt độ và độ ẩm tương đối của không khí trong kho, các phương tiện phòng, chống sâu, mối, mọt; phải có đủ các giá hoặc bục, kệ đỡ kiện nguyên liệu thuốc lá được sắp xếp cách mặt nền tối thiểu 20cm và cách tường, cột tối thiểu 50cm; d) Người lao động có nghiệp vụ, chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp để quản lý đầu tư, hỗ trợ kỹ thuật và thu mua nguyên liệu, trình độ phải được đào tạo về kỹ thuật nông nghiệp từ trung cấp trở lên. Đảm bảo 01 (một) cán bộ kỹ thuật quản lý tối đa 50 ha ruộng trồng cây thuốc lá. 3. Điều kiện về quy trình kinh doanh nguyên liệu thuốc lá: Phải có hợp đồng đầu tư trồng cây thuốc lá với người trồng cây thuốc lá phù hợp với quy mô kinh doanh. 4. Điều kiện về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ: Phải có đầy đủ các phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.
Căn cứ pháp lý:	- *Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ* - *Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương*

Phụ lục 1

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /...	*....., ngày..... tháng..... năm 20...*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ TRỒNG CÂY THUỐC LÁ

Kính gửi: . . . .(1)

1. Tên doanh nghiệp:.....

2. Địa chỉ trụ sở chính:.....Điện thoại:..... Fax:.....;

3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số..... do.....cấp ngày.....tháng.....năm.....

4. Đề nghị ….(1) xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trồng cây thuốc lá, cụ thể như sau:

- Loại cây thuốc lá:.....(2); Diện tích trồng cây thuốc lá.....(ha)
- Địa điểm trồng cây thuốc lá:.....
- Hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định gồm:.....

.....(3) xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ- CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai .....(3) xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(ký tên và đóng dấu)

Chú thích:

(1): Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận.

(2): Ghi cụ thể các loại cây thuốc lá (ví dụ: thuốc lá vàng sấy, thuốc lá Burley, thuốc lá Nâu...)

(3): Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

Phụ lục 2

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20...

BẢNG KÊ
DIỆN TÍCH KHO, NHÀ XƯỞNG VÀ CÁC HẠNG MỤC KHÁC

Số TT	Hạng mục	Đơn vị	Diện tích	Số lượng	Ghi chú
1					
2					
3					
4					
5					
…..					
Tổng diện tích kho, nhà xưởng					
Tổng diện tích đất					

Doanh nghiệp xin cam đoan những kê khai trên đây là đúng, nếu sai doanh nghiệp hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(ký tên và đóng dấu)

Phụ lục 3

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /...	*....., ngày..... tháng..... năm 20...*

BẢNG KÊ
PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ

Số TT	Tên phương tiện, trang thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
I. Thiết bị phòng cháy, chữa cháy				
1				
2				
….				
II. Ẩm kế, nhiệt kế				
1				
2				
…				
III. Giá, kệ đỡ kiện nguyên liệu thuốc lá				
1				
2				
….				
IV. Hệ thống thông gió				
1				
2				
…				
V. Phương tiện phòng chống sâu, mối mọt				
1				
2				
…				
VI. Phương tiện vận tải(1)				
1				
2				
…				

Doanh nghiệp xin cam đoan những kê khai trên đây là đúng, nếu sai doanh nghiệp hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người lập biểu	**Giám đốc**
(ký, ghi rõ họ tên)	(ký tên và đóng dấu)

Chú thích:
(1): Ghi rõ loại phương tiện và trọng tải của phương tiện.

Phụ lục 4

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20...

BẢNG KÊ DANH SÁCH LAO ĐỘNG

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo (1)	Bộ phận làm việc	Số sổ BHXH	Ghi chú
1							
2							
3							
4							
5							
...							

Doanh nghiệp xin cam đoan những kê khai trên đây là đúng, nếu sai doanh nghiệp hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(ký tên và đóng dấu)

Chú thích:
(1): Trường hợp trình độ từ trung cấp trở lên thì ghi rõ chuyên ngành được đào tạo.

Phụ lục 5

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: /...	*....., ngày..... tháng..... năm 20...*

BẢNG KÊ
DỰ KIẾN DIỆN TÍCH, NĂNG SUẤT, SẢN LƯỢNG CỦA DOANH NGHIỆP ĐẦU TƯ TRỒNG CÂY THUỐC LÁ

Số TT	Loại cây thuốc lá cây thuốc lá (1)	Địa điểm trồng	Diện tích (ha)	Năng xuất (tấn/ha)	Sản lượng (tấn)
1	Thuốc lá vàng sấy				
2	Thuốc lá Burley				
3	Thuốc lá Nâu				
...	Thuốc lá....				
Tổng cộng					

Doanh nghiệp xin cam đoan những kê khai trên đây là đúng, nếu sai doanh nghiệp hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người lập biểu	**Giám đốc**
(ký, ghi rõ họ tên)	(ký tên và đóng dấu)

Chú thích:
(1): Ghi rõ tên xã, huyện, tỉnh nơi dự kiến trồng cây thuốc lá.

05. Thủ tục*: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1.** Doanh nghiệp chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường Bưu điện. - Địa chỉ: số 494 (123B cũ) - Trần Phú - TP Kon Tum. - Thời gian: Giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần. **Bước 2.** Cán bộ "một cửa" kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung. **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. **Bước 4.** Doanh nghiệp nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường Bưu điện. - Thời gian: Giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường Bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:** - Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện trồng cây thuốc lá *(theo mẫu);* - Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện trồng cây thuốc lá đã được cấp; - Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung. **b/ Số lượng hồ sơ:** 01 bộ
Thời gian giải quyết:	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Doanh nghiệp
Cơ quan thực hiện:	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy chứng nhận
Lệ phí:	- Phí thẩm định điều kiện cấp sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốt lá. Mức thu: 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện trồng cây thuốc lá *(Phụ lục số 26 Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/09/2013)*
Yêu cầu, điều kiện:	Khi có thay đổi các nội dung của Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ.* *- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/09/2013 của Bộ Công Thương.*

Phụ lục 26

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /...	*....., ngày..... tháng..... năm 20...*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ TRỒNG CÂY THUỐC LÁ

Kính gửi: . . . .(1)

1. Tên doanh nghiệp:.....;

2. Địa chỉ trụ sở chính:.....Điện thoại:..... Fax:.....;

3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số.....do.....cấp ngày.....tháng..... năm.....;

4. Đã được.....(1) cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá số...ngày...tháng...năm... và đã được cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ... (nếu có).....(2)

5. Đề nghị ….(1) xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá với nội dung sau (tùy thuộc vào nhu cầu sửa đổi, bổ sung của doanh nghiệp):

- Thông tin cũ:.....(3)
- Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung:.....
- Lý do sửa đổi, bổ sung:.....
- Các hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định gồm:.....(4)

.....(5) xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai .....(5) xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(ký tên và đóng dấu)

06. Thủ tục: *Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1.** Doanh nghiệp chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "Một cửa" Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường Bưu điện. - Địa chỉ: số 494 (123 B cũ) Trần Phú - Kon Tum. - Thời gian: Giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần. **Bước 2.** Cán bộ "Một cửa" kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung. **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. **Bước 4.** Doanh nghiệp nhận kết quả tại bộ phận "Một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường Bưu điện. - Thời gian: Giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường Bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:** * Trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy. - Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá *(theo mẫu)*; - Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá đã được cấp (nếu có). ***** Trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá hết thời hạn hiệu lực: Trước thời hạn hết hiệu lực của giấy phép 30 ngày, tổ chức, cá nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép trong trường hợp tiếp tục kinh doanh. - Hồ sơ, thủ tục cấp lại đối với trường hợp này thực hiện như thủ tục hành chính cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá *(TTHC số 1, khoản III, mục A)* **b/ Số lượng hồ sơ: 01 bộ**
Thời gian giải quyết:	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy chứng nhận
Lệ phí:	- Phí thẩm định điều kiện cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá. Mức thu: 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá *(Phụ lục 36 Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/09/2013)*
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ;* *- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/09/2013 của Bộ Công Thương.*

Phụ lục 36

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013)

TÊN DOANH NGHIỆP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /...	*....., ngày..... tháng..... năm 20...*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ TRỒNG CÂY THUỐC LÁ

(trong trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách nát hoặc bị cháy)

Kính gửi: . . . .(1)

1. Tên doanh nghiệp:.....;

2. Địa chỉ trụ sở chính:.....Điện thoại:..... Fax:.....;

3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số.....do.....cấp ngày.....tháng..... năm.....

4. Đã được.....(1) cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá số...ngày...tháng...năm... và đã được cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ... (nếu có).....(2)

5. Đề nghị ….(1) xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá với lý do sau:.....(3)

Hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định gồm:.....(4)

.....(5) xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai .....(5) xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

(1): Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận.

(2): Nếu đã được cấp Giấy phép sửa đổi, bổ sung thì ghi rõ ngày, tháng, năm, lần thứ mấy

(3): Ghi rõ lý do đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận.

(4): Hồ sơ liên quan đến nội dung đề nghị cấp lại.

(5): Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

07. Thủ tục: *Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá.*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường bưu điện. - Địa chỉ: Số 494 - Trần Phú – Tp. Kon Tum. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ "một cửa" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định. **Bước 4:** Tổ chức nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường bưu điện. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:** - Đơn đề nghị cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá *(theo mẫu)* - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. - Bảng kê diện tích, sơ đồ kho tàng, văn phòng làm việc và các khu phụ trợ khác, phương tiện vận tải *(theo mẫu).* - Bảng kê trang thiết bị: Hệ thống thông gió, phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, ẩm kế, nhiệt kế, các phương tiện phòng, chống sâu, mối, mọt; các giá hoặc bục, kệ đỡ kiện thuốc lá *(theo mẫu)*. - Bản kê danh sách lao động, bản sao hợp đồng lao động, văn bằng chứng chỉ được đào tạo về kỹ thuật nông nghiệp từ trung cấp trở lên đối với cán bộ thu mua nguyên liệu *(theo mẫu).* - Bản sao hợp đồng nhập khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá hoặc hợp đồng xuất khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá. - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). **b/ Số lượng hồ sơ: 01 bộ**
Thời gian giải quyết:	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá
Lệ phí:	Lệ phí thẩm định cấp Giấy phép: a. Đối với thành phố, thị xã thuộc tỉnh: + Doanh nghiệp, tổ chức: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; + Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định b. Đối với các huyện: + Doanh nghiệp, tổ chức: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; + Hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm

	định
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Đơn đề nghị cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá *(Phụ lục 7 Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013).* - Bảng kê diện tích, sơ đồ kho tàng, văn phòng làm việc và các khu phụ trợ khác, phương tiện vận tải *(Phụ lục 2 Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013).* - Bảng kê trang thiết bị: Hệ thống thông gió, phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, ẩm kế, nhiệt kế, các phương tiện phòng, chống sâu, mối, mọt; các giá hoặc bục, kệ đỡ kiện thuốc lá *(Phụ lục 3 Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013*). - Bản kê danh sách lao động, bản sao hợp đồng lao động, văn bằng chứng chỉ được đào tạo về kỹ thuật nông nghiệp từ trung cấp trở lên đối với cán bộ thu mua nguyên liệu *(Phụ lục 4 Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013).*
Yêu cầu, điều kiện:	1. Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, có đăng ký kinh doanh mặt hàng nguyên liệu thuốc lá. 2. Có địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng. 3. Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị con người: a) Có phương tiện vận tải phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp; đáp ứng yêu cầu bảo quản chất lượng của nguyên liệu thuốc lá trong thời gian vận chuyển; b) Có kho nguyên liệu thuốc lá với tổng diện tích không dưới 1.000m^2. Kho phải có hệ thống thông gió và các trang thiết bị phù hợp yêu cầu bảo quản nguyên liệu thuốc lá bao gồm: Các nhiệt kế, ẩm kế kiểm tra nhiệt độ và độ ẩm tương đối của không khí trong kho, các phương tiện phòng, chống sâu, mối, mọt; phải có đủ các giá hoặc bục, kệ đỡ kiện nguyên liệu thuốc lá được sắp xếp cách mặt nền tối thiểu 20cm và cách tường, cột tối thiểu 50cm; c) Người lao động có nghiệp vụ, chuyên môn, được đào tạo về kỹ thuật nông nghiệp từ trung cấp trở lên. 4. Có hợp đồng nhập khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá hoặc hợp đồng xuất khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá. 5. Điều kiện về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ. Phải có đầy đủ các phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ.* *- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/09/2013 của Bộ Công Thương.* *- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính.*

Phụ lục 7

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /...	*....., ngày..... tháng..... năm 20...*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP MUA BÁN NGUYÊN LIỆU THUỐC LÁ

Kính gửi: . . . .(1)

1. Tên doanh nghiệp:.....;

2. Địa chỉ trụ sở chính:.....Điện thoại:.....Fax:.....;

3. Văn phòng đại diện (nếu có).....Điện thoại.....Fax.....;

4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số.....do.....cấp ngày.....tháng..... năm.....

5. Đề nghị …...(1) xem xét cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá, cụ thể như sau:

- Loại nguyên liệu thuốc lá:.....(2)

- Được phép nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá của các doanh nghiệp:.....(3)

- Những hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định gồm:.....

.....(4)xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ- CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan, nếu sai .....(4) xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(ký tên và đóng dấu)

Chú thích:
(1): Tên cơ quan cấp Giấy phép
(2): Ghi cụ thể các loại nguyên liệu thuốc lá (ví dụ: lá thuốc lá, sợi thuốc lá, thuốc lá tấm, lá tách cọng...).
(3): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại của các doanh nghiệp ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu.
(4): Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy phép

Phụ lục 2

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20...

BẢNG KÊ
DIỆN TÍCH KHO, NHÀ XƯỞNG VÀ CÁC HẠNG MỤC KHÁC

Số TT	Hạng mục	Đơn vị	Diện tích	Số lượng	Ghi chú
1					
2					
3					
4					
5					
…..					
Tổng diện tích kho, nhà xưởng..					
Tổng diện tích đất					

Doanh nghiệp xin cam đoan những kê khai trên đây là đúng, nếu sai doanh nghiệp hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(ký tên và đóng dấu)

Phụ lục 3

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20...

BẢNG KÊ
PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ

Số TT	Tên phương tiện, trang thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
I. Thiết bị phòng cháy, chữa cháy				
1				
2				
….				
II. Ẩm kế, nhiệt kế				
1				
2				
…				
III. Giá, kệ đỡ kiện nguyên liệu thuốc lá				
1				
2				
….				
IV. Hệ thống thông gió				
1				
2				
…				
V. Phương tiện phòng chống sâu, mối mọt				
1				
2				
…				
VI. Phương tiện vận tải(1)				
1				

2				
…				

Doanh nghiệp xin cam đoan những kê khai trên đây là đúng, nếu sai doanh nghiệp hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người lập biểu	**Giám đốc**
(ký, ghi rõ họ tên)	(ký tên và đóng dấu)

Chú thích:
(1): Ghi rõ loại phương tiện và trọng tải của phương tiện.

Phụ lục 4

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: /...	*....., ngày..... tháng..... năm 20...*

BẢNG KÊ DANH SÁCH LAO ĐỘNG

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo (1)	Bộ phận làm việc	Số sổ BHXH	Ghi chú
1							
2							
3							
4							
5							
...							

Doanh nghiệp xin cam đoan những kê khai trên đây là đúng, nếu sai doanh nghiệp hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người lập biểu	**Giám đốc**
(ký, ghi rõ họ tên)	(ký tên và đóng dấu)

Chú thích:

(1): Trường hợp trình độ từ trung cấp trở lên thì ghi rõ chuyên ngành được đào tạo.

08. Thủ tục: *Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá.*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường bưu điện. - Địa chỉ: Số 494 - Trần Phú – Tp. Kon Tum. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ "một cửa" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định. **Bước 4:** Tổ chức nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:** - Đơn đề nghị Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá *(theo mẫu)*. - Bản sao Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá đã được cấp; - Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung. - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). **b/ Số lượng hồ sơ: 01 bộ**
Thời gian giải quyết:	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (sửa đổi, bổ sung)
Lệ phí:	Lệ phí thẩm định cấp Giấy phép: a. Đối với thành phố, thị xã thuộc tỉnh: + Doanh nghiệp, tổ chức: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; + Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định b. Đối với các huyện: + Doanh nghiệp, tổ chức: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; + Hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá *(Phụ lục 28 Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/09/2013).*
Yêu cầu, điều kiện:	1. Có đăng ký kinh doanh mặt hàng nguyên liệu thuốc lá. 2. Điều kiện về quy mô đầu tư, cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật và con người: a) Có quy mô đầu tư trồng cây thuốc lá tại địa phương ít nhất 100 ha mỗi năm; b) Diện tích của cơ sở kinh doanh nguyên liệu bao gồm khu phân loại, đóng kiện và kho nguyên liệu phù hợp với quy mô kinh doanh; c) Có kho nguyên liệu thuốc lá với tổng diện tích không dưới 500m^2.

	Kho phải có hệ thống thông gió và các trang thiết bị phù hợp yêu cầu bảo quản nguyên liệu thuốc lá bao gồm: Các nhiệt kế, ẩm kế kiểm tra nhiệt độ và độ ẩm tương đối của không khí trong kho, các phương tiện phòng, chống sâu, mối, mọt; phải có đủ các giá hoặc bục, kệ đỡ kiện nguyên liệu thuốc lá được sắp xếp cách mặt nền tối thiểu 20cm và cách tường, cột tối thiểu 50cm; d) Người lao động có nghiệp vụ, chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp để quản lý đầu tư, hỗ trợ kỹ thuật và thu mua nguyên liệu, trình độ phải được đào tạo về kỹ thuật nông nghiệp từ trung cấp trở lên. Đảm bảo 01 (một) cán bộ kỹ thuật quản lý tối đa 50 ha ruộng trồng cây thuốc lá. 3. Điều kiện về quy trình kinh doanh nguyên liệu thuốc lá. Phải có hợp đồng đầu tư trồng cây thuốc lá với người trồng cây thuốc lá phù hợp với quy mô kinh doanh. 4. Điều kiện về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ. Phải có đầy đủ các phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.
Căn cứ pháp lý:	- *Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ.* - *Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/09/2013 của Bộ Công Thương.* - *Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính.*

Phụ lục 28

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /...	*....., ngày..... tháng..... năm 20...*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP MUA BÁN NGUYÊN LIỆU THUỐC LÁ

Kính gửi: . . . .(1)

1. Tên doanh nghiệp:.....

2. Địa chỉ trụ sở chính:.....Điện thoại:..... Fax:.....;

3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số.....do.....cấp ngày.....tháng..... năm.....

4. Đã được.....(1) cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá số...ngày...tháng...năm... và đã được cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ... (nếu có).....(2)

5. Đề nghị ….(1) xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá với nội dung sau *(tùy thuộc vào nhu cầu sửa đổi, bổ sung của doanh nghiệp):*

- Thông tin cũ:.....(3)
- Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung:.....
- Lý do sửa đổi, bổ sung:.....
- Hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định gồm:.....(4)

.....(5) xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ- CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai .....(5) xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(ký tên và đóng dấu)

Chú thích:

(1): Tên cơ quan cấp Giấy phép.

(2): Nếu đã được cấp sửa đổi, bổ sung thì ghi rõ ngày, tháng, năm, lần thứ mấy.

(3): Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung ghi trong Giấy phép cũ.

(4): Hồ sơ liên quan đến nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung.

(5): Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy phép.

09. Thủ tục: *Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá.*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường bưu điện. - Địa chỉ: Số 494 - Trần Phú - Tp. Kon Tum. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ "một cửa" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định. **Bước 4:** Tổ chức nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:** * Trường hợp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy, doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại, bao gồm: - Đơn đề nghị Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá *(theo mẫu).* - Bản sao Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá đã được cấp (nếu có) * Trường hợp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá hết thời hạn hiệu lực: Trước thời hạn hết hiệu lực của giấy phép 30 ngày, tổ chức, cá nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép trong trường hợp tiếp tục kinh doanh. - Hồ sơ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp lại như đối với trường hợp cấp lần đầu *(TTHC số 1, khoản III, mục A).* - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). **b/ Số lượng hồ sơ: 01 bộ**
Thời gian giải quyết:	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân.
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (Cấp lại)
Lệ phí:	Lệ phí thẩm định cấp Giấy phép: a. Đối với thành phố, thị xã thuộc tỉnh: + Doanh nghiệp, tổ chức: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; + Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định b. Đối với các huyện: + Doanh nghiệp, tổ chức: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; + Hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá *(Phụ lục 38 Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/09/2013)*.

Yêu cầu, điều kiện:	1. Có đăng ký kinh doanh mặt hàng nguyên liệu thuốc lá. 2. Điều kiện về quy mô đầu tư, cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật và con người: a) Có quy mô đầu tư trồng cây thuốc lá tại địa phương ít nhất 100 ha mỗi năm; b) Diện tích của cơ sở kinh doanh nguyên liệu bao gồm khu phân loại, đóng kiện và kho nguyên liệu phù hợp với quy mô kinh doanh; c) Có kho nguyên liệu thuốc lá với tổng diện tích không dưới 500m^2. Kho phải có hệ thống thông gió và các trang thiết bị phù hợp yêu cầu bảo quản nguyên liệu thuốc lá bao gồm: Các nhiệt kế, ẩm kế kiểm tra nhiệt độ và độ ẩm tương đối của không khí trong kho, các phương tiện phòng, chống sâu, mối, mọt; phải có đủ các giá hoặc bục, kệ đỡ kiện nguyên liệu thuốc lá được sắp xếp cách mặt nền tối thiểu 20cm và cách tường, cột tối thiểu 50cm; d) Người lao động có nghiệp vụ, chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp để quản lý đầu tư, hỗ trợ kỹ thuật và thu mua nguyên liệu, trình độ phải được đào tạo về kỹ thuật nông nghiệp từ trung cấp trở lên. Đảm bảo 01 (một) cán bộ kỹ thuật quản lý tối đa 50 ha ruộng trồng cây thuốc lá. 3. Điều kiện về quy trình kinh doanh nguyên liệu thuốc lá. Phải có hợp đồng đầu tư trồng cây thuốc lá với người trồng cây thuốc lá phù hợp với quy mô kinh doanh. 4. Điều kiện về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ. Phải có đầy đủ các phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ;* *- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/09/2013 của Bộ Công Thương.* *- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính.*

Phụ lục 38

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /...	*....., ngày..... tháng..... năm 20...*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
GIẤY PHÉP MUA BÁN NGUYÊN LIỆU THUỐC LÁ
(trong trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách nát hoặc bị cháy)

Kính gửi: . . . .(1)

1. Tên doanh nghiệp:.....

2. Địa chỉ trụ sở chính:.....Điện thoại:..... Fax:.....

3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số.....do.....cấp ngày.....tháng..... năm.....

4. Đã được.....(1) cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá số...ngày...tháng...năm... và đã được cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ... (nếu có).....(2)

5. Đề nghị ….(1) xem xét cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá với lý do sau:.....(3)

Hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định gồm:.....(4)

.....(5)xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai .....(5) xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(ký tên và đóng dấu)

Chú thích:
(1): Tên cơ quan cấp Giấy phép.
(2): Nếu Giấy phép đã được cấp sửa đổi, bổ sung thì ghi rõ ngày, tháng, năm, lần thứ mấy
(3): Ghi rõ lý do đề nghị cấp lại Giấy phép.
(4): Hồ sơ liên quan đến nội dung đề nghị cấp lại Giấy phép.
(5): Tên doanh nghiệp đề nghị cấp lại Giấy phép

IV. LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH THƯƠNG MẠI (02 thủ tục)

01. Thủ tục: *Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại.*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công thương tỉnh Kon Tum hoặc quan đường bưu điện - Địa chỉ: Số 494 Trần Phú – TP Kon Tum. - Thời gian: Vào các ngày làm việc trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ "một cửa" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ "một cửa" tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. + Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung. **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" Sở Công thương tỉnh Kon Tum hoặc quan đường bưu điện - Thời gian: Vào các ngày làm việc trong tuần
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:** - Bản chính Đơn đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại *(theo mẫu)*; - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư trong các trường hợp sau: + Bản sao có chứng thực đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện; + Bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp. - Các mẫu dấu nghiệp hoặc bản thiết kế các mẫu dấu nghiệp vụ mà thương nhân đăng ký. * Trường hợp thủ tục hành chính có áp dụng nộp hồ sơ qua mạng điện tử thì thương nhân gửi bản scan từ bản gốc. **b/ Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)
Thời gian giải quyết:	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, Cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Văn bản thông báo.
Lệ phí:	Lệ phí đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại. Mức thu: 20.000 đồng/1 hồ sơ
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại *(mẫu đơn kèm theo Thông tư số 01/2015/TT-BCT ngày 12/01/2015)*.
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 20/2006NĐ-CP ngày 20/02/2006 của Chính phủ;* *- Nghị định số 125/2014/NĐ-CP ngày 29/12/2014 của Chính Phủ;* *- Quyết định số 58/2006/QĐ-BTC ngày 20/10/2006 của Bộ Tài chính;*

	- Quyết định số 1656/QĐ-BCT ngày 14/02/2015 của Bộ Công Thương; *- Thông tư số 01/2015/TT-BCT ngày 12/01/2015 của Bộ Công Thương*

MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ DẤU NGHIỆP VỤ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2015/TT-BCT ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

…., ngày.... tháng.... năm….

ĐƠN ĐĂNG KÝ DẤU NGHIỆP VỤ

Kính gửi: Sở Công Thương...[1]

Tên thương nhân: (ghi bằng chữ in hoa).....
Tên thương nhân viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):
.....
Tên thương nhân viết tắt (nếu có):.....
Địa chỉ của trụ sở chính:
.....
Điện thoại:……Fax:.....
Email (nếu có):.....
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng nhận đầu tư số:.....
Cơ quan cấp:..... Ngày cấp:……/……/……
Vốn điều lệ:.....
Nội dung đăng ký:
□ Cấp mới □ Thay đổi[2] □ Bổ sung

Lĩnh vực thực hiện dịch vụ giám định: Ví dụ nông sản, lâm sản, thủy sản, khoáng sản, kim loại, hóa chất vv...

Thương nhân cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự trung thực và chính xác của nội dung Đơn này và hồ sơ kèm theo.

Đại diện theo pháp luật của thương nhân
(Ký tên và đóng dấu)

[1] Tên Sở Công Thương nơi thương nhân đăng ký dấu nghiệp vụ

[2] Trong trường hợp đã đăng ký dấu nghiệp vụ nhưng thay đổi tên thương nhân; biểu tượng công ty hoặc nội dung khác, thương nhân gửi kèm theo thông báo đăng ký dấu nghiệp vụ giám định đã được cơ quan đăng ký dấu nghiệp vụ thông báo hoặc dấu nghiệp vụ giám định cũ đã đăng ký.

02. Thủ tục: *Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại.*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công thương tỉnh Kon Tum. - Địa chỉ: 494 Trần Phú – TP. Kon Tum. - Thời gian: Vào các ngày làm việc trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ "một cửa" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ "một cửa" tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. + Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do; + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung. **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" Sở Công thương tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Vào các ngày làm việc trong tuần
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:** - Bản chính Đơn đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại *(theo mẫu)*; - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư trong các trường hợp sau: + Bản sao có chứng thực đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện; + Bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp. - Các mẫu dấu nghiệp hoặc bản thiết kế các mẫu dấu nghiệp vụ mà thương nhân đăng ký. * Trường hợp thủ tục hành chính có áp dụng nộp hồ sơ qua mạng điện tử thì thương nhân gửi bản scan từ bản gốc các giấy tờ nêu trên (theo quy định tại khoản 1 điều 4 Thông tư số 01/2015/TT-BCT). **b/ Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)
Thời gian giải quyết:	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, Cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Văn bản thông báo.
Lệ phí:	Lệ phí đăng ký bổ sung sửa đổi; Mức thu: 20.000 đồng/1 hồ sơ
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại *(mẫu đơn kèm theo Thông tư số 01/2015/TT-BCT ngày 12/01/2015).*
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 20/2006NĐ-CP ngày 20/02/2006 của Chính phủ;* *- Nghị định số 125/2014/NĐ-CP ngày 29/12/2014 của Chính Phủ;* *- Quyết định số 58/2006/QĐ-BTC ngày 20/10/2006 của Bộ Tài chính;* *- Quyết định số 1656/QĐ-BCT ngày 14/02/2015 của Bộ Công Thương;* *- Thông tư số 01/2015/TT-BCT ngày 12/01/2015 của Bộ Công Thương*

MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ DẤU NGHIỆP VỤ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2015/TT-BCT ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

…, ngày.... tháng.... năm….

ĐƠN ĐĂNG KÝ DẤU NGHIỆP VỤ

Kính gửi: Sở Công Thương...[1]

Tên thương nhân: (ghi bằng chữ in hoa).....

.....

Tên thương nhân viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

.....

Tên thương nhân viết tắt (nếu có):.....

Địa chỉ của trụ sở chính:

.....

Điện thoại:……Fax:.....

Email (nếu có):.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng nhận đầu tư số:.....

Cơ quan cấp:..... Ngày cấp:……/……/……

Vốn điều lệ:.....

Nội dung đăng ký:

□ Cấp mới □ Thay đổi[2] □ Bổ sung

Lĩnh vực thực hiện dịch vụ giám định: Ví dụ nông sản, lâm sản, thủy sản, khoáng sản, kim loại, hóa chất vv...

Thương nhân cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự trung thực và chính xác của nội dung Đơn này và hồ sơ kèm theo.

Đại diện theo pháp luật của thương nhân

(Ký tên và đóng dấu)

[1] Tên Sở Công Thương nơi thương nhân đăng ký dấu nghiệp vụ

[2] Trong trường hợp đã đăng ký dấu nghiệp vụ nhưng thay đổi tên thương nhân; biểu tượng công ty hoặc nội dung khác, thương nhân gửi kèm theo thông báo đăng ký dấu

VI. LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU (02 thủ tục)

01. Thủ tục: ***Xác nhận Bản cam kết của thương nhân nhập khẩu thép để trực tiếp phục vụ sản xuất, gia công.***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Địa chỉ: Số 494 Trần Phú - Tp. Kon Tum. - Thời gian: Vào các ngày làm việc trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ "một cửa" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. - Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do; **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" Sở Công thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Thời gian: Vào các ngày làm việc trong tuần
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:** - Văn bản đề nghị xác nhận bản cam kết, kèm theo Bản cam kết của thương nhân với những nội dung như sau: + Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư. + Dây chuyền, thiết bị sản xuất, gia công phù hợp để sản xuất, gia công các nguyên liệu nhập khẩu. + Sản phẩm thép nhập khẩu chỉ được sử dụng cho mục đích sản xuất, gia công không nhằm mục đích kinh doanh. Số lượng nhập khẩu phù hợp với công suất của dây chuyền sản xuất, gia công trong một thời gian nhất định theo khai báo của doanh nghiệp. + Việc gia công, sản xuất không phải là những hoạt động gia công đơn giản như uốn, cắt, mài, cuộn đơn giản hoặc những hoạt động gia công đơn giản khác. - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). **b/ Số lượng hồ sơ:** 01 bộ
Thời gian giải quyết:	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, Cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Bản cam kết của thương nhân có xác nhận của Sở Công Thương
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Không
Yêu cầu, điều kiện:	- Có dây chuyền, thiết bị sản xuất, gia công phù hợp để sản xuất, gia công các nguyên liệu nhập khẩu. - Sản phẩm thép nhập khẩu chỉ được sử dụng cho mục đích sản xuất, gia công không nhằm mục đích kinh doanh. Số lượng nhập khẩu phù hợp với công suất của dây chuyền sản xuất, gia công trong một thời gian nhất định theo khai báo của doanh nghiệp. - Việc gia công, sản xuất không phải là những hoạt động gia công đơn

	giản như uốn, cắt, mài, cuộn đơn giản hoặc những hoạt động gia công đơn giản khác.
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ;* *- Thông tư số 12/2015/TT-BCT ngày 12/6/2015 của Bộ Công Thương;*

02. Thủ tục: ***Đăng ký thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới.***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1**: Thương nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện - Địa chỉ: Số 494 Trần Phú, TP Kon Tum. - Thời gian: Vào các ngày làm việc trong tuần. **Bước 2**: Cán bộ "một cửa" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. - Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do; **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa **Bước 4**: Thương nhân nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" Sở Công thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Thời gian: Vào các ngày làm việc trong tuần
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc quan đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:** **Đối với trường hợp:** Thương nhân được thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa qua biên giới là thương nhân Việt Nam, bao gồm doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã theo quy định của pháp luật. Hồ sơ gồm: - Đơn đăng ký hoạt động mua bán hàng hóa qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới của thương nhân *(theo mẫu)*; - Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hợp tác xã: 01 (một) bản sao, có xác nhận đóng dấu sao y bản chính của thương nhân. **b/ Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)
Thời gian giải quyết:	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, Cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Công bố danh sách thương nhân
Phí, Lệ phí:	Không có
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Mẫu đơn đăng ký thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới (*Phụ lục I, Thông tư số 34/2016/TT-BCT ngày 28/12/2016).*
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	*- Quyết định số 52/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính Phủ.* *- Thông tư số 34/2016/TT-BCT ngày 28/12/2016 của Bộ Công Thương*

PHỤ LỤC I

MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG MUA BÁN HÀNG HÓA QUA CỬA KHẨU PHỤ, LỐI MỞ BIÊN GIỚI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 34 /2016/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TÊN THƯƠNG NHÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ……./	
V/v đăng ký thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới	*……, ngày ... tháng ... năm ...*

ĐƠN ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG MUA BÁN HÀNG HÓA QUA CỬA KHẨU PHỤ, LỐI MỞ BIÊN GIỚI

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh ....

- Tên thương nhân: ……..
- Địa chỉ trụ sở đăng ký kinh doanh: ……..
- Điện thoại:..... Fax:..... Email:..... Website:.....
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:... do …….. cấp ngày ...
- Ngành, nghề kinh doanh chính:……..

Căn cứ Thông tư số 34/2016/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Công Thương quy định chi tiết hoạt động mua bán hàng hóa qua biên giới của thương nhân tại Quyết định số 52/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc quản lý hoạt động thương mại biên giới với các nước có chung biên giới, ... đề nghị Sở Công Thương trình Ủy ban nhân dân tỉnh ... cho phép thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới.../.

Đại diện theo pháp luật của Thương nhân
(Ghi rõ chức danh, họ tên, ký tên và đóng dấu)

VI. LĨNH VỰC DẦU KHÍ (09 thủ tục)

01. Thủ tục: *Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG/LNG/CNG phương tiện vận tải*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1**: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương tỉnh Kon Tum. - Địa chỉ: 494 Trần Phú – TP Kon Tum. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ một cửa kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. Sở Công Thương thẩm định nội dung hồ sơ, trường hợp cần thiết, thẩm tra thực tế. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân chỉnh sửa bổ sung. Trường hợp hồ chưa hợp lệ thì trong vòng 03 ngày làm việc, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp để hoàn chỉnh hồ sơ; **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" của Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc qua bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a. Thành phần hồ sơ:** - Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG/LNG/CNG vào phương tiện vận tải *(theo mẫu)* - Tài liệu chứng minh trạm nạp LPG/LNG/CNG vào phương tiện vận tải phù hợp với quy hoạch và được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho phép đầu tư xây dựng. - Bản sao Giấy chứng nhận kết quả kiểm định thiết bị đo lường hoặc hiệu chuẩn theo quy định của pháp luật về đo lường. - Tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy. - Bản sao Giấy chứng nhận kết quả kiểm định máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn nạp khí vào phương tiện vận tải. **** Đối với trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải phải bổ sung:*** - Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu LPG hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối LPG hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG. - Trường hợp thương nhân là đại lý kinh doanh LPG đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải thứ hai trở lên phải bổ sung bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG. **** Đối với trạm nạp LNG/CNG vào phương tiện vận tải phải bổ sung:*** - Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu LNG/CNG hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối LNG/CNG; - Bản sao Giấy chứng nhận kết quả kiểm định thiết bị nạp, hệ thống ống dẫn, bồn chứa và các thiết bị phụ trợ; - Bản sao các quy trình: nạp LNG/CNG vào phương tiện vận tải, vận

	hành máy, thiết bị trong trạm, xử lý sự cố và an toàn lao động. ***Ghi chú:*** Bản sao là: - Bản sao có chứng thực (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện, công văn hành chính). - Bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp). - Bản scan từ bản gốc (trường hợp nộp hồ sơ qua mạng điện tử). **b. Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)
Thời gian giải quyết:	15 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy chứng nhận
Lệ phí:	- Phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại *(khu vực thành phố trực thuộc trung ương và khu vực thành phố, thị xã thuộc tỉnh)*: + Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định - Tại các khu vực khác: mức thu bằng 50% mức thu trên
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG/LNG/CNG vào phương tiện vận tải *(Phụ lục số 09 Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/5/2016)*
Yêu cầu, điều kiện:	- Cơ sở kinh doanh khí phải tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn về phòng cháy và chữa cháy và bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động kinh doanh. - Cán bộ, nhân viên làm việc tại cơ sở kinh doanh khí, kinh doanh dịch vụ khí, kể cả người Điều khiển phương tiện vận chuyển khí phải được đào tạo, huấn luyện về an toàn, phòng cháy, chữa cháy và được cấp Giấy chứng nhận theo quy định của pháp luật. - Phải phù hợp với quy hoạch và được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho phép đầu tư xây dựng; - Phương tiện, thiết bị đo lường đã được kiểm định hoặc hiệu chuẩn theo quy định của pháp luật về đo lường; **** Ngoài các điều kiện trên, trạm nạp LNG/CNG vào phương tiện vận tải phải đáp ứng thêm các điều kiện sau:*** - Thuộc sở hữu của thương nhân kinh doanh LNG/CNG đầu mối; - Trạm nạp, thiết bị nạp, hệ thống ống dẫn, bồn chứa và thiết bị phụ trợ phải tuân thủ các quy định về an toàn tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành; - Máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động của trạm nạp đã được kiểm định và đăng ký theo quy định; - Có đầy đủ các quy trình: Nạp LNG/CNG vào phương tiện vận tải, xe bồn, vận hành máy, thiết bị trong trạm, xử lý sự cố và các quy định về an toàn. **** Ngoài các điều kiện trên, trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải phải đáp ứng các điều kiện sau:*** - Thuộc sở hữu của thương nhân là đại lý hoặc tổng đại lý hoặc thương nhân kinh doanh LPG đầu mối.

	- Có máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn nạp LPG vào phương tiện vận tải đã được kiểm định và đăng ký theo quy định.
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ;* *- Nghị định số 118/2011/NĐ-CP ngày 16/12/2011 của Chính phủ;* *- Thông tư số 41/2011/TT-BCT ngày 16/12/2011 của Bộ Công Thương* *- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính;* *- Quyết định số 36/2006/QĐ-BCN ngày 16/10/2006 của Bộ Công nghiệp;* *- Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/5/2016 của Bộ Công Thương;* *- Thông tư số 27/2016/TT-BCT ngày 5/12/2016 của Bộ Công Thương*

Phụ lục số 09

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN NẠP LPG/LNG/CNG VÀO PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BCT quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: Sở Công Thương.…

Tên thương nhân/ Hợp tác xã/ Hộ kinh doanh: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh số..... do... cấp ngày... tháng... năm……

Mã số thuế: .....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG/LNG/CNG vào phương tiện vận tải theo quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, cụ thể:

Tên trạm nạp: .....

Địa chỉ trạm nạp: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....,Ngày….tháng…năm…

ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN/ CHỦ NHIỆM/ HỘ KINH DOANH

(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: …

02. Thủ tục: *Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG/LNG/CNG*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1**: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương tỉnh Kon Tum. - Địa chỉ: 494 Trần Phú – TP Kon Tum. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ một cửa kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. Sở Công Thương thẩm định nội dung hồ sơ, trường hợp cần thiết, thẩm tra thực tế. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân chỉnh sửa bổ sung. Trường hợp hồ chưa hợp lệ thì trong vòng 03 ngày làm việc, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp để hoàn chỉnh hồ sơ; **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" của Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc qua bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a. Thành phần hồ sơ:** - Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG/LNG/CNG *(theo mẫu)* - Tài liệu chứng minh trạm cấp LPG/LNG/CNG phù hợp với quy hoạch và được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho phép đầu tư xây dựng. - Bản sao Giấy chứng nhận kết quả kiểm định thiết bị đo lường hoặc hiệu chuẩn theo quy định của pháp luật về đo lường; - Tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy. **** Đối với trạm cấp LPG phải bổ sung:*** - Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu LPG hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối LPG hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG. - Trường hợp thương nhân là đại lý kinh doanh LPG đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG cho trạm cấp LPG thứ hai trở lên phải bổ sung bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG. **** Đối với trạm cấp LNG/CNG phải bổ sung:*** - Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu LNG/CNG hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối LNG/CNG. ***Ghi chú:*** Bản sao là: - Bản sao có chứng thực (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện, công văn hành chính). - Bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp). - Bản scan từ bản gốc (trường hợp nộp hồ sơ qua mạng điện tử). **b. Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)
Thời gian giải quyết:	15 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ

Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG/LNG/CNG
Lệ phí:	- Phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại *(khu vực thành phố trực thuộc trung ương và khu vực thành phố, thị xã thuộc tỉnh)*: + Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định - Tại các khu vực khác: mức thu bằng 50% mức thu trên
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG/LNG/CNG *(Phụ lục số 11 Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/5/2016)*
Yêu cầu, điều kiện:	- Cơ sở kinh doanh khí phải tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn về phòng cháy và chữa cháy và bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động kinh doanh. - Cán bộ, nhân viên làm việc tại cơ sở kinh doanh khí, kinh doanh dịch vụ khí, kể cả người Điều khiển phương tiện vận chuyển khí phải được đào tạo, huấn luyện về an toàn, phòng cháy, chữa cháy và được cấp Giấy chứng nhận theo quy định của pháp luật. - Phù hợp với quy hoạch và được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho phép đầu tư xây dựng - Phương tiện, thiết bị đo lường đã được kiểm định hoặc hiệu chuẩn theo quy định của pháp luật về đo lường; **** Ngoài các điều kiện trên, trạm cấp LPG phải đáp ứng thêm các điều kiện sau:*** - Trạm cấp LPG phải thuộc sở hữu của thương nhân là đại lý hoặc tổng đại lý hoặc thương nhân kinh doanh LPG đầu mối. **** Ngoài các điều kiện trên, trạm cấp LNG/CNG phải đáp ứng thêm các điều kiện sau:*** - Thuộc sở hữu của thương nhân kinh doanh LNG/CNG đầu mối
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ;* *- Nghị định số 118/2011/NĐ-CP ngày 16/12/2011 của Chính phủ;* *- Thông tư số 41/2011/TT-BCT ngày 16/12/2011 của Bộ Công Thương;* *- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính;* *- Quyết định số 36/2006/QĐ-BCN ngày 16/10/2006 của Bộ Công nghiệp;* *- Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/5/2016 của Bộ Công Thương;* *- Thông tư số 27/2016/TT-BCT, ngày 5/12/2016 của Bộ Công Thương.*

Phụ lục số 11

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN CẤP LPG/LNG/CNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BCT quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: Sở Công Thương …

Tên thương nhân/ Hợp tác xã/ Hộ kinh doanh: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Hợp tác xã/ Hộ kinh doanh số:... do... cấp ngày... tháng... năm…..

Mã số thuế: .....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp khí theo quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, cụ thể:

Tên trạm cấp: .....

Địa chỉ trạm cấp: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

….,Ngày….tháng…năm…

ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN/CHỦ NHIỆM/
HỘ KINH DOANH
(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: …

03. Thủ tục: *Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1**: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương tỉnh Kon Tum. - Địa chỉ: 494 Trần Phú – TP Kon Tum. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ một cửa kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. Sở Công Thương thẩm định nội dung hồ sơ, trường hợp cần thiết, thẩm tra thực tế. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân chỉnh sửa bổ sung. Trường hợp hồ chưa hợp lệ thì trong vòng 03 ngày làm việc, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp để hoàn chỉnh hồ sơ; **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" của Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc qua bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a. Thành phần hồ sơ:** - Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai *(theo mẫu)* - Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu LPG hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối LPG. - Tài liệu chứng minh trạm nạp LPG vào chai phù hợp với quy hoạch và được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho phép đầu tư xây dựng. - Bản sao Giấy chứng nhận kết quả kiểm định thiết bị đo lường hoặc hiệu chuẩn theo quy định của pháp luật về đo lường. - Tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy. - Bản sao Giấy chứng nhận kết quả kiểm định thiết bị nạp, hệ thống ống dẫn, bồn chứa và các thiết bị phụ trợ. - Bản sao Giấy chứng nhận kết quả kiểm định máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động của trạm nạp. - Bản sao các quy trình: nạp LPG vào chai, xe bồn, vận hành máy, thiết bị trong trạm, xử lý sự cố và an toàn lao động. ***Ghi chú:*** Bản sao là: - Bản sao có chứng thực (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện, công văn hành chính). - Bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp). - Bản scan từ bản gốc (trường hợp nộp hồ sơ qua mạng điện tử). **b. Số lượng hồ sơ:** 01 bộ
Thời gian giải quyết:	15 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai
Lệ phí:	- Phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại *(khu vực thành phố trực thuộc trung ương*

	và khu vực thành phố, thị xã thuộc tỉnh): + Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định - Tại các khu vực khác mức thu bằng 50% mức thu trên
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai *(Phụ lục số 07 Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/5/2016)*
Yêu cầu, điều kiện:	- Cơ sở kinh doanh khí phải tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động kinh doanh. - Cán bộ, nhân viên làm việc tại cơ sở kinh doanh khí, kinh doanh dịch vụ khí, kể cả người Điều khiển phương tiện vận chuyển khí phải được đào tạo, huấn luyện về an toàn, phòng cháy, chữa cháy và được cấp Giấy chứng nhận theo quy định của pháp luật. - Trạm nạp LPG vào chai phải phù hợp với quy hoạch và được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho phép đầu tư xây dựng; - Phương tiện, thiết bị đo lường đã được kiểm định hoặc hiệu chuẩn theo quy định của pháp luật về đo lường; - Đáp ứng các điều kiện an toàn về phòng cháy, chữa cháy. - Thuộc sở hữu của thương nhân là thương nhân kinh doanh LPG đầu mối; - Trạm nạp, thiết bị nạp, hệ thống ống dẫn, bồn chứa và thiết bị phụ trợ phải tuân thủ các quy định về an toàn tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành; - Máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động và có nguy cơ gây mất an toàn được kiểm định theo quy định; - Có đầy đủ các quy trình: Nạp LPG vào chai, xe bồn, vận hành máy, thiết bị trong trạm, xử lý sự cố và các quy định về an toàn.
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ;* *- Nghị định số 118/2011/NĐ-CP ngày 16/12/2011 của Chính phủ;* *- Quyết định số 36/2006/QĐ-BCN ngày 16/10/2006 của Bộ Công nghiệp;* *- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính;* *- Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/5/2016 của Bộ Công Thương;* *- Thông tư số 41/2011/TT-BCT ngày 16/12/2011 của Bộ Công Thương;* *- Thông tư số 27/2016/TT-BCT, ngày 5/12/2016 của Bộ Công Thương.*

Phụ lục số 07

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN NẠP LPG VÀO CHAI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BCT quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: Sở Công Thương ……[(1)]

Tên thương nhân: .....

Tên giao dịch đối ngoại: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:... do... cấp ngày... tháng... năm……..

Mã số thuế: .....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện…. số... do... cấp ngày... tháng... năm……. [(2)]

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai theo quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, cụ thể:

Tên trạm nạp: .....

Địa chỉ trạm nạp: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Nhãn hiệu hàng hoá: .....

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....,Ngày….tháng…năm…

ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN

(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: …

Chú thích:

(1) Tỉnh, thành phố

(2) Giấy chứng nhận đủ điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu LPG hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối LPG.

04. Thủ tục: ***Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG/LNG/CNG phương tiện vận chuyển, nạp LPG vào chai, cấp LPG/LNG/CNG*** *(Trường hợp bị mất, sai sót hoặc hư hỏng)*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1**: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương tỉnh Kon Tum. - Địa chỉ: 494 Trần Phú – TP Kon Tum. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ một cửa kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. Sở Công Thương thẩm định nội dung hồ sơ, trường hợp cần thiết, thẩm tra thực tế. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân chỉnh sửa bổ sung. Trường hợp hồ chưa hợp lệ thì trong vòng 03 ngày làm việc, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp để hoàn chỉnh hồ sơ; **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" của Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a. Thành phần hồ sơ:** - Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện *(theo mẫu)*; - Bản gốc (nếu có) hoặc Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện (không áp dụng đối với trường hợp Giấy chứng nhận bị mất) ***Ghi chú:*** Bản sao là: - Bản sao có chứng thực (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện, công văn hành chính). - Bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp). - Bản scan từ bản gốc (trường hợp nộp hồ sơ qua mạng điện tử). **b. Số lượng hồ sơ:** 01 bộ
Thời gian giải quyết:	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy chứng nhận
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện (*Phụ lục số 19 Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/5/2016)*
Yêu cầu, điều kiện:	Giấy chứng nhận đủ Điều kiện được cấp lại trong trường hợp: Bị mất, sai sót hoặc bị hư hỏng.
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ;* *- Nghị định số 118/2011/NĐ-CP ngày 16/12/2011 của Chính phủ;* *- Quyết định số 36/2006/QĐ-BCN ngày 16/10/2006 của Bộ Công nghiệp;* *- Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/5/2016 của Bộ Công Thương.*

Phụ lục số 19

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI/ ĐIỀU CHỈNH/ GIA HẠN GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BCT quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: Bộ Công Thương/Sở Công Thương…

Tên thương nhân/hợp tác xã/hộ kinh doanh: ……

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số: ... do... cấp ngày... tháng... năm…..

Mã số thuế số: .....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện……..

Đề nghị Bộ Công Thương/ Sở Công Thương xem xét cấp lại/điều chỉnh/gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện …….. theo quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....,ngày....tháng...năm...

ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN/CHỦ NHIỆM/ HỘ KINH DOANH

(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: …

05. Thủ tục: ***Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG/LNG/CNG phương tiện vận chuyển, nạp LPG vào chai, cấp LPG/LNG/CNG*** *(thay đổi về đăng ký kinh doanh; thay đổi địa điểm; thay đổi quy mô hoặc điều kiện hoạt động hoặc thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký)*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1**: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương tỉnh Kon Tum. - Địa chỉ: 494 Trần Phú – TP Kon Tum. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ một cửa kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. Sở Công Thương thẩm định nội dung hồ sơ, trường hợp cần thiết, thẩm tra thực tế. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân chỉnh sửa bổ sung. Trường hợp hồ chưa hợp lệ thì trong vòng 03 ngày làm việc, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp để hoàn chỉnh hồ sơ; **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" của Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a. Thành phần hồ sơ:** - Giấy đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện *(theo mẫu)*; - Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện; - Giấy tờ, tài liệu liên quan chứng minh thay đổi về đăng ký kinh doanh; thay đổi địa điểm; thay đổi quy mô hoặc điều kiện hoạt động hoặc thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký. ***Ghi chú:*** Bản sao là: - Bản sao có chứng thực (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện, công văn hành chính). - Bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp). - Bản scan từ bản gốc (trường hợp nộp hồ sơ qua mạng điện tử). **b. Số lượng hồ sơ:** 01 bộ
Thời gian giải quyết:	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy chứng nhận
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện *(Phụ lục số 19 Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/5/2016)*
Yêu cầu, điều kiện:	Thay đổi về đăng ký kinh doanh; thay đổi địa điểm; thay đổi quy mô hoặc Điều kiện hoạt động hoặc thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký.
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ;* *- Nghị định số 118/2011/NĐ-CP ngày 16/12/2011 của Chính phủ;* *- Quyết định số 36/2006/QĐ-BCN ngày 16/10/2006 của Bộ Công*

	nghiệp *- Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/5/2016 của Bộ Công Thương*

Phụ lục số 19

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI/ ĐIỀU CHỈNH/ GIA HẠN GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BCT quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: Bộ Công Thương/Sở Công Thương…

Tên thương nhân/hợp tác xã/hộ kinh doanh: ……

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số: ... do... cấp ngày... tháng... năm…..

Mã số thuế số: .....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện……..

Đề nghị Bộ Công Thương/ Sở Công Thương xem xét cấp lại/điều chỉnh/gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện …….. theo quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....,Ngày....tháng...năm...

ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN/CHỦ NHIỆM/ HỘ KINH DOANH

(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: …

06. Thủ tục: ***Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG/LNG/CNG phương tiện vận chuyển, nạp LPG vào chai, cấp LPG/LNG/CNG*** *(Giấy chứng nhận đủ điều kiện hết hiệu lực)*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1**: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương tỉnh Kon Tum. - Địa chỉ: 494 Trần Phú – TP Kon Tum. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ một cửa kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. Sở Công Thương thẩm định nội dung hồ sơ, trường hợp cần thiết, thẩm tra thực tế. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân chỉnh sửa bổ sung. Trường hợp hồ chưa hợp lệ thì trong vòng 03 ngày làm việc, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp để hoàn chỉnh hồ sơ; **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" của Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a. Thành phần hồ sơ:** - Giấy đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận *(theo mẫu)*; - Bản cam kết bảo đảm đáp ứng đầy đủ các điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện. **b. Số lượng hồ sơ:** 01 bộ
Thời gian giải quyết:	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, Cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy chứng nhận
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện *(Phụ lục số 19 Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/5/2016)*
Yêu cầu, điều kiện:	- Trước 30 ngày Giấy chứng nhận đủ điều kiện hết hiệu lực, thương nhân có nhu cầu tiếp tục hoạt động phải gửi hồ sơ đề nghị gia hạn đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện. - Giấy chứng nhận đủ Điều kiện chỉ được gia hạn 01 lần có thời hạn hiệu lực là 05 (năm) năm.
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ;* *- Nghị định số 118/2011/NĐ-CP ngày 16/12/2011 của Chính phủ;* *- Quyết định số 36/2006/QĐ-BCN ngày 16/10/2006 của Bộ Công nghiệp;* *- Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/5/2016 của Bộ Công Thương*

Phụ lục số 19

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI/ ĐIỀU CHỈNH/ GIA HẠN GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BCT quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: Bộ Công Thương/Sở Công Thương…

Tên thương nhân/hợp tác xã/hộ kinh doanh: ……

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số: ... do... cấp ngày... tháng... năm…..

Mã số thuế số: .....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện……..

Đề nghị Bộ Công Thương/ Sở Công Thương xem xét cấp lại/điều chỉnh/gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện …….. theo quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....,Ngày....tháng...năm...

ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN/CHỦ NHIỆM/ HỘ KINH DOANH

(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: …

07. Thủ tục: ***Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu có dung tích kho từ trên 210m^3 đến dưới 5.000m^3***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1**: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường Bưu điện. - Địa chỉ: Số 494 Trần Phú – TP Kon Tum. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ "một cửa" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ "một cửa" tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3**: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, tham mưu Lãnh đạo trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp Tỉnh ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định và tiến hành **Trình tự thẩm định** theo quy định của pháp luật. Kết quả trả lại cho Bộ phận Một cửa (*có diễn giải trình tự thẩm định)* Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định. **Bước 4**: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường Bưu điện. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường Bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:** - Văn bản đề nghị bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng kho xăng dầu của tổ chức, cá nhân *(theo mẫu)* - Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Văn bản chấp thuận về địa điểm đầu tư của cấp có thẩm quyền tại địa phương nơi có dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu phù hợp với quy hoạch xây dựng hoặc Thỏa thuận về địa điểm đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu chưa có trong quy hoạch xây dựng của cấp có thẩm quyền; - Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đăng ký ngành nghề kinh doanh xăng dầu; - Báo cáo sơ bộ sự cần thiết của dự án đầu tư, cân đối cung cầu xăng dầu khu vực, sự phù hợp về về địa điểm, quy mô; dung tích; các yêu cầu về kỹ thuật an toàn: Phương án phòng cháy, chữa cháy, phương án bảo vệ môi trường; tiến độ của dự án đầu tư; tính toán phương án kinh doanh và hiệu quả dự án đầu tư; - Phương án công nghệ dự kiến áp dụng, các thiết bị công nghệ chính đối với công trình kho xăng dầu; - Hệ thống kỹ thuật và hạ tầng kỹ thuật chủ yếu của công trình; - Phương án thu xếp vốn đầu tư; Bản sao có chứng thực báo cáo tài chính doanh nghiệp ba (03) năm gần nhất doanh nghiệp đã hoạt động trên ba (03) năm, báo cáo tài chính của doanh nghiệp hai (02) năm gần nhất hoặc một (01) năm gần nhất đối với doanh nghiệp mới hoạt động được hai (02) năm hoặc một (01) năm. Những doanh nghiệp mới thành lập hoặc hoạt động dưới một (01) năm không phải nộp báo cáo tài chính doanh nghiệp;

	- Danh mục các tiêu chuẩn quốc gia (TCVN), quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) đã được áp dụng hoặc các tiêu chuẩn quốc tế tương đương phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và khoảng cách an toàn công trình xăng dầu; - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). **b/ Số lượng hồ sơ:** 09 bộ
Thời gian giải quyết:	50 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Quyết định hành chính bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư kho xăng dầu
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Văn bản đề nghị bổ sung quy hoạch đối với dự án đầu tư kho xăng dầu *(Phụ lục 1 Thông tư số 39/2013/TT-BCT ngày 31/12/2013)*.
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ* *- Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ;* *- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ;* *- Thông tư số 39/2013/TT-BCT ngày 31/01/2013 của Bộ Công Thương*

PHỤ LỤC I

MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ BỔ SUNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ KHO XĂNG DẦU, KHO LPG, KHO LNG VÀO QUY HOẠCH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 39/2013/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương)

TÊN CHỦ ĐẦU TƯ --------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số..... V/v đề nghị bổ sung dự án đầu tư kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG vào quy hoạch	....(1)....., *ngày..... tháng ..... năm .....*

Kính gửi: ...(2)..

Thực hiện quy định về trình tự, thủ tục bổ sung, điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG vào quy hoạch tại Thông tư số..... /2013/TT-BCT ngày... tháng....năm..... của Bộ trưởng Bộ Công Thương, *(Tên Chủ đầu tư)* trình (2) Hồ sơ đề nghị bổ sung, điều chỉnh dự án đầu tư kho xăng dầu/LPG/LNG vào quy hoạch (3).

I. Thông tin chung về dự án đầu tư kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG

1. Tên dự án

2. Tên Chủ đầu tư và các thông tin để liên lạc (điện thoại, địa chỉ...)

3. Địa điểm đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG

4. Quy mô, dung tích kho

5. Nguồn vốn đầu tư

6. Các thông tin khác liên quan (nếu có).

II. Danh mục Hồ sơ đề nghị bổ sung dự án đầu tư kho xăng dầu/LPG/LNG vào Quy hoạch (3) (Theo khoản 2 Điều 4 Thông tư).

(Tên Chủ đầu tư) trình ..(2)... xem xét bổ sung điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG nêu trên vào quy hoạch (3) hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu:	**ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ** *(Ký tên, họ tên và đóng dấu)*

Ghi chú:

(1) Địa phương nơi đóng trụ sở chính của chủ đầu tư.

(2) Bộ Công Thương/Ủy ban nhân dân/Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

(3) Tên Quy hoạch đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

08. Thủ tục: ***Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho LPG có dung tích kho dưới 5.000m^3.***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1**: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường Bưu điện. - Địa chỉ: Số 494 Trần Phú – TP Kon Tum. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ "một cửa" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ "một cửa" tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3**: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, tham mưu Lãnh đạo trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp Tỉnh ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định và tiến hành **Trình tự thẩm định** theo quy định của pháp luật. Kết quả trả lại cho Bộ phận Một cửa (*có diễn giải trình tự thẩm định)* Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định. **Bước 4**: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường Bưu điện - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường Bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:** - Văn bản đề nghị bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng kho LPG của tổ chức, cá nhân *(theo mẫu)* - Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Văn bản chấp thuận về địa điểm đầu tư của cấp có thẩm quyền tại địa phương nơi có dự án đầu tư xây dựng công trình kho LPG phù hợp với quy hoạch xây dựng hoặc Thỏa thuận về địa điểm đầu tư xây dựng công trình kho LPG chưa có trong quy hoạch xây dựng của cấp có thẩm quyền; - Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đăng ký ngành nghề kinh doanh LPG; - Báo cáo sơ bộ sự cần thiết của dự án đầu tư, cân đối cung cầu LPG khu vực, sự phù hợp về về địa điểm, quy mô; dung tích; các yêu cầu về kỹ thuật an toàn: Phương án phòng cháy, chữa cháy, phương án bảo vệ môi trường; tiến độ của dự án đầu tư; tính toán phương án kinh doanh và hiệu quả dự án đầu tư; - Phương án công nghệ dự kiến áp dụng, các thiết bị công nghệ chính đối với công trình kho LPG; - Hệ thống kỹ thuật và hạ tầng kỹ thuật chủ yếu của công trình; - Phương án thu xếp vốn đầu tư; Bản sao có chứng thực báo cáo tài chính doanh nghiệp ba (03) năm gần nhất doanh nghiệp đã hoạt động trên ba (03) năm, báo cáo tài chính của doanh nghiệp hai (02) năm gần nhất hoặc một (01) năm gần nhất đối với doanh nghiệp mới hoạt động được hai (02) năm hoặc một (01) năm. Những doanh nghiệp mới thành lập hoặc hoạt động dưới một (01) năm không phải nộp báo cáo tài chính doanh nghiệp; - Danh mục các tiêu chuẩn quốc gia (TCVN), quy chuẩn kỹ thuật quốc

	gia (QCVN) đã được áp dụng hoặc các tiêu chuẩn quốc tế tương đương phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và khoảng cách an toàn công trình LPG; - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). **b/ Số lượng hồ sơ:** 09 bộ
Thời gian giải quyết:	50 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Quyết định hành chính bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư kho LPG.
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Mẫu văn bản đề nghị bổ sung quy hoạch đối với dự án đầu tư kho LPG *(Phụ lục 1 Thông tư số 39/2013/TT-BCT ngày 31/12/2013)*
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ* *- Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ;* *- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ;* *- Thông tư số 39/2013/TT-BCT ngày 31/01/2013 của Bộ Công Thương*

PHỤ LỤC I

MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ BỔ SUNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ KHO XĂNG DẦU, KHO LPG, KHO LNG VÀO QUY HOẠCH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 39/2013/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương)

TÊN CHỦ ĐẦU TƯ **--------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số..... V/v đề nghị bổ sung dự án đầu tư kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG vào quy hoạch	....(1)....., *ngày..... tháng ..... năm .....*

Kính gửi: ...(2)..

Thực hiện quy định về trình tự, thủ tục bổ sung, điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG vào quy hoạch tại Thông tư số..... /2013/TT-BCT ngày... tháng....năm..... của Bộ trưởng Bộ Công Thương, *(Tên Chủ đầu tư)* trình (2) Hồ sơ đề nghị bổ sung, điều chỉnh dự án đầu tư kho xăng dầu/LPG/LNG vào quy hoạch (3).

I. Thông tin chung về dự án đầu tư kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG

1. Tên dự án
2. Tên Chủ đầu tư và các thông tin để liên lạc (điện thoại, địa chỉ...)
3. Địa điểm đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG
4. Quy mô, dung tích kho
5. Nguồn vốn đầu tư
6. Các thông tin khác liên quan (nếu có).

II. Danh mục Hồ sơ đề nghị bổ sung dự án đầu tư kho xăng dầu/LPG/LNG vào Quy hoạch (3) (Theo khoản 2 Điều 4 Thông tư).

(Tên Chủ đầu tư) trình ..(2)... xem xét bổ sung điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG nêu trên vào quy hoạch (3) hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu:	**ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ** *(Ký tên, họ tên và đóng dấu)*

Ghi chú:

(1) Địa phương nơi đóng trụ sở chính của chủ đầu tư.

(2) Bộ Công Thương/Ủy ban nhân dân/Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

(3) Tên Quy hoạch đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

09. Thủ tục: ***Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho LNG có dung tích kho dưới 5.000m^3.***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1**: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường Bưu điện. - Địa chỉ: Số 494 Trần Phú – TP Kon Tum. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ "một cửa" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ "một cửa" tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3**: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, tham mưu Lãnh đạo trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp Tỉnh ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định và tiến hành **Trình tự thẩm định** theo quy định của pháp luật. Kết quả trả lại cho Bộ phận Một cửa. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định. **Bước 4**: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường Bưu điện - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường Bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a/ *Thành phần hồ sơ bao gồm*: - Văn bản đề nghị bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng kho LNG *(theo mẫu)*; - Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Văn bản chấp thuận về địa điểm đầu tư của cấp có thẩm quyền tại địa phương nơi có dự án đầu tư xây dựng công trình kho LNG phù hợp với quy hoạch xây dựng hoặc Thỏa thuận về địa điểm đầu tư xây dựng công trình kho LNG chưa có trong quy hoạch xây dựng của cấp có thẩm quyền;. - Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đăng ký ngành nghề kinh doanh LNG; - Báo cáo sơ bộ sự cần thiết của dự án đầu tư, cân đối cung cầu LNG khu vực, sự phù hợp về về địa điểm, quy mô; dung tích; các yêu cầu về kỹ thuật an toàn: Phương án phòng cháy, chữa cháy, phương án bảo vệ môi trường; tiến độ của dự án đầu tư; tính toán phương án kinh doanh và hiệu quả dự án đầu tư; - Phương án công nghệ dự kiến áp dụng, các thiết bị công nghệ chính đối với công trình kho LNG; - Hệ thống kỹ thuật và hạ tầng kỹ thuật chủ yếu của công trình; - Phương án thu xếp vốn đầu tư; Bản sao có chứng thực báo cáo tài chính doanh nghiệp ba (03) năm gần nhất doanh nghiệp đã hoạt động trên ba (03) năm, báo cáo tài chính của doanh nghiệp hai (02) năm gần nhất hoặc một (01) năm gần nhất đối với doanh nghiệp mới hoạt động được hai (02) năm hoặc một (01) năm. Những doanh nghiệp mới thành lập hoặc hoạt động dưới một (01) năm không phải nộp báo cáo tài chính doanh nghiệp; - Danh mục các tiêu chuẩn quốc gia (TCVN), quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) đã được áp dụng hoặc các tiêu chuẩn quốc tế tương đương

	phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và khoảng cách an toàn công trình LNG; - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). b/ *Số lượng hồ sơ*: 09 (bộ)
Thời gian giải quyết:	50 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Quyết định hành chính
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Văn bản đề nghị bổ sung quy hoạch đối với dự án đầu tư kho LNG *(Phụ lục 1 Thông tư số 39/2013/TT-BCT ngày 31/12/2013)*
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ* *- Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ;* *- Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ;* *- Thông tư số 39/2013/TT-BCT ngày 31/01/2013 của Bộ Công Thương*

PHỤ LỤC I

MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ BỔ SUNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ KHO XĂNG DẦU, KHO LPG, KHO LNG VÀO QUY HOẠCH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 39/2013/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương)

TÊN CHỦ ĐẦU TƯ --------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số..... V/v đề nghị bổ sung dự án đầu tư kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG vào quy hoạch	....(1)....., *ngày..... tháng ..... năm .....*

Kính gửi: ...(2)..

Thực hiện quy định về trình tự, thủ tục bổ sung, điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG vào quy hoạch tại Thông tư số..... /2013/TT-BCT ngày... tháng....năm..... của Bộ trưởng Bộ Công Thương, *(Tên Chủ đầu tư)* trình (2) Hồ sơ đề nghị bổ sung, điều chỉnh dự án đầu tư kho xăng dầu/LPG/LNG vào quy hoạch (3).

I. Thông tin chung về dự án đầu tư kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG

1. Tên dự án
2. Tên Chủ đầu tư và các thông tin để liên lạc (điện thoại, địa chỉ...)
3. Địa điểm đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG
4. Quy mô, dung tích kho
5. Nguồn vốn đầu tư
6. Các thông tin khác liên quan (nếu có).

II. Danh mục Hồ sơ đề nghị bổ sung dự án đầu tư kho xăng dầu/LPG/LNG vào Quy hoạch (3) (Theo khoản 2 Điều 4 Thông tư).

(Tên Chủ đầu tư) trình ..(2)... xem xét bổ sung điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG nêu trên vào quy hoạch (3) hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu:	**ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ** *(Ký tên, họ tên và đóng dấu)*

Ghi chú:

(1) Địa phương nơi đóng trụ sở chính của chủ đầu tư.

(2) Bộ Công Thương/Ủy ban nhân dân/Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

(3) Tên Quy hoạch đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

VII. LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA (17 thủ tục)

01. Thủ tục: *Cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu.*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường bưu điện. - Địa chỉ: Số 494 - Trần Phú – Tp. Kon Tum. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ "một cửa" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định. **Bước 4:** Tổ chức nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường bưu điện. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:** - Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu *(theo mẫu).* - Bản sao Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế. - Bản cam kết do doanh nghiệp tự lập, trong đó nêu rõ nội dung thương nhân bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật tại các cửa hàng kinh doanh và kho hàng của mình. - Báo cáo kết quả kinh doanh của doanh nghiệp: + Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 03 năm trước đó, kèm theo bảng kê chi tiết danh sách và bản sao hợp lệ các hợp đồng mua bán với mỗi tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu, các khoản thuế đã nộp; + Hình thức tổ chức bán hàng, phương thức quản lý hệ thống bán buôn. - Bảng kê danh sách thương nhân, bản sao Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế, Giấy phép kinh doanh sản phẩm rượu (nếu đã kinh doanh) của các doanh nghiệp đã hoặc sẽ thuộc hệ thống bán buôn sản phẩm rượu (tối thiểu phải có từ 03 thương nhân bán lẻ sản phẩm rượu trở lên). - Bản sao các văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng mua bán của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc của các doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu (trong đó ghi rõ địa bàn, loại sản phẩm rượu dự kiến kinh doanh). - Bản sao Giấy chứng nhận công bố hợp quy hoặc Giấy chứng nhận tiêu chuẩn các loại sản phẩm rượu của doanh nghiệp dự kiến kinh doanh. - Hồ sơ về phương tiện vận chuyển bao gồm: bản sao giấy tờ chứng minh quyền sử dụng phương tiện vận chuyển (là sở hữu hoặc đồng sở

	hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê phương tiện vận tải phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp với thời gian thuê tối thiểu là 01 năm); tối thiểu phải có quyền sử dụng 01 xe có tải trọng từ 500 kg trở lên; đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm rượu trong thời gian vận chuyển. - Hồ sơ về năng lực tài chính: có năng lực tài chính bảo đảm cho toàn bộ hệ thống bán buôn của doanh nghiệp hoạt động bình thường (có Giấy xác nhận của ngân hàng có số dư tài khoản tối thiểu 300 triệu đồng). - Bản sao Phiếu thu đã nộp phí và lệ phí theo quy định của Bộ Tài chính. - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). **b/ Số lượng hồ sơ:** 02 bộ
Thời gian giải quyết:	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân bán buôn sản phẩm rượu
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu.
Lệ phí:	Lệ phí thẩm định cấp Giấy phép: a. Đối với thành phố, thị xã thuộc tỉnh: + Doanh nghiệp, tổ chức: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; + Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định b. Đối với các huyện: + Doanh nghiệp, tổ chức: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; + Hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu *(Phụ lục 29 Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014)*.
Yêu cầu, điều kiện:	a) Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật và có đăng ký ngành nghề kinh doanh bán buôn đồ uống có cồn hoặc kinh doanh rượu; b) Có địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng, đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, trang thiết bị theo quy định; c) Có hệ thống bán buôn sản phẩm rượu trên địa bàn tỉnh nơi thương nhân đặt trụ sở chính (tối thiểu phải từ 03 thương nhân bán lẻ sản phẩm rượu trở lên); d) Trực thuộc hệ thống kinh doanh của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc của doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu; có hợp đồng và văn bản giới thiệu của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc của doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu; đ) Có kho hàng (hoặc hệ thống kho hàng) thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê kho hàng phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp (tối thiểu tổng diện tích phải từ 50 m^2 trở lên hoặc khối tích phải từ 150 m^3 trở lên) đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm rượu trong thời gian lưu kho; e) Có phương tiện vận tải thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp

	đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê phương tiện vận tải phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp (tối thiểu phải có 01 xe có tải trọng từ 500 kg trở lên); đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm rượu trong thời gian vận chuyển; g) Có năng lực tài chính bảo đảm cho toàn bộ hệ thống phân phối của doanh nghiệp hoạt động bình thường (có Giấy xác nhận của ngân hàng tối thiểu 300 triệu Việt Nam đồng trở lên); h) Có bản cam kết của doanh nghiệp về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; i) Phù hợp với quy định tại Điều 18 Nghị định số 94/2012/NĐ-CP: Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu được xác định trên địa bàn tỉnh theo nguyên tắc không quá một (01) Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu trên một trăm nghìn (100.000) dân.
Căn cứ pháp lý:	- *Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính Phủ.* - *Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương.* - *Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính.*

Phụ lục 29

(Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP
KINH DOANH BÁN BUÔN SẢN PHẨM RƯỢU

Kính gửi: Sở Công Thương .....[(1)]

Tên doanh nghiệp:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....;

Điện thoại:..... Fax:.....;

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh doanh nghiệp ..... mã số doanh nghiệp:..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ..... ngày ..... tháng..... năm.....;

Địa điểm kinh doanh:

+ Tên địa điểm kinh doanh: .....;

+ Địa chỉ địa điểm kinh doanh: .....;

+ Điện thoại:..... Fax:.....;

Đề nghị Sở Công Thương .....[(1)] xem xét cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu, cụ thể:

1. Được phép tổ chức bán buôn sản phẩm rượu, như sau:

a) Được phép mua các loại sản phẩm rượu: .....[(2)].... của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu có tên sau: .....[(3)]

Được phép mua các loại sản phẩm rượu: .....[(2)].... của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu có tên sau: .....[(3)]

b) Được phép tổ chức hệ thống bán buôn sản phẩm rượu tại tỉnh, thành phố .....[(1)]

2. Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm rượu tại các địa điểm: .....[(4)]

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ, Thông tư số...../2012/TT-BCT ngày… tháng…. năm 2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(Họ và Tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

[(1)]: Ghi rõ tên tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp dự định xin phép để kinh doanh.

[(2)]: Ghi rõ từng loại sản phẩm rượu như: Vang, Whisky, Cognac,..;

(3): Ghi rõ tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc doanh nghiệp phân phối rượu.
(4): Ghi rõ địa chỉ, điện thoại các địa điểm doanh nghiệp dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm rượu

02. Thủ tục: ***Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu.***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường bưu điện. - Địa chỉ: Số 494 - Trần Phú – Tp. Kon Tum. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ "một cửa" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định. **Bước 4:** Tổ chức nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường bưu điện. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:** - Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung *(theo mẫu);* - Bản sao Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu đã được cấp; - Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung; - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). **b/ Số lượng hồ sơ:** 02 bộ.
Thời gian giải quyết:	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu (sửa đổi, bổ sung)
Lệ phí:	Lệ phí thẩm định cấp Giấy phép: a. Đối với thành phố, thị xã thuộc tỉnh: + Doanh nghiệp, tổ chức: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; + Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định b. Đối với các huyện: + Doanh nghiệp, tổ chức: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; + Hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu *(phụ lục 33 Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014)*
Yêu cầu, điều kiện:	Là tổ chức, cá nhân bán buôn sản phẩm rượu;
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/ 11/2012 của Chính phủ.* *- Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương.* *- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính.*

Phụ lục 33

(Kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP KINH DOANH SẢN PHẨM RƯỢU

Kính gửi: .....(1)

Tên doanh nghiệp: .....:

Địa chỉ trụ sở chính: .....;

Điện thoại:..... Fax:.....;

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh doanh nghiệp..... mã số doanh nghiệp:..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ..... ngày ..... tháng..... năm.....;

Địa điểm kinh doanh:

+ Tên địa điểm kinh doanh: .....;

+ Địa chỉ địa điểm kinh doanh: .....;

+ Điện thoại:..... Fax:.....;

Đã được cấp Giấy phép kinh doanh.....(2) sản phẩm rượu số ngày.....tháng.....năm..... do .....(1) cấp.

Đã được cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh.....(2) sản phẩm rượu số.....ngày..... tháng.....năm.....do... (1) cấp (nếu có).

Doanh nghiệp kính đề nghị .....(1) xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh .....(2) sản phẩm rượu, với lý do cụ thể như sau (tùy thuộc vào nhu cầu sửa đổi, bổ sung để doanh nghiệp thực hiện theo một trong các đề nghị dưới đây):

1. Sửa đổi thông tin chung (tên thương nhân, trụ sở chính, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, địa điểm kinh doanh,...)

Thông tin cũ:.....

Thông tin mới:.....

2. Sửa đổi, bổ sung về tổ chức .....(2).... sản phẩm rượu, như sau:

a) Được phép mua các loại sản phẩm rượu: .....(3).... của .....(4)..... sản phẩm rượu có tên sau: .....(5)

Được phép tổ chức .....(2).... sản phẩm rượu tại tỉnh, thành phố .....(6)

b) Được phép mua các loại sản phẩm rượu: .....(3).... của .....(4).... sản phẩm rượu có tên sau: .....(5)

Được phép tổ chức .....(2) .... sản phẩm rượu tại tỉnh, thành phố .....(6)

3. Sửa đổi, bổ sung địa điểm tổ chức bán lẻ sản phẩm rượu tại các địa điểm:

a) Đề nghị sửa đổi:

Thông tin cũ:.....

Thông tin mới:....

b) Đề nghị bổ sung: .....[7]

.....(ghi rõ tên doanh nghiệp)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ, Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(Họ và Tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

[1]: Ghi rõ tên Bộ Công Thương hoặc Sở Công Thương hoặc Phòng Công Thương hoặc Phòng Kinh tế nơi doanh nghiệp dự kiến xin phép để kinh doanh.

[2] : Ghi rõ là phân phối hoặc bán buôn hoặc bán lẻ.

[3]: Ghi rõ từng loại sản phẩm rượu như : Vang, Whisky, Cognac,..;

[4]: Ghi rõ của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu khác hoặc doanh nghiệp nhập khẩu sản phẩm rượu trực tiếp từ thương nhân nước ngoài hoặc của doanh nghiệp bán buôn sản phẩm rượu

[5]: Ghi rõ địa chỉ, điện thoại các địa điểm doanh nghiệp dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm rượu.

[6]: Ghi rõ tên của từng tỉnh, thành phố

[7]: Ghi rõ địa chỉ, điện thoại các địa điểm doanh nghiệp dự kiến xin phép bổ sung để bán lẻ sản phẩm rượu.

03. Thủ tục: ***Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu.***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường bưu điện. - Địa chỉ: Số 494 - Trần Phú – Tp. Kon Tum. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ "một cửa" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định. **Bước 4:** Tổ chức nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường bưu điện. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:** * Trường hợp cấp lại do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy: gồm - Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu *(theo mẫu);* - Bản gốc hoặc bản sao Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu đã được cấp (nếu có). - Thời hạn của giấy phép sẽ giữ nguyên như giấy phép cũ (đối với trường hợp cấp lại do hỏng, mất). * Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực: Trước thời hạn hết hiệu lực của giấy phép 30 ngày, thương nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại. - Thành phần hồ sơ cấp lại đối với trường hợp này áp dụng như quy định đối với trường hợp cấp mới *(TTHC số 1, khoản VII, mục A)*. - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). **b/ Số lượng hồ sơ:** 02 bộ.
Thời gian giải quyết:	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân bán buôn sản phẩm rượu
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu (Cấp lại)
Lệ phí:	Lệ phí thẩm định cấp lại Giấy phép: a. Đối với thành phố, thị xã thuộc tỉnh: + Doanh nghiệp, tổ chức: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; + Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định b. Đối với các huyện: + Doanh nghiệp, tổ chức: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; + Hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu *(Phụ lục 34 Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014).*

Yêu cầu, điều kiện:	Là tổ chức, cá nhân bán buôn sản phẩm rượu;
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/ 2012 của Chính phủ.* *- Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương.* *- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính.*

Phụ lục 34

(Kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
GIẤY PHÉP KINH DOANH SẢN PHẨM RƯỢU
(trong trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)

Kính gửi: .....[1]

Tên doanh nghiệp: .....**.:**

Địa chỉ trụ sở chính: .....;

Điện thoại:..... Fax:.....;

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh doanh nghiệp..... mã số doanh nghiệp:..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ..... ngày ..... tháng..... năm.....;

Địa điểm kinh doanh:

+ Tên địa điểm kinh doanh: .....;

+ Địa chỉ địa điểm kinh doanh: .....**...;**

+ Điện thoại:..... Fax:.....;

Đã được cấp Giấy phép kinh doanh.....[2] sản phẩm rượu số..... ngày..... tháng..... năm..... do.... .....[1] cấp.

Đã được cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh.....[2] sản phẩm rượu số..... ngày..... tháng.....năm.....do.... .....[1] cấp (nếu có).

Doanh nghiệp kính đề nghị .....[1] xem xét cấp lại Giấy phép kinh doanh .....[2] sản phẩm rượu, với lý do .....[3]**.....**(ghi rõ tên doanh nghiệp)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ, Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(Họ và Tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

[1]: Ghi rõ tên Bộ Công Thương hoặc Sở Công Thương hoặc Phòng Công Thương hoặc Phòng Kinh tế nơi doanh nghiệp dự kiến xin phép để kinh doanh.

[2] :Ghi rõ là phân phối hoặc bán buôn hoặc bán lẻ.

[3]: Ghi rõ lý do xin cấp lại.

04. Thủ tục: *Cấp giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá.*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường bưu điện. - Địa chỉ: Số 494 - Trần Phú – Tp. Kon Tum. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ "một cửa" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định. **Bước 4:** Tổ chức nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường bưu điện. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:** - Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá *(theo mẫu);* - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế; - Bản sao các văn bản giới thiệu, hợp đồng mua bán của Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá hoặc của các doanh nghiệp phân phối sản phẩm thuốc lá, trong đó ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh. - Hồ sơ về địa điểm kinh doanh, gồm có: + Địa chỉ, diện tích và mô tả khu vực kinh doanh thuốc lá; + Bản sao tài liệu chứng minh quyền sử dụng địa điểm kinh doanh (là sở hữu hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng với thời gian tối thiểu là 01 năm); + Bảng kê thiết bị kiểm tra và điều chỉnh nhiệt độ, độ ẩm trong khu vực kinh doanh thuốc lá. - Báo cáo kết quả kinh doanh của doanh nghiệp: + Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 03 năm trước đó, kèm theo bảng kê chi tiết danh sách và bản sao hợp lệ các hợp đồng mua bán với mỗi nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá hoặc doanh nghiệp phân phối sản phẩm thuốc lá hoặc doanh nghiệp bán buôn sản phẩm thuốc lá khác, các khoản thuế đã nộp; + Hình thức tổ chức bán hàng, phương thức quản lý hệ thống phân phối. - Bảng kê danh sách thương nhân, bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế, Giấy phép kinh doanh sản phẩm thuốc lá (nếu đã kinh doanh) của các thương nhân đã hoặc sẽ thuộc hệ thống phân phối sản phẩm thuốc lá trên địa bàn; - Hồ sơ về phương tiện vận tải, bao gồm: bản sao giấy tờ chứng minh quyền sử dụng phương tiện vận tải (là sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê phương tiện vận tải phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp với thời gian thuê tối thiểu là 01 năm);

	- Hồ sơ về năng lực tài chính: có năng lực tài chính bảo đảm cho toàn bộ hệ thống phân phối của doanh nghiệp hoạt động bình thường (có Giấy xác nhận của ngân hàng); - Hồ sơ về kho hàng (hoặc khu vực chứa hàng), bao gồm: + Tài liệu chứng minh quyền sử dụng kho (là sở hữu, đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn của doanh nghiệp hoặc thuê sử dụng với thời gian tối thiểu là 01 năm); + Bản tự cam kết của doanh nghiệp về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật đối với kho hàng (*theo mẫu)*. - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). **b/ Số lượng hồ sơ:** 02 bộ.
Thời gian giải quyết:	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá
Lệ phí:	Lệ phí thẩm định cấp Giấy phép: a. Đối với thành phố, thị xã thuộc tỉnh: + Doanh nghiệp, tổ chức: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; + Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định b. Đối với các huyện: + Doanh nghiệp, tổ chức: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; + Hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán buôn thuốc lá *(Phụ lục 21 Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/09/2013)* - Bản cam kết của thương nhân về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường *(Phụ lục 25 Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/09/2013)*
Yêu cầu, điều kiện:	a) Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật và có đăng ký ngành nghề kinh doanh bán buôn sản phẩm thuốc lá; b) Có địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng, đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, trang thiết bị theo quy định; c) Có hệ thống bán buôn sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh nơi thương nhân đặt trụ sở chính (tối thiểu phải từ 02 thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá trở lên); d) Có văn bản giới thiệu, hợp đồng mua bán của Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá hoặc của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá; đ) Có kho hàng (hoặc hệ thống kho hàng) thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê kho hàng phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp (tối thiểu tổng diện tích phải từ 50 m2 trở lên) đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm thuốc lá trong thời gian lưu kho; e) Có phương tiện vận tải thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê phương tiện vận tải phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp (tối thiểu

	phải có 01 xe có tải trọng từ 500 kg trở lên); đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm thuốc lá trong thời gian vận chuyển; g) Có năng lực tài chính bảo đảm cho toàn bộ hệ thống bán buôn của doanh nghiệp hoạt động bình thường (có Giấy xác nhận của ngân hàng tối thiểu 01 tỷ Việt Nam đồng trở lên); h) Có bản cam kết của doanh nghiệp về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; i) Phù hợp với Quy hoạch hệ thống mạng lưới mua bán sản phẩm thuốc lá được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ.* *- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/09/2013 của Bộ Công Thương.* *- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính.*

Phụ lục 21

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương

TÊN THƯƠNG NHÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /...	
	....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP BÁN BUÔN SẢN PHẨM THUỐC LÁ

Kính gửi: Sở Công Thương .....[(1)]

1. Tên thương nhân:.....
2. Địa chỉ trụ sở chính: .....**.....;**
3. Điện thoại:..... Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ..... ngày ..... tháng..... năm.....;
5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):

- Tên: .....;
- Địa chỉ: **.....;**
- Điện thoại:..... Fax:.....;

Đề nghị Sở Công Thương .....[(1)] xem xét cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá, cụ thể:

6. Được phép tổ chức bán buôn sản phẩm thuốc lá, như sau:

- Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá và của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá có tên sau:

.....[(2)]

- Để tổ chức bán buôn sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh, thành phố.....[(1)]

7. Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm:

.....[(3)]....*(tên thương nhân)*...xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân
(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

[(1)]: Ghi rõ tên tỉnh, thành phố nơi thương nhân dự định xin phép để kinh doanh.

(2): Ghi rõ tên, địa chỉ các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá; các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá khác (nếu có).

(3): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

Phụ lục 25

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)

TÊN THƯƠNG NHÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /...	

....., ngày……tháng…….năm ...

BẢN CAM KẾT VỀ BẢO ĐẢM TUÂN THỦ ĐẦY ĐỦ CÁC YÊU CẦU ĐIỀU KIỆN VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Kính gửi: ……..[(1)]

1. Tên thương nhân :.....
2. Địa chỉ trụ sở chính: .....**.....;**
3. Điện thoại:..... Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số ..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ..... ngày ..... tháng..... năm.....;
5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):

- Tên: .....;
- Địa chỉ: .....;
- Điện thoại:..... Fax:.....;

6. Kho hàng (hoặc khu vực chứa hàng):

- Tên: .....;
- Địa chỉ: .....;
- Điện thoại:..... Fax:.....;

.....*(ghi rõ tên thương nhân)*..... xin cam kết bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường đối với kho hàng (hoặc khu vực chứa hàng) nêu trên./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân
(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

05. Thủ tục: *Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá.*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường bưu điện. - Địa chỉ: Số 494 - Trần Phú – Tp. Kon Tum. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ "một cửa" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định. **Bước 4:** Tổ chức nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường bưu điện. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:** - Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung *(theo mẫu);* - Bản sao Giấy phép kinh doanh bán buôn (hoặc đại lý bán buôn) sản phẩm thuốc lá đã được cấp; - Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung; - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). **b/ Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.
Thời gian giải quyết:	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (sửa đổi, bổ sung)
Lệ phí:	Lệ phí thẩm định cấp Giấy phép: a. Đối với thành phố, thị xã thuộc tỉnh: + Doanh nghiệp, tổ chức: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; + Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định b. Đối với các huyện: + Doanh nghiệp, tổ chức: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; + Hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá *(Phụ lục 48 Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/09/2013).*
Yêu cầu, điều kiện:	Là tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá;

Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ.* *- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/09/2013 của Bộ Công Thương.* *- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính.*

Phụ lục 48

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)

TÊN THƯƠNG NHÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do – Hạnh phúc
Số: /...	

....., ngày……tháng…….năm …

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP BÁN BUÔN SẢN PHẨM THUỐC LÁ

Kính gửi: Sở Công Thương

1. Tên thương nhân : .....:

2. Địa chỉ trụ sở chính: .....;

3. Điện thoại:..... Fax:.....;

4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ..... ngày ..... tháng..... năm.....;

5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):

- Tên: .....;
- Địa chỉ: .....;
- Điện thoại:..... Fax:.....;

6. Đã được Sở Công Thương cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá số.....ngày..... tháng.....năm.....

7. Đã được Sở Công Thương cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (sửa đổi, bổ sung lần thứ.....) số ..... ngày ..... tháng .....năm .....(nếu đã có) .....**(1)....**

...(ghi rõ tên thương nhân)... kính đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá, với lý do cụ thể như sau *(tùy thuộc vào nhu cầu sửa đổi, bổ sung để doanh nghiệp thực hiện theo một trong các đề nghị dưới đây)*:

8. Sửa đổi thông tin chung (tên thương nhân, trụ sở chính, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh,...)

Thông tin cũ:.....

Thông tin mới:.....

9. Sửa đổi, bổ sung về tổ chức bán buôn sản phẩm thuốc lá, như sau:

Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá và của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá có tên sau:

.....[(2)]

Để tổ chức bán buôn sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh, thành phố .....

10. Sửa đổi, bổ sung các địa điểm tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá:

a) Đề nghị sửa đổi:

Thông tin cũ:.....

Thông tin mới:.....[(3)]

b) Đề nghị bổ sung: .....**.....**[(4)]

.....(ghi rõ tên thương nhân)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân
(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:
(1): Ghi rõ từng lần sửa đổi, bổ sung, số giấy phép, ngày cấp (nếu có).
(2): Ghi rõ tên,địa chỉ các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá và của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá.
(3): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm thuốc lá.
(4): Ghi rõ các nội dung khác cần sửa đổi, bổ sung

06. Thủ tục: *Cấp lại giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá.*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường bưu điện. - Địa chỉ: Số 494 - Trần Phú – Tp. Kon Tum. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ "một cửa" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định. **Bước 4:** Tổ chức nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường bưu điện. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:** * Trường hợp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy, hồ sơ bao gồm: - Văn bản đề nghị cấp lại (*theo mẫu);* - Bản sao Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm thuốc lá đã cấp (nếu có). - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). * Trường hợp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá hết thời hạn hiệu lực: Trước thời hạn hết hiệu lực của giấy phép 30 ngày, tổ chức, cá nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép trong trường hợp tiếp tục kinh doanh. - Hồ sơ, thủ tục cấp lại của trường hợp này thực hiện như đối với trường hợp cấp mới *(TTHC số 4, khoản VII, mục A)*. - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). **b/ Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.
Thời gian giải quyết:	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (Cấp lại)
Lệ phí:	Lệ phí thẩm định cấp Giấy phép: a. Đối với thành phố, thị xã thuộc tỉnh: + Doanh nghiệp, tổ chức: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; + Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định b. Đối với các huyện: + Doanh nghiệp, tổ chức: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; + Hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá *(Phụ lục 54 Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/09/2013)*

Yêu cầu, điều kiện:	Là thương nhân đã được cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá;
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ.* *- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/09/2013 của Bộ Công Thương.* *- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính.*

Phụ lục 54

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ CT)

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP BÁN BUÔN SẢN PHẨM THUỐC LÁ

(trong trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)

Kính gửi: Sở Công Thương...

1. Tên thương nhân: .....:
2. Địa chỉ trụ sở chính: .....;
3. Điện thoại:..... Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số ..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng.....năm.....,đăng ký thay đổi lần thứ.....ngày..... tháng..... năm.....;
5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):
- Tên: .....;
- Địa chỉ: .....;
- Điện thoại:..... Fax:.....;
6. Đã được Sở Công Thương cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá số..... ngày..... tháng.....năm.....cho.... .....
7. Đã được Sở Công Thương cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá số.....ngày..... tháng.....năm.....cho.... .....(nếu có).
8. ...(ghi rõ tên thương nhân)... kính đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá, với lý do ....(1).....

.....(ghi rõ tên thương nhân)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân
(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

07. Thủ tục: *Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1**: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường Bưu điện. - Địa chỉ: Số 494 Trần Phú – TP Kon Tum. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ "một cửa" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ "một cửa" tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3**: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định. **Bước 4**: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường Bưu điện - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường Bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:** - Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu *(theo mẫu)*; - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của thương nhân chủ sở hữu cửa hàng bán lẻ xăng dầu; - Bảng kê trang thiết bị theo đúng các quy định hiện hành về quy chuẩn, tiêu chuẩn cửa hàng bán lẻ xăng dầu của cửa hàng bán lẻ xăng dầu theo QCVN 01: 2013/BCT *(Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu thiết kế của hàng xăng dầu)* và tài liệu chứng minh tính hợp pháp về xây dựng của cửa hàng bán lẻ xăng dầu; - Bản sao chứng chỉ hoặc giấy tờ tương đương về đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý và nhân viên cửa hàng. - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). **b/ Số lượng hồ sơ:** 01 bộ
Thời gian giải quyết:	14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân có hoạt động kinh doanh xăng dầu
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu
Lệ phí:	- Phí thẩm định điều kiện kinh doanh xăng dầu. Mức thu: + 1.200.000 đồng/1 điểm đối với DN, tổ chức + 400.000 đồng/1 điểm đối với hộ kinh doanh. - Ở huyện thu 50% phí thẩm định.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu *(mẫu số 3, Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014*)
Yêu cầu, điều kiện:	1. Địa điểm phải phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. 2. Thuộc sở hữu, đồng sở hữu của thương nhân là đại lý hoặc tổng đại lý hoặc thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu hoặc thương nhân phân phối xăng dầu hoặc thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu hoặc thương nhân sản xuất xăng dầu có hệ thống phân phối theo quy định (thương nhân đề nghị cấp phải đứng tên tại Giấy

	chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu). 3. Được thiết kế, xây dựng và có trang thiết bị theo đúng các quy định hiện hành về quy chuẩn, tiêu chuẩn cửa hàng bán lẻ xăng dầu, an toàn phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. 4. Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ;* *- Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương;* *- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính.* *- Thông tư số 11/2013/TT-BCT ngày 18/6/2013 của Bộ Công Thương;*

Mẫu số 3

TÊN DOANH NGHIỆP	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM**
_____	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	_____
Số: /	..... , *ngày ..... tháng ..... năm...*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP BỔ SUNG, SỬA ĐỔI/CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN CỬA HÀNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN LẺ XĂNG DẦU

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố ...

Tên doanh nghiệp: .....
Tên giao dịch đối ngoại:.....
Địa chỉ trụ sở chính:.....
Số điện thoại:..... số Fax:.....
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ...
Mã số thuế:.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu cho cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số ……/2014/NĐ-CP ngày …… tháng ..… năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Tên cửa hàng bán lẻ xăng dầu: .....
Địa chỉ .....
Điện thoại:..... số Fax:.....

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số …/2014/NĐ-CP ngày … tháng … năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP
(Ký tên và đóng dấu)

Hồ sơ kèm theo, gồm:
1. Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp.
2. Bản kê trang thiết bị của cửa hàng bán lẻ xăng dầu.
3. Tài liệu về xây dựng của cửa hàng bán lẻ xăng dầu.
4. Bản sao chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên cửa hàng bán lẻ xăng dầu.
5. Bản gốc văn bản xác nhận cấp hàng cho cửa hàng bán lẻ xăng dầu của thương nhân cấp hàng.

08. Thủ tục: ***Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1**: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường Bưu điện. - Địa chỉ: Số 494 Trần Phú – TP Kon Tum. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ "một cửa" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ "một cửa" tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3**: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định. **Bước 4**: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường Bưu điện - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường Bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:** - Đơn đề nghị bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu *(theo mẫu)*; - Bản gốc Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu đã được cấp; - Các tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi; - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). **b/ Số lượng hồ sơ:** 01 bộ
Thời gian giải quyết:	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân có hoạt động kinh doanh xăng dầu
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.
Lệ phí:	- Phí thẩm định điều kiện kinh doanh xăng dầu. Mức thu: + 1.200.000 đồng/1 điểm đối với DN, tổ chức + 400.000 đồng/1 điểm đối với hộ kinh doanh. - Ở huyện thu 50% phí thẩm định.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu *(mẫu số 3 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014)*
Yêu cầu, điều kiện:	- Địa điểm phải phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. - Thuộc sở hữu, đồng sở hữu của thương nhân là đại lý hoặc tổng đại lý hoặc thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu hoặc thương nhân phân phối xăng dầu hoặc thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu hoặc thương nhân sản xuất xăng dầu có hệ thống phân phối theo quy định tại Nghị định này (thương nhân đề nghị cấp phải đứng tên tại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu). - Được thiết kế, xây dựng và có trang thiết bị theo đúng các quy định hiện hành về quy chuẩn, tiêu chuẩn cửa hàng bán lẻ xăng dầu, an toàn

	phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. - Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ;* *- Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương;* *- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính.* *- Thông tư số 11/2013/TT-BCT ngày 18/6/2013 của Bộ Công Thương;*

Mẫu số 3

TÊN DOANH NGHIỆP	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM**
_____	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	_____
Số: /	..... , *ngày ..... tháng ..... năm...*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP BỔ SUNG, SỬA ĐỔI/CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN CỬA HÀNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN LẺ XĂNG DẦU

_____

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố ...

Tên doanh nghiệp: .....
Tên giao dịch đối ngoại:.....
Địa chỉ trụ sở chính:.....
Số điện thoại:..... số Fax:.....
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ...
Mã số thuế:.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu cho cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số ……/2014/NĐ-CP ngày …… tháng ..… năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Tên cửa hàng bán lẻ xăng dầu: .....
Địa chỉ .....
Điện thoại:..... số Fax:.....

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số …/2014/NĐ-CP ngày … tháng … năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP
(Ký tên và đóng dấu)

Hồ sơ kèm theo, gồm:
1. Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp.
2. Bản kê trang thiết bị của cửa hàng bán lẻ xăng dầu.
3. Tài liệu về xây dựng của cửa hàng bán lẻ xăng dầu.
4. Bản sao chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên cửa hàng bán lẻ xăng dầu.
5. Bản gốc văn bản xác nhận cấp hàng cho cửa hàng bán lẻ xăng dầu của thương nhân cấp hàng.

09. Thủ tục: *Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1**: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường Bưu điện. - Địa chỉ: Số 494 Trần Phú – TP Kon Tum. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ "một cửa" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ "một cửa" tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3**: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định. **Bước 4**: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường Bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:** * Trường hợp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy dưới hình thức khác, thương nhân lập hồ sơ đề nghị cấp lại bao gồm: - Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu *(theo mẫu)*; - Bản gốc hoặc bản sao Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (nếu có). - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). * Trường hợp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu hết hiệu lực thi hành, thương nhân phải lập hồ sơ như đối với trường hợp cấp mới theo quy định *(TTHC số 7, khoản VII, mục A)* và gửi về Sở Công Thương trước ba mươi (30) ngày, trước khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực. **b/ Số lượng hồ sơ:** 01 bộ
Thời gian giải quyết:	14 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân có hoạt động kinh doanh xăng dầu
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.
Lệ phí:	- Phí thẩm định điều kiện kinh doanh xăng dầu. Mức thu: + 1.200.000 đồng/1 điểm đối với DN, tổ chức + 400.000 đồng/1 điểm đối với hộ kinh doanh. - Ở huyện thu 50% phí thẩm định.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu *(mẫu số 3 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014)*.
Yêu cầu, điều kiện:	- Địa điểm phải phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. - Thuộc sở hữu, đồng sở hữu của thương nhân là đại lý hoặc tổng đại lý hoặc thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu hoặc thương nhân phân phối xăng dầu hoặc thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu hoặc thương nhân sản xuất xăng dầu có hệ thống phân phối

	theo quy định tại Nghị định này (thương nhân đề nghị cấp phải đứng tên tại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu). - Được thiết kế, xây dựng và có trang thiết bị theo đúng các quy định hiện hành về quy chuẩn, tiêu chuẩn cửa hàng bán lẻ xăng dầu, an toàn phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. - Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ;* *- Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương;* *- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính.* *- Thông tư số 11/2013/TT-BCT ngày 18/6/2013 của Bộ Công Thương;*

Mẫu số 3

TÊN DOANH NGHIỆP	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM**
_____	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	_____
Số: /	*..... , ngày ..... tháng ..... năm...*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP BỔ SUNG, SỬA ĐỔI/CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN CỬA HÀNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN LẺ XĂNG DẦU

_____

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố ...

Tên doanh nghiệp: .....
Tên giao dịch đối ngoại:.....
Địa chỉ trụ sở chính:.....
Số điện thoại:..... số Fax:.....
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ...
Mã số thuế:.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu cho cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số ……/2014/NĐ-CP ngày …… tháng …. năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Tên cửa hàng bán lẻ xăng dầu: .....
Địa chỉ .....
Điện thoại:..... số Fax:.....

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số …/2014/NĐ-CP ngày … tháng … năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP
(Ký tên và đóng dấu)

Hồ sơ kèm theo, gồm:
1. Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp.
2. Bản kê trang thiết bị của cửa hàng bán lẻ xăng dầu.
3. Tài liệu về xây dựng của cửa hàng bán lẻ xăng dầu.
4. Bản sao chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên cửa hàng bán lẻ xăng dầu.
5. Bản gốc văn bản xác nhận cấp hàng cho cửa hàng bán lẻ xăng dầu của thương nhân cấp hàng.

10. Thủ tục: *Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1**: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường Bưu điện. - Địa chỉ: Số 494 Trần Phú – Tp. Kon Tum. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ "một cửa" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ "một cửa" tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3**: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định. **Bước 4**: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường Bưu điện. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường Bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:** - Đơn đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu *(theo mẫu)*; - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; - Bản sao giấy tờ chứng minh đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh; - Bản kê cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ kinh doanh xăng dầu theo quy định; - Bản gốc văn bản xác nhận của thương nhân cung cấp xăng dầu cho đại lý có thời hạn tối thiểu một (01) năm, trong đó ghi rõ chủng loại xăng dầu. - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). **b/ Số lượng hồ sơ:** 01 bộ
Thời gian giải quyết:	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân có hoạt động kinh doanh xăng dầu
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.
Lệ phí:	- Phí thẩm định cấp giấy xác nhận đủ điều kiện. Mức thu: 1.200.000 đồng/1 điểm. Ở huyện thu 50% phí thẩm định.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu *(Mẫu số 9 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014)*
Yêu cầu, điều kiện:	- Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh xăng dầu. - Có cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc sở hữu và đồng sở hữu được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu. - Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ;* *- Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương;* *- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính.* *- Thông tư số 11/2013/TT-BCT ngày 18/6/2013 của Bộ Công Thương;*

Mẫu số 9

TÊN DOANH NGHIỆP	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM**
_____	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	_____
Số: /	..... , *ngày ..... tháng ..... năm...*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP BỔ SUNG, SỬA ĐỔI/CẤP LẠI GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM ĐẠI LÝ BÁN LẺ XĂNG DẦU

_____

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh, thành phố ...

Tên doanh nghiệp: .....
Tên giao dịch đối ngoại:.....
Địa chỉ trụ sở chính:.....
Số điện thoại:..... số Fax:.....
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số.... do... cấp ngày.... tháng... năm...
Mã số thuế:.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số …/2014/NĐ-CP ngày … tháng … năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Địa bàn hoạt động trên các tỉnh, thành phố:……..

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số ……../2014/NĐ-CP ngày … tháng … năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP
(Ký tên và đóng dấu)

* Hồ sơ cấp mới/cấp lại (khi Giấy xác nhận hết hạn) kèm theo, gồm:
1. Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp.
2. Bản kê cơ sở vật chất kỹ thuật, phương tiện vận tải, kèm theo các tài liệu chứng minh.
3. Danh sách cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc doanh nghiệp, kèm theo tài liệu chứng minh.
4. Bản sao chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh xăng dầu.
5. Bản gốc văn bản xác nhận cấp hàng cho đại lý của thương nhân cấp hàng.
* Hồ sơ cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại kèm theo, bao gồm:
1. Bản gốc Giấy xác nhận (trường hợp bổ sung, sửa đổi).
2. Tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi.
3. Bản gốc hoặc bản sao Giấy xác nhận (trường hợp cấp lại).

11. Thủ tục: ***Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1**: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường Bưu điện. - Địa chỉ: 494 Trần Phú – TP Kon Tum. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ "một cửa" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ "một cửa" tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3**: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định. **Bước 4**: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường Bưu điện. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường Bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:** - Đơn đề nghị cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu *(theo mẫu)*; - Bản gốc Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu đã được cấp; - Các tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi. - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). **b/ Số lượng hồ sơ:** 01 bộ
Thời gian giải quyết:	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân có hoạt động kinh doanh xăng dầu
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.
Lệ phí:	- Phí thẩm định cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận. Mức thu: 1.200.000 đồng/1 điểm. Ở huyện thu 50% phí thẩm định.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu *(Mẫu số 9 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014)*.
Yêu cầu, điều kiện:	Đại lý bán lẻ xăng dầu phải có đủ các điều kiện sau: - Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh xăng dầu. - Có cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc sở hữu và đồng sở hữu được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu - Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ;* *- Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương;*

	- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính. *- Thông tư số 11/2013/TT-BCT ngày 18/6/2013 của Bộ Công Thương;*

Mẫu số 9

TÊN DOANH NGHIỆP
_____

Số: /

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
_____

..... , ngày ..... tháng ..... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP BỔ SUNG, SỬA ĐỔI/CẤP LẠI GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM ĐẠI LÝ BÁN LẺ XĂNG DẦU
_____

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh, thành phố ...

Tên doanh nghiệp: .....
Tên giao dịch đối ngoại:.....
Địa chỉ trụ sở chính:.....
Số điện thoại:..... số Fax:.....
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số.... do... cấp ngày.... tháng... năm...
Mã số thuế:.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số …/2014/NĐ-CP ngày … tháng … năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Địa bàn hoạt động trên các tỉnh, thành phố:……..

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số ……../2014/NĐ-CP ngày … tháng … năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP
(Ký tên và đóng dấu)

* Hồ sơ cấp mới/cấp lại (khi Giấy xác nhận hết hạn) kèm theo, gồm:
1. Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp.
2. Bản kê cơ sở vật chất kỹ thuật, phương tiện vận tải, kèm theo các tài liệu chứng minh.
3. Danh sách cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc doanh nghiệp, kèm theo tài liệu chứng minh.
4. Bản sao chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh xăng dầu.
5. Bản gốc văn bản xác nhận cấp hàng cho đại lý của thương nhân cấp hàng.
* Hồ sơ cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại kèm theo, bao gồm:
1. Bản gốc Giấy xác nhận (trường hợp bổ sung, sửa đổi).
2. Tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi.
3. Bản gốc hoặc bản sao Giấy xác nhận (trường hợp cấp lại).

12. Thủ tục: *Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1**: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường Bưu điện. - Địa chỉ: Số 494 Trần Phú – TP Kon Tum. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ "một cửa" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ "một cửa" tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3**: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định. **Bước 4**: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường Bưu điện. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường Bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:** * Trường hợp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy dưới hình thức khác, thương nhân phải lập hồ sơ gửi về cơ quan có thẩm quyền đề nghị cấp lại Giấy xác nhận. Hồ sơ gồm: - Đơn đề nghị cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu theo *(theo mẫu)*; - Bản gốc hoặc bản sao Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (nếu có). - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). * Trường hợp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu hết hiệu lực thi hành, thương nhân phải lập hồ sơ như đối với trường hợp cấp mới theo quy định *(TTHC số 10, khoản VII, mục A)* và gửi về Sở Công Thương trước ba mươi (30) ngày, trước khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực. **b/ Số lượng hồ sơ:** 01 bộ
Thời gian giải quyết:	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân có hoạt động kinh doanh xăng dầu
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.
Lệ phí:	- Phí thẩm định cấp lại Giấy xác nhận. Mức thu: 1.200.000 đồng/1 điểm. Ở huyện thu 50% phí thẩm định.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu *(Mẫu số 9 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014)*
Yêu cầu, điều kiện:	Đại lý bán lẻ xăng dầu phải có đủ các điều kiện sau: - Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh xăng dầu. - Có cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc sở hữu và đồng sở hữu được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu

	- Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ;* *- Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương;* *- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính.* *- Thông tư số 11/2013/TT-BCT ngày 18/6/2013 của Bộ Công Thương;*

Mẫu số 9

TÊN DOANH NGHIỆP	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM**
_____	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	_____
Số: /	..... , *ngày ..... tháng ..... năm...*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP BỔ SUNG, SỬA ĐỔI/CẤP LẠI GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM ĐẠI LÝ BÁN LẺ XĂNG DẦU

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh, thành phố ...

Tên doanh nghiệp: .....
Tên giao dịch đối ngoại:.....
Địa chỉ trụ sở chính:.....
Số điện thoại:..... số Fax:.....
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số.... do... cấp ngày.... tháng... năm...
Mã số thuế:.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số …/2014/NĐ-CP ngày … tháng … năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Địa bàn hoạt động trên các tỉnh, thành phố:……..

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số ……../2014/NĐ-CP ngày … tháng … năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP
(Ký tên và đóng dấu)

* Hồ sơ cấp mới/cấp lại (khi Giấy xác nhận hết hạn) kèm theo, gồm:
1. Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp.
2. Bản kê cơ sở vật chất kỹ thuật, phương tiện vận tải, kèm theo các tài liệu chứng minh.
3. Danh sách cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc doanh nghiệp, kèm theo tài liệu chứng minh.
4. Bản sao chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh xăng dầu.
5. Bản gốc văn bản xác nhận cấp hàng cho đại lý của thương nhân cấp hàng.
* Hồ sơ cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại kèm theo, bao gồm:
1. Bản gốc Giấy xác nhận (trường hợp bổ sung, sửa đổi).
2. Tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi.
3. Bản gốc hoặc bản sao Giấy xác nhận (trường hợp cấp lại).

13. Thủ tục: ***Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương.***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1**: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường Bưu điện. - Địa chỉ: Số 494 Trần Phú – TP Kon Tum. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ "một cửa" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ "một cửa" tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3**: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định. **Bước 4**: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường Bưu điện - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường Bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:** - Đơn đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu *(theo mẫu)*; - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; - Bản sao giấy tờ chứng minh đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh; - Bản kê cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ kinh doanh xăng dầu theo quy định; - Danh sách hệ thống phân phối xăng dầu của thương nhân theo quy định kèm theo các tài liệu chứng minh; - Bản gốc văn bản xác nhận của thương nhân cung cấp xăng dầu cho tổng đại lý có thời hạn tối thiểu một (01) năm, trong đó ghi rõ chủng loại xăng dầu. - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). **b/ Số lượng hồ sơ:** 01 bộ
Thời gian giải quyết:	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân có hoạt động kinh doanh xăng dầu
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.
Lệ phí:	- Phí thẩm định cấp Giấy xác nhận. Mức thu: 1.200.000 đồng/1 điểm. Ở huyện thu 50% phí thẩm định.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu *(Mẫu số 7 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014)*

Yêu cầu, điều kiện:	- Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh xăng dầu. - Có kho, bể xăng dầu dung tích tối thiểu hai nghìn mét khối (2.000 m^3), thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng của thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu từ năm (05) năm trở lên. - Có phương tiện vận tải xăng dầu thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng của thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu từ năm (05) năm trở lên. - Có hệ thống phân phối xăng dầu, bao gồm tối thiểu năm (05) cửa hàng bán lẻ thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc sở hữu và đồng sở hữu, tối thiểu mười (10) cửa hàng thuộc các đại lý bán lẻ xăng dầu được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu - Hệ thống phân phối của tổng đại lý phải nằm trong hệ thống phân phối của một thương nhân đầu mối và chịu sự kiểm soát của thương nhân đó. - Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ;* *- Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương;* *- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính.* *- Thông tư số 11/2013/TT-BCT ngày 18/6/2013 của Bộ Công Thương;*

Mẫu số 7

TÊN DOANH NGHIỆP	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
_____	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	_____
Số: /	..... , *ngày ..... tháng ..... năm...*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP BỔ SUNG, SỬA ĐỔI/CẤP LẠI GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM TỔNG ĐẠI LÝ KINH DOANH XĂNG DẦU

_____

Kính gửi: Bộ Công Thương(1)/ Sở Công Thương tỉnh thành phố ...(2)

Tên doanh nghiệp: .....
Tên giao dịch đối ngoại:.....
Địa chỉ trụ sở chính:.....
Số điện thoại:..... số Fax:.....
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số.... do... cấp ngày.... tháng... năm...
Mã số thuế:.....

Đề nghị Bộ Công Thương(1) / Sở Công Thương(2) xem xét cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số …/2014/NĐ-CP ngày … tháng … năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Địa bàn hoạt động trên các tỉnh, thành phố:……..

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số ……../2014/NĐ-CP ngày … tháng … năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP
(Ký tên và đóng dấu)

* Hồ sơ cấp mới/cấp lại (khi Giấy xác nhận hết hạn) kèm theo, gồm:
1. Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp.
2. Bản kê cơ sở vật chất kỹ thuật, phương tiện vận tải, kèm theo các tài liệu chứng minh.
3. Danh sách hệ thống phân phối xăng dầu của doanh nghiệp, kèm theo tài liệu chứng minh.
4. Bản sao chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh xăng dầu.
5. Bản gốc văn bản xác nhận cấp hàng cho tổng đại lý của thương nhân cấp hàng.
* Hồ sơ cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại kèm theo, bao gồm:
1. Bản gốc Giấy xác nhận (trường hợp bổ sung, sửa đổi).
2. Tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi.
3. Bản gốc hoặc bản sao Giấy xác nhận (trường hợp cấp lại).

** Chú thích:*

- Thương nhân đề nghị xác nhận làm Tổng đại lý gửi về (1) khi kinh doanh trên địa bàn 02 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên;
- Thương nhân đề nghị xác nhận làm Tổng đại lý gửi về (2) khi kinh doanh trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

14. Thủ tục: ***Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của sở Công Thương.***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1**: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường Bưu điện. - Địa chỉ: Số 494 Trần Phú – TP Kon Tum. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ "một cửa" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ "một cửa" tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3**: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định. **Bước 4**: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường Bưu điện. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường Bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:** - Đơn đề nghị cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu *(theo mẫu)* - Bản gốc Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu đã được cấp; - Các tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi. - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). **b/ Số lượng hồ sơ:** 01 bộ
Thời gian giải quyết:	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân có hoạt động kinh doanh xăng dầu
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.
Lệ phí:	- Phí thẩm định cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện. Mức thu: 1.200.000 đồng/1 điểm. Ở huyện thu 50% phí thẩm định.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện tổng đại lý kinh doanh xăng dầu *(Mẫu số 7 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014)*
Yêu cầu, điều kiện:	Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu phải có đủ các điều kiện sau: - Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh xăng dầu. - Có kho, bể xăng dầu dung tích tối thiểu hai nghìn mét khối (2.000 m^3), thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng của thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu từ năm (05) năm trở lên. - Có phương tiện vận tải xăng dầu thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng của thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu từ năm (05) năm trở lên. - Có hệ thống phân phối xăng dầu, bao gồm tối thiểu năm (05) cửa hàng bán lẻ thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc sở hữu và đồng sở hữu, tối thiểu mười (10) cửa hàng thuộc các đại lý bán lẻ xăng dầu được cấp

	Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu. - Hệ thống phân phối của tổng đại lý phải nằm trong hệ thống phân phối của một thương nhân đầu mối và chịu sự kiểm soát của thương nhân đó. - Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ;* *- Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương;* *- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính.* *- Thông tư số 11/2013/TT-BCT ngày 18/6/2013 của Bộ Công Thương;*

Mẫu số 7

TÊN DOANH NGHIỆP	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
_____	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	_____
Số: /	..... , *ngày ..... tháng ..... năm...*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP BỔ SUNG, SỬA ĐỔI/CẤP LẠI GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM TỔNG ĐẠI LÝ KINH DOANH XĂNG DẦU

_____

Kính gửi: Bộ Công Thương(1)/ Sở Công Thương tỉnh thành phố ...(2)

Tên doanh nghiệp: .....
Tên giao dịch đối ngoại:.....
Địa chỉ trụ sở chính:.....
Số điện thoại:..... số Fax:.....
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số.... do... cấp ngày.... tháng... năm...
Mã số thuế:.....

Đề nghị Bộ Công Thương(1) / Sở Công Thương(2) xem xét cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số …/2014/NĐ-CP ngày … tháng … năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Địa bàn hoạt động trên các tỉnh, thành phố:……..

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số ……../2014/NĐ-CP ngày … tháng … năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP
(Ký tên và đóng dấu)

15. Thủ tục: ***Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương.***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1**: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường Bưu điện. - Địa chỉ: Số 494 Trần Phú – TP Kon Tum. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ "một cửa" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ "một cửa" tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3**: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định. **Bước 4**: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường Bưu điện. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường Bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:** * Trường hợp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu bị mất, bị cháy, bị tiêu huỷ dưới hình thức khác, thương nhân phải lập hồ sơ gửi về cơ quan có thẩm quyền đề nghị cấp lại Giấy xác nhận. Hồ sơ gồm: - Đơn đề nghị cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu *(theo mẫu)*; - Bản gốc hoặc bản sao Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (nếu có). - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). * Trường hợp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu hết hiệu lực thi hành, thương nhân phải lập hồ sơ như đối với trường hợp cấp mới theo quy định *(TTHC số 13, khoản VII, mục A)* và gửi về Sở Công Thương trước ba mươi (30) ngày, trước khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực. **b/ Số lượng hồ sơ:** 01 bộ
Thời gian giải quyết:	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân có hoạt động kinh doanh xăng dầu
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.
Lệ phí:	- Phí thẩm định cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện. Mức thu: 1.200.000 đồng/1 điểm. Ở huyện thu 50% phí thẩm định.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu *(Mẫu số 7 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014)*
Yêu cầu, điều kiện:	Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu phải có đủ các điều kiện sau: - Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh xăng dầu. - Có kho, bể xăng dầu dung tích tối thiểu hai nghìn mét khối (2.000

	m^3), thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng của thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu từ năm (05) năm trở lên. - Có phương tiện vận tải xăng dầu thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng của thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu từ năm (05) năm trở lên. - Có hệ thống phân phối xăng dầu, bao gồm tối thiểu năm (05) cửa hàng bán lẻ thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc sở hữu và đồng sở hữu, tối thiểu mười (10) cửa hàng thuộc các đại lý bán lẻ xăng dầu được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu - Hệ thống phân phối của tổng đại lý phải nằm trong hệ thống phân phối của một thương nhân đầu mối và chịu sự kiểm soát của thương nhân đó. - Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ* *- Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương;* *- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính.* *- Thông tư số 11/2013/TT-BCT ngày 18/6/2013 của Bộ Công Thương;*

Mẫu số 7

TÊN DOANH NGHIỆP	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
_____	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /	..... , *ngày ..... tháng ..... năm...*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP BỔ SUNG, SỬA ĐỔI/CẤP LẠI GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM TỔNG ĐẠI LÝ KINH DOANH XĂNG DẦU

Kính gửi: Bộ Công Thương(1)/ Sở Công Thương tỉnh thành phố ...(2)

Tên doanh nghiệp: .....
Tên giao dịch đối ngoại:.....
Địa chỉ trụ sở chính:.....
Số điện thoại:..... số Fax:.....
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số.... do... cấp ngày.... tháng... năm...
Mã số thuế:.....

Đề nghị Bộ Công Thương(1) / Sở Công Thương(2) xem xét cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số …/2014/NĐ-CP ngày … tháng … năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Địa bàn hoạt động trên các tỉnh, thành phố:……..

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số ……../2014/NĐ-CP ngày … tháng … năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP
(Ký tên và đóng dấu)

* Hồ sơ cấp mới/cấp lại (khi Giấy xác nhận hết hạn) kèm theo, gồm:
1. Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp.
2. Bản kê cơ sở vật chất kỹ thuật, phương tiện vận tải, kèm theo các tài liệu chứng minh.
3. Danh sách hệ thống phân phối xăng dầu của doanh nghiệp, kèm theo tài liệu chứng minh.
4. Bản sao chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh xăng dầu.
5. Bản gốc văn bản xác nhận cấp hàng cho tổng đại lý của thương nhân cấp hàng.
* Hồ sơ cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại kèm theo, bao gồm:
1. Bản gốc Giấy xác nhận (trường hợp bổ sung, sửa đổi).
2. Tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi.
3. Bản gốc hoặc bản sao Giấy xác nhận (trường hợp cấp lại)

16. Thủ tục: ***Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương cho thương nhân sản xuất, nhập khẩu sản phẩm sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi thuộc đối tượng Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh sách.***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1**: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện, fax, thư điện tử - Địa chỉ: 494 Trần Phú – TP Kon Tum – tỉnh Kon Tum. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần **Bước 2**: Cán bộ "một cửa" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: 1. Đối với Biểu mẫu gửi trực tiếp: - Trường hợp Biểu mẫu có đủ thành phần, số lượng theo quy định, cơ quan tiếp nhận Biểu mẫu đóng dấu công văn đến có ghi ngày, tháng, năm vào Biểu mẫu và trả ngay 01 bản cho thương nhân đến nộp trực tiếp; đồng thời chuyển ngay 01 bản Biểu mẫu đến phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ theo thẩm quyền để thực hiện rà soát; - Trường hợp biểu mẫu không đủ thành phần, số lượng theo quy định, cơ quan tiếp nhận Biểu mẫu ghi rõ lý do trả lại, các nội dung cần bổ sung và trả lại ngay Biểu mẫu cho thương nhân đến nộp trực tiếp. 2. Đối với Biểu mẫu gửi qua đường công văn, fax, thư điện tử: - Trường hợp Biểu mẫu có đủ thành phần, số lượng theo quy định, cơ quan tiếp nhận đóng dấu công văn đến có ghi ngày, tháng, năm vào Biểu mẫu và gửi ngay theo đường bưu điện 01 bản cho thương nhân; - Trường hợp biểu mẫu không đủ thành phần, số lượng theo quy định, tối đa không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận, cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản, fax, thư điện tử cho thương nhân để bổ sung thành phần, số lượng biểu mẫu. 3. Hết thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận Biểu mẫu hợp lệ quy định tại điểm a, điểm b Điều 7 Thông tư 08/2017/TT-BCT ngày 16/6/2017 mà cơ quan tiếp nhận không yêu cầu thương nhân giải trình về các nội dung của Biểu mẫu, thương nhân được mua, bán theo mức giá đăng ký. - Trường hợp Biểu mẫu có nội dung chưa rõ hoặc cần phải giải trình về yếu tố hình thành giá thì thương nhân giải trình và gửi văn bản giải trình đến cơ quan tiếp nhận Biểu mẫu tối đa không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan tiếp nhận Biểu mẫu thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân giải trình cho đến ngày cơ quan tiếp nhận Biểu mẫu nhận văn bản giải trình của tổ chức, cá nhân tính theo dấu công văn đến của cơ quan tiếp nhận Biểu mẫu hoặc ngày gửi ghi trong thư điện tử của tổ chức, cá nhân. - Thời hạn rà soát nội dung văn bản giải trình của thương nhân tối đa không quá 4 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản giải trình tính theo dấu công văn đến của cơ quan tiếp nhận Biểu mẫu. Hết thời hạn nêu trên, nếu cơ quan tiếp nhận không có văn bản yêu cầu thương nhân giải trình lại thì thương nhân được điều chỉnh giá theo mức giá và thời gian điều chỉnh đã đề xuất. **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa hoặc qua đường bưu điện, fax, thư điện tử **Bước 4**: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" Sở Công

	thương tỉnh Kon Tum. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc qua đường bưu điện, fax, thư điện tử.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ bao gồm: - Biểu mẫu đăng ký giá *(theo mẫu)*, trong đó các nội dung về Công văn gửi Biểu mẫu đăng ký giá; Bảng đăng ký giá cụ thể và Thuyết minh cơ cấu tính giá hàng hóa, dịch vụ đăng ký giá. - Đối với trường hợp Biểu mẫu gửi qua đường thư điện tử: Bản scan Biểu mẫu đăng ký giá *(theo mẫu)*, trong đó các nội dung về Công văn gửi Biểu mẫu đăng ký giá; Bảng đăng ký giá cụ thể và Thuyết minh cơ cấu tính giá hàng hóa, dịch vụ đăng ký giá. - 01 phong bì có dán tem, ghi rõ: tên, địa chỉ của thương nhân, họ tên và số điện thoại của người trực tiếp có trách nhiệm của đơn vị; b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ
Thời gian giải quyết:	- 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận Biểu mẫu theo quy định; - Thời hạn rà soát nội dung văn bản giải trình của thương nhân tối đa không quá 04 ngày làm việc.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Được mua, bán theo giá đã đăng ký
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Biểu mẫu đăng ký giá *(Phụ lục số 01 Thông tư số 08/2017/TT-BCT ngày 26/6/2017)*
Yêu cầu, điều kiện:	- Trong thời gian nhà nước thực hiện bình ổn giá bằng biện pháp đăng ký giá; khi thương nhân thay đổi giá sản phẩm.
Căn cứ pháp lý:	*- Luật giá số 11/2012/QH13;* *- Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ;* *- Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ;* *- Thông tư số 08/2017/TT-BCT, ngày 26/06/2017 của Bộ Công Thương*

Phụ lục số 1: BIỂU MẪU ĐĂNG KÝ GIÁ

Tên đơn vị đăng ký giá	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Số ...../ ..... V/v: đăng ký giá	*... , ngày ... tháng ... năm ....*

Kính gửi: (*Tên cơ quan tiếp nhận Biểu mẫu đăng ký giá)*

Thực hiện Thông tư số .....ngày..... của Bộ Công Thương.

... (tên đơn vị đăng ký) gửi Biểu mẫu đăng ký giá ..... gồm các văn bản và nội dung sau:

1. Bảng đăng ký mức giá bán cụ thể.

2. Giải trình lý do điều chỉnh giá (trong đó có giải thích việc tính mức giá cụ thể áp dụng theo các hướng dẫn, quy định về phương pháp tính giá do cơ quan có thẩm quyền ban hành)

Mức giá đăng ký này thực hiện từ ngày ... / ... /.....

... (tên đơn vị đăng ký) xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của mức giá mà đơn vị đã đăng ký./.

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu:	***THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ*** (KÝ TÊN, ĐÓNG DẤU)

- Họ tên người nộp Biểu mẫu: .....
- Số điện thoại liên lạc: .....
- Số fax:.....

Ghi nhận ngày nộp Biểu mẫu đăng ký giá
của cơ quan tiếp nhận Biểu mẫu đăng ký giá

1. (Cơ quan tiếp nhận Biểu mẫu đăng ký giá ghi ngày, tháng, năm nhận được Biểu mẫu đăng ký giá và đóng dấu công văn đến)

2. Hết thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày trên, nếu cơ quan tiếp nhận Biểu mẫu không có ý kiến yêu cầu tổ chức, cá nhân không được thực hiện mức giá đăng ký mới hoặc phải giải trình về các nội dung của Biểu mẫu thì tổ chức, cá nhân được mua, bán theo mức giá đăng ký.

Tên đơn vị **thực hiện đăng ký giá**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày .....tháng ..... năm .....

BẢNG ĐĂNG KÝ MỨC GIÁ BÁN CỤ THỂ

(Kèm theo công văn số.....ngày.....tháng.....năm.....của Công ty.....)

Doanh nghiệp là đơn vị (sản xuất hay dịch vụ).....

Đăng ký giá (bán buôn, bán lẻ) :.....cụ thể như sau:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Quy cách, chất lượng	Đơn vị tính	Mức giá đăng ký hiện hành	Mức giá đăng ký mới	Mức tăng/ giảm	Tỷ lệ % tăng/ giảm

Mức giá đăng ký này thực hiện từ ngày ... / ... /.....

(Ghi chú: Doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu đăng ký giá bán buôn thực tế của mình cùng với giá bán lẻ khuyến nghị)

Tên đơn vị thực hiện đăng ký giá	***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM*** ***Độc lập -Tự do - Hạnh phúc***

....., ngày..... tháng.....năm .....

THUYẾT MINH CƠ CẤU TÍNH GIÁ
HÀNG HÓA ĐĂNG KÝ GIÁ

(Kèm theo công văn số.....ngày.....tháng.....năm.....của.....)

(Đối với mặt hàng nhập khẩu)

Tên hàng hóa, dịch vụ:

Đơn vị sản xuất, kinh doanh:

Quy cách phẩm chất; điều kiện bán hàng hoặc giao hàng; chính sách khuyến mại, giảm giá, chiết khấu cho các đối tượng khách hàng (nếu có)

I. BẢNG TỔNG HỢP TÍNH GIÁ VỐN, GIÁ BÁN HÀNG HÓA NHẬP KHẨU CHO MỘT ĐƠN VỊ SẢN PHẨM HÀNG HÓA

STT	Khoản mục chi phí	Đơn vị tính	Thành tiền	Ghi chú
A	**Sản lượng nhập khẩu**			
B	**Giá vốn nhập khẩu**			
1	Giá mua tại cửa khẩu Việt Nam (giá CIF)			
2	Thuế nhập khẩu			
3	Thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có)			
4	Các khoản thuế, phí khác (nếu có)			
5	Các khoản chi bằng tiền khác theo quy định (nếu có)			
C	**Chi phí chung**			
6	Chi phí tài chính (nếu có)			
7	Chi phí bán hàng			
8	Chi phí quản lý			
D	**Tổng chi phí**			
Đ	**Giá thành toàn bộ 01 (một) đơn vị sản phẩm**			
E	**Lợi nhuận dự kiến**			
G	**Thuế giá trị gia tăng, thuế khác (nếu có) theo quy định**			
H	**Giá bán dự kiến**			

II. GIẢI TRÌNH CHI TIẾT CÁCH TÍNH CÁC KHOẢN MỤC CHI PHÍ CHO MỘT ĐƠN VỊ SẢN PHẨM HÀNG HÓA

1. Giá mua tại cửa khẩu Việt Nam (giá CIF)
2. Thuế nhập khẩu
3. Thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có)
4. Các khoản thuế, phí khác (nếu có)
5. Các khoản chi bằng tiền khác theo quy định (nếu có)
6. Chi phí tài chính (nếu có)
7. Chi phí bán hàng
8. Chi phí quản lý

9. Lợi nhuận dự kiến
10. Thuế giá trị gia tăng, thuế khác (nếu có) theo quy định
11. Giá bán dự kiến

Tên đơn vị thực hiện đăng ký giá	***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM*** ***Độc lập -Tự do - Hạnh phúc***

....., ngày..... tháng.....năm .....

THUYẾT MINH CƠ CẤU TÍNH GIÁ
HÀNG HÓA ĐĂNG KÝ GIÁ

(Kèm theo công văn số.....ngày.....tháng.....năm.....của.....)

(Đối với mặt hàng sản xuất trong nước)

Tên hàng hóa, dịch vụ:

Đơn vị sản xuất, kinh doanh:

Quy cách phẩm chất; điều kiện bán hàng hoặc giao hàng; chính sách khuyến mại, giảm giá, chiết khấu cho các đối tượng khách hàng (nếu có)

I. BẢNG TỔNG HỢP TÍNH GIÁ VỐN, GIÁ BÁN HÀNG HÓA, DỊCH VỤ

Số TT	Khoản mục chi phí	ĐVT	lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	**Chi phí sản xuất:**				
1.1	Chi phí nguyên liệu, vật liệu trực tiếp				
1.2	Chi phí nhân công trực tiếp				
1.3	**Chi phí sản xuất chung:**				
a	***Chi phí nhân viên phân xưởng***				
b	***Chi phí vật liệu***				
c	***Chi phí dụng cụ sản xuất***				
d	***Chi phí khấu hao TSCĐ***				
đ	***Chi phí dịch vụ mua ngoài***				
e	***Chi phí bằng tiền khác***				
	Tổng chi phí sản xuất :				
2	Chi phí bán hàng				
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp				
4	Chi phí tài chính				
	Tổng giá thành toàn bộ				
5	**Lợi nhuận dự kiến**				
	Giá bán chưa thuế				
6	**Thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có)**				
7	**Thuế giá trị gia tăng (nếu có)**				
	Giá bán (đã có thuế)				

II. GIẢI TRÌNH CHI TIẾT CÁCH TÍNH CÁC KHOẢN MỤC CHI PHÍ CHO MỘT ĐƠN VỊ SẢN PHẨM HÀNG HÓA

1. Chi phí sản xuất
2. Chi phí bán hàng
3. Chi phí quản lý doanh nghiệp
4. Chi phí tài chính
5. Lợi nhuận dự kiến
6. Thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có)

7. Thuế giá trị gia tăng (nếu có)
8. Giá bán (đã có thuế)

17. Thủ tục: ***Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu kê khai giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương cho thương nhân sản xuất, nhập khẩu sản phẩm sữa và thực phẩm chức năng dành cho trẻ em dưới 06 tuổi thuộc đối tượng do Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh sách.***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1**: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương tỉnh Kon Tum. - Địa chỉ: 494 Trần Phú – TP Kon Tum – tỉnh Kon Tum. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần hoặc qua đường bưu điện. **Bước 2**: Cán bộ "một cửa" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: 1. Đối với biểu mẫu gửi trực tiếp: - Trường hợp Biểu mẫu có đủ thành phần, số lượng theo quy định, cơ quan tiếp nhận Biểu mẫu đóng dấu công văn đến có ghi ngày, tháng, năm vào Biểu mẫu và trả ngay 01 bản cho thương nhân đến nộp trực tiếp; đồng thời chuyển ngay 01 bản Biểu mẫu đến phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ theo thẩm quyền để thực hiện rà soát; - Trường hợp biểu mẫu không đủ thành phần, nội dung theo quy định, tối đa không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận, cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản, fax, thư điện tử cho thương nhân để bổ sung thành phần, nội dung biểu mẫu. 2. Đối với Biểu mẫu gửi qua đường công văn, fax, thư điện tử: - Trường hợp Biểu mẫu có đủ thành phần, nội dung theo quy định, cơ quan tiếp nhận đóng dấu công văn đến có ghi ngày, tháng, năm vào Biểu mẫu và gửi ngay theo đường bưu điện 01 bản và gửi qua fax 01 bản Biểu mẫu cho thương nhân đồng thời chuyển ngay 01 bản Biểu mẫu đến phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ theo thẩm quyền để thực hiện rà soát; - Trường hợp biểu mẫu không đủ thành phần, số lượng theo quy định, tối đa không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận, cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản, fax, thư điện tử cho thương nhân để bổ sung thành phần, nội dung Biểu mẫu. 3. Tổ chức, các nhân thực hiện kê khai giá có trách nhiệm hoàn thiện đầy đủ thành phần nội dung Biểu mẫu theo quy định và nộp lại cho cơ quan tiếp nhận trong vòng tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan tiếp nhận thông báo bổ sung hồ sơ. 4. Khi điều chỉnh giá trong phạm vi 5% so với mức giá đã kê khai hoặc thông báo liền kề trước đó, thương nhân gửi thông báo điều chỉnh giá theo mẫu tại Phụ lục số 3 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2017/TT-BCT thay cho kê khai giá. Trường hợp lũy kế các lần thông báo điều chỉnh vượt mức 5% so với mức giá đã kê khai hoặc thông báo lần liền kề trước đó, thương nhân phải thực hiện kê khai giá theo quy định tại Thông tư. 5. Trường hợp kê khai giảm giá tổ chức, cá nhân kinh doanh sữa và thực phẩm chức năng thực hiện giảm giá ngay, đồng thời gửi đến cơ quan tiếp nhận Biểu mẫu theo quy trình. **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa **Bước 4**: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" Sở Công

	thương tỉnh Kon Tum. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần hoặc qua đường bưu điện.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ bao gồm: - Biểu mẫu đăng ký giá *(theo mẫu)*, trong đó các nội dung về Công văn gửi Biểu mẫu kê khai giá; Bảng kê khai mức giá hoặc Thông báo mức giá *(theo mẫu)*. - Đối với trường hợp Biểu mẫu gửi qua đường thư điện tử: Bản scan Biểu mẫu kê khai giá *(theo mẫu)*, trong đó các nội dung về Công văn gửi Biểu mẫu kê khai giá; Bảng kê khai mức giá hoặc Thông báo mức giá *(theo mẫu)*. - 01 phong bì có dán tem, ghi rõ: tên, địa chỉ của thương nhân, họ tên và số điện thoại của người trực tiếp có trách nhiệm của đơn vị; b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ
Thời gian giải quyết:	Trong ngày, ngay sau khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Được mua, bán theo giá đã kê khai
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Biểu mẫu kê khai giá *(Phụ lục số 02 Thông tư 08/2017/TT-BCT ngày 26/6/2017);* - Thông báo giá *(Phụ lục số 03 Thông tư 08/2017/TT-BCT ngày 26/6/2017).*
Yêu cầu, điều kiện:	- Trong thời gian nhà nước không áp dụng biện pháp bình ổn giá.
Căn cứ pháp lý:	*- Luật giá số 11/2012/QH13;* *- Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ;* *- Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ;* *- Thông tư số 08/2017/TT-BCT, ngày 26/06/2017 của Bộ Công Thương*

Phụ lục số 2: MẪU VĂN BẢN KÊ KHAI GIÁ

Tên đơn vị thực hiện kê khai giá	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
--------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số ...../.....	*....., ngày ... tháng ... năm .....*
V/v kê khai giá hàng hóa, dịch vụ bán trong nước	

Kính gửi: ....*(tên cơ quan tiếp nhận Văn bản kê khai giá....)*

Thực hiện Thông tư số ..... ngày ..... của Bộ Công Thương.

... *(tên đơn vị kê khai giá)* gửi Bảng kê khai mức giá hàng hoá, dịch vụ bán trong nước (đính kèm).

Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày ..../.... / .....

... *(tên đơn vị kê khai giá)* xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của mức giá mà chúng tôi đã kê khai./.

Nơi nhận:	**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**
- Như trên;	*(Ký tên, đóng dấu)*
- Lưu:	

- Họ tên người nộp Biểu mẫu: .....
- Địa chỉ đơn vị thực hiện kê khai: .....
- Số điện thoại liên lạc: .....
- Email: .....
- Số fax:.....

Ghi nhận ngày nộp Văn bản kê khai giá
của cơ quan tiếp nhận

(Cơ quan tiếp nhận Văn bản kê khai giá ghi ngày, tháng, năm nhận được Văn bản kê khai giá và đóng dấu công văn đến)

Tên đơn vị thực hiện kê khai giá	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
--------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.... tháng... năm .....

BẢNG KÊ KHAI MỨC GIÁ

(Kèm theo công văn số.....ngày.....tháng.....năm.....của.....)

1. Mức giá kê khai (bán buôn, bán lẻ): Các mức giá tại tại các địa bàn, khu vực khác nhau (nếu có).

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Quy cách, chất lượng	Đơn vị tính	Mức giá kê khai hiện hành	Mức giá kê khai mới	Mức tăng/ giảm	Tỷ lệ tăng/ giảm	Ghi chú

2. Phân tích nguyên nhân, nêu rõ biến động của các yếu tố hình thành giá tác động làm tăng hoặc giảm giá hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá.

3. Ghi rõ các chính sách và mức khuyến mại, giảm giá hoặc chiết khấu đối với các đối tượng khách hàng, các điều kiện vận chuyển, giao hàng, bán hàng kèm theo mức giá kê khai (nếu có).

Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày ..../.... / .....

Ghi chú:

Mức giá kê khai là mức giá bán dự kiến đã trừ chiết khấu, giảm giá (nếu có) đã bao gồm thuế giá trị gia tăng cho 01 đơn vị sản phẩm. Trường hợp lần đầu thực hiện kê khai giá với cơ quan quản lý nhà nước về giá đối với sản phẩm mới thì gửi kèm theo Bảng xây dựng hình thành mức giá bán hàng hóa, dịch vụ.

Doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu kê khai giá bán lẻ khuyến nghị cùng với giá bán buôn thực tế của doanh nghiệp.

Phụ lục số 3: MẪU THÔNG BÁO MỨC GIÁ

Tên đơn vị thực hiện thông báo giá **--------** Số ...../..... V/v thông báo mức giá điều chỉnh tăng, giảm giá hàng hóa, dịch vụ bán trong nước trong phạm vi 5% so với mức giá đã kê khai hoặc thông báo liền kề trước đó	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *....., ngày ... tháng ... năm .....*

Kính gửi: ....*(tên cơ quan tiếp nhận Biểu mẫu thông báo giá....)*

Thực hiện Thông tư số ..... ngày ..... của Bộ Công Thương.

... (tên đơn vị thông báo giá) thông báo mức giá sữa hoặc thực phẩm chức năng bán trong nước điều chỉnh trong phạm vi 5% so với mức giá đã kê khai hoặc thông báo liền kề trước đó (Bảng thông báo mức giá đính kèm).

Mức giá này thực hiện từ ngày ..../.... / .....

... (tên đơn vị thông báo giá) xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của mức giá mà chúng tôi đã thông báo./.

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu:	**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** *(Ký tên, đóng dấu)*

- Họ tên người nộp Biểu mẫu: .....
- Địa chỉ đơn vị thông báo giá: .....
- Số điện thoại liên lạc: .....
- Email: .....
- Số fax:.....

Ghi nhận ngày nộp Thông báo mức giá
của cơ quan tiếp nhận
(Cơ quan tiếp nhận Văn bản kê khai giá ghi ngày, tháng, năm nhận được Thông báo mức giá và đóng dấu công văn đến)

Tên đơn vị thực hiện thông báo giá **--------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.... tháng... năm .....

BẢNG THÔNG BÁO GIÁ BÁN LẺ TRONG NƯỚC

(Kèm theo công văn số.....ngày.....tháng.....năm.....của.....)

1. Thông báo giá bán lẻ trong nước: Các mức giá tại các địa bàn, khu vực khác nhau (nếu có).

2.

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Quy cách, chất lượng	Đơn vị tính	Mức giá kê khai/thông báo liền kề trước	Mức giá thông báo	Mức tăng/ giảm	Tỷ lệ tăng/ giảm	Ghi chú

2. Mức giá thông báo này thực hiện từ ngày ..../.... / .....

Ghi chú:

Mức giá thông báo là mức giá bán dự kiến đã trừ chiết khấu, giảm giá (nếu có), đã bao gồm thuế giá trị gia tăng cho 01 đơn vị sản phẩm.

VIII. LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ (05 thủ tục)

01. Thủ tục: ***Cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1**: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Địa chỉ: Số 494 Trần Phú – TP Kon Tum. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ "một cửa" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ "một cửa" tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Công Thương phải thông báo bằng văn bản để thương nhân nước ngoài bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do; **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa **Bước 4**: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" Sở Công thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:** - Đơn đề nghị cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện *(theo mẫu),* do đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài ký; - Bản sao Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ có giá trị tương đương của thương nhân nước ngoài; - Văn bản của thương nhân nước ngoài cử/bổ nhiệm người đứng đầu Văn phòng đại diện; - Bản sao báo cáo tài chính có kiểm toán hoặc văn bản xác nhận tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế hoặc tài chính trong năm tài chính gần nhất hoặc giấy tờ có giá trị tương đương do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền nơi thương nhân nước ngoài thành lập cấp hoặc xác nhận, chứng minh sự tồn tại và hoạt động của thương nhân nước ngoài trong năm tài chính gần nhất; - Bản sao hộ chiếu hoặc giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (nếu là người Việt Nam) hoặc bản sao hộ chiếu (nếu là người nước ngoài) của người đứng đầu Văn phòng đại diện; - Tài liệu về địa điểm dự kiến đặt trụ sở Văn phòng đại diện bao gồm: + Bản sao biên bản ghi nhớ hoặc thỏa thuận thuê địa điểm hoặc bản sao tài liệu chứng minh thương nhân có quyền khai thác, sử dụng địa điểm để đặt trụ sở Văn phòng đại diện; + Bản sao tài liệu về địa điểm dự kiến đặt trụ sở Văn phòng đại diện theo quy định tại Điều 28 Nghị định 07/2016/NĐ-CP *(Địa điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài phải phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam về điều kiện an ninh, trật tự, an toàn vệ sinh lao động và các điều kiện khác theo quy định của pháp luật; Văn phòng đại diện, Chi nhánh không được cho mượn, cho*

	thuê lại trụ sở) và quy định pháp luật có liên quan. - Thành phần hồ sơ quy định tại Khoản 2,3,4,5 (đối với trường hợp bản sao hộ chiếu của người đứng đầu Văn phòng đại diện là người nước ngoài) phải dịch ra tiếng Việt và chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ có giá trị tương đương của thương nhân nước ngoài phải được cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài chứng nhận hoặc hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam. - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). ***Ghi chú:*** *Bản sao được hiểu là:* *- Bản sao có chứng thực (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện, công văn hành chính);* *- Bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp);* *- Bản scan từ bản gốc (nếu thủ tục hành chính có áp dụng nộp hồ sơ qua mạng điện tử).* **b/ Số lượng hồ sơ:** 01 bộ
Thời gian giải quyết:	7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy phép thành lập văn phòng đại diện
Lệ phí:	Lệ phí cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. Mức thu: 3.000.000 (ba triệu) đồng/giấy phép;
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện *(Mẫu MĐ-1 Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016)*
Yêu cầu, điều kiện:	- Thương nhân nước ngoài được thành lập, đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc được pháp luật các quốc gia, vùng lãnh thổ này công nhận; - Thương nhân nước ngoài đã hoạt động ít nhất 01 năm, kể từ ngày được thành lập hoặc đăng ký; - Trong trường hợp Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ có giá trị tương đương của thương nhân nước ngoài có quy định thời hạn hoạt động thì thời hạn đó phải còn ít nhất là 01 năm tính từ ngày nộp hồ sơ; - Nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện phải phù hợp với cam kết của Việt Nam trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; - Trường hợp nội dung hoạt động của Chi nhánh không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc thương nhân nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, việc thành lập văn phòng đại diện phải được sự chấp thuận của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ quản lý chuyên ngành (sau đây gọi chung là Bộ trưởng Bộ quản lý chuyên ngành).
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ* *- Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ Công Thương;* *- Thông tư số 143/2016/TT-BCT ngày 26/9/2016 của Bộ Tài Chính*

Mẫu MĐ-1: Đơn đề nghị cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa Điểm, ngày… tháng… năm…

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP LẠI GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

Kính gửi: …… (tên Cơ quan cấp Giấy phép)

Tên thương nhân: (tên trên Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp).....
Tên thương nhân bằng tiếng Anh: (ghi bằng chữ in hoa) .....
Tên thương nhân viết tắt .....
Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp/Mã số doanh nghiệp: … Ngày cấp: .../…/… Cơ quan cấp:.....
Thời hạn còn lại của Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp:.....
Địa chỉ trụ sở chính: (địa chỉ trên Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp).....
Số tài Khoản:..... tại Ngân hàng: .....
Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....Website: .....
Văn phòng đại diện đã được cấp phép thành lập tại Việt Nam và đang hoạt động (nếu có):
Văn phòng đại diện số 1:
Tên Văn phòng đại diện: .....
Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện số:… Ngày cấp…/…/… Cơ quan cấp: .....
Mã số thuế: .....
Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: ..... Website: (nếu có) .....
Nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện: .....
Văn phòng đại diện số …:……...(khai báo tương tự như trên)
Văn phòng đại diện đã được cấp phép thành lập tại Việt Nam và đã chấm dứt hoạt động, bao gồm cả chấm dứt hoạt động theo Khoản 1 Điều 18 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP (nếu có):
Văn phòng đại diện số …:
Tên Văn phòng đại diện: .....
Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện số:… Ngày cấp…/…/… Cơ quan cấp: .....
Nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện: .....
Thời Điểm Cơ quan cấp Giấy phép công bố việc chấm dứt hoạt động: .....
Văn phòng đại diện số …:……(khai báo tương tự như trên)
Đề nghị cấp (cấp lại)1 Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện số … 2 như sau:
Tên Văn phòng đại diện: .....
Tên giao dịch bằng tiếng Anh: .....
Tên viết tắt (nếu có): .....
Địa Điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện: (ghi số nhà, đường/phố, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố).....

Nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện: (nêu lĩnh vực hoạt động, công việc thực hiện)

-.....

-.....

Thời hạn của Giấy phép thành lập: ……..

Người đứng đầu Văn phòng đại diện3:

Họ và tên:..... Giới tính: .....

Quốc tịch: .....

Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu: .....

Ngày cấp .../…/…. Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký lưu trú (đối với người nước ngoài)/Nơi đăng ký thường trú (đối với người Việt Nam): .....

Chúng tôi cam kết:

1. Chịu trách nhiệm về sự trung thực và chính xác của nội dung Đơn đề nghị và hồ sơ kèm theo.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Nghị định số 07/2016/NĐ-CP pháp luật Việt Nam liên quan đến Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam và các quy định của Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện./.

Đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài

Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có)

---

1 Thương nhân lựa chọn cấp hoặc cấp lại (việc cấp lại áp dụng cho trường hợp cấp lại theo Khoản 1 Điều 18 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP).

2 Thương nhân tự khai báo trên cơ sở thứ tự các Văn phòng đại diện đã được cấp phép trước đó.

3 Trường hợp người đứng đầu Văn phòng đại diện là người Việt Nam đã được cấp số định danh cá nhân, chỉ kê khai họ và tên, số định danh cá nhân.

02. Thủ tục: ***Điều chỉnh giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1**: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện - Địa chỉ: Số 494 Trần Phú – Tp. Kon Tum. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần **Bước 2:** Cán bộ "một cửa" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ "một cửa" tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Công Thương phải thông báo bằng văn bản để thương nhân nước ngoài bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do; **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa **Bước 4**: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" Sở Công thương tỉnh Kon Tum. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:** - Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh *(theo mẫu)* do đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài ký; - Các tài liệu chứng minh về nội dung thay đổi cụ thể: + Trường hợp thay đổi tên gọi hoặc địa chỉ trụ sở của thương nhân nước ngoài: Bản sao tài liệu pháp lý do cơ quan có thẩm quyền cấp chứng minh sự thay đổi tên gọi hoặc địa chỉ đặt trụ sở của thương nhân nước ngoài. + Trường hợp thay đổi người đứng đầu của Văn phòng đại diện: Văn bản của thương nhân nước ngoài cử/bổ nhiệm người đứng đầu mới của Văn phòng đại diện, bản sao hộ chiếu hoặc giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (nếu là người Việt Nam) hoặc bản sao hộ chiếu (nếu là người nước ngoài) của người đứng đầu mới của Văn phòng đại diện/Chi nhánh; giấy tờ chứng minh người đứng đầu cũ của Văn phòng đại diện đã thực hiện nghĩa vụ thuế thu nhập cá nhân đến thời điểm thay đổi; + Trường hợp thay đổi nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện, thay đổi địa chỉ đặt trụ sở của Văn phòng đại diện trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc trong khu vực địa lý thuộc phạm vi quản lý của một Ban quản lý: Bản sao biên bản ghi nhớ hoặc thỏa thuận thuê địa điểm hoặc bản sao tài liệu chứng minh thương nhân có quyền khai thác, sử dụng địa điểm để đặt trụ sở Văn phòng đại diện, bản sao tài liệu về địa điểm dự kiến đặt trụ sở Văn phòng đại diện. - Bản chính Giấy phép văn phòng đại diện. - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). **b/ Số lượng hồ sơ:** 01 bộ
Thời gian giải quyết:	5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy phép
Lệ phí:	Lệ phí cấp lại, điều chỉnh giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. Mức thu: 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng/giấy phép.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam *(Mẫu MĐ-3 Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016)*
Yêu cầu, điều kiện:	- Thay đổi tên gọi hoặc địa chỉ đặt trụ sở của thương nhân nước ngoài. - Thay đổi người đứng đầu của Văn phòng đại diện, Chi nhánh. - Thay đổi tên gọi của Văn phòng đại diện. - Thay đổi nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện. - Thay đổi địa chỉ đặt trụ sở của Văn phòng đại diện trong một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc trong khu vực địa lý thuộc phạm vi quản lý của một Ban quản lý.
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ;* *- Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ Công Thương;* *- Thông tư số 143/2016/TT-BCT ngày 26/9/2016 của Bộ Tài Chính.*

Mẫu MĐ-3. *Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép thành lậpVăn phòng đại diện/Chi nhánh*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa Điểm, ngày… tháng… năm…

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

Kính gửi: ..…… (tên Cơ quan cấp Giấy phép)

Tên thương nhân: (tên trên Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp) .....**.....**
Tên thương nhân bằng tiếng Anh: (ghi bằng chữ in hoa).....
Tên thương nhân viết tắt:.....
Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp/Mã số doanh nghiệp: … Ngày cấp: .../…/… Cơ quan cấp:.....
Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....Website: (nếu có).....
Đề nghị Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện như sau:
Tên Văn phòng đại diện: (tên trên Giấy phép thành lập) .....
Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện số: ……. Ngày cấp …/…/ .....
6Thứ tự của Văn phòng đại diện: .....
Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....Website: (nếu có) .....
Mã số thuế: .....**.....**
Nội dung Điều chỉnh: .....
Lý do Điều chỉnh: .....**.....**
Chúng tôi cam kết:

1. Chịu trách nhiệm về sự trung thực và chính xác của nội dung Đơn đề nghị và hồ sơ kèm theo.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Nghị định số 07/2016/NĐ-CP pháp luật Việt Nam liên quan đến Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam và các quy định của Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện./.

Đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài
Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có)

6 Chỉ áp dụng đối với thương nhân nước ngoài có nhiều hơn một Văn phòng đại diện tại Việt Nam và đã được cấp phép trước ngày Thông tư này có hiệu lực. Thương nhân nước ngoài tự xác định thứ tự của Văn phòng đại diện theo thời gian thành lập.

03. Thủ tục: ***Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1**: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện - Địa chỉ: Số 494 Trần Phú – Tp. Kon Tum. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần **Bước 2:** Cán bộ "một cửa" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ "một cửa" tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Công Thương phải thông báo bằng văn bản để thương nhân nước ngoài bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do; **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa **Bước 4**: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" Sở Công thương tỉnh Kon Tum. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:** * Trường hợp (cấp lại theo quy định tại Khoản 1 Điều 18 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ) Chuyển địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện từ một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, hoặc khu vực địa lý thuộc phạm vi quản lý của một Ban quản lý đến một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác hoặc khu vực địa lý thuộc phạm vi quản lý của một Ban quản lý khác, hồ sơ bao gồm: - Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện *(theo mẫu)* - Thông báo về việc chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện gửi Cơ quan cấp Giấy phép nơi chuyển đi *(theo mẫu),* do đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài ký, trừ trường hợp bị thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh (Đối với các trường hợp: Không hoạt động trong 01 năm và không phát sinh các giao dịch với Cơ quan cấp giấy phép; Không báo cáo về hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh trong 02 năm liên tiếp; Không gửi báo cáo *(báo cáo, cung cấp tài liệu hoặc giải trình những vấn đề có liên quan đến hoạt động của mình theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền)* tới Cơ quan cấp Giấy phép trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày hết hạn gửi báo cáo hoặc có yêu cầu bằng văn bản; Trường hợp khác theo quy định pháp luật); - Bản sao Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện đã được cấp; - Tài liệu về địa điểm dự kiến đặt trụ sở Văn phòng đại diện nơi chuyển đến (Bản sao biên bản ghi nhớ hoặc thỏa thuận thuê địa điểm hoặc bản sao tài liệu chứng minh thương nhân có quyền khai thác, sử dụng địa điểm để đặt trụ sở Văn phòng đại diện; Bản sao tài liệu về địa điểm dự kiến đặt trụ sở Văn phòng đại diện *(Địa điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài phải phù hợp*

	với quy định của pháp luật Việt Nam về điều kiện an ninh, trật tự, an toàn vệ sinh lao động và các điều kiện khác theo quy định của pháp luật; Văn phòng đại diện, Chi nhánh không được cho mượn, cho thuê lại trụ sở) và quy định pháp luật có liên quan). * Trường hợp bị mất, bị hủy hoại, bị hư hỏng hoặc bị tiêu hủy dưới mọi hình thức (cấp lại theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ), hồ sơ bao gồm: - Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh *(theo mẫu)* do đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài ký - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). **b/ Số lượng hồ sơ:** 01 bộ
Thời gian giải quyết:	5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy phép thành lập văn phòng đại diện
Lệ phí:	Lệ phí cấp lại giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. Mức thu: 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng/giấy phép.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Đơn đề nghị cấp/cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, đối với trường hợp chuyển địa điểm đặt trụ sở *(Mẫu MĐ-1 Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016)* - Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện/Chi nhánh, đối với trường hợp bị mất, bị hủy hoại, bị hư hỏng hoặc bị tiêu hủy dưới mọi hình thức *(Mẫu MĐ-2 Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016)* - Thông báo chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh *(Mẫu TB, Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016)*
Yêu cầu, điều kiện:	Thương nhân nước ngoài phải làm thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập văn phòng đại diện trong những trường hợp sau: - Chuyển địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện từ một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, hoặc khu vực địa lý thuộc phạm vi quản lý của một Ban quản lý đến một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác hoặc khu vực địa lý thuộc phạm vi quản lý của một Ban quản lý khác. - Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh bị mất, bị hủy hoại, bị hư hỏng hoặc bị tiêu hủy dưới mọi hình thức.
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ ;* *- Thông tư số 11/2016/TT-BTC ngày 05/7/2016 của Bộ Công Thương;* *- Thông tư số 143/2016/TT-BCT ngày 26/9/2016 của Bộ Tài Chính.*

Mẫu MĐ-1: Đơn đề nghị cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa Điểm, ngày… tháng… năm…

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP LẠI GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

Kính gửi: …… (tên Cơ quan cấp Giấy phép)

Tên thương nhân: (tên trên Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp).....
Tên thương nhân bằng tiếng Anh: (ghi bằng chữ in hoa) .....
Tên thương nhân viết tắt .....
Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp/Mã số doanh nghiệp: … Ngày cấp: .../…/… Cơ quan cấp:.....
Thời hạn còn lại của Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp:.....
Địa chỉ trụ sở chính: (địa chỉ trên Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp).....
Số tài Khoản:..... tại Ngân hàng: .....
Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....Website: .....
Văn phòng đại diện đã được cấp phép thành lập tại Việt Nam và đang hoạt động (nếu có):
Văn phòng đại diện số 1:
Tên Văn phòng đại diện: .....
Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện số:… Ngày cấp…/…/… Cơ quan cấp: .....
Mã số thuế: .....
Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: ..... Website: (nếu có) .....
Nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện: .....
Văn phòng đại diện số …:…..……(khai báo tương tự như trên)
Văn phòng đại diện đã được cấp phép thành lập tại Việt Nam và đã chấm dứt hoạt động, bao gồm cả chấm dứt hoạt động theo Khoản 1 Điều 18 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP (nếu có):
Văn phòng đại diện số …:
Tên Văn phòng đại diện: .....
Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện số:… Ngày cấp…/…/… Cơ quan cấp: .....
Nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện: .....
Thời Điểm Cơ quan cấp Giấy phép công bố việc chấm dứt hoạt động: .....
Văn phòng đại diện số …:..……(khai báo tương tự như trên)
Đề nghị cấp (cấp lại)1 Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện số … 2 như sau:
Tên Văn phòng đại diện: .....
Tên giao dịch bằng tiếng Anh: .....
Tên viết tắt (nếu có): .....
Địa Điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện: (ghi số nhà, đường/phố, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố).....

Nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện: (nêu lĩnh vực hoạt động, công việc thực hiện)

-.....

-.....

Thời hạn của Giấy phép thành lập: …….

Người đứng đầu Văn phòng đại diện3:

Họ và tên:..... Giới tính: .....

Quốc tịch: .....

Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu: .....

Ngày cấp .../…/…. Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký lưu trú (đối với người nước ngoài)/Nơi đăng ký thường trú (đối với người Việt Nam): .....

Chúng tôi cam kết:

1. Chịu trách nhiệm về sự trung thực và chính xác của nội dung Đơn đề nghị và hồ sơ kèm theo.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Nghị định số 07/2016/NĐ-CP pháp luật Việt Nam liên quan đến Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam và các quy định của Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện./.

Đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài

Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có)

---

1 Thương nhân lựa chọn cấp hoặc cấp lại (việc cấp lại áp dụng cho trường hợp cấp lại theo Khoản 1 Điều 18 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP).

2 Thương nhân tự khai báo trên cơ sở thứ tự các Văn phòng đại diện đã được cấp phép trước đó.

3 Trường hợp người đứng đầu Văn phòng đại diện là người Việt Nam đã được cấp số định danh cá nhân, chỉ kê khai họ và tên, số định danh cá nhân.

Mẫu MĐ-2. Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện/Chi nhánh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa Điểm, ngày… tháng… năm…

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

Kính gửi: ..…… (tên Cơ quan cấp Giấy phép)

Tên thương nhân: (tên trên Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp) .....
Tên thương nhân bằng tiếng Anh: (ghi bằng chữ in hoa) .....
Tên thương nhân viết tắt .....
Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp/Mã số doanh nghiệp: … Ngày cấp: .../…/… Cơ quan cấp:.....
Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....Website: (nếu có) .....
Đề nghị cấp lại 4 Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện như sau:
Tên Văn phòng đại diện: (tên trên Giấy phép thành lập) .....
Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện số: … Ngày cấp: …/…/ .....
5Thứ tự của Văn phòng đại diện: .....
Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....Website: (nếu có) .....
Mã số thuế: .....
Lý do cấp lại: .....
Chúng tôi cam kết:

1. Chịu trách nhiệm về sự trung thực và chính xác của nội dung Đơn đề nghị và hồ sơ kèm theo.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Nghị định số 07/2016/NĐ-CP pháp luật Việt Nam liên quan đến Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam và các quy định của Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện./.

Đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài
Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có)

4 Áp dụng cho trường hợp cấp lại theo Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP.

Mẫu TB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa Điểm, ngày… tháng… năm…

THÔNG BÁO CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG CỦA VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN…/CHI NHÁNH … TẠI VIỆT NAM

Kính gửi: … (tên Cơ quan cấp Giấy phép)

Tên thương nhân: (ghi bằng chữ in hoa tên thương nhân bằng tiếng Anh).....

Tên Văn phòng đại diện/Chi nhánh tại Việt Nam: (ghi bằng chữ in hoa tên Văn phòng đại diện/Chi nhánh trong Giấy phép thành lập): .....

Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện/Chi nhánh số……..Ngày cấp: ... /…/.....

Địa chỉ trụ sở Văn phòng đại diện/Chi nhánh: (ghi địa Điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện/Chi nhánh theo Giấy phép thành lập) .....

Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....Website: (nếu có) .....

Thời hạn hoạt động: từ ngày.... tháng... năm.... đến ngày... tháng... năm.....

[11] Thông báo việc thanh toán (hoặc chưa thanh toán) các Khoản nợ và thực hiện các nghĩa vụ khác có liên quan đến việc chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện…/Chi nhánh…:

1. Thuế: .....
2. Bảo hiểm xã hội:.....
3. Các Khoản khác:.....
4. Các nghĩa vụ khác (nếu có): .....

Đề nghị chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện…/Chi nhánh tại Việt Nam:

Từ ngày…tháng…năm…

Lý do chấm dứt hoạt động: .....

Chúng tôi cam kết:

1. Chịu trách nhiệm về sự trung thực và chính xác của nội dung Thông báo này.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Nghị định số 07/2016/NĐ-CP pháp luật Việt Nam liên quan đến chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện/Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam./.

Đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài
Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có)

[11] Trong trường hợp chấm dứt hoạt động do chuyển địa Điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện theo quy định tại Khoản 1 Điều 18 của Nghị định số 07/2016/NĐ-CP không phải kê khai nội dung này.

04. Thủ tục: ***Gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1**: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Địa chỉ: Số 494 Trần Phú – Tp. Kon Tum. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần **Bước 2:** Cán bộ "một cửa" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ "một cửa" tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Công Thương phải thông báo bằng văn bản để thương nhân nước ngoài bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do; **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa **Bước 4**: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" Sở Công thương tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:** - Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, do đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài ký *(theo mẫu)*; - Bản sao Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ có giá trị tương đương của thương nhân nước ngoài; - Bản sao báo cáo tài chính có kiểm toán hoặc văn bản xác nhận tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế hoặc tài chính trong năm tài chính gần nhất hoặc giấy tờ có giá trị tương đương do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền nơi thương nhân nước ngoài thành lập cấp hoặc xác nhận, chứng minh sự tồn tại và hoạt động của thương nhân nước ngoài trong năm tài chính gần nhất; - Bản sao Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện đã được cấp. - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). **b/ Số lượng hồ sơ:** 01 bộ
Thời gian giải quyết:	5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy phép thành lập văn phòng đại diện
Lệ phí:	Lệ phí cấp gia hạn giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. Mức thu: 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng/giấy phép.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam *(Mẫu MĐ-4 Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016)*
Yêu cầu, điều kiện:	- Thương nhân nước ngoài được gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện khi hết thời hạn ghi trong giấy phép trừ trường hợp có hành vi vi phạm thuộc các trường hợp bị thu hồi giấy phép thành lập

	Văn phòng đại diện trong các trường hợp sau đây: 1. Không hoạt động trong 01 năm và không phát sinh các giao dịch với Cơ quan cấp giấy phép. 2. Không báo cáo về hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh trong 02 năm liên tiếp. 3. Không gửi báo cáo *(báo cáo, cung cấp tài liệu hoặc giải trình những vấn đề có liên quan đến hoạt động của mình theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền)* tới Cơ quan cấp Giấy phép trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày hết hạn gửi báo cáo hoặc có yêu cầu bằng văn bản. 4. Trường hợp khác theo quy định pháp luật.
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ ;* *- Thông tư số 11/2016/TT-BTC ngày 05/7/2016 của Bộ Công Thương;* *- Thông tư số 143/2016/TT-BCT ngày 26/9/2016 của Bộ Tài Chính.*

Mẫu MĐ-4. Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện/Chi nhánh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa Điểm, ngày… tháng… năm…

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

Kính gửi: ..…… (tên Cơ quan cấp Giấy phép)

Tên thương nhân: (tên trên Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp) .....
Tên thương nhân bằng tiếng Anh: (ghi bằng chữ in hoa).....
Tên thương nhân viết tắt .....
Giấy phép thành lập/Đăng ký kinh doanh/Mã số doanh nghiệp: … Ngày cấp: .../…/… Cơ quan cấp:.....
Thời hạn còn lại của Giấy phép thành lập/Đăng ký kinh doanh: .....
Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....Website: (nếu có).....
Đề nghị gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện như sau:
Tên Văn phòng đại diện: (tên trên Giấy phép thành lập) .....
Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện số: … Ngày cấp: …/…/ .....
7Thứ tự của Văn phòng đại diện: .....
Mã số thuế: .....
Số lao động làm việc tại Văn phòng đại diện tại thời Điểm gia hạn:… người; trong đó:
- Số lao động nước ngoài:… người;
- Số lao động Việt Nam: … người.

Thời hạn đề nghị gia hạn Giấy phép thành lập:.....
Chúng tôi cam kết:

1. Chịu trách nhiệm về sự trung thực và chính xác của nội dung Đơn đề nghị và hồ sơ kèm theo.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Nghị định số 07/2016/NĐ-CP pháp luật Việt Nam liên quan đến Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam và các quy định của Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện./.

Đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài
Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có)

---

7 Chỉ áp dụng đối với thương nhân nước ngoài có nhiều hơn một Văn phòng đại diện tại Việt Nam và đã được cấp phép trước ngày Thông tư này có hiệu lực. Thương nhân nước ngoài tự xác định thứ tự của Văn phòng đại diện theo thời gian thành lập.

05. Thủ tục: ***Chấm dứt hoạt động văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1**: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Địa chỉ: Số 494 Trần Phú – Tp. Kon Tum. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong **Bước 2:** Cán bộ "một cửa" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ "một cửa" tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Công Thương phải thông báo bằng văn bản để thương nhân nước ngoài bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do; **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa **Bước 4**: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" Sở Công thương tỉnh Kon Tum. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:** - Thông báo về việc chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện, chi nhánh *(theo mẫu)*; - Bản sao văn bản của Cơ quan cấp Giấy phép không gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện (đối với trường hợp: Hết thời gian hoạt động theo Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh mà không được Cơ quan cấp Giấy phép đồng ý gia hạn) hoặc bản sao Quyết định thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của Cơ quan cấp Giấy phép (đối với trường hợp: Bị thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh đối với các trường hợp: Không hoạt động trong 01 năm và không phát sinh các giao dịch với Cơ quan cấp giấy phép; Không báo cáo về hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh trong 02 năm liên tiếp; Không gửi báo cáo *(báo cáo, cung cấp tài liệu hoặc giải trình những vấn đề có liên quan đến hoạt động của mình theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền)* tới Cơ quan cấp Giấy phép trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày hết hạn gửi báo cáo hoặc có yêu cầu bằng văn bản; Trường hợp khác theo quy định pháp luật). - Danh sách chủ nợ và số nợ chưa thanh toán, gồm cả nợ thuế và nợ tiền đóng bảo hiểm xã hội; - Danh sách người lao động và quyền lợi tương ứng hiện hành của người lao động; - Bản chính Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện. - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). **b/ Số lượng hồ sơ:** 01 bộ
Thời gian giải quyết:	5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân

Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Thông báo chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện
Lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Thông báo chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam *(Mẫu TB Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016)*
Yêu cầu, điều kiện:	- Theo đề nghị của thương nhân nước ngoài. - Khi thương nhân nước ngoài chấm dứt hoạt động theo pháp luật của quốc gia, vùng lãnh thổ nơi thương nhân đó thành lập hoặc đăng ký kinh doanh. - Hết thời hạn hoạt động theo Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh mà thương nhân nước ngoài không đề nghị gia hạn. - Hết thời gian hoạt động theo Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, mà không được Cơ quan cấp Giấy phép đồng ý gia hạn. - Bị thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện: Đối với các trường hợp: Không hoạt động trong 01 năm và không phát sinh các giao dịch với Cơ quan cấp giấy phép; Không báo cáo về hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh trong 02 năm liên tiếp; Không gửi báo cáo *(báo cáo, cung cấp tài liệu hoặc giải trình những vấn đề có liên quan đến hoạt động của mình theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền)* tới Cơ quan cấp Giấy phép trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày hết hạn gửi báo cáo hoặc có yêu cầu bằng văn bản; Trường hợp khác theo quy định pháp luật. - Thương nhân nước ngoài, Văn phòng đại diện không còn đáp ứng một trong những điều kiện sau: Thương nhân nước ngoài được thành lập, đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc được pháp luật các quốc gia, vùng lãnh thổ này công nhận; Thương nhân nước ngoài đã hoạt động ít nhất 01 năm, kể từ ngày được thành lập hoặc đăng ký;Trong trường hợp Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ có giá trị tương đương của thương nhân nước ngoài có quy định thời hạn hoạt động thì thời hạn đó phải còn ít nhất là 01 năm tính từ ngày nộp hồ sơ; Nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện phải phù hợp với cam kết của Việt Nam trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; Trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc thương nhân nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, việc thành lập Văn phòng đại diện phải được sự chấp thuận của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ quản lý chuyên ngành (sau đây gọi chung là Bộ trưởng Bộ quản lý chuyên ngành).
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ ;* *- Thông tư số 11/2016/TT-BTC ngày 05/7/2016 của Bộ Công Thương;* *- Thông tư số 143/2016/TT-BCT ngày 26/9/2016 của Bộ Tài Chính.*

Mẫu TB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa Điểm, ngày… tháng… năm…

THÔNG BÁO CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG CỦA VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN…/CHI NHÁNH … TẠI VIỆT NAM

Kính gửi: … (tên Cơ quan cấp Giấy phép)

Tên thương nhân: (ghi bằng chữ in hoa tên thương nhân bằng tiếng Anh).....

Tên Văn phòng đại diện/Chi nhánh tại Việt Nam: (ghi bằng chữ in hoa tên Văn phòng đại diện/Chi nhánh trong Giấy phép thành lập): .....

Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện/Chi nhánh số……Ngày cấp: ... /../..

Địa chỉ trụ sở Văn phòng đại diện/Chi nhánh: (ghi địa Điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện/Chi nhánh theo Giấy phép thành lập) .....

Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....Website: (nếu có) .....

Thời hạn hoạt động: từ ngày.... tháng... năm.... đến ngày... tháng... năm.....

11Thông báo việc thanh toán (hoặc chưa thanh toán) các Khoản nợ và thực hiện các nghĩa vụ khác có liên quan đến việc chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện…/Chi nhánh…:

1. Thuế: .....
2. Bảo hiểm xã hội:.....
3. Các Khoản khác:.....
4. Các nghĩa vụ khác (nếu có): .....

Đề nghị chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện…/Chi nhánh tại Việt Nam:

Từ ngày…tháng…năm…

Lý do chấm dứt hoạt động: .....

Chúng tôi cam kết:

1. Chịu trách nhiệm về sự trung thực và chính xác của nội dung Thông báo này.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Nghị định số 07/2016/NĐ-CP pháp luật Việt Nam liên quan đến chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện/Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam./.

Đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài
Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có)

---

11 Trong trường hợp chấm dứt hoạt động do chuyển địa Điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện theo quy định tại Khoản 1 Điều 18 của Nghị định số 07/2016/NĐ-CP không phải kê khai nội dung này.

IX. LĨNH VỰC KHÍ DẦU MỎ HÓA LỎNG: (12 TTHC)

01. Thủ tục: ***Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai.***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1**: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường Bưu điện. - Địa chỉ: Số 494 Trần Phú – TP Kon Tum. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ "một cửa" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ "một cửa" tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3**: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định. **Bước 4**: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường Bưu điện. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường Bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:** - Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai *(theo mẫu)*); - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. - Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu LPG hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối LPG. - Tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy - Bản sao chứng chỉ hoặc giấy tờ tương đương về đào tạo nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy, an toàn - Đối với cửa hàng chuyên kinh doanh LPG chai phải bổ sung tài liệu chứng minh địa điểm phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). **b/ Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân và các tổ chức, cá nhân kinh doanh LPG
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy chứng nhận
Lệ phí:	- Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện: + Khu vực thành phố trực thuộc trung ương và khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định, đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

	+ Khu vực khác: đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định, đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai *(Phụ lục số 17 Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/05/2016)*
Yêu cầu, điều kiện:	- Thuộc sở hữu của thương nhân là đại lý hoặc tổng đại lý hoặc thương nhân kinh doanh LPG đầu mối - Đáp ứng điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy. - Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo về phòng cháy và chữa cháy, an toàn theo quy định hiện hành - Đối với cửa hàng chuyên kinh doanh LPG chai địa điểm phải phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ ;* *- Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/05/2016 của Bộ Công Thương;* *- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính*

Phụ lục số 17

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH KHÍ DẦU MỎ HÓA LỎNG CHO CỬA HÀNG BÁN LPG CHAI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: Sở Công Thương…

Tên thương nhân: …….....

Địa chỉ: .....**...**

Điện thoại: ..... Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ hợp tác xã/hộ kinh doanh số:…….. do…….... cấp ngày... tháng…...năm……

Mã số thuế: .....

Ký hợp đồng làm đại lý kinh doanh LPG với thương nhân kinh doanh LPG đầu mối:

1……

2……

3……

Hoặc Ký hợp đồng làm đại lý kinh doanh LPG với tổng đại lý kinh doanh LPG:……

Đề nghị Sở Công Thương xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai theo quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....,ngày....tháng...năm...

ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN

(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: …

02. Thủ tục: ***Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai.***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1**: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường Bưu điện. - Địa chỉ: Số 494 Trần Phú – TP Kon Tum. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ "một cửa" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ "một cửa" tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3**: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định. **Bước 4**: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường Bưu điện - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường Bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:** - Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai *(theo mẫu)*. - Bản gốc (nếu có) hoặc Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện. - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). **b/ Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân và các tổ chức, cá nhân kinh doanh LPG
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy chứng nhận
Lệ phí:	- Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện: + Khu vực thành phố trực thuộc trung ương và khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định, đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Khu vực khác: đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định, đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai *(Phụ lục số 17 Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/05/2016)*
Yêu cầu, điều kiện:	Giấy chứng nhận bị mất, sai sót hoặc bị hư hỏng
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ;* *- Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/05/2016 của Bộ Công Thương;* *- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính*

Phụ lục số 19

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI/ ĐIỀU CHỈNH/ GIA HẠN GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: Bộ Công Thương/Sở Công Thương…

Tên thương nhân:…… …..…….

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số: ... do... cấp ngày... tháng... năm……

Mã số thuế : .....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện…….

Đề nghị Bộ Công Thương/ Sở Công Thương xem xét cấp lại/điều chỉnh/gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện …….. theo quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....,ngày....tháng...năm...

ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN

(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: …

03. Thủ tục: ***Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai.***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1**: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường Bưu điện. - Địa chỉ: Số 494 Trần Phú – TP Kon Tum. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ "một cửa" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ "một cửa" tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3**: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định. **Bước 4**: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường Bưu điện - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước hoặc qua đường Bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:** - Giấy đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai *(theo mẫu)* - Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện. - Giấy tờ, tài liệu liên quan chứng minh thay đổi về đăng ký kinh doanh; thay đổi địa điểm; thay đổi quy mô hoặc điều kiện hoạt động hoặc thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký. - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). **b/ Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân và các tổ chức, cá nhân kinh doanh LPG
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy chứng nhận
Lệ phí:	- Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện: + Khu vực thành phố trực thuộc trung ương và khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định, đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Khu vực khác: đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định, đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Giấy đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai *(Phụ lục số 19 Thông tư 03/2016/TT-BCT ngày 10/05/2016)*
Yêu cầu, điều kiện:	Thay đổi về đăng ký kinh doanh; thay đổi địa điểm; thay đổi quy mô hoặc điều kiện hoạt động hoặc thông tin liên quan đến thương nhân

	đăng ký.
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ;* *- Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/05/2016 của Bộ Công Thương;* *- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính*

Phụ lục số 19
GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI/ ĐIỀU CHỈNH/ GIA HẠN
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: Bộ Công Thương/Sở Công Thương…

Tên thương nhân:…… …..…….
Địa chỉ trụ sở chính: .....
Điện thoại: ..... Fax: .....
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số: ... do... cấp ngày... tháng... năm……
Mã số thuế : .....
Giấy chứng nhận đủ điều kiện…….

Đề nghị Bộ Công Thương/Sở Công Thương xem xét cấp lại/điều chỉnh/gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện …….. theo quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....,ngày....tháng...năm...
ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN
(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: …

04. Thủ tục: ***Cấp Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai.***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1**: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường Bưu điện. - Địa chỉ: Số 494 Trần Phú – TP Kon Tum. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ "một cửa" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ "một cửa" tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3**: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định. **Bước 4**: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường Bưu điện - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường Bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:** - Giấy đề nghị cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai *(theo mẫu)* - Bản cam kết bảo đảm đáp ứng đầy đủ các điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện. - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). **b/ Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân và các tổ chức, cá nhân kinh doanh LPG
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy chứng nhận
Lệ phí:	- Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện: + Khu vực thành phố trực thuộc trung ương và khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định, đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Khu vực khác: đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định, đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Giấy đề nghị cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai *(Phụ lục số 19 Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/05/2016)*
Yêu cầu, điều kiện:	- Trước 30 (ba mươi) ngày Giấy chứng nhận đủ điều kiện hết hiệu lực, thương nhân có nhu cầu tiếp tục hoạt động phải gửi hồ sơ đề nghị gia hạn đến Sở Công Thương. - Giấy chứng nhận đủ điều kiện hết hiệu lực.
Căn cứ pháp lý:	- *Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ ;*

	- Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/05/2016 của Bộ Công Thương; *- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính*

Phụ lục số 19

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI/ ĐIỀU CHỈNH/ GIA HẠN GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: Bộ Công Thương/Sở Công Thương…

Tên thương nhân:…… …..…….

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số: ... do... cấp ngày... tháng... năm……

Mã số thuế : .....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện…….

Đề nghị Bộ Công Thương/ Sở Công Thương xem xét cấp lại/điều chỉnh/gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện …….. theo quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....,ngày….tháng…năm…

ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN

(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: …

05. Thủ tục: *Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG.*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1**: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường Bưu điện. - Địa chỉ: Số 494 - Trần Phú – Tp. Kon Tum. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ "một cửa" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ "một cửa" tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3**: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định. **Bước 4**: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường Bưu điện - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường Bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:** - Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG *(theo mẫu)*. - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. - Tài liệu chứng minh có kho chứa chai LPG và LPG chai thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu hoặc thuê. - Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải. - Danh sách hệ thống phân phối và các hợp đồng đại lý kinh doanh LPG. - Bản sao hợp đồng đại lý kinh doanh LPG với thương nhân kinh doanh LPG đầu mối. - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). **b/ Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân và các tổ chức, cá nhân kinh doanh LPG
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy chứng nhận
Lệ phí:	- Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện: + Khu vực thành phố trực thuộc trung ương và khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định, đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Khu vực khác: đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định, đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

Tên mẫu đơn, tờ khai:	Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG *(Phụ lục số 13 Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/05/2016)*
Yêu cầu, điều kiện:	- Có kho với tổng sức chứa tối thiểu 2.000 chai LPG và LPG chai (trừ chai LPG mini) thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu hoặc thuê tối thiểu 01 năm - Có hệ thống phân phối LPG, bao gồm: cửa hàng bán LPG chai hoặc trạm cấp LPG hoặc trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện và có tối thiểu 10 đại lý đáp ứng đủ điều kiện. - Có hợp đồng đại lý tối thiểu một (01) năm, còn hiệu lực với thương nhân kinh doanh LPG đầu mối.
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ;* *- Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/05/2016 của Bộ Công Thương;* *- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính*

Phụ lục số 13

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM TỔNG ĐẠI LÝ KINH DOANH LPG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: Sở Công Thương

Tên thương nhân: .....

Tên giao dịch đối ngoại: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số... do... cấp ngày... tháng... năm…..

Mã số thuế: .....

Ký hợp đồng làm đại lý kinh doanh LPG với thương nhân kinh doanh LPG đầu mối:

1……

2……

3……

Đề nghị Sở Công Thương xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG theo quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

….,ngày….tháng…năm…

ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN

(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: …

06. Thủ tục: ***Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG.***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1**: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường Bưu điện - Địa chỉ: Số 494 Trần Phú – TP Kon Tum. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ "một cửa" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ "một cửa" tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3**: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định. **Bước 4**: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường Bưu điện - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường Bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:** - Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG *(theo mẫu).* - Bản gốc (nếu có) hoặc Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện. - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). **b/ Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân và các tổ chức, cá nhân kinh doanh LPG
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy chứng nhận
Lệ phí:	- Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện: + Khu vực thành phố trực thuộc trung ương và khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định, đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Khu vực khác: đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định, đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG *(Phụ lục số 19 Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/05/2016).*
Yêu cầu, điều kiện:	Giấy chứng nhận bị mất, sai sót hoặc bị hư hỏng
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ;* *- Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/05/2016 của Bộ Công Thương;* *- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính*

Phụ lục số 19

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI/ ĐIỀU CHỈNH/ GIA HẠN GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: Bộ Công Thương/Sở Công Thương…

Tên thương nhân:…… …..…….

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số: ... do... cấp ngày... tháng... năm……

Mã số thuế : .....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện…….

Đề nghị Bộ Công Thương/ Sở Công Thương xem xét cấp lại/điều chỉnh/gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện …….. theo quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....,ngày....tháng...năm...

ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN

(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: …

07. Thủ tục: ***Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG.***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1**: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường Bưu điện. - Địa chỉ: Số 494 Trần Phú – TP Kon Tum. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ "một cửa" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ "một cửa" tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3**: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định. **Bước 4**: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường Bưu điện - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường Bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:** - Giấy đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG *(theo mẫu)*. - Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện. - Giấy tờ, tài liệu liên quan chứng minh thay đổi về đăng ký kinh doanh; thay đổi địa điểm; thay đổi quy mô hoặc điều kiện hoạt động hoặc thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký. - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). **b/ Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân và các tổ chức, cá nhân kinh doanh LPG
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG
Lệ phí:	- Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện: + Khu vực thành phố trực thuộc trung ương và khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định, đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Khu vực khác: đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định, đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Giấy đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG LPG *(Phụ lục số 19 Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/05/2016).*
Yêu cầu, điều kiện:	Thay đổi về đăng ký kinh doanh; thay đổi địa điểm; thay đổi quy mô hoặc điều kiện hoạt động hoặc thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký.

Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ ;* *- Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/05/2016 của Bộ Công Thương;* *- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính*

Phụ lục số 19

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI/ ĐIỀU CHỈNH/ GIA HẠN GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: Bộ Công Thương/Sở Công Thương…

Tên thương nhân:…… …..…….

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số: ... do... cấp ngày... tháng... năm……

Mã số thuế : .....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện…….

Đề nghị Bộ Công Thương/ Sở Công Thương xem xét cấp lại/điều chỉnh/gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện …….. theo quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....,ngày....tháng...năm...

ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN

(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: …

08. Thủ tục: ***Cấp Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG.***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1**: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường Bưu điện. - Địa chỉ: Số 494 Trần Phú – TP Kon Tum. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ "một cửa" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ "một cửa" tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3**: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định. **Bước 4**: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường Bưu điện - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường Bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:** - Giấy đề nghị cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG LPG *(theo mẫu)*. - Bản cam kết bảo đảm đáp ứng đầy đủ các điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện. - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). **b/ Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân và các tổ chức, cá nhân kinh doanh LPG
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG
Lệ phí:	- Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện: + Khu vực thành phố trực thuộc trung ương và khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định, đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Khu vực khác: đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định, đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Giấy đề nghị cấp Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG LPG *(Phụ lục số 19 Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/05/2016)*
Yêu cầu, điều kiện:	Giấy chứng nhận đủ điều kiện hết hiệu lực.
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ* *- Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/05/2016 của Bộ Công Thương;* *- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính*

Phụ lục số 19

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI/ ĐIỀU CHỈNH/ GIA HẠN GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: Bộ Công Thương/Sở Công Thương…

Tên thương nhân:…… …..…….

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số: ... do... cấp ngày... tháng... năm……

Mã số thuế : .....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện…….

Đề nghị Bộ Công Thương/ Sở Công Thương xem xét cấp lại/điều chỉnh/gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện …….. theo quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....,ngày....tháng...năm...

ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN

(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: …

09. Thủ tục: *Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG.*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1**: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường Bưu điện. - Địa chỉ: Số 494 Trần Phú – TP Kon Tum. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ "một cửa" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ "một cửa" tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3**: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định. **Bước 4**: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường Bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:** - Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG LPG *(theo mẫu)*. - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. - Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải. - Bản sao hợp đồng đại lý kinh doanh LPG với thương nhân kinh doanh LPG đầu mối hoặc tổng đại lý kinh doanh LPG. - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). **b/ Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân và các tổ chức, cá nhân kinh doanh LPG
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG
Lệ phí:	- Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện: + Khu vực thành phố trực thuộc trung ương và khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định, đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Khu vực khác: đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định, đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG *(Phụ lục số 15 Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/05/2016)*

Yêu cầu, điều kiện:	- Có cửa hàng bán LPG chai hoặc trạm cấp LPG hoặc trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện - Có hợp đồng đại lý tối thiểu 01 năm, còn hiệu lực với thương nhân kinh doanh LPG đầu mối hoặc tổng đại lý kinh doanh LPG.
Căn cứ pháp lý:	- *Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ* - *Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/05/2016 của Bộ Công Thương.* - *Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính*

Phụ lục số 15

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM ĐẠI LÝ KINH DOANH LPG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: Sở Công Thương

Tên thương nhân:…….....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số: ... do... cấp ngày... tháng... năm……..

Mã số thuế: .....

Ký hợp đồng làm đại lý kinh doanh LPG với thương nhân kinh doanh LPG đầu mối:

1……

2……

3……

Hoặc Ký hợp đồng làm đại lý kinh doanh LPG với tổng đại lý kinh doanh LPG:…….

Đề nghị Sở Công Thương xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG theo quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....,ngày....tháng...năm...

ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN

(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: …

10. Thủ tục: *Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG.*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1**: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường Bưu điện. - Địa chỉ: Số 494 Trần Phú – TP Kon Tum. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ "một cửa" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ "một cửa" tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3**: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định. **Bước 4**: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường Bưu điện - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường Bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:** - Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG *(theo mẫu)*; - Bản gốc (nếu có) hoặc Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện. - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). **b/ Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân và các tổ chức, cá nhân kinh doanh LPG
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG
Lệ phí:	- Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện: + Khu vực thành phố trực thuộc trung ương và khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định, đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Khu vực khác: đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định, đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG *(Phụ lục số 19 Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/05/2016).*
Yêu cầu, điều kiện:	Giấy chứng nhận bị mất, sai sót hoặc bị hư hỏng
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ;* *- Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/05/2016 của Bộ Công Thương;* *- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính*

Phụ lục số 19

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI/ ĐIỀU CHỈNH/ GIA HẠN GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: Bộ Công Thương/Sở Công Thương…

Tên thương nhân:…… …..…….

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số: ... do... cấp ngày... tháng... năm……

Mã số thuế : .....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện…….

Đề nghị Bộ Công Thương/ Sở Công Thương xem xét cấp lại/điều chỉnh/gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện …….. theo quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....,ngày....tháng...năm...

ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN

(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: …

11. Thủ tục: ***Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG.***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1**: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường Bưu điện. - Địa chỉ: Số 494 Trần Phú – TP Kon Tum. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ "một cửa" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ "một cửa" tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3**: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định. **Bước 4**: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường Bưu điện. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường Bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:** - Giấy đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG *(theo mẫu)*. - Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện. - Giấy tờ, tài liệu liên quan chứng minh thay đổi về đăng ký kinh doanh; thay đổi địa điểm; thay đổi quy mô hoặc điều kiện hoạt động hoặc thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký. - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). **b/ Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân và các tổ chức, cá nhân kinh doanh LPG
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG
Lệ phí:	- Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện: + Khu vực thành phố trực thuộc trung ương và khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định, đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Khu vực khác: đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định, đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Giấy đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG *(Phụ lục số 19 Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/05/2016).*
Yêu cầu, điều kiện:	Thay đổi về đăng ký kinh doanh; thay đổi địa điểm; thay đổi quy mô hoặc điều kiện hoạt động hoặc thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký.

Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ* *- Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/05/2016 của Bộ Công Thương;* *- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính*

Phụ lục số 19

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI/ ĐIỀU CHỈNH/ GIA HẠN GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: Bộ Công Thương/Sở Công Thương…

Tên thương nhân:…… …..…….

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số: ... do... cấp ngày... tháng... năm……

Mã số thuế : .....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện…….

Đề nghị Bộ Công Thương/ Sở Công Thương xem xét cấp lại/điều chỉnh/gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện …….. theo quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....,ngày....tháng...năm...

ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN

(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: …

12. Thủ tục: ***Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG.***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1**: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường Bưu điện. - Địa chỉ: Số 494 Trần Phú – TP Kon Tum. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ "một cửa" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ "một cửa" tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3**: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định. **Bước 4**: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương hoặc qua đường Bưu điện - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường Bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:** - Giấy đề nghị cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG *(theo mẫu)*. - Bản cam kết bảo đảm đáp ứng đầy đủ các điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện. - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). **b/ Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Thương nhân và các tổ chức, cá nhân kinh doanh LPG
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG
Lệ phí:	- Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện: + Khu vực thành phố trực thuộc trung ương và khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định, đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Khu vực khác: đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định, đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Giấy đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG *(Phụ lục số 19 Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/05/2016).*
Yêu cầu, điều kiện:	Giấy chứng nhận đủ điều kiện hết hiệu lực.
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ* *- Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/05/2016 của Bộ Công Thương;* *- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính*

Phụ lục số 19

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI/ ĐIỀU CHỈNH/ GIA HẠN GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: Bộ Công Thương/Sở Công Thương…

Tên thương nhân:…… …..…….

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số: ... do... cấp ngày... tháng... năm……

Mã số thuế : .....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện…….

Đề nghị Bộ Công Thương/ Sở Công Thương xem xét cấp lại/điều chỉnh/gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện …….. theo quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....,ngày....tháng...năm...

ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN

(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: …

X. LĨNH VỰC ĐIỆN: (13 Thủ tục)

01. Thủ tục: *Cấp giấy phép hoạt động phát điện đối với các nhà máy điện có quy mô dưới 3MW đặt tại địa phương*

Trình tự thực hiện	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "Một cửa" Sở Công Thương tỉnh Kon Tum. - Địa chỉ 494 - Trần Phú – Tp. Kon Tum. - Thời gian vào giờ hành chính các ngày trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ "Một cửa" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết Giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. - Sở Công Thương tiếp nhận, kiểm tra và trả lời bằng văn bản về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ. Trong văn bản nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc sửa đổi để hoàn thiện hồ sơ. Trong vòng 05 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu, đơn vị đề nghị cấp phép phải sửa đổi, bổ sung và trả lời bằng văn bản. - Trường hợp trong 60 ngày kể từ ngày cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung mà tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép không bổ sung hồ sơ, trả lời bằng văn bản thì cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có quyền trả lại hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực. - Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm tiến hành thẩm định hồ sơ, kiểm tra tại cơ sở (nếu cần thiết) và cấp giấy phép hoạt động điện lực. **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "Một cửa" Sở Công Thương tỉnh Kon Tum. - Thời gian vào giờ hành chính các ngày trong tuần.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước
Thành phần, số lượng hồ sơ	a) Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực *(theo mẫu)*. - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của tổ chức đề nghị cấp giấy phép. - Danh sách trích ngang người trực tiếp quản lý *(theo mẫu);* Bản sao bằng tốt nghiệp và giấy chứng nhận vận hành được cấp điều độ có quyền điều khiển cấp cho người có tên trong danh sách theo Quy trình điều độ hệ thống điện quốc gia do Bộ Công Thương ban hành. - Bản sao Quyết định phê duyệt dự án đầu tư nhà máy điện của cấp có thẩm quyền. - Bản sao Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Văn bản xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường dự án đầu tư nhà máy điện của cơ quan có thẩm quyền. - Bản sao Hợp đồng mua bán điện. - Danh mục các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động và cam kết của chủ đầu tư thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật trong

	việc sử dụng các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động. - Bản sao có chứng thực tài liệu về đảm bảo điều kiện phòng cháy, chữa cháy theo quy định. - Bản sao Quyết định phê duyệt Quy trình vận hành hồ chứa của cơ quan có thẩm quyền. - Bản sao biên bản nghiệm thu hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông; biên bản nghiệm thu hoàn thiện kết nối tín hiệu với hệ thống SCADA/EMS, SCADA/DMS của cấp điều độ có quyền điều khiển phục vụ vận hành hệ thống điện và thị trường điện theo quy định. - Bản sao biên bản nghiệm thu đập thủy điện, tuyến năng lượng; Bản đăng ký an toàn đập gửi cơ quan có thẩm quyền; phương án bảo đảm an toàn đập và bảo đảm an toàn vùng hạ du đập theo quy định; Báo cáo kết quả kiểm định đập *(đối với đập thủy điện đã đến kỳ kiểm định)*. - Bản sao biên bản nghiệm thu cuối cùng hoặc văn bản xác nhận đảm bảo điều kiện vận hành thương mại cho từng tổ máy. - Bản sao Quy trình phối hợp vận hành nhà máy điện với Đơn vị Điều độ hệ thống điện. - Trường hợp thay đổi tên, địa chỉ trụ sở của đơn vị được cấp giấy phép thì hồ sơ chỉ bao gồm Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức đề nghị cấp giấy phép. b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời gian giải quyết	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả thực hiện	Giấy phép hoạt động điện lực.
Lệ phí	- Phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực. Mức thu: 2.100.000 đồng/Hồ sơ.
Tên mẫu đơn, tờ khai	- Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực *(Mẫu 01 Thông tư số 10/2015/TT-BCT ngày 29/5/2015).* - Danh sách trích ngang các cán bộ quản lý *(Mẫu 7b Thông tư số 10/2015/TT-BCT ngày 29/5/2015).*
Yêu cầu, điều kiện	**Điều kiện chung:** - Là tổ chức, cá nhân được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, gồm: + Doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật doanh nghiệp; + Hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã; + Hộ kinh doanh, cá nhân có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật; + Các tổ chức khác được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật. - Có ngành nghề kinh doanh phù hợp với lĩnh vực đề nghị cấp phép. - Có hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực hợp lệ. - Nộp lệ phí, phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực theo quy định. **Điều kiện riêng:** - Có dự án đầu tư xây dựng nhà máy điện khả thi phù hợp với quy

	hoạch phát triển điện lực được duyệt. Có trang thiết bị công nghệ, phương tiện phục vụ, nhà xưởng, công trình kiến trúc theo thiết kế kỹ thuật được duyệt, xây dựng, lắp đặt, kiểm tra nghiệm thu đạt yêu cầu theo quy định. - Người trực tiếp quản lý kỹ thuật, vận hành phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành điện hoặc kỹ thuật phù hợp và có thời gian làm việc trong lĩnh vực phát điện ít nhất 05 năm. Người trực tiếp vận hành phải được đào tạo chuyên ngành phù hợp, được đào tạo về an toàn, được đào tạo và cấp chứng chỉ vận hành nhà máy điện, thị trường điện theo quy định. - Có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống điều khiển giám sát, thu thập dữ liệu phù hợp với yêu cầu của hệ thống điện và thị trường điện lực theo quy định của pháp luật. - Các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động phải được kiểm định đạt yêu cầu kỹ thuật. - Có báo cáo đánh giá tác động môi trường, bản cam kết bảo vệ môi trường của dự án phát điện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc chấp nhận, phù hợp với quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. - Có hệ thống phòng cháy và chữa cháy của nhà máy điện được cơ quan có thẩm quyền nghiệm thu theo quy định của pháp luật. - Có quy trình vận hành hồ chứa đối với nhà máy thủy điện được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. - Các tài liệu pháp lý về an toàn đập thủy điện đối với nhà máy thủy điện theo quy định của pháp luật.
Căn cứ pháp lý	*- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ.* *- Thông tư số 10/2015/TT-BCT ngày 29/5/2015 của Bộ Công Thương.* *- Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.*

Mẫu 01: Mẫu Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, Thông tư số 10/2015/TT-BCT ngày 29/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

... , ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ NGHỊ
Cấp giấy phép hoạt động điện lực

Kính gửi: [1]……

Tên tổ chức đề nghị: ……
Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):……
Có trụ sở giao dịch chính tại:……Điện thoại:..…….. Fax:……
Thành lập theo giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số:……. . ngày … tháng … năm …
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do … cấp, mã số doanh nghiệp ……...,
đăng ký lần … ngày … tháng ... năm …
Giấy phép hoạt động điện lực số: ….. do ……. cấp ngày …… …… (nếu có).
Ngành nghề kinh doanh hiện tại:……...……..
Đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực cho những lĩnh vực và phạm vi hoạt động sau đây:
- …….
- …….
Các giấy tờ kèm theo:
- …….
- …….
Đề nghị [2]... cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ... (*tên tổ chức đề nghị*).
(Tên tổ chức) xin cam đoan hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp, đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./.

LÃNH ĐẠO
(Ký tên, đóng dấu)

[1] Gửi cơ quan tiếp nhận và giải quyết các thủ tục thẩm định hồ sơ hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, UBND cấp tỉnh, Bộ Công Thương.
2 Gửi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, UBND cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

Mẫu 7b: Mẫu tờ khai danh sách trích ngang cán bộ quản lý, người trực tiếp vận hành, Thông tư số 10/2015/TT-BCT ngày 29/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương

DANH SÁCH TRÍCH NGANG CÁN BỘ QUẢN LÝ

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Thâm niên công tác (năm)	Ghi chú
I.	**Cán bộ quản lý**						
1							
2							
4							
II	**Người trực tiếp vận hành**						
1							
2							
3							
4							
5							
6							
7							
8							
9							

02. Thủ tục: ***Cấp giấy phép Tư vấn đầu tư xây dựng đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35 kV, đăng ký kinh doanh tại địa phương***

Trình tự thực hiện	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "Một cửa" Sở Công Thương tỉnh Kon Tum. - Địa chỉ 494 - Trần Phú -Tp. Kon Tum. - Thời gian vào giờ hành chính các ngày trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ "Một cửa" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. - Sở Công Thương tiếp nhận, kiểm tra và trả lời bằng văn bản về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ. Trong văn bản nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc sửa đổi để hoàn thiện hồ sơ. Trong vòng 05 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu, đơn vị đề nghị cấp phép phải sửa đổi, bổ sung và trả lời bằng văn bản. - Trường hợp trong 60 ngày kể từ ngày cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung mà tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép không bổ sung hồ sơ, trả lời bằng văn bản thì cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có quyền trả lại hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực. **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "Một cửa" Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Thời gian vào giờ hành chính các ngày trong tuần hoặc qua đường bưu điện.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ	a) Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực *(theo mẫu)* - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức đề nghị cấp giấy phép. - Danh sách trích ngang các cán bộ quản lý *(theo mẫu)*; Bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp, chứng chỉ hành nghề và hợp đồng lao động đã ký của người có tên trong danh sách với tổ chức tư vấn. - Danh mục các dự án có quy mô tương tự mà tổ chức tư vấn hoặc các chuyên gia tư vấn chính đã thực hiện. - Danh mục trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật, phần mềm ứng dụng phục vụ công tác tư vấn của tổ chức đảm bảo đáp ứng cho hoạt động tư vấn. - Trường hợp thay đổi tên, địa chỉ trụ sở của đơn vị được cấp giấy phép thì hồ sơ chỉ bao gồm Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức đề nghị cấp giấy phép. - 01 phong bì ghi rõ địa chỉ và dán tem. b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời gian giải quyết	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum.
Kết quả thực hiện	Giấy phép hoạt động điện lực.
Lệ phí	Phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực. Mức thu: 800.000 đồng/Hồ sơ.
Tên mẫu đơn, tờ khai	- Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực *(Mẫu 01 Thông tư số 10/2015/TT-BCT ngày 29/5/2015)*. - Danh sách trích ngang các cán bộ quản lý, chuyên gia chính *(Mẫu 7a Thông tư số 10/2015/TT-BCT ngày 29/5/2015).*
Yêu cầu, điều kiện	**Điều kiện chung:** - Là tổ chức, cá nhân được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, gồm: + Doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp; + Hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã; + Hộ kinh doanh, cá nhân có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật; + Các tổ chức khác được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật. - Có ngành nghề kinh doanh phù hợp với lĩnh vực đề nghị cấp phép. - Có hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực hợp lệ. - Nộp lệ phí, phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực theo quy định. **Điều kiện riêng:** - Là tổ chức tư vấn chuyên ngành, có năng lực chuyên môn về thiết kế công trình, thiết bị đường dây và trạm biến áp, bảo vệ rơ le, điều khiển tự động, đánh giá tác động môi trường, phân tích kinh tế - tài chính dự án cho các công trình đường dây và trạm biến áp với cấp điện áp phù hợp. - Có đội ngũ chuyên gia tư vấn bao gồm chuyên gia tư vấn chính và các chuyên gia tư vấn khác có kinh nghiệm trong các lĩnh vực cơ lý đường dây, thiết bị điện, điều khiển tự động, bảo vệ rơ le, tài chính dự án, địa chất, xây dựng, tổ chức thi công công trình đường dây và trạm biến áp. - Chuyên gia tư vấn chính phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành điện, hệ thống điện, điện kỹ thuật, thiết bị điện, tự động hóa, môi trường, kinh tế, tài chính hoặc chuyên ngành tương tự, có kinh nghiệm công tác ít nhất 05 năm trong lĩnh vực tư vấn và đã tham gia thực hiện ít nhất một dự án đường dây và trạm biến áp với cấp điện áp tương đương và có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng phù hợp. - Chuyên gia tư vấn chính làm nhiệm vụ chuyên gia tư vấn chủ trì ngoài các điều kiện nêu trên còn phải có kinh nghiệm chủ nhiệm đề án, chủ trì thực hiện dự án đường dây và trạm biến áp với cấp điện áp tương đương hoặc đã tham gia thiết kế ít nhất ba dự án đường dây và trạm biến áp với cấp điện áp tương đương. - Có trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật, phần mềm ứng dụng cần thiết cho việc tư vấn đầu tư xây dựng các công trình đường dây và trạm biến

	áp. - Có số lượng chuyên gia tư vấn chính như sau: Có 05 chuyên gia trở lên, trong đó có ít nhất 01 chuyên gia tư vấn chủ trì.
Căn cứ pháp lý	*- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ.* *- Thông tư số 10/2015/TT-BCT ngày 29/5/2015 của Bộ Công Thương.* *- Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.*

Mẫu 01: Mẫu Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, Thông tư số 10/2015/TT-BCT ngày 29/5/2015

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

... , ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ NGHỊ
Cấp giấy phép hoạt động điện lực

Kính gửi: [1]……

Tên tổ chức đề nghị: ……
Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):……
Có trụ sở giao dịch chính tại:……Điện thoại:..…….. Fax:……
Thành lập theo giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số:……. … ngày … tháng … năm …
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do … cấp, mã số doanh nghiệp ……...,
đăng ký lần … ngày … tháng ... năm …
Giấy phép hoạt động điện lực số: ….. do ……. cấp ngày …….. (nếu có).
Ngành nghề kinh doanh hiện tại:……..……..
Đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực cho những lĩnh vực và phạm vi hoạt động sau đây:
- …….
- …….
Các giấy tờ kèm theo:
- …….
- …….
Đề nghị [2]... cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ... (*tên tổ chức đề nghị*).
(Tên tổ chức) xin cam đoan hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp, đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./.

LÃNH ĐẠO
(Ký tên, đóng dấu)

[1] Gửi cơ quan tiếp nhận và giải quyết các thủ tục thẩm định hồ sơ hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, UBND cấp tỉnh, Bộ Công Thương.
2 Gửi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, UBND cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

Mẫu 7a: Mẫu tờ khai danh sách trích ngang cán bộ quản lý, chuyên gia tư vấn chính, Thông tư số 10/2015/TT-BCT ngày 29/5/2015

DANH SÁCH TRÍCH NGANG
CÁN BỘ QUẢN LÝ, CHUYÊN GIA TƯ VẤN CHÍNH LĨNH VỰC TƯ VẤN CHUYÊN NGÀNH ĐIỆN LỰC

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Thâm niên công tác (năm)	Tên dự án, công trình đã tham gia	Ghi chú
I.	**Cán bộ quản lý**							
1								
2								
3								
4								
…								
II	**Chuyên gia tư vấn chính**							
1								
2								
3								
4								
5								
…								

03. Thủ tục: ***Cấp giấy phép Tư vấn giám sát thi công đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35 kV, đăng ký kinh doanh tại địa phương***

Trình tự thực hiện	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "Một cửa" Sở Công Thương tỉnh Kon Tum. - Địa chỉ 494 - Trần Phú - Tp. Kon Tum. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ "Một cửa" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. - Sở Công Thương tiếp nhận, kiểm tra và trả lời bằng văn bản về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ. Trong văn bản nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc sửa đổi để hoàn thiện hồ sơ. Trong vòng 05 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu, đơn vị đề nghị cấp phép phải sửa đổi, bổ sung và trả lời bằng văn bản. - Trường hợp trong 60 ngày kể từ ngày cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung mà tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép không bổ sung hồ sơ, trả lời bằng văn bản thì cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có quyền trả lại hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực. **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "Một cửa" Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày trong tuần
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ	a) Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực *(theo mẫu)*. - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức đề nghị cấp giấy phép. - Danh sách trích ngang các cán bộ quản lý, chuyên gia tư vấn chính *(theo mẫu)*; Bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp, chứng chỉ hành nghề và hợp đồng lao động đã ký của người có tên trong danh sách với tổ chức tư vấn. - Danh mục các dự án có quy mô tương tự mà tổ chức tư vấn hoặc các chuyên gia tư vấn chính đã thực hiện. - Danh mục trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật, phần mềm ứng dụng phục vụ công tác tư vấn của tổ chức đảm bảo đáp ứng cho hoạt động tư vấn. - Trường hợp thay đổi tên, địa chỉ trụ sở của đơn vị được cấp giấy phép thì hồ sơ chỉ bao gồm Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức đề nghị cấp giấy phép. - 01 phong bì ghi rõ địa chỉ và dán tem. b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời gian giải quyết	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân

Cơ quan thực hiện	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả thực hiện	Giấy phép hoạt động điện lực.
Lệ phí	Phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực. Mức thu:: 800.000 đồng/Hồ sơ.
Tên mẫu đơn, tờ khai	- Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực *(Mẫu 01 Thông tư số 10/2015/TT-BCT ngày 29/5/2015).* - Danh sách trích ngang các cán bộ quản lý, chuyên gia chính *(Mẫu 7a Thông tư số 10/2015/TT-BCT ngày 29/5/2015).*
Yêu cầu, điều kiện	**Điều kiện chung:** - Là tổ chức, cá nhân được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, gồm: + Doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật doanh nghiệp; + Hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã; + Hộ kinh doanh, cá nhân có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật; + Các tổ chức khác được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật. - Có ngành nghề kinh doanh phù hợp với lĩnh vực đề nghị cấp phép. - Có hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực hợp lệ. - Nộp lệ phí, phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực theo quy định. **Điều kiện riêng:** - Là tổ chức tư vấn chuyên ngành, có năng lực chuyên môn về công nghệ và công trình đường dây và trạm biến áp. - Có đội ngũ chuyên gia tư vấn bao gồm chuyên gia tư vấn chính và các chuyên gia tư vấn khác có kinh nghiệm trong các lĩnh vực cơ lý đường dây, thiết bị điện, điều khiển tự động, bảo vệ rơ le, tổ chức xây dựng. - Chuyên gia tư vấn chính phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành điện, tự động hóa, kinh tế, tài chính hoặc chuyên ngành tương tự, có kinh nghiệm công tác ít nhất 05 năm trong lĩnh vực tư vấn, đã tham gia giám sát thi công ít nhất một công trình đường dây và trạm biến áp với cấp điện áp tương đương và có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp. - Chuyên gia tư vấn chính làm nhiệm vụ chuyên gia tư vấn chủ trì ngoài các điều kiện nêu trên còn phải có kinh nghiệm chủ trì thực hiện giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp với cấp điện áp tương đương hoặc tham gia thực hiện giám sát thi công ít nhất ba công trình đường dây và trạm biến áp với cấp điện áp tương đương. - Có trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật, phần mềm ứng dụng cần thiết cho việc tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp. - Có số lượng chuyên gia tư vấn chính như sau: Có 05 chuyên gia trở lên, trong đó có ít nhất 01 chuyên gia tư vấn chủ trì.
Căn cứ pháp lý	*- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ.* *- Thông tư số 10/2015/TT-BCT ngày 29/5/2015 của Bộ Công Thương.* *- Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.*

Mẫu 01: Mẫu Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, Thông tư số 10/2015/TT-BCT ngày 29/5/2015

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

... , ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ NGHỊ
Cấp giấy phép hoạt động điện lực

Kính gửi: [1]……

Tên tổ chức đề nghị: ……
Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):……
Có trụ sở giao dịch chính tại:……Điện thoại:..…….. Fax:……
Thành lập theo giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số:……. … ngày … tháng … năm …
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do … cấp, mã số doanh nghiệp ……...,
đăng ký lần … ngày … tháng ... năm …
Giấy phép hoạt động điện lực số: ….. do ……. cấp ngày …… (nếu có).
Ngành nghề kinh doanh hiện tại:……..……..
Đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực cho những lĩnh vực và phạm vi hoạt động sau đây:
- …….
- …….
Các giấy tờ kèm theo:
- …….
- …….
Đề nghị [2]... cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ... (*tên tổ chức đề nghị*).
(Tên tổ chức) xin cam đoan hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp, đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./.

LÃNH ĐẠO
(Ký tên, đóng dấu)

[1] Gửi cơ quan tiếp nhận và giải quyết các thủ tục thẩm định hồ sơ hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, UBND cấp tỉnh, Bộ Công Thương.
2 Gửi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, UBND cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

Mẫu 7a: Mẫu tờ khai danh sách trích ngang cán bộ quản lý, chuyên gia tư vấn chính, Thông tư số 10/2015/TT-BCT ngày 29/5/2015

DANH SÁCH TRÍCH NGANG
CÁN BỘ QUẢN LÝ, CHUYÊN GIA TƯ VẤN CHÍNH LĨNH VỰC TƯ VẤN CHUYÊN NGÀNH ĐIỆN LỰC

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Thâm niên công tác (năm)	Tên dự án, công trình đã tham gia	Ghi chú
I.	**Cán bộ quản lý**							
1								
2								
3								
4								
…								
II	**Chuyên gia tư vấn chính**							
1								
2								
3								
4								
5								
…								

04. Thủ tục: ***Cấp giấy phép Hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương***

Trình tự thực hiện	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "Một cửa" Sở Công Thương tỉnh Kon Tum. - Địa chỉ: 494 - Trần Phú – Tp. Kon Tum. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ "Một cửa" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. - Sở Công Thương tiếp nhận, kiểm tra và trả lời bằng văn bản về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ. Trong văn bản nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc sửa đổi để hoàn thiện hồ sơ. Trong vòng 05 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu, đơn vị đề nghị cấp phép phải sửa đổi, bổ sung và trả lời bằng văn bản. - Trường hợp trong 60 ngày kể từ ngày cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung mà tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép không bổ sung hồ sơ, trả lời bằng văn bản thì cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có quyền trả lại hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực. **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "Một cửa" Sở Công Thương tỉnh Kon Tum. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày trong tuần.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước.
Thành phần, số lượng hồ sơ	a) Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực *(theo mẫu)*. - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức đề nghị cấp giấy phép. - Danh sách trích ngang người trực tiếp quản lý kỹ thuật, đội ngũ trưởng ca vận hành *(theo mẫu)*; Bản sao bằng tốt nghiệp, giấy chứng nhận vận hành được cấp điều độ có quyền điều khiển cấp cho người có tên trong danh sách theo Quy trình điều độ hệ thống điện quốc gia do Bộ Công Thương ban hành. - Danh mục các hạng mục công trình lưới điện chính do tổ chức đang quản lý vận hành hoặc chuẩn bị tiếp nhận theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Bản sao có chứng thực tài liệu về đảm bảo điều kiện phòng cháy, chữa cháy theo quy định. - Bản sao Thoả thuận đấu nối hoặc Hợp đồng đấu nối. - Bản đồ ranh giới lưới điện và phạm vi hoạt động. - Trường hợp thay đổi tên, địa chỉ trụ sở của đơn vị được cấp giấy phép thì hồ sơ chỉ bao gồm Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức đề nghị cấp giấy phép. b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời gian giải quyết	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum.
Kết quả thực hiện	Giấy phép hoạt động điện lực.
Lệ phí	Phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực. Mức thu: 800.000 đồng/Hồ sơ.
Tên mẫu đơn, tờ khai	- Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực *(Mẫu 01 Thông tư số 10/2015/TT-BCT ngày 29/5/2015)*. - Danh sách trích ngang các cán bộ quản lý, chuyên gia chính *(Mẫu 7b Thông tư số 10/2015/TT-BCT ngày 29/5/2015)*.
Yêu cầu, điều kiện	**Điều kiện chung:** - Là tổ chức, cá nhân được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, gồm: + Doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật doanh nghiệp; + Hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã; + Hộ kinh doanh, cá nhân có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật; + Các tổ chức khác được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật. - Có ngành nghề kinh doanh phù hợp với lĩnh vực đề nghị cấp phép. - Có hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực hợp lệ. - Nộp lệ phí, phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực theo quy định. **Điều kiện riêng:** - Là tổ chức tư vấn chuyên ngành, có năng lực chuyên môn về công nghệ và công trình đường dây và trạm biến áp. - Có đội ngũ chuyên gia tư vấn bao gồm chuyên gia tư vấn chính và các chuyên gia tư vấn khác có kinh nghiệm trong các lĩnh vực cơ lý đường dây, thiết bị điện, điều khiển tự động, bảo vệ rơ le, tổ chức xây dựng. - Chuyên gia tư vấn chính phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành điện, tự động hóa, kinh tế, tài chính hoặc chuyên ngành tương tự, có kinh nghiệm công tác ít nhất 05 năm trong lĩnh vực tư vấn, đã tham gia giám sát thi công ít nhất một công trình đường dây và trạm biến áp với cấp điện áp tương đương và có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp. - Chuyên gia tư vấn chính làm nhiệm vụ chuyên gia tư vấn chủ trì ngoài các điều kiện nêu trên còn phải có kinh nghiệm chủ trì thực hiện giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp với cấp điện áp tương đương hoặc tham gia thực hiện giám sát thi công ít nhất ba công trình đường dây và trạm biến áp với cấp điện áp tương đương. - Có trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật, phần mềm ứng dụng cần thiết cho việc tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp. - Có số lượng chuyên gia tư vấn chính như sau: Có 05 chuyên gia trở lên, trong đó có ít nhất 01 chuyên gia tư vấn chủ trì.
Căn cứ pháp lý	- *Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ.*

	- Thông tư số 10/2015/TT-BCT ngày 29/5/2015 của Bộ Công Thương. *- Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.*

Mẫu 01: Mẫu Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, Thông tư số 10/2015/TT-BCT ngày 29/5/2015

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

... , ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ NGHỊ
Cấp giấy phép hoạt động điện lực

Kính gửi: [1]……

Tên tổ chức đề nghị: ……
Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):……
Có trụ sở giao dịch chính tại:……Điện thoại:..…….. Fax:……
Thành lập theo giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số:……. … ngày … tháng … năm …
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do … cấp, mã số doanh nghiệp ……...,
đăng ký lần … ngày … tháng ... năm …
Giấy phép hoạt động điện lực số: ….. do ……. cấp ngày …… …… (nếu có).
Ngành nghề kinh doanh hiện tại:……...……..
Đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực cho những lĩnh vực và phạm vi hoạt động sau đây:

- …….
- …….

Các giấy tờ kèm theo:

- …….
- …….

Đề nghị [2]... cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ... (*tên tổ chức đề nghị*).
(Tên tổ chức) xin cam đoan hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp, đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./.

LÃNH ĐẠO
(Ký tên, đóng dấu)

[1] Gửi cơ quan tiếp nhận và giải quyết các thủ tục thẩm định hồ sơ hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, UBND cấp tỉnh, Bộ Công Thương.
2 Gửi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, UBND cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

Mẫu 7b: Mẫu tờ khai danh sách trích ngang cán bộ quản lý, người trực tiếp vận hành, Thông tư số 10/2015/TT-BCT ngày 29/5/2015

DANH SÁCH TRÍCH NGANG CÁN BỘ QUẢN LÝ

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Thâm niên công tác (năm)	Ghi chú
I.	**Cán bộ quản lý**						
1							
2							
4							
II	**Người trực tiếp vận hành**						
1							
2							
3							
4							
5							
6							
7							
8							
9							

05. Thủ tục: ***Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4 kV tại địa phương***

Trình tự thực hiện	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "Một cửa" Sở Công Thương tỉnh Kon Tum. - Địa chỉ: 494 - Trần Phú - Tp. Kon Tum. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ "Một cửa" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. - Sở Công Thương tiếp nhận, kiểm tra và trả lời bằng văn bản về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ. Trong văn bản nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc sửa đổi để hoàn thiện hồ sơ. Trong vòng 05 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu, đơn vị đề nghị cấp phép phải sửa đổi, bổ sung và trả lời bằng văn bản. - Trường hợp trong 60 ngày kể từ ngày cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung mà tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép không bổ sung hồ sơ, trả lời bằng văn bản thì cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có quyền trả lại hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực. **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "Một cửa" Sở Công Thương tỉnh Kon Tum. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày trong tuần.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước
Thành phần, số lượng hồ sơ	a) Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực *(theo mẫu)*. - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép. - Danh sách trích ngang cán bộ quản lý *(theo mẫu)*; Bản sao bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp của người có tên trong danh sách. - Trường hợp thay đổi tên, địa chỉ trụ sở của đơn vị được cấp giấy phép thì hồ sơ chỉ bao gồm Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức đề nghị cấp giấy phép. b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời gian giải quyết	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả thực hiện	Giấy phép hoạt động điện lực.
Lệ phí	Phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực. Mức thu: 700.000 đồng/Hồ sơ.
Tên mẫu đơn, tờ khai	- Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực *(Mẫu 01 kèm theo Thông tư số 10/2015/TT-BCT)*.

	- Danh sách trích ngang các cán bộ quản lý, chuyên gia chính *(Mẫu 7b ban hành kèm theo Thông tư số 10/2015/TT-BCT).*
Yêu cầu, điều kiện	**Điều kiện chung:** - Là tổ chức, cá nhân được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, gồm: + Doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật doanh nghiệp; + Hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã; + Hộ kinh doanh, cá nhân có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật; + Các tổ chức khác được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật. - Có ngành nghề kinh doanh phù hợp với lĩnh vực đề nghị cấp phép. - Có hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực hợp lệ. - Nộp lệ phí, phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực theo quy định. **Điều kiện riêng:** - Người trực tiếp quản lý kinh doanh bán lẻ điện phải có bằng trung cấp trở lên thuộc chuyên ngành điện, kinh tế, tài chính hoặc chuyên ngành tương tự và có thời gian làm việc trong lĩnh vực kinh doanh mua bán điện ít nhất 05 năm. - Người trực tiếp vận hành phải được đào tạo chuyên ngành điện hoặc có giấy chứng nhận đào tạo về điện do cơ sở dạy nghề cấp, được đào tạo an toàn điện theo quy định. - Có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin phù hợp với yêu cầu của thị trường điện lực.
Căn cứ pháp lý	*- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ.* *- Thông tư số 10/2015/TT-BCT ngày 29/5/2015 của Bộ Công Thương.* *- Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.*

Mẫu 01: Mẫu Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, Thông tư số 10/2015/TT-BCT ngày 29/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

... , ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ NGHỊ
Cấp giấy phép hoạt động điện lực

Kính gửi: [1]……

Tên tổ chức đề nghị: ……
Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):……
Có trụ sở giao dịch chính tại:……Điện thoại:..…….. Fax:……
Thành lập theo giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số:…… ngày … tháng … năm …
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do … cấp, mã số doanh nghiệp ……...,
đăng ký lần … ngày … tháng ... năm …
Giấy phép hoạt động điện lực số: ….. do ……. cấp ngày …… …… (nếu có).
Ngành nghề kinh doanh hiện tại:……...……..
Đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực cho những lĩnh vực và phạm vi hoạt động sau đây:
- …….
- …….
Các giấy tờ kèm theo:
- …….
- …….
Đề nghị [2]... cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ... (*tên tổ chức đề nghị*).
(Tên tổ chức) xin cam đoan hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp, đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./.

LÃNH ĐẠO
(Ký tên, đóng dấu)

[1] Gửi cơ quan tiếp nhận và giải quyết các thủ tục thẩm định hồ sơ hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, UBND cấp tỉnh, Bộ Công Thương.
2 Gửi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, UBND cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

Mẫu 7b: Mẫu tờ khai danh sách trích ngang cán bộ quản lý, người trực tiếp vận hành, Thông tư số 10/2015/TT-BCT ngày 29/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương

DANH SÁCH TRÍCH NGANG CÁN BỘ QUẢN LÝ

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Thâm niên công tác (năm)	Ghi chú
I.	**Cán bộ quản lý**						
1							
2							
4							
II	**Người trực tiếp vận hành**						
1							
2							
3							
4							
5							
6							
7							
8							
9							

06. Thủ tục: ***Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực (lần đầu) cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương***

Trình tự thực hiện	**Bước 1**: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "Một cửa" Sở Công Thương tỉnh Kon Tum. - Địa chỉ: 494 - Trần Phú - Tp. Kon Tum. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ "Một cửa" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định. **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "Một cửa" Sở Công Thương tỉnh Kon Tum. - Thời gian vào giờ hành chính các ngày trong tuần.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước
Thành phần, số lượng hồ sơ	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Văn bản đề nghị cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực. - Bản sao hợp lệ văn bằng chuyên môn hoặc quyết định nâng bậc lương công nhân. - Giấy chứng nhận đạt yêu cầu sát hạch Kiểm tra viên điện lực. - 02 ảnh cỡ 2x3 cm. - Bản khai quá trình công tác có xác nhận của cơ quan, đơn vị. b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời gian giải quyết	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện	Cá nhân
Cơ quan thực hiện	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum.
Kết quả thực hiện	Thẻ Kiểm tra viên điện lực.
Lệ phí	Không
Mẫu đơn, tờ khai	Không
Yêu cầu, điều kiện	**Điều kiện chung:** - Được đào tạo về chuyên ngành điện, đã được bồi dưỡng kiến thức pháp luật về hoạt động điện lực và sử dụng điện. - Nắm vững các quy trình, quy chuẩn kỹ thuật điện, an toàn điện, các quy định về công tác kiểm tra hoạt động điện lực, sử dụng điện; có khả năng nghiên cứu, phát hiện, phân tích, tổng hợp và đề xuất biện pháp giải quyết theo chức năng của công tác kiểm tra. - Đủ sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức trách nhiệm, trung thực, công minh và khách quan. **Điều kiện riêng:** **Kiểm tra viên điện lực cấp huyện phải có đủ các tiêu chuẩn sau:** - Có trình độ cao đẳng trở lên về chuyên ngành điện. - Có thời gian công tác trong lĩnh vực quản lý nhà nước về hoạt động điện lực và sử dụng điện hoặc làm công tác quản lý kỹ thuật, kinh doanh điện từ 03 năm trở lên. - Được bố trí công tác tại phòng chuyên môn có chức năng theo dõi về các hoạt động trong lĩnh vực điện lực tại thời điểm đề nghị cấp thẻ Kiểm

	tra viên điện lực. - Đã được bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước. **Kiểm tra viên điện lực của đơn vị điện lực thuộc địa bàn tỉnh:** - Có trình độ trung cấp trở lên về chuyên ngành điện đối với Kiểm tra viên điện lực của đơn vị truyền tải điện, đơn vị phân phối điện; có trình độ trung cấp trở lên về chuyên ngành điện hoặc là công nhân kỹ thuật điện từ bậc 5/7 trở lên đối với Kiểm tra viên điện lực của đơn vị bán buôn điện, đơn vị bán lẻ điện. - Có thời gian công tác trong lĩnh vực quản lý lưới điện truyền tải, lưới điện phân phối, kinh doanh điện từ 03 năm trở lên.
Căn cứ pháp lý	- *Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ.* - *Thông tư số 27/2013/TT-BCT ngày 31/10/2013 của Bộ Công Thương.*

07. Thủ tục: ***Cấp lại thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương (trường hợp thẻ bị mất hoặc bị hư hỏng)***

Trình tự thực hiện	**Bước 1**: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "Một cửa" Sở Công Thương tỉnh Kon Tum. - Địa chỉ: 494 - Trần Phú - Tp. Kon Tum. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày trong tuần. **Bước 2**: Cán bộ "Một cửa" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. **Bước 4**: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "Một cửa" Sở Công Thương tỉnh Kon Tum. - Thời gian vào giờ hành chính các ngày trong tuần.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước
Thành phần, số lượng hồ sơ	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Văn bản đề nghị cấp lại thẻ của đơn vị quản lý Kiểm tra viên điện lực. - Đơn đề nghị cấp lại thẻ của Kiểm tra viên điện lực. - 02 ảnh cỡ 2x3 cm. - Thẻ Kiểm tra viên điện lực đối với trường hợp thẻ bị hỏng. b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời gian giải quyết	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả thực hiện	Thẻ Kiểm tra viên điện lực
Lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai	Không
Yêu cầu, điều kiện	Không
Căn cứ pháp lý	*- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ.* *- Thông tư số 27/2013/TT-BCT ngày 31/10/2013 của Bộ Công Thương.*

08. Thủ tục: *Huấn luyện và cấp mới thẻ an toàn điện*

Trình tự thực hiện	**Bước 1**: Người sử dụng lao động chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "Một cửa" Sở Công Thương tỉnh Kon Tum. - Địa chỉ: 494 - Trần Phú – Tp. Kon Tum. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày trong tuần. **Bước 2**: Cán bộ "Một cửa" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. - Trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương tổ chức xem xét tính hợp lệ của hồ sơ. - Nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu người sử dụng lao động bổ sung hồ sơ; nếu hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương xem xét các điều kiện thực tế khác để tổ chức huấn luyện. - Sở Công Thương quy định cụ thể thời gian tổ chức huấn luyện, kiểm tra sát hạch căn cứ vào tình hình thực tế, số lượng người lao động được đề nghị huấn luyện, cấp mới thẻ an toàn điện nhưng không quá 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp từ chối huấn luyện, sát hạch và cấp mới thẻ an toàn điện, Sở Công Thương phải trả lời người sử dụng lao động bằng văn bản và nêu rõ lý do. **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. **Bước 4**: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "Một cửa" Sở Công Thương tỉnh Kon Tum. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày trong tuần.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước
Thành phần, số lượng hồ sơ	a) Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị của người sử dụng lao động: Ghi đầy đủ họ tên, công việc và bậc an toàn hiện tại của người lao động; - 02 ảnh cỡ (2x3)cm. b) Số lượng hồ sơ: một (01) bộ.
Thời gian giải quyết	07 ngày làm việc kể từ ngày người lao động được huấn luyện lần đầu, huấn luyện định kỳ, huấn luyện lại kiểm tra đạt yêu cầu.
Đối tượng thực hiện	Cá nhân, tổ chức.
Cơ quan thực hiện	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum.
Kết quả thực hiện	Thẻ an toàn điện.
Lệ phí	Không.
Tên mẫu đơn, tờ khai	Không
Yêu cầu, điều kiện	Người làm công việc vận hành, sửa chữa điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo mới được tuyển dụng hoặc chuyển từ công việc khác sang.
Căn cứ pháp lý	*- Luật Điện lực năm 2004* *- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực năm 2012;* *- Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ;* *- Thông tư số 31/2014/TT-BCT ngày 02/10/2014 của Bộ Công Thương.*

09. Thủ tục: *Cấp lại thẻ an toàn điện*

Trình tự thực hiện	**Bước 1**: Người sử dụng lao động chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "Một cửa" Sở Công Thương tỉnh Kon Tum. - Địa chỉ: 494 - Trần Phú – Tp. Kon Tum. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày trong tuần. **Bước 2**: Cán bộ "Một cửa" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. - Trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương xem xét tính hợp lệ của hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu người sử dụng lao động bổ sung hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp lại thẻ an toàn điện, Sở Công Thương phải trả lời người sử dụng lao động bằng văn bản và nêu rõ lý do. **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. **Bước 4**: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "Một cửa" Sở Công Thương tỉnh Kon Tum. - Thời gian vào giờ hành chính các ngày trong tuần.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước
Thành phần, số lượng hồ sơ	a) Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị của người sử dụng lao động: Ghi đầy đủ họ tên, công việc và bậc an toàn hiện tại của người lao động. - 02 ảnh (2x3) cm và thẻ an toàn điện cũ (nếu có) của người lao động. b) Số lượng hồ sơ: một (01) bộ.
Thời gian giải quyết	05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện	Cá nhân, tổ chức.
Cơ quan thực hiện	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum.
Kết quả thực hiện	Thẻ an toàn điện.
Lệ phí	Không.
Tên mẫu đơn, tờ khai	Không.
Yêu cầu, điều kiện	Người làm công việc vận hành, sửa chữa điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo làm mất hoặc làm hỏng thẻ an toàn điện.
Căn cứ pháp lý	*- Luật Điện lực năm 2004* *- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực năm 2012;* *- Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ;* *- Thông tư số 31/2014/TT-BCT ngày 02/10/2014 của Bộ Công Thương.*

10. Thủ tục: *Huấn luyện và cấp sửa đổi, bổ sung thẻ an toàn điện*

Trình tự thực hiện	**Bước 1**: Người sử dụng lao động chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "Một cửa" Sở Công Thương tỉnh Kon Tum. - Địa chỉ: 494 - Trần Phú – Tp. Kon Tum. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày trong tuần. **Bước 2**: Cán bộ "Một cửa" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. - Trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương tổ chức xem xét tính hợp lệ của hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu người sử dụng lao động bổ sung hồ sơ. - Sở Công Thương quy định cụ thể thời gian tổ chức, thời gian kiểm tra sát hạch căn cứ vào tình hình thực tế, số lượng người lao động được đề nghị huấn luyện, cấp sửa đổi, bổ sung thẻ an toàn điện nhưng không quá 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp từ chối huấn luyện, sát hạch và cấp sửa đổi bổ sung thẻ an toàn điện, Sở Công Thương phải trả lời người sử dụng lao động bằng văn bản và nêu rõ lý do. **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. **Bước 4**: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "Một cửa" Sở Công Thương tỉnh Kon Tum. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày trong tuần.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước.
Thành phần, số lượng hồ sơ	a) Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị của người sử dụng lao động: Ghi đầy đủ họ tên, công việc và bậc an toàn hiện tại của người lao động; - 02 ảnh cỡ (2x3)cm và thẻ an toàn điện cũ (nếu có) của người lao động. b) Số lượng hồ sơ: một (01) bộ.
Thời gian giải quyết	05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện	Cá nhân, tổ chức.
Cơ quan thực hiện	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum.
Kết quả thực hiện	Thẻ an toàn điện.
Lệ phí	Không.
Tên mẫu đơn, tờ khai	Không.
Yêu cầu, điều kiện	Người làm công việc vận hành, sửa chữa điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo có thay đổi bậc an toàn.
Căn cứ pháp lý	*- Luật Điện lực năm 2004* *- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực năm 2012;* *- Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ;* *- Thông tư số 31/2014/TT-BCT ngày 02/10/2014 của Bộ Công Thương.*

11. Thủ tục: *Giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện*

Trình tự thực hiện	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "Một cửa" của Sở Công Thương. - Địa chỉ: 494 - Trần Phú – TP. Kon Tum. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày trong tuần. **Bước 2**: Cán bộ "Một cửa" kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ, tiếp nhận và viết giấy hẹn nếu hồ sơ hợp lệ. Trường hợp hồ sơ còn thiếu thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung. Sau 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được đề nghị giải quyết tranh chấp, Sở Công Thương thông báo tới các bên liên quan về việc tiếp nhận, xử lý tranh chấp, yêu cầu các bên liên quan cung cấp hồ sơ, tài liệu; kiểm tra thực tế (trong trường hợp cần thiết) và xác minh hoàn thiện hồ sơ. Trường hợp từ chối đề nghị giải quyết tranh chấp, Sở Công Thương có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. **Bước 4**: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "Một cửa" của Sở Công Thương hoặc qua đường bưu điện. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày trong tuần.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước
Thành phần, số lượng hồ sơ	a) Thành phần hồ sơ bao gồm: - Văn bản đề nghị giải quyết tranh chấp; - Biên bản làm việc hoặc tài liệu khác chứng minh tranh chấp không tự giải quyết được; - Bản sao hợp lệ Hợp đồng mua bán điện; - Giấy phép hoạt động điện lực (nếu có); - Các tài liệu chứng minh cho yêu cầu giải quyết tranh chấp là có căn cứ và hợp pháp; - Các tài liệu chứng cứ liên quan đến vụ việc. b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ
Thời gian giải quyết	- Chậm nhất sau 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương tổ chức họp hòa giải và ra kết luận giải quyết tranh chấp. - Đối với vụ việc có tính chất phức tạp, việc tổ chức hòa giải và ra kết luận giải quyết tranh chấp không quá 40 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả	Văn bản kết luận giải quyết tranh chấp
Lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai	Không
Yêu cầu, điều kiện	- Hai bên tranh chấp không tự thương lượng được với nhau. - Một bên hoặc hai bên có đề nghị gửi Sở Công Thương giải quyết tranh chấp theo thẩm quyền. - Vụ việc tranh chấp chưa cần đưa ra Trọng tài thương mại hoặc khởi kiện tại Tòa án để giải quyết.

Căn cứ pháp lý	*- Luật Điện lực năm 2004;* *- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực năm 2012;* *- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ;* *- Nghị định số 134/2013/NĐ-CP ngày 17/10/2013 của Chính phủ;* *- Thông tư số 27/2013/TT-BCT ngày 31/10/2013 của Bộ Công Thương*

12. Thủ tục: ***Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa các công trình thủy điện có dung tích < 1.000.000m^3 trên địa bàn tỉnh***

Trình tự thực hiện	**Bước 1:** Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "Một cửa" của Sở Công Thương. - Địa chỉ: 494 - Trần phú – TP. Kon Tum. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ "Một cửa" kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ, tiếp nhận. Trường hợp hồ sơ còn thiếu thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3:** Sau khi tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương (cơ quan Thường trực của Hội đồng thẩm định) ban hành Giấy mời họp thẩm định Quy trình. Tại cuộc họp thẩm định tổ chức phải trình bày báo cáo quy trình vận hành hồ chứa công trình thủy điện và trả lời các câu hỏi của Hội đồng thẩm định quy trình vận hành hồ chứa công trình thủy điện (do UBND tỉnh thành lập) tại cuộc họp do Hội đồng thẩm định tổ chức. **Bước 4:** Trường hợp cần thiết, Hội đồng thẩm định tiến hành kiểm tra trên thực tế; tổ chức phải có mặt tại hiện trường để làm việc với Hội đồng. **Bước 5:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Văn phòng UBND tỉnh Kon Tum. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày trong tuần.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước
Thành phần, số lượng hồ sơ	a) Thành phần hồ sơ bao gồm: - Văn bản đề nghị của chủ đầu tư trình cơ quan có thẩm quyền đề nghị thẩm định và phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa; - Các văn bản pháp lý gồm: Bản sao chứng thực văn bản cho chủ trương đầu tư, thỏa thuận dự án, thẩm định thiết kế cơ sở, báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, xác nhận (nếu có), quyết định phê duyệt dự án; - Báo cáo quy trình vận hành hồ chứa công trình thủy điện (bố cục và nội dung của báo cáo phải được lập theo đúng quy định hiện hành) và hồ sơ thiết kế của dự án bao gồm: Thuyết minh và bản vẽ thiết kế. b) Số lượng hồ sơ: 09 bộ gốc.
Thời gian giải quyết	20 ngày làm việc
Đối tượng thực hiện	Tổ chức
Cơ quan thực hiện	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Kon Tum - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Sở Công Thương. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan phối hợp (nếu có): Các Sở có chuyên ngành liên quan.

Kết quả	Quyết định hành chính và Báo cáo thẩm định
Lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai	Không
Yêu cầu, điều kiện	Không
Căn cứ pháp lý	*- Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013.* *- Luật Tài nguyên nước năm 2012.* *- Pháp lệnh số 32/2001/PL-UBTVQH10 ngày 04/4/2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.* *- Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ.* *- Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04/7/2014 của Chính phủ.* *- Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ.* *- Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 của Chính phủ.* *- Nghị định số 72/2007/NĐ-CP ngày 07/01/2007 của Chính phủ;* *- Nghị định số 112/2008/NĐ-CP ngày 20/10/2008 của Chính phủ.* *- Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ.* *- Quyết định số 285/2006/QĐ-TTg ngày 25/12/2006 của Thủ tướng Chính phủ.* *- Thông tư số 33/2010/TT-BNN ngày 04/02/2008 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.* *- Thông tư số 34/2010/TT-BCT ngày 07/10/2010 của Bộ Công Thương.* *- Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27/12/2012 của Bộ Công Thương.* *- Quyết định số 1343/QĐ-UBND ngày 02/11/2016 của UBND tỉnh Kon Tum.*

13. Thủ tục: ***Thỏa thuận vị trí cột/trạm điện và hành lang lưới điện đối với lưới điện trung áp trên không và trung áp ngầm nằm ngoài phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của các tuyến đường do Sở Giao thông Vận tải quản lý***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "Một cửa" Sở Công Thương tỉnh Kon Tum. - Địa chỉ: 494 - Trần Phú - Tp. Kon Tum. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ "Một cửa" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. - Đối với các hồ sơ đề nghị thỏa thuận không đảm bảo điều kiện theo quy định, Sở Công Thương có văn bản gửi tổ chức, cá nhân đề nghị thỏa thuận nêu rõ lý do và từ chối thực hiện thỏa thuận. **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "Một cửa" Sở Công Thương tỉnh Kon Tum. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước
Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ bao gồm: - Đơn đề nghị thỏa thuận vị trí cột/trạm điện và hành lang lưới điện (tổ chức/cá nhân tự soạn thảo). - Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cơ quan quyết định đầu tư có thẩm quyền hoặc danh mục dự án đầu tư đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư phê duyệt. - Bản vẽ thiết kế thể hiện vị trí, mặt bằng, hướng tuyến công trình tỷ lệ 1/500 (bản vẽ phải có tọa độ địa lý tại vị trí góc, trong bản vẽ phải có phần ký xác nhận của Sở công Thương, UBND các huyện/thành phố và các đơn vị có liên quan). b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ gốc.
Thời gian giải quyết:	- Đối với lưới điện trung áp trên không: không quá 05 ngày. - Đối với lưới điện trung áp ngầm: không quá 07 ngày.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân.
Cơ quan thực hiện:	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định và thực hiện TTHC: Sở Công Thương tỉnh Kon Tum. - Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố nơi có tuyến đường dây đi qua.
Kết quả thực hiện:	- Văn bản thỏa thuận.
Lệ phí:	Không.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Không.
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	*- Luật Điện lực năm 2004;* *- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực năm 2012;* *- Luật Xây dựng năm 2014.* *- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ;* *- Thông tư số 24/2016/TT-BCT ngày 30/11/2016 của Bộ Công Thương;* *- Quyết định số 53/2016/QĐ-UBND ngày 13/12/2016 của UBND tỉnh*

	Kon Tum.

XI. LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG: 01 TTHC

01. Thủ tục: ***Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh không theo chu kỳ (đối với điều chỉnh Hợp phần Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110kV; Trường hợp công trình trạm biến áp trung áp có tổng dung lượng lớn hơn 2000kVA)***

Trình tự thực hiện	**Bước 1**: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "Một cửa" Sở Công Thương tỉnh Kon Tum. - Địa chỉ: 494 - Trần Phú – Tp. Kon Tum. - Thời gian vào giờ hành chính các ngày trong tuần. **Bước 2**: Cán bộ "Một cửa" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. - Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. **Bước 4**: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "Một cửa" Sở Công Thương tỉnh Kon Tum. - Thời gian vào giờ hành chính các ngày trong tuần.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước
Thành phần, số lượng hồ sơ	a) Thành phần hồ sơ: - Tờ trình đề nghị điều chỉnh, bổ sung quy hoạch của Chủ đầu tư. - 05 bản Báo cáo điều chỉnh Hợp phần quy hoạch, nội dung của Báo cáo nêu cụ thể như sau: + Cơ sở pháp lý và sự cần thiết điều chỉnh, bổ sung quy hoạch; + Quy mô, tiến độ và các thông số chính của dự án cần điều chỉnh, bổ sung quy hoạch; + Đánh giá ảnh hưởng của việc điều chỉnh, bổ sung dự án đối với lưới điện sau trạm 100kV khi xuất hiện dự án; + Đánh giá hiệu quả kinh tế của dự án bổ sung, điều chỉnh; + Kết luận và kiến nghị. b) Số lượng hồ sơ: một (01) bộ
Thời gian giải quyết	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện	Tổ chức hoặc cá nhân có dự án có nhu cầu bổ sung, điều chỉnh trong Hợp phần Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110kV.
Cơ quan thực hiện	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum. - Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Công Thương tỉnh Kon Tum.
Kết quả thực hiện	Văn bản phê duyệt
Lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai	Không
Yêu cầu, điều kiện	Không
Căn cứ pháp lý	*- Thông tư số 43/2013/TT-BCT, ngày 31/12/2013 của Bộ Công Thương;* *- Thông tư số 24/2016/TT-BCT, ngày 30/11/2016 của Bộ Công Thương.*

XII. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP (08 thủ tục)

01. Thủ tục: *Thủ tục thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "Một cửa" Sở Công Thương tỉnh Kon Tum. - Địa chỉ: 494 - Trần Phú - Tp. Kon Tum. - Thời gian vào giờ hành chính các ngày trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ "Một cửa" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. - Trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương xem xét, gửi văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ trình thẩm định. Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu bổ sung hồ sơ của Sở Công Thương, nếu người đề nghị thẩm định không thực hiện việc bổ sung hồ sơ thì Sở Công Thương dừng việc thẩm định, người đề nghị thẩm định trình thẩm định lại khi có yêu cầu. - Sở Công Thương từ chối tiếp nhận hồ sơ trình thẩm định trong các trường hợp sau: + Trình thẩm định không đúng với thẩm quyền của Sở Công Thương; + Thiết kế cơ sở không thuộc đối tượng phải thẩm định theo quy định của pháp luật về xây dựng; + Hồ sơ trình thẩm định không đảm bảo về tính pháp lý hoặc không hợp lệ theo quy định. **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "Một cửa" Sở Công Thương tỉnh Kon Tum. - Thời gian vào giờ hành chính các ngày trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ bao gồm: - Tờ trình thẩm định *(theo mẫu).* - Văn bản pháp lý: + Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công) hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với dự án sử dụng vốn khác); + Quyết định lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc thông qua thi tuyển hoặc tuyển chọn theo quy định và phương án thiết kế được lựa chọn kèm theo (nếu có); + Quyết định lựa chọn nhà thầu lập dự án; + Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 (quy hoạch 1/2000 đối với khu công nghiệp quy mô trên 20 ha) được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc giấy phép quy hoạch của dự án (nếu có); + Văn bản thẩm duyệt hoặc ý kiến về giải pháp phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có); + Văn bản thỏa thuận độ cao tĩnh không (nếu có); + Các văn bản thông tin, số liệu về hạ tầng kỹ thuật đô thị (nếu có);

	+ Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có). - Tài liệu khảo sát, thiết kế, tổng mức đầu tư (dự toán): + Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án; + Thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi (bao gồm tổng mức đầu tư hoặc dự toán); + Thiết kế cơ sở bao gồm bản vẽ và thuyết minh. - Hồ sơ năng lực của các nhà thầu: + Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập dự án, thiết kế cơ sở; + Chứng chỉ hành nghề và thông tin năng lực của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế. b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ gốc.
Thời gian giải quyết:	- Không quá 20 ngày đối với dự án nhóm B; - Không quá 15 ngày đối với dự án nhóm C.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân.
Cơ quan thực hiện:	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương tỉnh Kon Tum. - Cơ quan phối hợp: Các Sở có chuyên ngành liên quan.
Kết quả thực hiện:	Văn bản thông báo kết quả thẩm định
Lệ phí:	Phí thẩm định thiết kế cơ sở của dự án *(như phụ lục kèm theo).*
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Tờ trình thẩm định dự án đầu tư xây dựng hoặc thiết kế cơ sở *(Mẫu số 01, Phụ lục II Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015).*
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	*- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014.* *- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ.* *- Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ;* *- Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng;* *- Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.* *- Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính*

Mẫu số 01, Phụ lục II Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ

TÊN TỔ CHỨC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: …….	*……., ngày ….. tháng ….. năm …..*

TỜ TRÌNH
Thẩm định dự án đầu tư xây dựng hoặc thiết kế cơ sở

Kính gửi: (Cơ quan chủ trì thẩm định)

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.....

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chủ trì thẩm định) thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Tên dự án) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN (CÔNG TRÌNH)

1. Tên dự án: .....
2. Nhóm dự án: .....
3. Loại và cấp công trình: .....
4. Người quyết định đầu tư: .....
5. Tên chủ đầu tư (nếu có) và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,...): .....
6. Địa điểm xây dựng: .....
7. Giá trị tổng mức đầu tư: .....
8. Nguồn vốn đầu tư: .....
9. Thời gian thực hiện: .....
10. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng: .....
11. Nhà thầu lập báo cáo nghiên cứu khả thi: .....
12. Các thông tin khác (nếu có): .....

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BÁO CÁO

1. Văn bản pháp lý:

- Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công) hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với dự án sử dụng vốn khác);
- Quyết định lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc thông qua thi tuyển hoặc tuyển chọn theo quy định và phương án thiết kế được lựa chọn kèm theo (nếu có);
- Quyết định lựa chọn nhà thầu lập dự án;
- Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 (quy hoạch 1/2000 đối với khu công nghiệp quy mô trên 20 ha) được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc giấy phép quy hoạch của dự án;
- Văn bản thẩm duyệt hoặc ý kiến về giải pháp phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);
- Văn bản thỏa thuận độ cao tĩnh không (nếu có);
- Các văn bản thông tin, số liệu về hạ tầng kỹ thuật đô thị;
- Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có).

2. Tài liệu khảo sát, thiết kế, tổng mức đầu tư (dự toán):

- Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án;
- Thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi (bao gồm tổng mức đầu tư hoặc dự toán);
- Thiết kế cơ sở bao gồm bản vẽ và thuyết minh.

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập dự án, thiết kế cơ sở;
- Chứng chỉ hành nghề và thông tin năng lực của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế.

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chủ trì thẩm định) thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Tên dự án) với các nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Tên người đại diện

Phụ lục: CÁCH TÍNH PHÍ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ CƠ SỞ

1. Biểu xác định tỷ lệ mức thu phí thẩm định thiết kế cơ sở

Tổng mức đầu tư dự án (tỷ đồng)	≤ 15	25	50	100	200	500	1.000	2.000	5.000	≥10.000
Tỷ lệ %	0,0190	0,0170	0,0150	0,0125	0,0100	0,0075	0,0047	0,0025	0,0020	0,0010

Trường hợp nhóm công trình có giá trị nằm trong khoảng giữa các tổng mức đầu tư ghi trên Biểu mức thu thì phí thẩm định thiết kế cơ sở phải thu được tính theo phương pháp nội suy như sau:

$$N_{it} = N_{ib} - \left\{ \frac{N_{ib} - N_{ia}}{G_{ia} - G_{ib}} \times (G_{it} - G_{ib}) \right\}$$

Trong đó:

+ N_{it} là phí thẩm định cho nhóm dự án thứ i theo quy mô giá trị cần tính (đơn vị tính: %).

+ G_{it} là quy mô giá trị của nhóm dự án thứ i cần tính phí thẩm định đầu tư (đơn vị tính: giá trị công trình).

+ G_{ia} là quy mô giá trị cận trên quy mô giá trị cần tính phí thẩm định (đơn vị tính: giá trị công trình).

+ G_{ib} là quy mô giá trị cận dưới quy mô giá trị cần tính phí thẩm định (đơn vị tính: giá trị công trình).

+ N_{ia} là phí thẩm định cho nhóm dự án thứ i tương ứng G_{ia} (đơn vị tính: %).

+ N_{ib} là phí thẩm định cho nhóm dự án thứ i tương ứng G_{ib} (đơn vị tính: %).

Trong đó mức thu theo tổng vốn đầu tư dự án được quy định tại Bảng trên.

2. Phí thẩm định thiết kế cơ sở:

$$\text{Phí thẩm định thiết kế cơ sở} = \text{Tổng mức đầu tư được phê duyệt} \times \text{Mức thu} \times 50\%$$

Trong đó: Mức thu được xác định như tại mục 1.

02. Thủ tục: ***Thủ tục thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước)***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "Một cửa" Sở Công Thương tỉnh Kon Tum. - Địa chỉ: 494 - Trần Phú - Tp. Kon Tum. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ "Một cửa" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. - Trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương xem xét, gửi văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ trình thẩm định. Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu bổ sung hồ sơ của Sở Công Thương, nếu người đề nghị thẩm định không thực hiện việc bổ sung hồ sơ thì Sở Công Thương dựng việc thẩm định, người đề nghị thẩm định trình thẩm định lại khi có yêu cầu. - Trường hợp Sở Công Thương không đủ điều kiện thực hiện công tác thẩm định, trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu chủ đầu tư lựa chọn trực tiếp tổ chức có năng lực phù hợp theo quy định để ký hợp đồng thẩm tra phục vụ công tác thẩm định. Thời gian thực hiện thẩm tra không vượt quá 10 (mười) ngày đối với dự án chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật. Chủ đầu tư có trách nhiệm gửi kết quả thẩm tra, hồ sơ thiết kế đã đóng dấu thẩm tra cho Sở Công Thương để làm cơ sở thẩm định. Trường hợp cần gia hạn thời gian thực hiện thẩm tra thì chủ đầu tư phải có văn bản thông báo đến Sở Công Thương để giải trình lý do và đề xuất gia hạn thời gian thực hiện. **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "Một cửa" Sở Công Thương tỉnh Kon Tum. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ bao gồm: - Tờ trình thẩm định *(theo mẫu);* - Văn bản pháp lý: + Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công); + Văn bản phê duyệt danh mục tiêu chuẩn nước ngoài (nếu có); + Văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có); + Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư; + Và các văn bản khác có liên quan. - Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế, dự toán: + Hồ sơ khảo sát xây dựng; + Hồ sơ thiết kế thiết kế bản vẽ thi công bao gồm thuyết minh và bản vẽ; + Dự toán xây dựng công trình đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách.

	- Hồ sơ năng lực của các nhà thầu: + Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng công trình; + Giấy phép nhà thầu nước ngoài (nếu có); + Chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế (bản sao có chứng thực); - Nhiệm vụ thiết kế đã được phê duyệt; - Thuyết minh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật; - Báo cáo kết quả thẩm tra (nếu có). b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ gốc.
Thời gian giải quyết:	Không quá 20 ngày.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân.
Cơ quan thực hiện:	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương tỉnh Kon Tum. - Cơ quan phối hợp: Các Sở có chuyên ngành liên quan.
Kết quả thực hiện:	Văn bản thông báo kết quả thẩm định
Lệ phí:	Phí thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng *(như phụ lục kèm theo)*.
Mẫu đơn, tờ khai:	- Tờ trình thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước) – *(Mẫu số 04, Phụ lục II Nghị định 59/2015/NĐ-CP, ngày 18/6/2015).*
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	*- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014.* *- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ.* *- Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng;* *- Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.* *- Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.* *- Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính.*

Mẫu số 04, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 59/2015/NĐ-CP

TÊN TỔ CHỨC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ……..	*……, ngày ….. tháng ….. năm ….*

TỜ TRÌNH
Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng

Kính gửi: (Cơ quan thẩm định)

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.

(Tên chủ đầu tư) trình (Cơ quan thẩm định) thẩm định thiết kế (thiết kế kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công) và dự toán xây dựng công trình

I. THÔNG TIN CHUNG CÔNG TRÌNH

1. Tên công trình: .....
2. Loại, cấp, quy mô công trình: .....
3. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên lạc (điện thoại, địa chỉ,….): .....
4. Địa điểm xây dựng: .....
5. Giá trị dự toán xây dựng công trình: .....
6. Nguồn vốn đầu tư: .....
7. Nhà thầu lập thiết kế và dự toán xây dựng: .....
8. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng: .....
9. Các thông tin khác có liên quan: .....

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BAO GỒM

1. Văn bản pháp lý:

- Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công);
- Văn bản phê duyệt danh mục tiêu chuẩn nước ngoài (nếu có);
- Văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);
- Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư;
- Và các văn bản khác có liên quan.

2. Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế, dự toán:

- Hồ sơ khảo sát xây dựng;
- Hồ sơ thiết kế thiết kế bản vẽ thi công bao gồm thuyết minh và bản vẽ;
- Dự toán xây dựng công trình đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách.

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng công trình;
- Giấy phép nhà thầu nước ngoài (nếu có);
- Chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế (bản sao có chứng thực);

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan thẩm định) thẩm định thiết kế và dự toán xây dựng công trình…. với các nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu:

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Tên người đại diện

Phụ lục: CÁCH TÍNH PHÍ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

1. Biểu xác định tỷ lệ mức thu phí thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật

Tổng mức đầu tư dự án (tỷ đồng)	≤ 15	25	50	100	200	500	1.000	2.000	5.000	≥10.000
Tỷ lệ %	0,0190	0,0170	0,0150	0,0125	0,0100	0,0075	0,0047	0,0025	0,0020	0,0010

Trường hợp nhóm công trình có giá trị nằm trong khoảng giữa các tổng mức đầu tư ghi trên Biểu mức thu thì phí thẩm định thiết kế cơ sở phải thu được tính theo phương pháp nội suy như sau:

$$N_{it} = N_{ib} - \left\{ \frac{N_{ib} - N_{ia}}{G_{ia} - G_{ib}} \times (G_{it} - G_{ib}) \right\}$$

Trong đó:

+ N_{it} là phí thẩm định cho nhóm dự án thứ i theo quy mô giá trị cần tính (đơn vị tính: %).

+ G_{it} là quy mô giá trị của nhóm dự án thứ i cần tính phí thẩm định đầu tư (đơn vị tính: giá trị công trình).

+ G_{ia} là quy mô giá trị cận trên quy mô giá trị cần tính phí thẩm định (đơn vị tính: giá trị công trình).

+ G_{ib} là quy mô giá trị cận dưới quy mô giá trị cần tính phí thẩm định (đơn vị tính: giá trị công trình).

+ N_{ia} là phí thẩm định cho nhóm dự án thứ i tương ứng G_{ia} (đơn vị tính: %).

+ N_{ib} là phí thẩm định cho nhóm dự án thứ i tương ứng G_{ib} (đơn vị tính: %).

Trong đó mức thu theo tổng vốn đầu tư dự án được quy định tại Bảng trên.

2. Phí thẩm định báo cáo Kinh tế - kỹ thuật:

$$\text{Phí thẩm định thiết kế cơ sở} = \text{Tổng mức đầu tư được phê duyệt} \times \text{Mức thu}$$

Trong đó: Mức thu được xác định như tại mục 1.

3. Đối với những dự án đầu tư quy định phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định, nhưng cơ quan nhà nước không đủ điều kiện thẩm định mà phải thuê chuyên gia, tư vấn thẩm tra phục vụ công tác thẩm định hoặc có yêu cầu chuyên gia, tư vấn thẩm tra hoặc đã có thẩm tra trước khi thẩm định thì cơ quan nhà nước chỉ được thu phí bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức thu phí tương ứng quy định. Chi phí thuê chuyên gia, tư vấn thẩm tra thực hiện theo quy định của Bộ Xây dựng.

03. Thủ tục: ***Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "Một cửa" Sở Công Thương tỉnh Kon Tum. - Địa chỉ: 494 - Trần Phú - Tp. Kon Tum. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ "Một cửa" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. - Đối với các hồ sơ trình thẩm định không đảm bảo điều kiện thẩm định theo quy định, Sở Công Thương có văn bản gửi người đề nghị thẩm định nêu rõ lý do và từ chối thực hiện thẩm định. - Trường hợp Sở Công Thương không đủ điều kiện thực hiện công tác thẩm định, trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu chủ đầu tư lựa chọn trực tiếp tổ chức có năng lực phù hợp theo quy định để ký hợp đồng thẩm tra phục vụ công tác thẩm định. Thời gian thực hiện thẩm tra không vượt quá 15 ngày đối với công trình cấp II và cấp III; 10 ngày đối với các công trình còn lại. Chủ đầu tư có trách nhiệm gửi kết quả thẩm tra, hồ sơ thiết kế đã đóng dấu thẩm tra cho Sở Công Thương để làm cơ sở thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng. **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "Một cửa" Sở Công Thương tỉnh Kon Tum. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ bao gồm: - Tờ trình thẩm định thiết kế xây dựng *(theo mẫu)*; - Thuyết minh thiết kế, các bản vẽ thiết kế, các tài liệu khảo sát xây dựng liên quan. - Bản sao quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình kèm theo hồ sơ thiết kế cơ sở được phê duyệt hoặc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình. - Bản sao hồ sơ về điều kiện năng lực của các chủ nhiệm, chủ trì khảo sát, thiết kế xây dựng công trình; văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường (nếu có). - Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư về sự phù hợp của hồ sơ thiết kế so với quy định hợp đồng. - Dự toán xây dựng công trình đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách. - Báo cáo kết quả thẩm tra (nếu có). b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ gốc.
Thời gian giải quyết:	- Đối với công trình cấp II và cấp III: không quá 30 ngày. - Đối với các công trình còn lại: không quá 20 ngày.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân.
Cơ quan thực hiện:	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương tỉnh Kon Tum.

	- Cơ quan phối hợp: Các Sở có chuyên ngành liên quan.
Kết quả thực hiện:	Văn bản về kết quả thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng
Lệ phí:	Phí thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng *(như phụ lục kèm theo)*
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Tờ trình thẩm định thiết kế xây dựng *(Mẫu số 06, Phụ lục II Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015).*
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	*- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014.* *- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ.* *- Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng;* *- Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.* *- Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính.*

Mẫu số 06, Phụ lục II Nghị định số 59/2015/NĐ-CP

TÊN TỔ CHỨC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ……..	*……, ngày … tháng …. năm ……..*

TỜ TRÌNH
Thẩm định thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng công trình

Kính gửi: (Cơ quan thẩm định)

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.

(Tên chủ đầu tư) trình (Cơ quan thẩm định) thẩm định thiết kế (thiết kế kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công) và dự toán xây dựng công trình

I. THÔNG TIN CHUNG CÔNG TRÌNH

1. Tên công trình: .....
2. Cấp công trình: .....
3. Thuộc dự án: Theo quyết định đầu tư được phê duyệt .....
4. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên lạc (điện thoại, địa chỉ,...): .....
5. Địa điểm xây dựng: .....
6. Giá trị dự toán xây dựng công trình: .....
7. Nguồn vốn đầu tư: .....
8. Nhà thầu lập thiết kế và dự toán xây dựng: .....
9. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng: .....
10. Các thông tin khác có liên quan: .....

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BAO GỒM

1. Văn bản pháp lý:

- Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Hồ sơ thiết kế cơ sở được phê duyệt cùng dự án đầu tư xây dựng;
- Văn bản phê duyệt danh mục tiêu chuẩn nước ngoài (nếu có);
- Văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);
- Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư;
- Các văn bản khác có liên quan.

2. Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế, dự toán:

- Hồ sơ khảo sát xây dựng;
- Hồ sơ thiết kế kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công bao gồm thuyết minh và bản vẽ;
- Dự toán xây dựng công trình đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách.

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng công trình;
- Giấy phép nhà thầu nước ngoài (nếu có);
- Chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế.

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan thẩm định) thẩm định thiết kế và dự toán xây dựng công trình.... với các nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu:

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)
Tên người đại diện

Phụ lục: Cách tính phí thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng công trình

1. Mức thu phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng thực hiện theo quy định tại Biểu số 1 và 2 Biểu mức thu phí.
2. Số phí thẩm định phải nộp được xác định theo công thức sau:
Số phí thẩm định phải nộp = Chi phí xây dựng x Mức thu.
Trong đó:
- Chi phí xây dựng: Là chi phí xây dựng chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng trong dự toán công trình hoặc dự toán gói thầu được duyệt.
- Mức thu: Được quy định tại Biểu số 1 và 2 Biểu mức thu phí.
3. Trường hợp công trình có chi phí xây dựng nằm trong khoảng giữa các chi phí xây dựng ghi trên Biểu mức thu phí thì số phí thẩm định phải nộp được xác định theo công thức sau:

$$Nt = Nb - \frac{Nb - Na}{Ga - Gb} \times (Gt - Gb)$$

Trong đó:
- N_t: Mức thu theo chi phí xây dựng cần tính (đơn vị tính: Tỷ lệ %);
- G_t: Chi phí xây dựng cần tính định mức (đơn vị tính: Giá trị công trình);
- G_a: Chi phí xây dựng cận trên chi phí cần tính định mức (đơn vị tính: Giá trị);
- G_b: Chi phí xây dựng cận dưới chi phí cần tính định mức (đơn vị tính: Giá trị);
- N_a: Mức thu tương ứng với G_a (đơn vị tính: Tỷ lệ %);
- N_b: Mức thu tương ứng với G_b (đơn vị tính: Tỷ lệ %).

4. Trường hợp cơ quan chuyên môn về xây dựng chủ trì thẩm định mời tổ chức tư vấn hoặc cá nhân có chuyên môn kinh nghiệm phù hợp tham gia thẩm định để phục vụ công tác thẩm định của mình thì cơ quan chuyên môn về xây dựng thu phí thẩm định theo quy định tại Biểu số 2 Biểu mức thu phí. Chi phí cho tổ chức tư vấn, cá nhân thực hiện thẩm tra do chủ đầu tư chi trả trực tiếp cho tổ chức tư vấn, cá nhân theo mức chi phí quy định của Bộ Xây dựng.
5. Trường hợp cơ quan chuyên môn về xây dựng không đủ điều kiện thực hiện công tác thẩm định mà thuê tổ chức hoặc cá nhân có năng lực phù hợp thẩm tra phục vụ công tác thẩm định thì cơ quan chuyên môn về xây dựng không thu phí thẩm định theo quy định. Chi phí thẩm tra được chủ đầu tư chi trả trực tiếp cho tổ chức tư vấn, cá nhân thực hiện thẩm tra, mức chi phí thực hiện theo quy định của Bộ Xây dựng.

Biểu số 1: Phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng (Thẩm định thiết kế kỹ thuật, thẩm định dự toán xây dựng đối với trường hợp thiết kế ba bước; thiết kế bản vẽ thi công, thẩm định dự toán công trình đối với trường hợp thiết kế hai bước)

1. Phí thẩm định thiết kế kỹ thuật

Đơn vị tính: Tỷ lệ%

Số TT	Loại công trình	Chi phí xây dựng (chưa có thuế GTGT) trong dự toán công trình hoặc dự toán gói thầu được duyệt (tỷ đồng)								
		≤15	50	100	200	500	1.000	2.000	5.000	8.000
1	Công trình dân dụng	0,165	0,110	0,085	0,065	0,050	0,041	0,029	0,022	0,019
2	Công trình công nghiệp	0,190	0,126	0,097	0,075	0,058	0,044	0,035	0,026	0,022
3	Công trình giao thông	0,109	0,072	0,055	0,043	0,033	0,025	0,021	0,016	0,014
4	Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	0,121	0,080	0,061	0,048	0,037	0,028	0,023	0,017	0,014

5	Công trình hạ tầng kỹ thuật	0,126	0,085	0,065	0,050	0,039	0,030	0,026	0,019	0,017

2. Phí thẩm định dự toán xây dựng

Đơn vị tính: Tỷ lệ %

Số TT	**Loại công trình**	**Chi phí xây dựng (chưa có thuế GTGT) trong dự toán công trình hoặc dự toán gói thầu được duyệt (tỷ đồng)**								
		≤15	**50**	**100**	**200**	**500**	**1.000**	**2.000**	**5.000**	**8.000**
1	Công trình dân dụng	0,160	0,106	0,083	0,062	0,046	0,038	0,028	0,021	0,018
2	Công trình công nghiệp	0,185	0,121	0,094	0,072	0,055	0,041	0,033	0,023	0,020
3	Công trình giao thông	0,106	0,068	0,054	0,041	0,031	0,024	0,020	0,014	0,012
4	Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	0,117	0,076	0,060	0,046	0,035	0,026	0,022	0,016	0,014
5	Công trình hạ tầng kỹ thuật	0,122	0,082	0,062	0,047	0,037	0,029	0,024	0,017	0,014

Biểu số 2: Phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng khi cơ quan chuyên môn về xây dựng mời tổ chức tư vấn, cá nhân cùng thẩm định (Thẩm định thiết kế kỹ thuật, thẩm định dự toán xây dựng đối với trường hợp thiết kế ba bước; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán công trình đối với trường hợp thiết kế hai bước)

1. Phí thẩm định thiết kế kỹ thuật

Đơn vị tính: Tỷ lệ %

Số TT	**Loại công trình**	**Chi phí xây dựng (chưa có thuế GTGT) trong dự toán công trình hoặc dự toán gói thầu được duyệt (tỷ đồng)**								
		≤15	**50**	**100**	**200**	**500**	**1. 000**	**2. 000**	**5. 000**	**8. 000**
1	Công trình dân dụng	0,0495	0,0330	0,0255	0,0195	0,0150	0,0123	0,0087	0,0066	0,0057
2	Công trình công nghiệp	0,0570	0,0378	0,0291	0,0225	0,0174	0,0132	0,0105	0,0078	0,0066
3	Công trình giao thông	0,0327	0,0216	0,0165	0,0129	0,0099	0,0075	0,0063	0,0048	0,0042
4	Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	0,0363	0,0240	0,0183	0,0144	0,0111	0,0084	0,0069	0,0051	0,0042
5	Công trình hạ tầng kỹ thuật	0,0378	0,0255	0,0195	0,015	0,0117	0,0090	0,0780	0,0057	0,0051

2. Phí thẩm định dự toán xây dựng

Đơn vị tính: Tỷ lệ %

Số TT	**Loại công trình**	**Chi phí xây dựng (chưa có thuế GTGT) trong dự toán công trình hoặc dự toán gói thầu được duyệt (tỷ đồng)**								
		≤15	**50**	**100**	**200**	**500**	**1. 000**	**2.000**	**5.000**	**8.000**
1	Công trình dân dụng	0,0480	0,0318	0,0249	0,0186	0,0138	0,0114	0,0084	0,0063	0,0054

2	Công trình công nghiệp	0,0555	0,0363	0,0282	0,0216	0,0165	0,0123	0,0099	0,0069	0,006
3	Công trình giao thông	0,0318	0,0204	0,0162	0,0123	0,0093	0,0072	0,006	0,0042	0,0036
4	Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	0,0351	0,0228	0,0180	0,0138	0,0105	0,0078	0,0066	0,0048	0,0042
5	Công trình hạ tầng kỹ thuật	0,0366	0,0246	0,0186	0,0141	0,0111	0,0087	0,0072	0,0051	0,0042

04. Thủ tục: K*iểm tra công tác nghiệm thu hạng mục công trình, công trình đưa vào sử dụng đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Công Thương, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng, cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Xây dựng và Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức chuẩn bị Hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "Một cửa" của Sở Công Thương. - Địa chỉ: 494 - Trần Phú – TP. Kon Tum. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ "Một cửa" kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ, tiếp nhận và viết giấy hẹn nếu hồ sơ hợp lệ. Trường hợp hồ sơ còn thiếu thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung *(Tối thiểu trước 10 ngày so với ngày chủ đầu tư dự kiến tổ chức nghiệm thu đưa công trình, hạng mục công trình vào sử dụng, chủ đầu tư phải gửi báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng cho Sở Công Thương)*. - Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản về kế hoạch kiểm tra; - Sở Công Thương tổ chức kiểm tra theo kế hoạch và ra văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu của chủ đầu tư trong thời hạn 10 ngày kể từ khi kết thúc kiểm tra. Trong trường hợp chủ đầu tư phải thực hiện giải trình, khắc phục các tồn tại (nếu có), thí nghiệm đối chứng, thử tải, kiểm định chất lượng bộ phận, hạng mục, công trình theo yêu cầu của cơ quan chuyên môn về xây dựng thì thời hạn nêu trên được tính từ khi chủ đầu tư hoàn thành các yêu cầu này. **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "Một cửa" Sở Công Thương. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ gồm: - Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng *(Mẫu số 02 Phụ lục V Thông tư số 26/2016/TT-BXD).* - Hồ sơ liên quan đến công trình tại Phụ lục III Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26 tháng 10 năm 2016. Cụ thể gồm: I. HỒ SƠ CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ HỢP ĐỒNG 1. Quyết định chủ trương đầu tư xây dựng và Báo cáo nghiên cứu tiền

	khả thi đầu tư xây dựng. 2. Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình và Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng. 3. Nhiệm vụ thiết kế, các văn bản thẩm định, tham gia ý kiến của các cơ quan có liên quan trong việc thẩm định dự án đầu tư xây dựng và thiết kế cơ sở. 4. Phương án đền bù giải phóng mặt bằng và xây dựng tái định cư (nếu có). 5. Văn bản của các tổ chức, cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có) về: thỏa thuận quy hoạch, thỏa thuận hoặc chấp thuận sử dụng hoặc đấu nối với công trình kỹ thuật bên ngoài hàng rào; đánh giá tác động môi trường, đảm bảo an toàn (an toàn giao thông, an toàn cho các công trình lân cận) và các văn bản khác có liên quan. 6. Quyết định cấp đất, cho thuê đất của cơ quan có thẩm quyền hoặc hợp đồng thuê đất đối với trường hợp không được cấp đất. 7. Giấy phép xây dựng, trừ những trường hợp được miễn giấy phép xây dựng. 8. Quyết định chỉ định thầu, phê duyệt kết quả lựa chọn các nhà thầu và các hợp đồng xây dựng giữa chủ đầu tư với các nhà thầu. 9. Các tài liệu chứng minh điều kiện năng lực của các nhà thầu theo quy định. 10. Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư xây dựng. II. HỒ SƠ KHẢO SÁT XÂY DỰNG, THIẾT KẾ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 1. Nhiệm vụ khảo sát, phương án kỹ thuật khảo sát, báo cáo khảo sát xây dựng công trình. 2. Văn bản thông báo chấp thuận nghiệm thu kết quả khảo sát xây dựng. 3. Kết quả thẩm tra, thẩm định thiết kế xây dựng; quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật xây dựng công trình kèm theo: hồ sơ thiết kế xây dựng công trình đã được phê duyệt (có danh mục bản vẽ kèm theo); chỉ dẫn kỹ thuật. 4. Văn bản thông báo chấp thuận nghiệm thu thiết kế xây dựng công trình. 5. Các văn bản, tài liệu, hồ sơ khác có liên quan đến giai đoạn khảo sát, thiết kế xây dựng công trình. III. HỒ SƠ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 1. Danh mục các thay đổi thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình và các văn bản thẩm định, phê duyệt của cấp có thẩm quyền. 2. Bản vẽ hoàn công (có danh mục bản vẽ kèm theo). 3. Các kế hoạch, biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng thi công xây dựng công trình. 4. Các chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa, nhãn mác hàng hóa, tài liệu công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với sản phẩm, hàng hóa; chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy, thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của cơ quan chuyên ngành; chứng nhận hợp chuẩn (nếu có) theo

	quy định của Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa. 5. Các kết quả quan trắc, đo đạc, thí nghiệm trong quá trình thi công và quan trắc trong quá trình vận hành. 6. Các biên bản nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu bộ phận hoặc giai đoạn công trình (nếu có) trong quá trình thi công xây dựng. 7. Các kết quả thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng công trình, thí nghiệm khả năng chịu lực kết cấu xây dựng (nếu có). 8. Lý lịch thiết bị lắp đặt trong công trình. 9. Quy trình vận hành, khai thác công trình; quy trình bảo trì công trình. 10. Văn bản thỏa thuận, chấp thuận, xác nhận của các tổ chức, cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có) về: a) Di dân vùng lòng hồ, khảo sát các di tích lịch sử, văn hóa; b) An toàn phòng cháy, chữa cháy; c) An toàn môi trường; d) An toàn lao động, an toàn vận hành hệ thống thiết bị công trình, thiết bị công nghệ; đ) Thực hiện Giấy phép xây dựng (đối với trường hợp phải có giấy phép xây dựng); e) Cho phép đấu nối với công trình hạ tầng kỹ thuật và các công trình khác có liên quan; g) Các văn bản khác theo quy định của pháp luật có liên quan. 11. Hồ sơ giải quyết sự cố công trình (nếu có). 12. Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng đưa vào sử dụng. 13. Phụ lục các tồn tại cần sửa chữa, khắc phục (nếu có) sau khi đưa công trình vào sử dụng. 14. Các hồ sơ/ văn bản/ tài liệu khác có liên quan trong giai đoạn thi công xây dựng và nghiệm thu công trình xây dựng. 15. Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công xây dựng và thông báo chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng của cơ quan chuyên môn về xây dựng. b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)
Thời gian giải quyết:	Không quá 10 ngày kể từ khi kết thúc kiểm tra.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu
Lệ phí	Không
Mẫu đơn, tờ khai:	Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng *(mẫu số 02 phụ lục V Thông tư 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016).*
Yêu cầu, điều kiện:	Không.
Căn cứ pháp lý:	*- Luật Điện lực năm 2004;* *- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực năm 2012;* *- Luật Xây dựng năm 2014.* *- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ;* *- Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ;* *- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ;* *- Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 của Chính phủ.*

	- Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng; *- Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27/12/2012 của Bộ Công Thương;* *- Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng.*

Mẫu số 02, phụ lục V Thông tư 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016
Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng

…… (1) ……	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
--------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:	....., ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO HOÀN THÀNH THI CÔNG XÂY DỰNG HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Kính gửi : ……. (2)…….

..... (1)..... báo cáo kết quả nghiệm thu hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng với các nội dung sau:

1. Tên hạng mục công trình, công trình xây dựng:……

2. Địa điểm xây dựng ……

3. Quy mô hạng mục công trình, công trình xây dựng: (nêu tóm tắt về các thông số kỹ thuật chủ yếu của công trình).

4. Danh sách các nhà thầu (tổng thầu xây dựng, nhà thầu chính: khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, thi công xây dựng, giám sát thi công xây dựng).

5. Ngày khởi công và ngày hoàn thành (dự kiến).

6. Khối lượng của các loại công việc xây dựng chủ yếu đã được thực hiện.

7. Đánh giá về chất lượng hạng mục công trình, công trình xây dựng so với yêu cầu của thiết kế.

8. Báo cáo về việc đủ điều kiện để đưa hạng mục công trình, công trình xây dựng vào sử dụng.

9. Kèm theo báo cáo là danh mục hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng.

Đề nghị ….(1)…. tổ chức kiểm tra hạng mục công trình, công trình xây dựng theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:	**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**
- Như trên;	**CỦA CHỦ ĐẦU TƯ**
- Lưu ...	*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu pháp nhân)*

Ghi chú:
(1) Tên của chủ đầu tư.
(2) Tên cơ quan chuyên môn về xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu của chủ đầu tư theo thẩm quyền quy định tại Khoản 2 Điều 32 Nghị định 46/2015/NĐ-CP.

05. Thủ tục: ***Xác nhận phân loại máy chính theo mã số hàng hóa của dây chuyền thiết bị đồng bộ nhập khẩu***

Trình tự thực hiện	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "Một cửa" Sở Công Thương. - Địa chỉ: 494 - Trần Phú - TP. Kon Tum. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ "Một cửa" kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ, tiếp nhận và viết giấy hẹn nếu hồ sơ hợp lệ. Trường hợp hồ sơ còn thiếu thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "Một cửa" Sở Công Thương. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày trong tuần.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước
Thành phần, số lượng hồ sơ	a) Thành phần hồ sơ bao gồm: - Công văn đề nghị xác nhận phân loại máy chính của dây chuyền thiết bị toàn bộ, đồng bộ nhập khẩu theo dự án *(Có danh mục máy móc, thiết bị, phụ kiện đính kèm Công văn này; Danh mục phải nêu rõ: Tên sản phẩm, số lượng, nguồn gốc, chất lượng, giá trị… cuối danh mục ký tên đóng dấu)*; - Dự án đầu tư đã được thẩm định, phê duyệt; - Bảng kê Danh mục máy móc thiết bị đầu tư của dự án; - Bản sao có chứng thực Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư dự án (nếu có); - Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; - Bản sao có chứng thực Hợp đồng mua bán (máy móc thiết bị) gồm tiếng Việt và tiếng nước ngoài; - Bản sao có chứng thực Hợp đồng ủy thác nhập khẩu (nếu có); - Kết quả đấu thầu cung cấp máy móc thiết bị và chuyển giao công nghệ (nếu có); - Bản dịch tiếng Việt và bản sao có chứng thực của Bộ chứng từ nhập khẩu (C/O, Invoice, Packing list). b/ Số lượng hồ sơ: 01 bộ
Thời gian giải quyết	07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện	Tổ chức
Cơ quan thực hiện	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả	Văn bản xác nhận
Lệ phí	Không
Mẫu đơn, tờ khai	Không
Yêu cầu, điều kiện	Không
Căn cứ pháp lý	*- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc Hội* *- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ ;* *- Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài Chính* *- Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính;* *- Thông tư số 106/2015/TT-BTC ngày 01/7/2015 của Bộ Tài chính.*

06. Thủ tục: ***Thẩm định, phê duyệt Đề án xin hỗ trợ kinh phí khuyến công quốc gia*** (*thẩm định cấp cơ sở*)

Trình tự thực hiện:	**Bước 1.** Tổ chức, cá nhân có nhu nộp hồ sơ tại Trung tâm khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp tỉnh Kon Tum - Sở Công thương. - Địa chỉ: 494 - Trần phú - Kon Tum. - Thời gian: 7h30-11h và 13h-16h30 các ngày làm việc trong tuần. **Bước 2.** Cán bộ Trung tâm kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ và hợp lý thì thụ lý. Trường hợp hồ sơ còn thiếu hướng dẫn tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3.** Trong trường hợp cần thiết, để làm rõ một số nội dung trong đề án hoặc cần thiết đi thực tế kiểm tra tính khả thi của đề án, Trung tâm có thông báo đến tổ chức, cá nhân để được tổ chức, cá nhân giải trình và phối hợp đi kiểm tra thực tế theo nội dung yêu cầu. **Bước 4.** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Trung tâm khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp tỉnh Kon Tum. - Thời gian: 7h30-11h và 13h-16h30 các ngày làm việc trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a/ Thành phần hồ sơ bao gồm: - Tờ trình đề nghị thẩm định của đơn vị thực hiện đề án; - Bản sao chứng thực Giấy đăng ký kinh doanh của đơn vị thực hiện đề án; - Văn bản cam kết của tổ chức, cá nhân về việc chưa được hỗ trợ kinh phí từ nguồn kinh phí nào của nhà nước cho cùng một nội dung chi được chương trình khuyến công hỗ trợ; - Văn bản cam kết của tổ chức, cá nhân đủ kinh phí thực hiện dự án đã được cấp thẩm quyền phê duyệt (sau khi trừ số kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ); - Đề án khuyến công. b/ Số lượng hồ sơ: 05 bộ
Thời gian giải quyết:	90 ngày (Chưa có văn bản quy định cụ thể)
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Quyết định hành chính
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Không
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ;* *- Thông tư số 36/2013/TT-BCT, ngày 27/12/2013 của Bộ Công Thương;* *- Thông tư số 46 /2012/TT-BCT, ngày 28/12/2012 của Bộ Công Thương.* *- Thông tư liên tịch số 26/2014/TTLT-BCT-BTC, ngày 18/02/2014 của Bộ Công Thương, Bộ Tài Chính.*

07. Thủ tục: ***Thẩm định, phê duyệt Đề án xin hỗ trợ kinh phí khuyến công địa phương***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1.** Tổ chức, cá nhân có nhu cầu nộp hồ sơ tại Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp tỉnh Kon Tum - Sở Công thương - Địa chỉ: 494 - Trần phú - TPKon Tum. - Thời gian: 7h30-11h và 13h-16h30 các ngày làm việc trong tuần. **Bước 2.** Cán bộ Trung tâm kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ và hợp lý thì tiếp nhận và thụ lý. Trường hợp hồ sơ còn thiếu hướng dẫn tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3.** Trong trường hợp cần thiết, để làm rõ một số nội dung trong đề án hoặc cần thiết đi thực tế kiểm tra tính khả thi của đề án, Trung tâm có thông báo đến tổ chức, cá nhân để được tổ chức cá nhân giải trình và chỉ dẫn đi kiểm tra thực tế theo nội dung yêu cầu. **Bước 4.** Tổ chức, cá nhân nhận kết tại Trung tâm khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp tỉnh Kontum. - Thời gian: 7h30-11h và 13h-16h30 các ngày làm việc trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a/ Thành phần hồ sơ bao gồm: - Tờ trình đề nghị thẩm định của đơn vị thực hiện đề án; - Bản sao chứng thực Giấy đăng ký kinh doanh của đơn vị thực hiện đề án; - Văn bản cam kết của tổ chức, cá nhân về việc chưa được hỗ trợ kinh phí từ nguồn kinh phí nào của nhà nước cho cùng một nội dung chi được chương trình khuyến công hỗ trợ; - Văn bản cam kết của tổ chức, cá nhân đủ kinh phí thực hiện dự án đã được cấp thẩm quyền phê duyệt (sau khi trừ số kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ); - Đề án khuyến công. b/ Số lượng hồ sơ: 05 bộ
Thời gian giải quyết:	90 ngày (Chưa có văn bản quy định cụ thể)
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Quyết định hành chính
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Không
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ;* *- Thông tư số 36/2013/TT-BCT, ngày 27/12/2013 của Bộ Công Thương;* *- Thông tư số 46/2012/TT-BCT, ngày 28/12/2012 của Bộ Công Thương.* *- Thông tư liên tịch số 26/2014/TTLT-BCT-BTC, ngày 18/02/2014 của Bộ Công Thương, Bộ Tài Chính.* *- Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 21/01/2013 của UBND tỉnh Kon Tum;*

08. Tên thủ tục: ***Thẩm định, phê duyệt Đề án hỗ trợ kinh phí tham gia hội chợ triển lãm***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1.** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp tỉnh Kon Tum - Sở Công thương - Địa chỉ: 494 - Trần Phú - TPKon Tum. - Thời gian: 7h30-11h và 13h-16h30 các ngày làm việc trong tuần. **Bước 2**. Cán bộ Trung tâm kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ, nếu đầy đủ và hợp lý thì thụ lý. Trường hợp hồ sơ còn thiếu thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3.** Trong trường hợp cần thiết để làm rõ một số nội dung, Trung tâm có thông báo đến tổ chức, cá nhân để được tổ chức cá nhân giải trình. **Bước 4.** Tổ chức, cá nhân nhận kết tại Trung tâm khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp tỉnh Kon Tum. - Thời gian: 7h30-11h và 13h-16h30 các ngày làm việc trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a/ Thành phần hồ sơ bao gồm: - Tờ trình đề nghị xin hỗ trợ kinh phí tham gia hội chợ triển lãm của đơn vị; - Bản sao chứng thực Giấy đăng ký kinh doanh của đơn vị thực hiện đề án; - Văn bản cam kết của tổ chức, cá nhân về việc chưa được hỗ trợ từ nguồn kinh phí nào của nhà nước cho cùng một nội dung chi; - Văn bản cam kết của tổ chức, cá nhân đủ kinh phí tham gia hội chợ triển lãm (sau khi trừ số kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ); - Văn bản về nội dung cụ thể của chương trình hội chợ triển lãm. b/ Số lượng hồ sơ: 05 bộ
Thời gian giải quyết:	15 ngày làm việc (chưa có văn bản quy định thời gian cụ thể)
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Quyết định hành chính
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Không
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	*- Thông tư số 88/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011 của Bộ Tài Chính;* *- Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15/11/2010 của Thủ Tướng Chính phủ;* *- Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 24/3/2014 của UBND tỉnh Kon Tum.*

XIII. LĨNH VỰC VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP (05 thủ tục)

01. Thủ tục: C*ấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp*

Trình tự thực hiện	**Bước 1**: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Địa chỉ: 494 Trần Phú – TP Kon Tum. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ một cửa kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. Sở Công Thương thẩm định nội dung hồ sơ, trường hợp cần thiết, thẩm tra thực tế. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân chỉnh sửa bổ sung. - Trường hợp hồ chưa hợp lệ thì trong vòng 03 ngày làm việc, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp để hoàn chỉnh hồ sơ; **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" của Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày trong tuần.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ	**a. Thành phần hồ sơ:** - Đơn đề nghị cấp Giấy phép sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp do lãnh đạo ký. Tổ chức đề nghị cấp Giấy phép sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp nộp đơn dạng bản in hoặc dạng điện tử *(theo mẫu)*; - Bản sao Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, phải có Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy phép thầu do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định pháp luật; + Bản sao Giấy xác nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự; + Bản sao Giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản đối với các doanh nghiệp hoạt động khoáng sản; Giấy phép thăm dò, khai thác dầu khí đối với các doanh nghiệp hoạt động dầu khí; Quyết định trúng thầu thi công công trình hoặc Hợp đồng nhận thầu hoặc văn bản uỷ quyền, giao nhiệm vụ thực hiện hợp đồng thi công công trình của tổ chức quản lý doanh nghiệp; + Thiết kế thi công các hạng mục công trình xây dựng, thiết kế khai thác mỏ có sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp đối với các công trình quy mô công nghiệp; phương án thi công, khai thác đối với các hoạt động xây dựng, khai thác thủ công. Thiết kế hoặc phương án do chủ đầu tư phê duyệt phải thỏa mãn các yêu cầu an toàn theo Quy phạm kỹ thuật an toàn trong khai thác và chế biến đá lộ thiên TCVN 5178:2004 hoặc Quy phạm kỹ thuật an toàn trong các hầm lò than và diệp thạch TCN-14-06-2006 hoặc Quy phạm kỹ thuật an toàn trong công tác xây dựng TCVN 5308:91 và các tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng liên quan; + Phương án nổ mìn *(theo mẫu)*; Phương án nổ mìn phải được lãnh đạo doanh nghiệp ký duyệt hoặc cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản

	4, Điều 22 Nghị định số 39/2009/NĐ-CP phê duyệt, cho phép *(nội dung cụ thể theo phụ lục đính kèm TTHC này)*; + Phương án giám sát ảnh hưởng nổ mìn thỏa mãn các yêu cầu của QCVN 02:2008/BCT (nếu có); kế hoạch hoặc biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố khẩn cấp đối với kho, phương tiện vận chuyển Vật liệu nổ công nghiệp; + Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện phòng cháy chữa cháy đối với kho Vật liệu nổ công nghiệp kèm theo hồ sơ kho bảo quản thoả mãn các quy định tại QCVN 02:2008/BCT đối với các tổ chức có kho bảo quản Vật liệu nổ công nghiệp; + Trường hợp tổ chức đề nghị cấp phép sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp không có kho hoặc không có phương tiện vận chuyển, hồ sơ đề nghị cấp phép phải có bản sao công chứng hợp đồng nguyên tắc thuê kho, phương tiện vận chuyển Vật liệu nổ công nghiệp với tổ chức có kho, phương tiện Vật liệu nổ công nghiệp thoả mãn các yêu cầu nêu trên hoặc bản sao công chứng hợp đồng nguyên tắc với tổ chức được phép kinh doanh Vật liệu nổ công nghiệp để cung ứng Vật liệu nổ công nghiệp đến công trình theo hộ chiếu nổ mìn; + Quyết định bổ nhiệm người Chỉ huy nổ mìn của lãnh đạo doanh nghiệp và Danh sách thợ mìn, người liên quan trực tiếp đến sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp; Giấy phép lao động của người nước ngoài làm việc có liên quan đến sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp (nếu có). - 01 phong bì ghi rõ địa chỉ và dán tem (nếu nhận hồ sơ qua đường bưu điện). **b. Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.
Thời gian giải quyết	05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện	Tổ chức
Cơ quan thực hiện	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum.
Kết quả	Văn bản thẩm định của Sở Công Thương.
Lệ phí	* Phí thẩm định. Mức thu: - Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ thi công, phá dỡ công trình: 4.000.000 đồng/lần thẩm định. - Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên đất liền: 3.500.000 đồng/ lần thẩm định. - Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ nghiên cứu, kiểm định, thử nghiệm: 2.000.000 đồng/ lần thẩm định.
Tên mẫu đơn, tờ khai	- Đơn đề nghị cấp điều chỉnh Giấy phép sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp *(mẫu 1a, Phụ lục 1 Thông tư số 26/2012/TT-BCT ngày 21/9/2012)*. - Phương án nổ mìn *(Phụ lục 5 Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11/8/2009)*
Yêu cầu, điều kiện	- Là tổ chức được thành lập theo quy định pháp luật, có đăng ký kinh doanh hoặc đăng ký hoạt động những ngành nghề, lĩnh vực cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; - Có hoạt động khoáng sản hoặc công trình xây dựng, công trình nghiên cứu, thử nghiệm cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. Địa điểm sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải đảm bảo các điều kiện về an ninh trật tự, đảm bảo khoảng cách an toàn đối với các công trình, đối tượng cần bảo vệ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành và quy định

	liên quan; - Có kho chứa, công nghệ, thiết bị, phương tiện, dụng cụ phục vụ công tác sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thoả mãn các yêu cầu theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành và các quy định tại Mục 6 Nghị định 39/2009/NĐ-CP *(nội dung cụ thể theo phụ lục đính kèm TTHC này)*; trường hợp không có kho, phương tiện vận chuyển, phải có hợp đồng thuê bằng văn bản với các tổ chức được phép bảo quản, vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp; - Lãnh đạo quản lý, chỉ huy nổ mìn, thợ mìn, người phục vụ liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải đáp ứng các yêu cầu về an ninh, trật tự; có trình độ chuyên môn tương xứng với vị trí, chức trách đảm nhiệm, được huấn luyện về kỹ thuật an toàn, phòng cháy, chữa cháy, ứng phó sự cố trong các hoạt động liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.
Căn cứ pháp lý	*- Pháp lệnh số 16/2011/UBTVQH12 ngày 30/06/2011 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;* *- Pháp lệnh số 07/2013/UBTVQH13 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;* *- Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23/4/2009 của Chính phủ;* *- Nghị định số 54/2012/NĐ-CP ngày 22/6/2012 của Chính phủ;* *- Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính Phủ;* *- Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11/8/2009 của Bộ Công Thương;* *- Thông tư số 26/2012/TT-BCT ngày 21/9/2012 của Bộ Công Thương;* *- Thông tư số 148/2016/TT-BTC ngày 14/10/2016 của Bộ Tài chính.*

Phụ lục 1. Mẫu cấp phép hoạt động VLNCN
(Kèm theo Thông tư số 26 /2012/TT-BCT ngày 21 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ CôngThương)

Mẫu 1a: Đơn đề nghị

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Cấp .....[(1)].

Kính gửi: .....[(2)].

Tên doanh nghiệp:.....
Quyết định hoặc Giấy phép thành lập số: .....
Do…….....cấp ngày.....
Nơi đặt trụ sở chính: .....
Đăng ký kinh doanh số…….do…..... cấp ngày..…tháng… năm 20……..
Mục đích: .....
Phạm vi, địa điểm:.....
Họ và tên người đại diện:….....
Ngày tháng năm sinh: ..... Nam (Nữ).....
Chức danh (Giám đốc/Chủ doanh nghiệp): .....
Địa chỉ thường trú (hoặc tạm trú): .....

Đề nghị .....……xem xét và cấp .....[(1)]..... cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp; Nghị định số 54/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009; Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều trong Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp và Thông tư số 26/2012/TT-BCT ngày 21 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi bổ sung một số điều tại Thông tư số 23/2009/TT-BCT.

…….. ngày……tháng……năm…..
Người làm đơn
(Ký tên, đóng dấu)

Lưu ý:
- [(1)] Tên Giấy phép, Giấy chứng nhận hoạt động VLNCN, tiền chất thuốc nổ
- [(2)] Cơ quan cấp Giấy phép, Giấy chứng nhận hoạt động VLNCN, tiền chất thuốc nổ

PHỤ LỤC 5

HƯỚNG DẪN NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN NỔ MÌN

I. CĂN CỨ LẬP PHƯƠNG ÁN

- Trích dẫn các Quy định pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn và thiết kế xây dựng, khai thác… làm căn cứ để lập phương án;
- Quy mô xây dựng hoặc khai thác; tiến độ hoặc năng suất khai thác ngày, tháng, quý, năm;
- Sơ lược về phương pháp xây dựng, khai thác; thiết bị, nhân công;
- Giải thích từ ngữ, các cụm từ viết tắt (nếu có).

II. ĐẶC ĐIỂM KHU VỰC NỔ MÌN

- Vị trí khu vực nổ mìn, cao độ, giới hạn tọa độ kèm theo bản đồ địa hình;
- Mô tả về đặc điểm dân cư, công trình, nhà không thuộc quyền sở hữu của tổ chức sử dụng VLNCN trong phạm vi bán kính 1000m kể từ vị trí nổ mìn (kể cả các công trình ngầm);
- Đặc điểm đất đá khu vực nổ mìn (các đặc tính cơ lý s_n, s_k, f) hoặc điều kiện địa chất, môi trường khác (nước, bùn…);
- Hướng, trình tự khai thác, thay đổi về điều kiện địa chất, địa hình theo chu kỳ khai thác và ảnh hưởng có thể có đến công tác nổ mìn; ảnh hưởng đến các công trình, nhà dân xung quanh.

III. TÍNH TOÁN, LỰA CHỌN CÁC THÔNG SỐ KHOAN NỔ MÌN

- Lựa chọn đường kính lỗ khoan, chiều cao tầng H (nếu đào hầm lò thì lựa chọn chiều dài một bước đào);
- Lựa chọn chiều sâu lỗ khoan;
- Lựa chọn chỉ tiêu thuốc nổ tính toán;
- Lựa chọn phương pháp nổ mìn;
- Lựa chọn VLNCN;
- Xác định các thông số khoảng cách lỗ, góc nghiêng lỗ khoan;
- Xác định lượng thuốc nạp cho một lỗ khoan tương ứng với chiều sâu lỗ khoan đảm bảo điều kiện an toàn về bua;
- Lựa chọn cấu trúc cột thuốc nổ trong lỗ khoan;
- Tính toán về an toàn (chấn động, sóng không khí và đá văng) xác định quy mô một lần nổ (kg);
- Lựa chọn khoảng cách an toàn cho người, thiết bị;
- Dự kiến số lượng VLNCN sử dụng hàng tháng.

IV. CÁC BIỆN PHÁP ĐẢM BẢO AN TOÀN KHI NỔ MÌN

- Biện pháp an toàn khi bốc dỡ, vận chuyển VLNCN;
- Biện pháp an toàn khi nạp mìn;
- Biện pháp che chắn bảo vệ chống đá văng (nếu có);
- Quy định các tín hiệu cảnh báo an toàn và giờ giấc nổ mìn;
- Quy định về gác mìn;
- Biện pháp kiểm tra sau nổ và xử lý mìn câm;
- Các quy định bổ sung về biện pháp xử lý, ứng phó khi gặp sự cố về thời tiết, cản trở khác trong các khâu khoan, nạp…;
- Các hướng dẫn khác (nếu có).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

- Trình tự thực hiện, thủ tục kiểm soát các bước;
- Quy định trách nhiệm của từng cá nhân, từng nhóm trong các khâu khoan, nạp, nổ và xử lý sau khi nổ mìn;
- Các quy định về báo cáo, ghi chép các sự kiện bất thường nhưng chưa đến mức xảy ra sự cố trong đợt nổ mìn; các ghi chép về sự cố nếu có (các nội dung này ghi ở phần kết quả nổ mìn trong hộ chiếu);
- Các quy định kỷ luật nội bộ khi có vi phạm;

- Hiệu lực của Phương án và ngày sửa đổi, bổ sung;

- Tên người lập phương án, người duyệt; cơ quan phê duyệt (nếu có).

Ghi chú: Phương án nổ mìn các dạng đặc biệt khác (dưới nước, phá dỡ công trình, nổ trong giếng khoan… được lập với các phần như trên nhưng thay đổi về nội dung cho phù hợp).

Phụ lục: Các quy định tại Nghị định 39/2009/NĐ-CP ngày 23/4/2009 của Chính phủ

*** Tại Khoản 4, Điều 22 Nghị định số 39/2009/NĐ-CP:** Thiết kế hoặc phương án nổ mìn phải được cơ quan cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phê duyệt và được sự cho phép của Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan quản lý khi nổ mìn trong các khu vực dân cư, cơ sở khám chữa bệnh, khu vực có các di tích lịch sử, văn hoá, bảo tồn thiên nhiên, các công trình an ninh, quốc phòng hoặc các công trình quan trọng khác của quốc gia, khu vực bảo vệ khác theo quy định pháp luật. Thực hiện việc giám sát các ảnh hưởng nổ mìn đối với công trình, đối tượng cần bảo vệ nằm trong phạm vi ảnh hưởng của nổ mìn.

*** Tại Mục 6 Nghị định 39/2009/NĐ-CP:**

Điều 23. Bảo quản vật liệu nổ công nghiệp

1. Chỉ các tổ chức có giấy phép sản xuất, kinh doanh, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và dịch vụ nổ mìn được đầu tư xây dựng kho chứa vật liệu nổ công nghiệp. Việc đầu tư, xây dựng, mở rộng, cải tạo kho chứa vật liệu nổ công nghiệp phải thực hiện đúng quy định pháp luật về đầu tư xây dựng công trình, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành và quy định pháp luật liên quan.

2. Vật liệu nổ công nghiệp phải được bảo quản tại các kho chứa, địa điểm thỏa mãn các yêu cầu về an ninh, đảm bảo khoảng cách an toàn đối với các công trình, đối tượng cần bảo vệ; đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành về cấu trúc, vật liệu xây dựng và thỏa mãn các yêu cầu về phòng cháy, phòng nổ, chống sét, kiểm soát tĩnh điện, an toàn cho người lao động và bảo vệ môi trường theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành và các quy định liên quan.

3. Lãnh đạo quản lý, thủ kho, người bảo vệ canh gác, người phục vụ liên quan đến bảo quản vật liệu nổ công nghiệp phải đáp ứng các yêu cầu về an ninh, trật tự; có trình độ chuyên môn tương xứng với vị trí, chức trách đảm nhiệm, được huấn luyện về kỹ thuật an toàn, phòng cháy, chữa cháy, ứng phó sự cố trong các hoạt động liên quan đến bảo quản vật liệu nổ công nghiệp.

4. Trong quá trình hoạt động, ngoài các quyền và nghĩa vụ do pháp luật quy định, tổ chức, cá nhân quản lý kho vật liệu nổ công nghiệp phải thực hiện các quy định sau đây:

a) Trang bị các thiết bị, phương tiện phục vụ việc bảo vệ canh gác, phòng cháy, phòng nổ, thông tin liên lạc, bốc dỡ và cấp phát vật liệu nổ công nghiệp theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành và quy định pháp luật liên quan. Không được sử dụng kho chứa vật liệu nổ công nghiệp cho các mục đích khác trong thời hạn hiệu lực quy định của giấy phép hoạt động vật liệu nổ công nghiệp;

b) Xây dựng phương án chữa cháy, phương án bảo vệ an ninh trật tự, biện pháp xử lý và phối hợp với chính quyền địa phương trong các trường hợp có cháy, người xâm nhập trái phép và các trường hợp khẩn cấp khác. Đăng ký danh sách người quản lý, thủ kho, người phục vụ với cơ quan công an địa phương;

c) Căn cứ tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành, xây dựng quy trình thủ tục về canh gác bảo vệ, kiểm tra, kiểm soát người ra vào, người làm việc trong kho, thủ tục xử lý, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp mất phẩm chất. Việc xuất nhập, cấp phát vật liệu nổ công nghiệp phải đúng quy trình, đối tượng đã được lãnh đạo đơn vị phê duyệt.

Điều 24. Vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp

1. Điều kiện hoạt động vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp

a) Là tổ chức kinh tế thành lập theo quy định pháp luật, có đăng ký kinh doanh ngành nghề vận chuyển hoặc tổ chức có Giấy phép sản xuất, kinh doanh, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

b) Có phương tiện vận chuyển đủ điều kiện hoạt động, tham gia giao thông theo quy định pháp luật về giao thông và đủ điều kiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành về vật liệu nổ công nghiệp, phòng cháy, chữa cháy và quy định liên quan;

c) Lãnh đạo quản lý, người điều khiển phương tiện, người áp tải, người phục vụ liên quan đến vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp phải đáp ứng các yêu cầu về an ninh, trật tự; có trình độ chuyên môn tương xứng với vị trí, chức trách đảm nhiệm, được huấn luyện về kỹ thuật an toàn, phòng

cháy, chữa cháy, ứng phó sự cố trong các hoạt động liên quan đến vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp;

d) Trừ các trường hợp vận chuyển nội bộ, việc vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp trên đường giao thông công cộng phải được cơ quan có thẩm quyền thẩm tra, cấp giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp. Trình tự, thủ tục cấp Giấy phép vận chuyển quy định tại Chương III, Nghị định này.

2. Trong quá trình hoạt động, ngoài các quyền và nghĩa vụ do pháp luật quy định, tổ chức, cá nhân vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện việc vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp đúng quy định trong giấy phép vận chuyển. Phải kiểm tra tình trạng hàng hoá, phương tiện vận chuyển trước khi xuất phát hoặc sau mỗi lần dừng đỗ, khắc phục ngay các hư hỏng nếu có;

b) Chỉ được tiến hành vận chuyển khi trên phương tiện vận chuyển có đầy đủ biểu trưng, báo hiệu nguy hiểm và các yêu cầu về sắp xếp, bao bì, nhãn mác hàng hoá vận chuyển thoả mãn quy định pháp luật về vận chuyển hàng nguy hiểm, quy định, quy chuẩn liên quan về vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp;

c) Xây dựng biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố khẩn cấp, phương án bảo vệ an ninh trật tự và biện pháp chữa cháy, biện pháp xử lý, liên hệ và phối hợp với chính quyền địa phương trong các trường hợp khẩn cấp khi phương tiện gặp sự cố trên đường vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp;

d) Phải có đủ người áp tải được trang bị công cụ hỗ trợ khi vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp. Người áp tải cùng với người điều khiển phương tiện chịu trách nhiệm bảo quản và bảo vệ hàng hoá trong suốt quá trình vận chuyển;

đ) Trừ các trường hợp khẩn cấp theo quy định tại điểm e, khoản này, cấm vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp xuyên qua trung tâm các khu vực đô thị, đông dân cư vào các giờ cao điểm; không dừng đỗ phương tiện vận chuyển tại các địa điểm đông dân cư, gần các trạm xăng dầu; không bốc, dỡ, chuyển hàng hoặc thay đổi điểm dừng, đỗ, tuyến đường quy định trong giấy phép vận chuyển;

e) Trong các trường hợp phương tiện vận chuyển bị sự cố, tai nạn, cháy nổ hoặc bị cản trở giao thông, người áp tải và người điều khiển phương tiện phải thực hiện ngay lập tức việc khoanh vùng an toàn, thiết lập cảnh báo ngăn chặn sự tụ tập, xâm nhập trái phép và loại trừ các khả năng xuất hiện nguồn lửa trong khu vực sự cố, tránh nguy hiểm cho người đang tham gia giao thông, thông báo ngay với chính quyền địa phương khu vực có sự cố để được hỗ trợ xử lý.

02. Thủ tục: *Cấp điều chỉnh Giấy phép sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp*

Trình tự thực hiện	**Bước 1**: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Địa chỉ: 494 Trần Phú – TP Kon Tum. -Thời gian: vào giờ hành chính các ngày trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ một cửa kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. Sở Công Thương thẩm định nội dung hồ sơ, trường hợp cần thiết, thẩm tra thực tế. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân chỉnh sửa bổ sung. - Trường hợp hồ chưa hợp lệ thì trong vòng 03 ngày làm việc, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp để hoàn chỉnh hồ sơ; **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" của Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày trong tuần.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ	**a. Thành phần hồ sơ:** + Đơn đề nghị cấp điều chỉnh Giấy phép sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp *(theo mẫu)* + Báo cáo hoạt động sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp trong thời hạn hiệu lực của Giấy phép đã cấp lần trước và các tài liệu quy định tại khoản 1, Điều 9 Thông tư 23/2009/TT-BCT *(nội dung cụ thể theo phụ lục đính kèm TTHC)*, nếu có sự thay đổi đối với các tổ chức đề nghị cấp lại Giấy phép sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp; + Bản sao Giấy xác nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự cấp mới theo đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp thay đổi về đăng ký kinh doanh hoặc đăng ký doanh nghiệp. + Các tài liệu tương ứng với điều kiện thay đổi quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư 23/2009/TT-BCT đối với các tổ chức đề nghị cấp điều chỉnh Giấy phép sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp trong trường hợp thay đổi về địa điểm, quy mô hoặc điều kiện sử dụng. + 01 phong bì ghi rõ địa chỉ và dán tem (nếu nhận hồ sơ qua đường bưu điện). **b. Số lượng hồ sơ:** 01 bộ
Thời gian giải quyết	05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ,
Đối tượng thực hiện	Tổ chức
Cơ quan thực hiện	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum.
Kết quả	Văn bản điều chỉnh Giấy phép sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp.
Lệ phí	* Phí thẩm định. Mức thu: - Thẩm định điều chỉnh Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ thi công, phá dỡ công trình: 2.000.000 đồng/ lần thẩm định. - Thẩm định điều chỉnh Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên đất liền: 1.750.000 đồng/ lần

	thẩm định. - Thẩm định điều chỉnh Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ nghiên cứu, kiểm định, thử nghiệm: 1.000.000 đồng/ lần thẩm định.
Tên mẫu đơn, tờ khai	Đơn đề nghị cấp điều chỉnh Giấy phép sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp *(mẫu 1a, Phụ lục 1, Thông tư số 26/2012/TT-BCT ngày 21/9/2012).*
Yêu cầu, điều kiện	- Là tổ chức được thành lập theo quy định pháp luật, có đăng ký kinh doanh hoặc đăng ký hoạt động những ngành nghề, lĩnh vực cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; - Có hoạt động khoáng sản hoặc công trình xây dựng, công trình nghiên cứu, thử nghiệm cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. Địa điểm sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải đảm bảo các điều kiện về an ninh trật tự, đảm bảo khoảng cách an toàn đối với các công trình, đối tượng cần bảo vệ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành và quy định liên quan; - Có kho chứa, công nghệ, thiết bị, phương tiện, dụng cụ phục vụ công tác sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thoả mãn các yêu cầu theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành và các quy định tại Mục 6 Nghị định 39/2009/NĐ-CP *(nội dung cụ thể theo phụ lục đính kèm TTHC)*; trường hợp không có kho, phương tiện vận chuyển, phải có hợp đồng thuê bằng văn bản với các tổ chức được phép bảo quản, vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp; - Lãnh đạo quản lý, chỉ huy nổ mìn, thợ mìn, người phục vụ liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải đáp ứng các yêu cầu về an ninh, trật tự; có trình độ chuyên môn tương xứng với vị trí, chức trách đảm nhiệm, được huấn luyện về kỹ thuật an toàn, phòng cháy, chữa cháy, ứng phó sự cố trong các hoạt động liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.
Căn cứ pháp lý	*- Pháp lệnh số 16/2011/UBTVQH12 ngày 30/6/2011 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;* *- Pháp lệnh số 07/2013/UBTVQH13 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;* *- Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23/4/2009 của Chính phủ;* *- Nghị định số 54/2012/NĐ-CP ngày 22/6/2012 của Chính phủ;* *- Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính Phủ;* *- Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11/8/2009 của Bộ Công Thương;* *- Thông tư số 26/2012/TT-BCT ngày 21/9/2012 của Bộ Công Thương;* *- Thông tư số 148/2016/TT-BTC ngày 14/10/2016 của Bộ Tài chính;*

Phụ lục 1. Mẫu cấp phép hoạt động VLNCN
(Kèm theo Thông tư số 26 /2012/TT-BCT ngày 21 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ CôngThương)

Mẫu 1a: Đơn đề nghị

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Cấp .....[1].

Kính gửi: .....[2].

Tên doanh nghiệp:.....
Quyết định hoặc Giấy phép thành lập số: .....
Do…….....cấp ngày.....
Nơi đặt trụ sở chính: .....
Đăng ký kinh doanh số…….do…..... cấp ngày..…tháng… năm 20……..
Mục đích: .....
Phạm vi, địa điểm:.....
Họ và tên người đại diện:….....
Ngày tháng năm sinh: ..... Nam (Nữ).....
Chức danh (Giám đốc/Chủ doanh nghiệp): .....
Địa chỉ thường trú (hoặc tạm trú): .....

Đề nghị .....……xem xét và cấp .....[1]..... cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp; Nghị định số 54/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009; Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều trong Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp và Thông tư số 26/2012/TT-BCT ngày 21 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi bổ sung một số điều tại Thông tư số 23/2009/TT-BCT.

…….. ngày……tháng……năm…..
Người làm đơn
(Ký tên, đóng dấu)

Lưu ý:
- [1] Tên Giấy phép, Giấy chứng nhận hoạt động VLNCN, tiền chất thuốc nổ
- [2] Cơ quan cấp Giấy phép, Giấy chứng nhận hoạt động VLNCN, tiền chất thuốc nổ

Phụ lục: Nội dung quy định tại Mục 6 Nghị định 39/2009/NĐ-CP ngày 23/4/2009 và Khoản 1, Điều 9 Thông tư 23/2009/TT-BCT ngày 11/8/2009 của Bộ Công Thương

*** Tại Mục 6 Nghị định 39/2009/NĐ-CP:**

Điều 23. Bảo quản vật liệu nổ công nghiệp

1. Chỉ các tổ chức có giấy phép sản xuất, kinh doanh, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và dịch vụ nổ mìn được đầu tư xây dựng kho chứa vật liệu nổ công nghiệp. Việc đầu tư, xây dựng, mở rộng, cải tạo kho chứa vật liệu nổ công nghiệp phải thực hiện đúng quy định pháp luật về đầu tư xây dựng công trình, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành và quy định pháp luật liên quan.

2. Vật liệu nổ công nghiệp phải được bảo quản tại các kho chứa, địa điểm thỏa mãn các yêu cầu về an ninh, đảm bảo khoảng cách an toàn đối với các công trình, đối tượng cần bảo vệ; đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành về cấu trúc, vật liệu xây dựng và thỏa mãn các yêu cầu về phòng cháy, phòng nổ, chống sét, kiểm soát tĩnh điện, an toàn cho người lao động và bảo vệ môi trường theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành và các quy định liên quan.

3. Lãnh đạo quản lý, thủ kho, người bảo vệ canh gác, người phục vụ liên quan đến bảo quản vật liệu nổ công nghiệp phải đáp ứng các yêu cầu về an ninh, trật tự; có trình độ chuyên môn tương xứng với vị trí, chức trách đảm nhiệm, được huấn luyện về kỹ thuật an toàn, phòng cháy, chữa cháy, ứng phó sự cố trong các hoạt động liên quan đến bảo quản vật liệu nổ công nghiệp.

4. Trong quá trình hoạt động, ngoài các quyền và nghĩa vụ do pháp luật quy định, tổ chức, cá nhân quản lý kho vật liệu nổ công nghiệp phải thực hiện các quy định sau đây:

a) Trang bị các thiết bị, phương tiện phục vụ việc bảo vệ canh gác, phòng cháy, phòng nổ, thông tin liên lạc, bốc dỡ và cấp phát vật liệu nổ công nghiệp theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành và quy định pháp luật liên quan. Không được sử dụng kho chứa vật liệu nổ công nghiệp cho các mục đích khác trong thời hạn hiệu lực quy định của giấy phép hoạt động vật liệu nổ công nghiệp;

b) Xây dựng phương án chữa cháy, phương án bảo vệ an ninh trật tự, biện pháp xử lý và phối hợp với chính quyền địa phương trong các trường hợp có cháy, người xâm nhập trái phép và các trường hợp khẩn cấp khác. Đăng ký danh sách người quản lý, thủ kho, người phục vụ với cơ quan công an địa phương;

c) Căn cứ tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành, xây dựng quy trình thủ tục về canh gác bảo vệ, kiểm tra, kiểm soát người ra vào, người làm việc trong kho, thủ tục xử lý, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp mất phẩm chất. Việc xuất nhập, cấp phát vật liệu nổ công nghiệp phải đúng quy trình, đối tượng đã được lãnh đạo đơn vị phê duyệt.

Điều 24. Vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp

1. Điều kiện hoạt động vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp

a) Là tổ chức kinh tế thành lập theo quy định pháp luật, có đăng ký kinh doanh ngành nghề vận chuyển hoặc tổ chức có Giấy phép sản xuất, kinh doanh, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

b) Có phương tiện vận chuyển đủ điều kiện hoạt động, tham gia giao thông theo quy định pháp luật về giao thông và đủ điều kiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành về vật liệu nổ công nghiệp, phòng cháy, chữa cháy và quy định liên quan;

c) Lãnh đạo quản lý, người điều khiển phương tiện, người áp tải, người phục vụ liên quan đến vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp phải đáp ứng các yêu cầu về an ninh, trật tự; có trình độ chuyên môn tương xứng với vị trí, chức trách đảm nhiệm, được huấn luyện về kỹ thuật an toàn, phòng cháy, chữa cháy, ứng phó sự cố trong các hoạt động liên quan đến vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp;

d) Trừ các trường hợp vận chuyển nội bộ, việc vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp trên đường giao thông công cộng phải được cơ quan có thẩm quyền thẩm tra, cấp giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp. Trình tự, thủ tục cấp Giấy phép vận chuyển quy định tại Chương III, Nghị định này.

2. Trong quá trình hoạt động, ngoài các quyền và nghĩa vụ do pháp luật quy định, tổ chức, cá nhân vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện việc vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp đúng quy định trong giấy phép vận chuyển. Phải kiểm tra tình trạng hàng hoá, phương tiện vận chuyển trước khi xuất phát hoặc sau mỗi lần dừng đỗ, khắc phục ngay các hư hỏng nếu có;

b) Chỉ được tiến hành vận chuyển khi trên phương tiện vận chuyển có đầy đủ biểu trưng, báo hiệu nguy hiểm và các yêu cầu về sắp xếp, bao bì, nhãn mác hàng hoá vận chuyển thoả mãn quy định pháp luật về vận chuyển hàng nguy hiểm, quy định, quy chuẩn liên quan về vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp;

c) Xây dựng biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố khẩn cấp, phương án bảo vệ an ninh trật tự và biện pháp chữa cháy, biện pháp xử lý, liên hệ và phối hợp với chính quyền địa phương trong các trường hợp khẩn cấp khi phương tiện gặp sự cố trên đường vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp;

d) Phải có đủ người áp tải được trang bị công cụ hỗ trợ khi vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp. Người áp tải cùng với người điều khiển phương tiện chịu trách nhiệm bảo quản và bảo vệ hàng hoá trong suốt quá trình vận chuyển;

đ) Trừ các trường hợp khẩn cấp theo quy định tại điểm e, khoản này, cấm vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp xuyên qua trung tâm các khu vực đô thị, đông dân cư vào các giờ cao điểm; không dừng đỗ phương tiện vận chuyển tại các địa điểm đông dân cư, gần các trạm xăng dầu; không bốc, dỡ, chuyển hàng hoặc thay đổi điểm dừng, đỗ, tuyến đường quy định trong giấy phép vận chuyển;

e) Trong các trường hợp phương tiện vận chuyển bị sự cố, tai nạn, cháy nổ hoặc bị cản trở giao thông, người áp tải và người điều khiển phương tiện phải thực hiện ngay lập tức việc khoanh vùng an toàn, thiết lập cảnh báo ngăn chặn sự tụ tập, xâm nhập trái phép và loại trừ các khả năng xuất hiện nguồn lửa trong khu vực sự cố, tránh nguy hiểm cho người đang tham gia giao thông, thông báo ngay với chính quyền địa phương khu vực có sự cố để được hỗ trợ xử lý.

*** Tại Khoản 1, Điều 9 Thông tư 23/2009/TT-BCT ngày 11/8/2009 của Bộ Công Thương:**

1. Hồ sơ pháp lý

Tổ chức có nhu cầu sử dụng VLNCN phải gửi hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sử dụng VLNCN cho cơ quan có thẩm quyền quy định tại Chương V, Thông tư này. Đối với tổ chức không thuộc thẩm quyền cấp Giấy phép sử dụng VLNCN của Bộ Công thương, Bộ Quốc phòng, tổ chức có nhu cầu sử dụng VLNCN gửi hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền tại địa phương nơi sử dụng VLNCN. Hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp Giấy phép sử dụng VLNCN do lãnh đạo ký. Tổ chức đề nghị cấp Giấy phép sử dụng VLNCN nộp đơn dạng bản in hoặc dạng điện tử theo quy định tại Phụ lục 1, Thông tư này (mẫu 1a hoặc 1b);

b) Bản sao hợp lệ Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, phải có Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy phép thầu do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định pháp luật;

c) Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự;

d) Bản sao hợp lệ Giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản đối với các doanh nghiệp hoạt động khoáng sản; Giấy phép thăm dò, khai thác dầu khí đối với các doanh nghiệp hoạt động dầu khí; Quyết định trúng thầu thi công công trình hoặc Hợp đồng nhận thầu hoặc văn bản ủy quyền, giao nhiệm vụ thực hiện hợp đồng thi công công trình của tổ chức quản lý doanh nghiệp;

đ) Thiết kế thi công các hạng mục công trình xây dựng, thiết kế khai thác mỏ có sử dụng VLNCN đối với các công trình quy mô công nghiệp; phương án thi công, khai thác đối với các hoạt động xây dựng, khai thác thủ công. Thiết kế hoặc phương án do chủ đầu tư phê duyệt phải thỏa mãn các yêu cầu an toàn theo Quy phạm kỹ thuật an toàn trong khai thác và chế biến đá lộ thiên TCVN 5178:2004 hoặc Quy phạm kỹ thuật an toàn trong các hầm lò than và diệp thạch TCN-14-06-2006 hoặc Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng TCVN 5308:91 và các tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng liên quan;

e) Phương án nổ mìn theo nội dung hướng dẫn tại Phụ lục 5 Thông tư này;

Phương án nổ mìn phải được lãnh đạo doanh nghiệp ký duyệt hoặc cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 4, Điều 22 Nghị định số 39/2009/NĐ-CP phê duyệt, cho phép;

g) Phương án giám sát ảnh hưởng nổ mìn thỏa mãn các yêu cầu của QCVN 02:2008/BCT (nếu có); kế hoạch hoặc biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố khẩn cấp đối với kho, phương tiện vận chuyển VLNCN;

h) Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đủ điều kiện phòng cháy chữa cháy đối với kho VLNCN kèm theo hồ sơ kho bảo quản thỏa mãn các quy định tại QCVN 02:2008/BCT đối với các tổ chức có kho bảo quản VLNCN;

Trường hợp tổ chức đề nghị cấp phép sử dụng VLNCN không có kho hoặc không có phương tiện vận chuyển, hồ sơ đề nghị cấp phép phải có bản sao công chứng hợp đồng nguyên tắc thuê kho, phương tiện vận chuyển VLNCN với tổ chức có kho, phương tiện VLNCN thỏa mãn các yêu cầu nêu trên hoặc bản sao công chứng hợp đồng nguyên tắc với tổ chức được phép kinh doanh VLNCN để cung ứng VLNCN đến công trình theo hộ chiếu nổ mìn;

i) Quyết định bổ nhiệm người Chỉ huy nổ mìn của lãnh đạo doanh nghiệp và Danh sách thợ mìn, người liên quan trực tiếp đến sử dụng VLNCN; Giấy phép lao động của người nước ngoài làm việc có liên quan đến sử dụng VLNCN (nếu có).

03. Thủ tục: *Cấp lại Giấy phép sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp*

Trình tự thực hiện	**Bước 1**: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Địa chỉ: 494 Trần Phú – TP Kon Tum. - Thời gian vào giờ hành chính các ngày trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ một cửa kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. Sở Công Thương thẩm định nội dung hồ sơ, trường hợp cần thiết, thẩm tra thực tế. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân chỉnh sửa bổ sung. - Trường hợp hồ chưa hợp lệ thì trong vòng 03 ngày làm việc, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp để hoàn chỉnh hồ sơ; **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" của Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Thời gian vào giờ hành chính các ngày trong tuần.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ	**a. Thành phần hồ sơ:** - Đơn đề nghị cấp giấy phép sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp *(theo mẫu)*; - Báo cáo hoạt động sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp trong thời hạn hiệu lực của Giấy phép đã cấp lần trước; - Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự; - Bản sao Quyết định thành lập đơn vị, đăng ký kinh doanh. Nếu là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phải có Giấy phép đầu tư (nếu có thay đổi); - Bản sao giấy phép hoạt động khoáng sản đối với các đơn vị hoạt động khoáng sản; Quyết định trúng thầu thi công công trình hoặc Hợp đồng nhận thầu, giấy uỷ quyền thực hiện hợp đồng thi công công trình. Trong các giấy tờ trên phải ghi rõ nhu cầu sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp (nếu có thay đổi); - Thiết kế nổ mìn đối với các hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản quy mô công nghiệp, Phương án nổ mìn đối với hoạt động khai thác tận thu khoáng sản, các hoạt động phục vụ mục đích sản xuất, đào tạo huấn luyện, nghiên cứu khoa học khác. Thiết kế hoặc phương án nổ mìn phải được lãnh đạo đơn vị duyệt (nếu có thay đổi); - Phương án nổ mìn (nếu có thay đổi); - Hồ sơ kho bảo quản, thiết bị nổ mìn, phương tiện vận chuyển Vật liệu nổ công nghiệp thoả mãn các quy định tại QCVN 02:2008/BCT (nếu có thay đổi); - Quyết định bổ nhiệm Người chỉ huy nổ mìn của Thủ trưởng đơn vị (nếu có thay đổi). - 01 phong bì ghi rõ địa chỉ và dán tem (nếu nhận hồ sơ qua đường bưu điện). **b. Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

Thời gian giải quyết	05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện	Tổ chức.
Cơ quan thực hiện	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum.
Kết quả	Giấy phép sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp
Lệ phí	- Phí thẩm định cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. Mức thu: + Phục vụ thi công, phá dỡ công trình: 2.000.000 đồng/ lần thẩm định. + Phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên đất liền: 1.750.000 đồng/lần thẩm định. - Phục vụ nghiên cứu, kiểm định, thử nghiệm: 1.000.000 đồng/ lần thẩm định.
Tên mẫu đơn, tờ khai	Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp *(mẫu 1a, Phụ lục 1, Thông tư số 26/2012/TT-BCT ngày 21/9/2012).*
Yêu cầu, điều kiện	- Là tổ chức được thành lập theo quy định pháp luật, có đăng ký kinh doanh hoặc đăng ký hoạt động những ngành nghề, lĩnh vực cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; - Có hoạt động khoáng sản hoặc công trình xây dựng, công trình nghiên cứu, thử nghiệm cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. Địa điểm sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải đảm bảo các điều kiện về an ninh trật tự, đảm bảo khoảng cách an toàn đối với các công trình, đối tượng cần bảo vệ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành và quy định liên quan; - Có kho chứa, công nghệ, thiết bị, phương tiện, dụng cụ phục vụ công tác sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thoả mãn các yêu cầu theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành và các quy định tại Mục 6 Nghị định 39/2009/NĐ-CP *(nội dung cụ thể theo phụ lục đính kèm TTHC)*; trường hợp không có kho, phương tiện vận chuyển, phải có hợp đồng thuê bằng văn bản với các tổ chức được phép bảo quản, vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp; - Lãnh đạo quản lý, chỉ huy nổ mìn, thợ mìn, người phục vụ liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải đáp ứng các yêu cầu về an ninh, trật tự; có trình độ chuyên môn tương xứng với vị trí, chức trách đảm nhiệm, được huấn luyện về kỹ thuật an toàn, phòng cháy, chữa cháy, ứng phó sự cố trong các hoạt động liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.
Căn cứ pháp lý	*- Pháp lệnh số 16/2011/UBTVQH12 ngày 30/06/2011 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;* *- Pháp lệnh số 07/2013/UBTVQH13 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;* *- Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23/4/2009 của Chính phủ;* *- Nghị định số 54/2012/NĐ-CP ngày 22/6/2012 của Chính phủ;* *- Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính Phủ;* *- Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11/8/2009 của Bộ Công Thương;* *- Thông tư số 26/2012/TT-BCT ngày 21/9/2012 của Bộ Công Thương;* *- Thông tư số 148/2016/TT-BTC ngày 14/10/2016 của Bộ Tài chính.*

Phụ lục 1. Mẫu cấp phép hoạt động VLNCN
(Kèm theo Thông tư số 26 /2012/TT-BCT ngày 21 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ CôngThương)

Mẫu 1a: Đơn đề nghị

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Cấp .....[(1)].

Kính gửi: .....[(2)].

Tên doanh nghiệp:.....
Quyết định hoặc Giấy phép thành lập số: .....
Do…….....cấp ngày.....
Nơi đặt trụ sở chính: .....
Đăng ký kinh doanh số…….do…..... cấp ngày..…tháng… năm 20……..
Mục đích: .....
Phạm vi, địa điểm:.....
Họ và tên người đại diện:….....
Ngày tháng năm sinh: ..... Nam (Nữ).....
Chức danh (Giám đốc/Chủ doanh nghiệp): .....
Địa chỉ thường trú (hoặc tạm trú): .....

Đề nghị .....……xem xét và cấp .....[(1)]..... cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp; Nghị định số 54/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009; Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều trong Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp và Thông tư số 26/2012/TT-BCT ngày 21 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi bổ sung một số điều tại Thông tư số 23/2009/TT-BCT.

…….. ngày……tháng……năm…..
Người làm đơn
(Ký tên, đóng dấu)

Lưu ý:
- [(1)] Tên Giấy phép, Giấy chứng nhận hoạt động VLNCN, tiền chất thuốc nổ
- [(2)] Cơ quan cấp Giấy phép, Giấy chứng nhận hoạt động VLNCN, tiền chất thuốc nổ

Phụ lục: Nội dung quy định tại Mục 6 Nghị định 39/2009/NĐ-CP ngày 23/4/2009 của Chính phủ

*** Tại Mục 6 Nghị định 39/2009/NĐ-CP ngày 23/4/2009 của Chính phủ:**

Điều 23. Bảo quản vật liệu nổ công nghiệp

1. Chỉ các tổ chức có giấy phép sản xuất, kinh doanh, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và dịch vụ nổ mìn được đầu tư xây dựng kho chứa vật liệu nổ công nghiệp. Việc đầu tư, xây dựng, mở rộng, cải tạo kho chứa vật liệu nổ công nghiệp phải thực hiện đúng quy định pháp luật về đầu tư xây dựng công trình, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành và quy định pháp luật liên quan.

2. Vật liệu nổ công nghiệp phải được bảo quản tại các kho chứa, địa điểm thỏa mãn các yêu cầu về an ninh, đảm bảo khoảng cách an toàn đối với các công trình, đối tượng cần bảo vệ; đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành về cấu trúc, vật liệu xây dựng và thỏa mãn các yêu cầu về phòng cháy, phòng nổ, chống sét, kiểm soát tĩnh điện, an toàn cho người lao động và bảo vệ môi trường theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành và các quy định liên quan.

3. Lãnh đạo quản lý, thủ kho, người bảo vệ canh gác, người phục vụ liên quan đến bảo quản vật liệu nổ công nghiệp phải đáp ứng các yêu cầu về an ninh, trật tự; có trình độ chuyên môn tương xứng với vị trí, chức trách đảm nhiệm, được huấn luyện về kỹ thuật an toàn, phòng cháy, chữa cháy, ứng phó sự cố trong các hoạt động liên quan đến bảo quản vật liệu nổ công nghiệp.

4. Trong quá trình hoạt động, ngoài các quyền và nghĩa vụ do pháp luật quy định, tổ chức, cá nhân quản lý kho vật liệu nổ công nghiệp phải thực hiện các quy định sau đây:

a) Trang bị các thiết bị, phương tiện phục vụ việc bảo vệ canh gác, phòng cháy, phòng nổ, thông tin liên lạc, bốc dỡ và cấp phát vật liệu nổ công nghiệp theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành và quy định pháp luật liên quan. Không được sử dụng kho chứa vật liệu nổ công nghiệp cho các mục đích khác trong thời hạn hiệu lực quy định của giấy phép hoạt động vật liệu nổ công nghiệp;

b) Xây dựng phương án chữa cháy, phương án bảo vệ an ninh trật tự, biện pháp xử lý và phối hợp với chính quyền địa phương trong các trường hợp có cháy, người xâm nhập trái phép và các trường hợp khẩn cấp khác. Đăng ký danh sách người quản lý, thủ kho, người phục vụ với cơ quan công an địa phương;

c) Căn cứ tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành, xây dựng quy trình thủ tục về canh gác bảo vệ, kiểm tra, kiểm soát người ra vào, người làm việc trong kho, thủ tục xử lý, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp mất phẩm chất. Việc xuất nhập, cấp phát vật liệu nổ công nghiệp phải đúng quy trình, đối tượng đã được lãnh đạo đơn vị phê duyệt.

Điều 24. Vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp

1. Điều kiện hoạt động vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp

a) Là tổ chức kinh tế thành lập theo quy định pháp luật, có đăng ký kinh doanh ngành nghề vận chuyển hoặc tổ chức có Giấy phép sản xuất, kinh doanh, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

b) Có phương tiện vận chuyển đủ điều kiện hoạt động, tham gia giao thông theo quy định pháp luật về giao thông và đủ điều kiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành về vật liệu nổ công nghiệp, phòng cháy, chữa cháy và quy định liên quan;

c) Lãnh đạo quản lý, người điều khiển phương tiện, người áp tải, người phục vụ liên quan đến vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp phải đáp ứng các yêu cầu về an ninh, trật tự; có trình độ chuyên môn tương xứng với vị trí, chức trách đảm nhiệm, được huấn luyện về kỹ thuật an toàn, phòng cháy, chữa cháy, ứng phó sự cố trong các hoạt động liên quan đến vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp;

d) Trừ các trường hợp vận chuyển nội bộ, việc vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp trên đường giao thông công cộng phải được cơ quan có thẩm quyền thẩm tra, cấp giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp. Trình tự, thủ tục cấp Giấy phép vận chuyển quy định tại Chương III, Nghị định này.

2. Trong quá trình hoạt động, ngoài các quyền và nghĩa vụ do pháp luật quy định, tổ chức, cá nhân vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện việc vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp đúng quy định trong giấy phép vận chuyển. Phải kiểm tra tình trạng hàng hoá, phương tiện vận chuyển trước khi xuất phát hoặc sau mỗi lần dừng đỗ, khắc phục ngay các hư hỏng nếu có;

b) Chỉ được tiến hành vận chuyển khi trên phương tiện vận chuyển có đầy đủ biểu trưng, báo hiệu nguy hiểm và các yêu cầu về sắp xếp, bao bì, nhãn mác hàng hoá vận chuyển thoả mãn quy định pháp luật về vận chuyển hàng nguy hiểm, quy định, quy chuẩn liên quan về vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp;

c) Xây dựng biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố khẩn cấp, phương án bảo vệ an ninh trật tự và biện pháp chữa cháy, biện pháp xử lý, liên hệ và phối hợp với chính quyền địa phương trong các trường hợp khẩn cấp khi phương tiện gặp sự cố trên đường vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp;

d) Phải có đủ người áp tải được trang bị công cụ hỗ trợ khi vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp. Người áp tải cùng với người điều khiển phương tiện chịu trách nhiệm bảo quản và bảo vệ hàng hoá trong suốt quá trình vận chuyển;

đ) Trừ các trường hợp khẩn cấp theo quy định tại điểm e, khoản này, cấm vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp xuyên qua trung tâm các khu vực đô thị, đông dân cư vào các giờ cao điểm; không dừng đỗ phương tiện vận chuyển tại các địa điểm đông dân cư, gần các trạm xăng dầu; không bốc, dỡ, chuyển hàng hoặc thay đổi điểm dừng, đỗ, tuyến đường quy định trong giấy phép vận chuyển;

e) Trong các trường hợp phương tiện vận chuyển bị sự cố, tai nạn, cháy nổ hoặc bị cản trở giao thông, người áp tải và người điều khiển phương tiện phải thực hiện ngay lập tức việc khoanh vùng an toàn, thiết lập cảnh báo ngăn chặn sự tụ tập, xâm nhập trái phép và loại trừ các khả năng xuất hiện nguồn lửa trong khu vực sự cố, tránh nguy hiểm cho người đang tham gia giao thông, thông báo ngay với chính quyền địa phương khu vực có sự cố để được hỗ trợ xử lý.

04. Thủ tục: *Đăng ký sử dụng vật liệu nổ công nghiệp*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1**: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Địa chỉ: 494 Trần Phú – TP Kon Tum. - Thời gian vào giờ hành chính các ngày trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ một cửa kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. Sở Công Thương thẩm định nội dung hồ sơ, trường hợp cần thiết, thẩm tra thực tế. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân chỉnh sửa bổ sung. - Trường hợp hồ chưa hợp lệ thì trong vòng 03 ngày làm việc, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp để hoàn chỉnh hồ sơ; **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" của Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Thời gian vào giờ hành chính các ngày trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a. Thành phần hồ sơ:** - Bản sao Giấy phép sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp; - Thiết kế hoặc phương án nổ mìn, thời gian, thời điểm tiến hành; - Danh sách chỉ huy nổ mìn và người trực tiếp liên quan đến sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp; * Riêng đối với các đơn vị mà không phải do UBND tỉnh Kon Tum cấp Giấy phép thì phải có thêm biên bản kiểm tra hiện trường đăng ký sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp. **b. Số lượng hồ sơ:** 01 bộ
Thời gian giải quyết:	03 ngày làm việc
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy đăng ký sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Không
Yêu cầu, điều kiện:	- Chậm nhất 03 (ba) ngày trước khi bắt đầu thực hiện hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tổ chức được cấp Giấy phép phải đăng ký với Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, nơi tiến hành hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. - Đảm bảo các quy định pháp luật về thời gian, địa điểm nổ mìn, khoảng cách an toàn, các điều kiện an ninh, an toàn khác.
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23/4/2009 của Chính phủ;* *- Nghị định số 54/2012/NĐ-CP ngày 22/6/2012 của Chính phủ;* *- Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính Phủ;* *- Quyết định số 51/2008/QĐ-BCT ngày 30/12/2008 của Bộ Công Thương;* *- Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11/8/2009 của Bộ Công thương;*

	- Thông tư số 26/2012/TT-BCT ngày 21/9/2012 của Bộ Công Thương

05. Thủ tục: *Phê duyệt thiết kế hoặc phương án nổ mìn*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1**: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Địa chỉ: 494 Trần Phú – TP Kon Tum. - Thời gian vào giờ hành chính các ngày trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ một cửa kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. Sở Công Thương thẩm định nội dung hồ sơ, trường hợp cần thiết, thẩm tra thực tế. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân chỉnh sửa bổ sung. - Trường hợp hồ chưa hợp lệ thì trong vòng 03 ngày làm việc, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp để hoàn chỉnh hồ sơ; **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" của Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Thời gian vào giờ hành chính các ngày trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a. Thành phần hồ sơ:** - Đơn đề nghị phê duyệt thiết kế hoặc phương án nổ mìn; - Thiết kế hoặc phương án nổ mìn *(theo mẫu);* - Biên bản kiểm tra hiện trường sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp của Sở Công thương tỉnh Kon Tum. **b. Số lượng hồ sơ:** 03 bộ
Thời gian giải quyết:	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Phê duyệt
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Thiết kế hoặc phương án nổ mìn *(phụ lục 5 Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11/8/2009)*.
Yêu cầu, điều kiện:	Địa điểm sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải đảm bảo các điều kiện về an ninh trật tự, đảm bảo khoảng cách an toàn đối với các công trình, đối tượng cần bảo vệ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành và quy định liên quan.
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23/4/2009 của Chính phủ;* *- Nghị định số 54/2012/NĐ-CP ngày 22/6/2012 của Chính phủ;* *- Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính Phủ;* *- Quyết định số 51/2008/QĐ-BCT ngày 30/12/2008 của Bộ Công Thương;* *- Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11/8/2009 của Bộ Công thương;* *- Thông tư số 26/2012/TT-BCT ngày 21/9/2012 của Bộ Công Thương;*

Phụ lục 5

(Ban hành kèm theo Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11/8/2009 của Bộ Công Thương)

Hướng dẫn nội dung phương án nổ mìn

I. Căn cứ lập phương án

- Trích dẫn các Quy định Pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn và thiết kế xây dựng, khai thác... làm căn cứ để lập phương án;
- Quy mô xây dựng hoặc khai thác; tiến độ hoặc năng suất khai thác ngày, tháng, quý, năm;
- Sơ lược về phương pháp xây dựng, khai thác; thiết bị, nhân công;
- Giải thích từ ngữ, các cụm từ viết tắt (nếu có).

II. Đặc điểm khu vực nổ mìn

- Vị trí khu vực nổ mìn, cao độ, giới hạn toạ độ kèm theo bản đồ địa hình;
- Mô tả về đặc điểm dân cư, công trình, nhà không thuộc quyền sở hữu của tổ chức sử dụng VLNCN trong phạm vi bán kính 1000 m kể từ vị trí nổ mìn (kể cả các công trình ngầm);
- Đặc điểm đất đá khu vực nổ mìn (các đặc tính cơ lý sn, sk, f) hoặc điều kiện địa chất, môi trường khác (nước, bùn...);
- Hướng, trình tự khai thác, thay đổi về điều kiện địa chất, địa hình theo chu kỳ khai thác và ảnh hưởng có thể có đến công tác nổ mìn; ảnh hưởng đến các công trình, nhà dân xung quanh.

III. Tính toán, lựa chọn các thông số khoan nổ mìn

- Lựa chọn đường kính lỗ khoan, chiều cao tầng H (nếu đào hầm lò thì lựa chọn chiều dài một bước đào);
- Lựa chọn chiều sâu lỗ khoan;
- Lựa chọn chỉ tiêu thuốc nổ tính toán;
- Lựa chọn phương pháp nổ mìn;
- Lựa chọn VLNCN:
- Xác định các thông số khoảng cách lỗ, góc nghiêng lỗ khoan;
- Xác định lượng thuốc nạp cho một lỗ khoan tương ứng với chiều sâu lỗ khoan đảm bảo điều kiện an toàn về bua;
- Lựa chọn cấu trúc cột thuốc nổ trong lỗ khoan;
- Tính toán về an toàn (chấn động, sóng không khí và đá văng) xác định quy mô một lần nổ (kg);
- Lựa chọn khoảng cách an toàn cho người, thiết bị;
- Dự kiến số lượng VLNCN sử dụng hàng tháng.

IV. Các biện pháp đảm bảo an toun khi nổ mìn

- Biện pháp an toàn khi bốc dỡ, vận chuyển VLNCN;
- Biện pháp an toàn khi nạp mìn;
- Biện pháp che chắn bảo vệ chống đá văng (nếu có);
- Quy định các tín hiệu cảnh báo an toàn và giờ giấc nổ mìn;
- Quy định về gác mìn;
- Biện pháp kiểm tra sau nổ và xử lý mìn câm;
- Các quy định bổ sung về biện pháp xử lý, ứng phó khi gặp sự cố về thời tiết, cản trở khác trong các khâu khoan, nạp...:

- Các hướng dẫn khác (nếu có).

V. Tổ chức thực hiện.

- Trình tự thực hiện, thủ tục kiểm soát các bước;
- Quy định trách nhiệm của từng cá nhân, từng nhóm trong các khâu khoan nạp, nổ và xử lý sau khi nổ mìn;
- Các quy định về báo cao, ghi chép các sự kiện bất thường nhưng chưa đến mức xảy ra sự cố trong đợt nổ mìn; các ghi chép về sự cố nếu có (các nội dung này ghi ở phần kết quả nổ mìn trong hộ chiếu);
- Các quy định kỷ luật nội bộ khi có vi phạm;
- Hiệu lực của Phương án và ngày sửa đổi, bổ sung;
- Tên người lập phương án, người duyệt; cơ quan phê duyệt (nếu có).

Ghi chú: Phương án nổ mìn các dạng đặc biệt khác (dưới nước, phá dỡ công trình, nổ trong giếng khoan... được lập với các phần như trên nhưng thay đổi về nội dung cho phù hợp.

XIV. LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM (07 thủ tục)

01. Thủ tục: *Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện*

Trình tự thực hiện	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Địa chỉ: 494 Trần Phú- Tp Kon Tum. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ một cửa kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc Sở Công Thương kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản cho cơ sở để hoàn chỉnh hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" của Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày trong tuần.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ	**a. Thành phần hồ sơ:** - Giấy đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm *(theo mẫu)* - Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình kèm bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm còn hiệu lực của cơ quan có thẩm quyền; - Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình kèm bản chính để đối chiếu giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh phù hợp của cơ sở sản xuất kinh doanh; - Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình kèm bản chính để đối chiếu thông báo tiếp nhận bản công bố hợp quy (đối với sản phẩm đã có quy chuẩn kỹ thuật được ban hành và có hiệu lực) hoặc công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm (đối với sản phẩm chưa có quy chuẩn kỹ thuật tương ứng được ban hành và có hiệu lực); - Tài liệu khoa học chứng minh tính chất, công dụng của sản phẩm đúng như nội dung đăng ký quảng cáo; - Bản dự thảo nội dung dự kiến quảng cáo (video clip, hình ảnh, phóng sự, bài viết…); - Giấy ủy quyền quảng cáo hoặc hợp đồng thuê dịch vụ quảng cáo đối với trường hợp đăng ký xác nhận quảng cáo bởi người kinh doanh dịch vụ quảng cáo. - 01 phong bì ghi rõ địa chỉ và dán tem (nếu nhận hồ sơ qua đường bưu điện). *Toàn bộ tài liệu có trong hồ sơ phải có dấu của cơ quan, tổ chức, cá nhân đăng ký xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm.* **b. Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ) đóng thành quyển
Thời gian giải quyết	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả	Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm.
Lệ phí	Phí thẩm định nội dung kịch bản phim, chương trình trên băng, đĩa, phần mềm, trên các vật liệu khác và tài liệu trong quảng cáo thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thuộc lĩnh vực y tế. Mức thu: 1.200.000 đồng/ lần/sản phẩm
Tên mẫu đơn, tờ khai	Đơn đề nghị cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm *(Phụ lục 1 Thông tư số 40/2012/TT-BCT ngày 21/12/2012)*
Yêu cầu, điều kiện	- Các tổ chức, cá nhân sản xuất, chế biến, đóng gói, kinh doanh sản phẩm thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương quản lý: rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo quảng cáo trên lãnh thổ Việt Nam. - Điều kiện để được xác nhận nội dung quảng cáo: + Cơ sở có hồ sơ đăng ký đầy đủ và hợp lệ theo quy định. + Sản phẩm thực phẩm không thuộc danh mục những sản phẩm, hàng hóa bị cấm quảng cáo theo quy định của pháp luật hiện hành. + Sản phẩm thực phẩm của cơ sở đáp ứng quy định về điều kiện an toàn thực phẩm hoặc sản phẩm của cơ sở/quốc gia có tên trong danh sách được cơ quan thẩm quyền Việt Nam công nhận đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật hiện hành. + Nội dung quảng cáo phải chính xác, đúng với chất lượng, đảm bảo an toàn thực phẩm như đã công bố và đăng ký.
Căn cứ pháp lý	*- Luật An toàn thực phẩm năm 2010;* *- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/04/2012 của Chính phủ;* *- Thông tư số 40/2012/TT-BCT ngày 21/12/2012 của Bộ Công Thương;* *- Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài Chính;* *- Thông tư số 04/2016/TT-BCT ngày 06/06/2016 của Bộ Công Thương;*

Phụ lục 1

(Ban hành kèm theo Thông tư số 40/2012/TT-BCT ngày 21 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Tên tổ chức/cá nhân
Địa chỉ:…….
Số điện thoại: …….
Số fax: …….
Email: ……..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……., ngày ….. tháng ….. năm ……

GIẤY ĐỀ NGHỊ
XÁC NHẬN NỘI DUNG QUẢNG CÁO THỰC PHẨM
(Áp dụng đối với trường hợp đăng ký lần đầu)
Số: /20……/

Kính gửi: (Cơ quan xác nhận nội dung quảng cáo)

Căn cứ Thông tư số: /2012/TT-BCT ngày tháng năm 2012 của Bộ Công Thương và để đáp ứng nhu cầu quảng cáo thực phẩm của ... (tên cơ sở); đề nghị ... (tên cơ quan xác nhận nội dung quảng cáo) xem xét và xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm thực phẩm cụ thể như sau:

1. Thông tin liên quan đến sản phẩm:

TT	Tên sản phẩm	Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	Nội dung quảng cáo	Phương tiện quảng cáo (tên báo/ đài truyền hình ...)	Thời gian dự kiến quảng cáo
1					
2					

2. Các hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định:……..

Tôi xin cam đoan các thông tin và hồ sơ nêu trên là đúng sự thật và cam kết thực hiện quảng cáo sản phẩm thực phẩm theo đúng nội dung đã đăng ký và được xác nhận.

Đại diện tổ chức, cá nhân
(Ký tên, đóng dấu)

02. Thủ tục: C*ấp lại Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện*

Trình tự thực hiện	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Địa chỉ 494 Trần Phú- Tp Kon Tum. - Thời gian vào giờ hành chính các ngày trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ một cửa kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc Sở Công Thương kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản cho cơ sở để hoàn chỉnh hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" của Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Thời gian vào giờ hành chính các ngày trong tuần.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ	**a. Thành phần hồ sơ:** - Giấy đề nghị xác nhận lại nội dung quảng cáo thực phẩm *(theo mẫu)* - Bản thuyết minh kèm theo các tài liệu sửa đổi, bổ sung liên quan đến nội dung quảng cáo thực phẩm đã thay đổi; - Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình kèm bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm còn hiệu lực của cơ quan có thẩm quyền; - Bản dự thảo nội dung dự kiến quảng cáo (video clip, hình ảnh, phóng sự, bài viết…); - Giấy ủy quyền quảng cáo hoặc hợp đồng thuê dịch vụ quảng cáo đối với trường hợp đăng ký xác nhận quảng cáo bởi người kinh doanh dịch vụ quảng cáo. - 01 phong bì ghi rõ địa chỉ và dán tem (nếu nhận hồ sơ qua đường bưu điện). **b. Số lương hồ sơ:** 01 (bộ) đóng thành quyển
Thời gian giải quyết	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả	Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm.
Lệ phí	Phí thẩm định nội dung kịch bản phim, chương trình trên băng, đĩa, phần mềm, trên các vật liệu khác và tài liệu trong quảng cáo thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thuộc lĩnh vực y tế. Mức thu: 1.200.000 đồng/ lần/sản phẩm
Tên mẫu đơn, tờ khai	Đơn đề nghị cấp lại Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm *(Phụ lục 2 Thông tư số 40/2012/TT-BCT ngày 21/12/2012)*
Yêu cầu, điều kiện	- Các tổ chức, cá nhân sản xuất, chế biến, đóng gói, kinh doanh sản phẩm thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương quản lý: rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế

	biến bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo quảng cáo trên lãnh thổ Việt Nam. - Điều kiện để được xác nhận nội dung quảng cáo: + Cơ sở có hồ sơ đăng ký đầy đủ và hợp lệ theo quy định. + Sản phẩm thực phẩm không thuộc danh mục những sản phẩm, hàng hóa bị cấm quảng cáo theo quy định của pháp luật hiện hành. + Sản phẩm thực phẩm của cơ sở đáp ứng quy định về điều kiện an toàn thực phẩm hoặc sản phẩm của cơ sở/quốc gia có tên trong danh sách được cơ quan thẩm quyền Việt Nam công nhận đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật hiện hành. + Nội dung quảng cáo phải chính xác, đúng với chất lượng, đảm bảo an toàn thực phẩm như đã công bố và đăng ký.
Căn cứ pháp lý	*- Luật An toàn thực phẩm năm 2010;* *- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/04/2012 của Chính phủ;* *- Thông tư số 40/2012/TT-BCT ngày 21/12/2012 của Bộ Công Thương;* *- Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài Chính;* *- Thông tư số 04/2016/TT-BCT ngày 06/06/2016 của Bộ Công Thương;*

PHỤ LỤC 2

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 40 /2012/TT-BCT ngày 21 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Tên tổ chức/cá nhân
Địa chỉ:.....
Số điện thoại:.....
Email: .....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm ……

GIẤY ĐỀ NGHỊ
XÁC NHẬN NỘI DUNG QUẢNG CÁO THỰC PHẨM
(Áp dụng đối với trường hợp đăng ký lại)
Số: /20...../

Kính gửi: (Cơ quan xác nhận nội dung quảng cáo)

Ngày ….. tháng ….. năm ……, …. (tên cơ sở) đã được ….. (tên cơ quan có thẩm quyền) xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm thực phẩm (số ……..); tuy nhiên, ...(lý do đăng ký lại) …..; đề nghị …. (Cơ quan xác nhận nội dung quảng cáo) xem xét và xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm thực phẩm, cụ thể như sau:

1. Thông tin liên quan đến sản phẩm

TT	Tên sản phẩm	Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	Nội dung quảng cáo	Phương tiện quảng cáo (tên báo/ đài truyền hình …)	Thời gian dự kiến quảng cáo
1					
2					

2. Các hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định:

……

Tôi xin cam đoan các thông tin và hồ sơ nêu trên là đúng sự thật và cam kết thực hiện quảng cáo sản phẩm thực phẩm theo đúng nội dung đã đăng ký và được xác nhận.

Đại diện tổ chức, cá nhân
(Ký tên, đóng dấu)

03. Thủ tục: ***Kiểm tra và cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức và cá nhân thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương***

Trình tự thực hiện	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Địa chỉ 494 Trần Phú- Tp Kon Tum. - Thời gian vào giờ hành chính các ngày trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ một cửa kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc Sở Công Thương kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản cho cơ sở để hoàn chỉnh hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" của Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Thời gian vào giờ hành chính các ngày trong tuần.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ	**a. Thành phần hồ sơ:** - Đơn đề nghị kiểm tra, xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm *(theo mẫu)* - Bản sao Giấy Chứng minh thư nhân dân; - Giấy tờ chứng minh đã nộp lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí; - Danh sách đề nghị kiểm tra để xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm *(theo mẫu)* - Bản sao (có xác nhận và đóng dấu của tổ chức xin cấp Giấy xác nhân kiến thức về an toàn thực phẩm): Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy Chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã. - 01 phong bì ghi rõ địa chỉ và dán tem (nếu nhận hồ sơ qua đường bưu điện). *<u>*Ghi chú*</u>: (*Mục 4 và 5 áp dụng cho các tập thể, không áp dụng cho cá nhân*) **b. Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)
Thời gian giải quyết	- 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (*Tiếp nhận, thông báo hồ sơ hợp lệ và thời gian kiểm tra kiến thức)* - 02 ngày làm việc (kể từ ngày tổ chức kiểm tra kiến thức đối với những người đã đạt trên 80% số câu trả lời đúng: Cấp Giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm)
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả	Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm
Lệ phí	Phí thẩm định xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm. Mức thu: 30.000 đồng/01 lần/người

Tên mẫu đơn, tờ khai	- Đơn đề nghị kiểm tra, xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm *(Mẫu 01a Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/04/2014)* - Danh sách đề nghị kiểm tra xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm *(Mẫu 01b Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/04/2014)*
Yêu cầu, điều kiện	- Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm chỉ cấp cho những người đã trả lời đúng từ 80% tổng số câu hỏi (gồm các câu hỏi kiến thức chung và câu hỏi kiến thức chuyên ngành) trở lên. - Nội dung kiến thức về an toàn thực phẩm bao gồm kiến thức chung và kiến thức chuyên ngành về an toàn thực phẩm, trong đó: + Kiến thức chung về an toàn thực phẩm gồm: Các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm; các mối nguy an toàn thực phẩm; điều kiện an toàn thực phẩm; phương pháp bảo đảm an toàn thực phẩm; thực hành tốt an toàn thực phẩm. + Kiến thức chuyên ngành về an toàn thực phẩm gồm: Các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương.
Căn cứ pháp lý	*- Luật an toàn thực phẩm năm 2010;* *- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ;* *-Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Y tế;* *- Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài Chính;*

Mẫu số 01a

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09 tháng 4 năm 2014 của Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

Kính gửi: ..... (*cơ quan có thẩm quyền xác nhận kiến thức về ATTP*) (1)

Tên tổ chức/doanh nghiệp/cá nhân .....

Giấy CNĐKDN/VPĐD (hoặc số CMTND đối với cá nhân) số....., cấp ngày.....tháng.....năm....., nơi cấp.....

Địa chỉ:....., Số điện thoại.....

Số Fax.....E-mail.....

Sau khi nghiên cứu tài liệu quy định kiến thức về an toàn thực phẩm do Bộ Công Thương ban hành, chúng tôi /Tôi đã hiểu rõ các quy định và nội dung của tài liệu. Nay đề nghị quý cơ quan tổ chức đánh giá, xác nhận kiến thức cho chúng tôi/Tôi theo nội dung của tài liệu của Bộ Công Thương ban hành.

(Danh sách (2) gửi kèm theo - **Mẫu số 01b**).

....., ngày.....tháng.....năm.....

Đại diện Tổ chức/Cá nhân

(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu) (3)

** Ghi chú:*

- (1): Ghi tên cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xác nhận kiến thức ATTP (do Bộ Công Thương chỉ định/ Sở Công Thương)

- (2): Áp dụng cho các tập thể, không áp dụng cho cá nhân.

- (3): Cá nhân chỉ ký và ghi rõ họ, tên

Mẫu số 01b

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09 tháng 4 năm 2014 của Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương)

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ KIỂM TRA KIẾN THỨC AN TOÀN THỰC PHẨM

(kèm theo Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của .....(tên tổ chức)

TT	Họ và Tên	Nam	Nữ	Số CMTND	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp

Địa danh, ngày.....tháng.....năm.....

Đại diện Tổ chức đề nghị xác nhận

(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

04. Thủ tục: ***Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện***

Trình tự thực hiện	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Địa chỉ 494 Trần Phú- Tp Kon Tum. - Thời gian vào giờ hành chính các ngày trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ một cửa kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc Sở Công Thương kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản cho cơ sở để hoàn chỉnh hồ sơ. Quá 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày gửi thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ mà cơ sở không có phản hồi, Sở Công Thương có quyền hủy hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" của Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Thời gian vào giờ hành chính các ngày trong tuần.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ	**a. Thành phần hồ sơ:** - Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm *(theo mẫu)* - Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề sản xuất thực phẩm; - Bản thuyết minh về cơ sở vật chất *(theo mẫu)* - Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất thực phẩm; - Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy xác nhận đủ sức khoẻ để sản xuất thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất. - 01 phong bì ghi rõ địa chỉ và dán tem (nếu nhận hồ sơ qua đường bưu điện). **b. Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ) đóng thành quyển
Thời gian giải quyết	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.
Phí, Lệ phí	Phí thẩm định cơ sở sản xuất thực phẩm. Mức thu: 3.000.000 đồng/lần/cơ sở
Tên mẫu đơn, tờ khai	- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận *(Mẫu 1a Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014)* - Bản thuyết minh về cơ sở vật chất *(Mẫu 2a Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014)*
Yêu cầu, điều kiện	**** Điều kiện chung*** Cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công

	Thương bao gồm: cơ sở sản xuất các loại rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo, dụng cụ, vật liệu bao gói chuyên dụng gắn liền và chỉ sử dụng cho các sản phẩm thực phẩm. **** Điều kiện riêng:*** Cơ sở sản xuất các sản phẩm thực phẩm có công suất thiết kế: - Rượu: Dưới 03 triệu lít sản phẩm/năm; - Bia: Dưới 50 triệu lít sản phẩm/năm; - Nước giải khát: Dưới 20 triệu lít sản phẩm/năm; - Sữa chế biến: Dưới 20 triệu lít sản phẩm/năm; - Dầu thực vật: Dưới 50 ngàn tấn sản phẩm/năm; - Bánh kẹo: Dưới 20 ngàn tấn sản phẩm/năm; - Bột và tinh bột: Dưới 100 ngàn tấn sản phẩm/năm; - Dụng cụ, vật liệu bao gói chuyên dụng gắn liền và chỉ sử dụng cho các sản phẩm thực phẩm trên.
Căn cứ pháp lý	*- Luật An toàn thực phẩm năm 2010;* *- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/04/2012 của Chính phủ;* *- Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ;* *- Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ Công Thương;* *- Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài Chính;*

Mẫu 1a

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 58/2014/TT-BCT ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày ……. tháng ..... năm 20 …….

ĐƠN ĐỀ NGHỊ(1)
Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm

Kính gửi: *(tên cơ quan có thẩm quyền cấp)* ……..

Cơ sở sản xuất (*tên giao dịch hợp pháp*): ……
Địa chỉ tại: ……
Điện thoại: …….. Fax: ……
Giấy phép kinh doanh số …… ngày cấp: …… đơn vị cấp: ……
Ngành nghề sản xuất (*tên sản phẩm*): ……
Công suất thiết kế: ……
Doanh thu dự kiến: ……
Số lượng công nhân viên: ……. (trực tiếp: ……; gián tiếp: …….)

Nay nộp hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở .....**.....**

Chúng tôi cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm cho cơ sở trên và chịu hoàn toàn trách nhiệm về những vi phạm theo quy định của pháp luật.

Trân trọng cảm ơn./.

Hồ sơ gửi kèm gồm:
-
-
-
-

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

(1): Mẫu Đơn áp dụng đối với cơ sở sản xuất thực phẩm

Mẫu 2a

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 58/2014/TT-BCT ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN THUYẾT MINH
CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ VÀ DỤNG CỤ SẢN XUẤT THỰC PHẨM

I. THÔNG TIN CHUNG

- Cơ sở: ……
- Đại diện cơ sở: ……
- Địa chỉ văn phòng: ……..
- Địa chỉ cơ sở sản xuất: ……..
- Địa chỉ kho: ……
- Điện thoại: …… Fax ……
- Giấy phép kinh doanh số: …….. Ngày cấp …… Nơi cấp …….
- Mặt hàng sản xuất: ……..
- Công suất thiết kế: ……
- Tổng số công nhân viên: …….
- Tổng số công nhân viên trực tiếp sản xuất: …….
- Tổng số công nhân viên đã được xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm: …….
- Tổng số công nhân viên đã khám sức khỏe định kỳ theo quy định: ……

II. THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ, DỤNG CỤ

1. Cơ sở vật chất

- Diện tích mặt bằng sản xuất ……..m^2, trong đó diện tích nhà xưởng sản xuất …..m^2.
- Sơ đồ bố trí mặt bằng sản xuất: ……
- Kết cấu nhà xưởng: ……
- Nguồn nước phục vụ sản xuất đạt TCCL: ……..
- Nguồn điện cung cấp và hệ thống đèn chiếu sáng: ……..
- Hệ thống vệ sinh nhà xưởng: ……
- Hệ thống xử lý môi trường: ……
- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy: ……

2. Trang thiết bị, dụng cụ sản xuất

TT	**Tên trang, thiết bị** *(ghi theo thứ tự quy trình công nghệ)*	**Số lượng**	**Năm sản xuất**	**Thực trạng hoạt động của trang thiết bị, dụng cụ**			**Ghi chú**
				Tốt	Trung bình	kém	
I	**Trang, thiết bị, dụng cụ hiện có**						
1	Trang thiết bị, dụng cụ sản xuất						
2	Dụng cụ bao gói sản phẩm						
3	Trang thiết bị vận chuyển sản phẩm						
4	Thiết bị bảo quản thực phẩm						

5	Thiết bị khử trùng, thanh trùng						
6	Thiết bị vệ sinh cơ sở, dụng cụ						
7	Thiết bị giám sát						
8	Phương tiện rửa và khử trùng tay						
9	Dụng cụ lưu mẫu và bảo quản mẫu						
10	Phương tiện, thiết bị phòng chống côn trùng, động vật gây hại						
11	Trang phục vệ sinh khi tiếp xúc trực tiếp với nguyên liệu, thực phẩm						
12	Hệ thống cung cấp khí nén						
13	Hệ thống, cung cấp hơi nước						
14	Hệ thống thông gió						
II	**Trang thiết bị, dụng cụ dự kiến bổ sung**						
1							
2							
3							
4							
5							

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của cơ sở đã đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm để sản xuất thực phẩm theo quy định chưa?

Trường hợp chưa đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm theo quy định, cơ sở cam kết sẽ bổ sung và hoàn thiện những trang thiết bị (đã nêu tại mục II của Bảng kê trên); ghi cụ thể thời gian hoàn thiện.

Cam kết của cơ sở:

1. Cam đoan các thông tin nêu trong bản thuyết minh là đúng sự thật và chịu trách nhiệm hoàn toàn về những thông tin đã đăng ký.

2. Cam kết: Chấp hành nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm theo quy định./.

……., ngày ….. tháng ….. năm 20 …….

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

05. Thủ tục: C*ấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện*

Trình tự thực hiện	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Địa chỉ 494 Trần Phú- Tp Kon Tum. - Thời gian vào giờ hành chính các ngày trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ một cửa kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc Sở Công Thương kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản cho cơ sở để hoàn chỉnh hồ sơ. Quá 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày gửi thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ mà cơ sở không có phản hồi, Sở Công Thương có quyền hủy hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" của Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Thời gian vào giờ hành chính các ngày trong tuần.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ	**a. Thành phần hồ sơ:** ** Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng* - Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm *(theo mẫu)* ** Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực* - Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm *(theo mẫu)*; - Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề sản xuất thực phẩm; - Bản thuyết minh về cơ sở vật chất *(theo mẫu)*; - Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất thực phẩm; - Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy xác nhận đủ sức khoẻ để sản xuất thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất. ** Trường hợp cấp lại do cơ sở có thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở hoặc người được ủy quyền, địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí địa lý và toàn bộ quy trình sản xuất* - Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm *(theo mẫu)*; - Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đã được cấp (bản sao có xác nhận của cơ sở); - Bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền văn bản, tài liệu chứng minh sự thay đổi. - 01 phong bì ghi rõ địa chỉ và dán tem (nếu nhận hồ sơ qua đường bưu

	điện). **b. Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)
Thời gian giải quyết	- 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (*do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng)* - 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (*do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực)* - 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ *(do cơ sở có thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở hoặc người được ủy quyền, địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí địa lý và toàn bộ quy trình sản xuất)*
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.
Phí, Lệ phí	Phí thẩm định cơ sở sản xuất thực phẩm. Mức thu: 3.000.000 đồng/lần/cơ sở
Tên mẫu đơn, tờ khai	- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận *(Mẫu 1c Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014)* - Bản thuyết minh về cơ sở vật chất *(Mẫu 2a Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014)*
Yêu cầu, điều kiện	**** Điều kiện chung*** Cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương bao gồm: cơ sở sản xuất các loại rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo, dụng cụ, vật liệu bao gói chuyên dụng gắn liền và chỉ sử dụng cho các sản phẩm thực phẩm. **** Điều kiện riêng:*** Cơ sở sản xuất các sản phẩm thực phẩm có công suất thiết kế: - Rượu: Dưới 03 triệu lít sản phẩm/năm; - Bia: Dưới 50 triệu lít sản phẩm/năm; - Nước giải khát: Dưới 20 triệu lít sản phẩm/năm; - Sữa chế biến: Dưới 20 triệu lít sản phẩm/năm; - Dầu thực vật: Dưới 50 ngàn tấn sản phẩm/năm; - Bánh kẹo: Dưới 20 ngàn tấn sản phẩm/năm; - Bột và tinh bột: Dưới 100 ngàn tấn sản phẩm/năm; - Dụng cụ, vật liệu bao gói chuyên dụng gắn liền và chỉ sử dụng cho các sản phẩm thực phẩm trên.
Căn cứ pháp lý	*- Luật An toàn thực phẩm năm 2010;* *- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ;* *- Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính Phủ;* *- Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/2/2014 của Bộ Công Thương;* *- Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài Chính;*

Mẫu 1c

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 58/2014/TT-BCT ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Địa danh, ngày..... tháng..... năm .....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

Kính gửi: (*tên cơ quan có thẩm quyền cấp*) .....

Tên cơ sở..... đề nghị Quý cơ quan cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất hoặc kinh doanh (*tên sản phẩm*), cụ thể như sau:

Giấy chứng nhận cũ đã được cấp số…….. ngày cấp…….....

Lý do xin cấp lại Giấy chứng nhận *(ghi cụ thể trường hợp xin cấp lại theo quy định tại các Khoản 2, 3, 4 Điều 4 của Thông tư số 58/2014/TT-BCT)*:

……...……

Đề nghị Quý cơ quan xem xét chấp thuận./.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu 2a

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 58/2014/TT-BCT ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN THUYẾT MINH
CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ
VÀ DỤNG CỤ SẢN XUẤT THỰC PHẨM

I. THÔNG TIN CHUNG

- Cơ sở:.....
- Đại diện cơ sở:.....
- Địa chỉ văn phòng:.....
- Địa chỉ cơ sở sản xuất:.....
- Địa chỉ kho:.....
- Điện thoại:.....Fax.....
- Giấy phép kinh doanh số:.....Ngày cấp.....Nơi cấp.....
- Mặt hàng sản xuất:.....
- Công suất thiết kế: .....
- Tổng số công nhân viên:…….....
- Tổng số công nhân viên trực tiếp sản xuất:…….
- Tổng số công nhân viên đã được xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm: ……
- Tổng số công nhân viên đã khám sức khoẻ định kỳ theo quy định:……...

II. THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ, DỤNG CỤ

1. Cơ sở vật chất

- Diện tích mặt bằng sản xuất .....m^2, trong đó diện tích nhà xưởng sản xuất .....m^2 .
- Sơ đồ bố trí mặt bằng sản xuất:…….....
- Kết cấu nhà xưởng:……..……..……...
- Nguồn nước phục vụ sản xuất đạt TCCL:……..……....
- Nguồn điện cung cấp và hệ thống đèn chiếu sáng:……..…….....
- Hệ thống vệ sinh nhà xưởng:……..……...……..……
- Hệ thống xử lý môi trường:……..……...……..……...
- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy:……..……...……..…….

2. Trang thiết bị, dụng cụ sản xuất

TT	Tên trang, thiết bị *(ghi theo thứ tự quy trình công nghệ)*	Số lượng	Năm sản xuất	Thực trạng hoạt động của trang thiết bị, dụng cụ			Ghi chú
				Tốt	Trung bình	kém	
I	**Trang, thiết bị, dụng cụ hiện có**						
1	Trang thiết bị, dụng cụ sản xuất						
2	Dụng cụ bao gói sản phẩm						

3	Trang thiết bị vận chuyển sản phẩm						
4	Thiết bị bảo quản thực phẩm						
5	Thiết bị khử trùng, thanh trùng						
6	Thiết bị vệ sinh cơ sở, dụng cụ						
7	Thiết bị giám sát						
8	Phương tiện rửa và khử trùng tay						
9	Dụng cụ lưu mẫu và bảo quản mẫu						
10	Phương tiện, thiết bị phòng chống côn trùng, động vật gây hại						
11	Trang phục vệ sinh khi tiếp xúc trực tiếp với nguyên liệu, thực phẩm						
12	Hệ thống cung cấp khí nén						
13	Hệ thống cung cấp hơi nước						
14	Hệ thống thông gió						
II	**Trang thiết bị, dụng cụ dự kiến bổ sung**						
1							
2							
3							
4							
5							

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của cơ sở đã đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm để sản xuất thực phẩm theo quy định chưa?

Trường hợp chưa đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm theo quy định, cơ sở cam kết sẽ bổ sung và hoàn thiện những trang thiết bị (đã nêu tại mục II của Bảng kê trên); ghi cụ thể thời gian hoàn thiện.

Cam kết của cơ sở:

1. Cam đoan các thông tin nêu trong bản thuyết minh là đúng sự thật và chịu trách nhiệm hoàn toàn về những thông tin đã đăng ký.

2. Cam kết: Chấp hành nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm theo quy định./.

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(*Ký tên, đóng dấu*)

06. Thủ tục: C*ấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện*

Trình tự thực hiện	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Địa chỉ 494 Trần Phú- Tp Kon Tum. - Thời gian vào giờ hành chính các ngày trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ một cửa kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc Sở Công Thương kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản cho cơ sở để hoàn chỉnh hồ sơ. Quá 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày gửi thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ mà cơ sở không có phản hồi, Sở Công Thương có quyền hủy hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" của Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Thời gian vào giờ hành chính các ngày trong tuần.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ	**a. Thành phần hồ sơ:** - Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm *(theo mẫu)*; - Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề sản xuất thực phẩm; - Bản thuyết minh về cơ sở vật chất *(theo mẫu)*; - Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp kinh doanh thực phẩm; - Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy xác nhận đủ sức khoẻ để sản xuất thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp kinh doanh. - 01 phong bì ghi rõ địa chỉ và dán tem (nếu nhận hồ sơ qua đường bưu điện). **b. Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ) đóng thành quyển
Thời gian giải quyết	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.
Phí, Lệ phí	Phí thẩm định cơ sở kinh doanh thực phẩm. Mức thu 1.000.000 đồng/lần/cơ sở
Tên mẫu đơn, tờ khai	- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận *(Mẫu 1b Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014)* - Bản thuyết minh về cơ sở vật chất *(Mẫu 2b Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014)*
Yêu cầu, điều kiện	**** Điều kiện chung*** - Cơ sở kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công

	Thương bao gồm: cơ sở kinh doanh các loại rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo, dụng cụ, vật liệu bao gói chuyên dụng gắn liền và chỉ sử dụng cho các sản phẩm thực phẩm; - Cơ sở kinh doanh thực phẩm tổng hợp không bao gồm chợ đầu mối và chợ đấu giá nông sản. **** Điều kiện riêng*** Cơ sở kinh doanh thực phẩm (bao gồm cả thực phẩm tổng hợp) của thương nhân bán buôn hoặc đại lý bán buôn trên địa bàn 01 (một) tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; cơ sở bán lẻ thực phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố đó.
Căn cứ pháp lý	*- Luật An toàn thực phẩm năm 2010;* *- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ;* *- Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ;* *- Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ Công Thương;* *- Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài Chính;*

Mẫu 1b

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 58/2014/TT-BCT ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày ……. tháng ..... năm 20 …….

ĐƠN ĐỀ NGHỊ(1)
Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm

Kính gửi: *(tên cơ quan có thẩm quyền cấp)* ……..

Cơ sở kinh doanh (*tên giao dịch hợp pháp*): ……
Địa điểm tại: ……
Điện thoại: …….. Fax: ……
Giấy phép kinh doanh số …… ngày cấp: …… đơn vị cấp: ……
Loại hình kinh doanh (*bán buôn/bán lẻ*): ……
Phạm vi kinh doanh *(trên địa bàn 01 tỉnh/02 tỉnh)*: ……
Doanh thu dự kiến: ……
Số lượng công nhân viên: ……. (trực tiếp: ……; gián tiếp: …….)

Nay nộp hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở tại địa chỉ .....

Chúng tôi cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm cho cơ sở trên và chịu hoàn toàn trách nhiệm về những vi phạm theo quy định của pháp luật.

Trân trọng cảm ơn./.

Hồ sơ gửi kèm gồm:
-
-
-
-

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

(1): Mẫu Đơn áp dụng đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm

Mẫu 2b

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 58/2014/TT-BCT ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN THUYẾT MINH
CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ VÀ DỤNG CỤ KINH DOANH THỰC PHẨM

I. THÔNG TIN CHUNG

- Cơ sở: ……
- Đại diện cơ sở: ……
- Địa chỉ văn phòng: ……
- Địa chỉ cơ sở kinh doanh: ……
- Điện thoại: …… Fax ……
- Giấy phép kinh doanh số: …….. Ngày cấp …… Nơi cấp ……..
- Loại thực phẩm kinh doanh: ……
- Phạm vi kinh doanh (*01 tỉnh hay 02 tỉnh trở lên*): ……
- Tổng số công nhân viên: ……
- Tổng số công nhân viên trực tiếp kinh doanh: ……
- Tổng số công nhân viên đã được cấp Giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm: ……
- Tổng số công nhân viên đã khám sức khỏe định kỳ theo quy định: ……

II. THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ, DỤNG CỤ

1. Cơ sở vật chất

- Diện tích mặt bằng kinh doanh ……..m^2, trong đó diện tích kho hàng……. m^2.
- Sơ đồ bố trí mặt bằng kinh doanh: ……
- Nguồn nước phục vụ kinh doanh đạt TCCL: ……
- Nguồn điện cung cấp: ……..……
- Hệ thống vệ sinh và vệ sinh cá nhân: ……..
- Hệ thống thu gom rác thải và xử lý môi trường: ……..
- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy: …….

2. Trang thiết bị, dụng cụ kinh doanh

TT	Tên trang, thiết bị	Số lượng	Năm sản xuất	Thực trạng hoạt động của trang thiết bị			Ghi chú
				Tốt	Trung bình	kém	
I	**Trang, thiết bị, dụng cụ kinh doanh hiện có**						
1	Trang thiết bị, dụng cụ bảo quản sản phẩm						
2	Thiết bị, dụng cụ trưng bày sản phẩm						
3	Trang thiết bị, dụng cụ vận chuyển						

	sản phẩm						
4	Dụng cụ rửa và sát trùng tay						
5	Thiết bị vệ sinh cơ sở, dụng cụ						
6	Trang bị bảo hộ						
7	Dụng cụ, phương tiện phòng chống côn trùng, động vật gây hại						
8	Dụng cụ, thiết bị giám sát						
II	**Trang, thiết bị dự kiến bổ sung**						
1							
2							
3							
4							
5							

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của cơ sở đã đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm để kinh doanh thực phẩm theo quy định chưa?

Trường hợp chưa đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm theo quy định, cơ sở cam kết sẽ bổ sung và hoàn thiện những trang thiết bị (đã nêu tại mục II của Bảng kê trên); ghi cụ thể thời gian hoàn thiện.

Cam kết của cơ sở:

1. Cam đoan các thông tin nêu trong bản thuyết minh là đúng sự thật và chịu trách nhiệm hoàn toàn về những thông tin đã đăng ký.

2. Cam kết: Chấp hành nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm theo quy định./.

……., ngày ….. tháng ….. năm 20 …….

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

07. Thủ tục: C*ấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện*

Trình tự thực hiện	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Địa chỉ 494 Trần Phú- Tp Kon Tum. - Thời gian vào giờ hành chính các ngày trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ một cửa kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc Sở Công Thương kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản cho cơ sở để hoàn chỉnh hồ sơ. Quá 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày gửi thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ mà cơ sở không có phản hồi, Sở Công Thương có quyền hủy hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" của Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Thời gian vào giờ hành chính các ngày trong tuần.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ	**a. Thành phần hồ sơ:** ** Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng* - Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm *(theo mẫu)*; ** Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm kinh doanh; thay đổi, bổ sung mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực* - Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm *(theo mẫu)*; - Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề kinh doanh thực phẩm; - Bản thuyết minh về cơ sở vật chất *(theo mẫu)*; - Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp kinh doanh thực phẩm; - Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy xác nhận đủ sức khoẻ để kinh doanh thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp kinh doanh . ** Trường hợp cấp lại do cơ sở có thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở hoặc người được ủy quyền, địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí địa lý và toàn bộ quy trình kinh doanh* - Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm *(theo mẫu)*; - Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đã được cấp (bản sao có xác nhận của cơ sở); - Bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền văn bản, tài liệu chứng minh sự thay đổi. * 01 phong bì ghi rõ địa chỉ và dán tem (nếu nhận hồ sơ qua đường

	bưu điện). **b. Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)
Thời gian giải quyết	- 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (*do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng)* - 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (*do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực)* - 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ *(do cơ sở có thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở hoặc người được ủy quyền, địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí địa lý và toàn bộ quy trình sản xuất)*
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân trực tiếp kinh doanh thực phẩm
Cơ quan thực hiện	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.
Phí, Lệ phí	Phí thẩm định cơ sở kinh doanh thực phẩm. Mức thu 1.000.000 đồng/lần/cơ sở
Tên mẫu đơn, tờ khai	- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận *(Mẫu 1c Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014)* - Bản thuyết minh về cơ sở vật chất *(Mẫu 2b Thông tư 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014)*
Yêu cầu, điều kiện	**** Điều kiện chung*** - Cơ sở kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương bao gồm: cơ sở kinh doanh các loại rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo, dụng cụ, vật liệu bao gói chuyên dụng gắn liền và chỉ sử dụng cho các sản phẩm thực phẩm; - Cơ sở kinh doanh thực phẩm tổng hợp không bao gồm chợ đầu mối và chợ đấu giá nông sản. **** Điều kiện riêng*** Cơ sở kinh doanh thực phẩm (bao gồm cả thực phẩm tổng hợp) của thương nhân bán buôn hoặc đại lý bán buôn trên địa bàn 01 (một) tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; cơ sở bán lẻ thực phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố đó.
Căn cứ pháp lý	*- Luật An toàn thực phẩm năm 2010;* *- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ;* *- Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ;* *- Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ Công Thương;* *- Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài Chính.*

Mẫu 1c

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 58/2014/TT-BCT ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày ……. tháng ..... năm 20 ……

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

Kính gửi: *(tên cơ quan có thẩm quyền cấp)* ……..

Tên cơ sở ……. đề nghị Quý cơ quan cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điền kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất hoặc kinh doanh *(tên sản phẩm)*, cụ thể như sau:

Giấy chứng nhận cũ đã được cấp số …… ngày cấp ……

Lý do xin cấp lại Giấy chứng nhận *(ghi cụ thể trường hợp xin cấp lại theo quy định tại các Khoản 2, 3, 4 Điều 4 của Thông tư này)*:

……
……

Đề nghị Quý cơ quan xem xét chấp thuận./.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
(Ký tên, đống dấu)

Mẫu 2b

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 58/2014/TT-BCT ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN THUYẾT MINH
CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ VÀ DỤNG CỤ KINH DOANH THỰC PHẨM

I. THÔNG TIN CHUNG

- Cơ sở: ……
- Đại diện cơ sở: ……
- Địa chỉ văn phòng: ……
- Địa chỉ cơ sở kinh doanh: ……
- Điện thoại: …… Fax ……
- Giấy phép kinh doanh số: …….. Ngày cấp …… Nơi cấp ……..
- Loại thực phẩm kinh doanh: ……
- Phạm vi kinh doanh (*01 tỉnh hay 02 tỉnh trở lên*): ……
- Tổng số công nhân viên: ……
- Tổng số công nhân viên trực tiếp kinh doanh: ……
- Tổng số công nhân viên đã được cấp Giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm: ……
- Tổng số công nhân viên đã khám sức khỏe định kỳ theo quy định: ……

II. THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ, DỤNG CỤ

1. Cơ sở vật chất

- Diện tích mặt bằng kinh doanh ……..m^2, trong đó diện tích kho hàng……. m^2.
- Sơ đồ bố trí mặt bằng kinh doanh: ……
- Nguồn nước phục vụ kinh doanh đạt TCCL: ……
- Nguồn điện cung cấp: ……
- Hệ thống vệ sinh và vệ sinh cá nhân: ……..
- Hệ thống thu gom rác thải và xử lý môi trường: ……..
- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy: …….

2. Trang thiết bị, dụng cụ kinh doanh

TT	Tên trang, thiết bị	Số lượng	Năm sản xuất	Thực trạng hoạt động của trang thiết bị			Ghi chú
				Tốt	Trung bình	kém	
I	**Trang, thiết bị, dụng cụ kinh doanh hiện có**						
1	Trang thiết bị, dụng cụ bảo quản sản phẩm						
2	Thiết bị, dụng cụ trưng bày sản phẩm						
3	Trang thiết bị, dụng cụ vận chuyển						

	sản phẩm						
4	Dụng cụ rửa và sát trùng tay						
5	Thiết bị vệ sinh cơ sở, dụng cụ						
6	Trang bị bảo hộ						
7	Dụng cụ, phương tiện phòng chống côn trùng, động vật gây hại						
8	Dụng cụ, thiết bị giám sát						
II	**Trang, thiết bị dự kiến bổ sung**						
1							
2							
3							
4							
5							

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của cơ sở đã đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm để kinh doanh thực phẩm theo quy định chưa?

Trường hợp chưa đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm theo quy định, cơ sở cam kết sẽ bổ sung và hoàn thiện những trang thiết bị (đã nêu tại mục II của Bảng kê trên); ghi cụ thể thời gian hoàn thiện.

Cam kết của cơ sở:

1. Cam đoan các thông tin nêu trong bản thuyết minh là đúng sự thật và chịu trách nhiệm hoàn toàn về những thông tin đã đăng ký.

2. Cam kết: Chấp hành nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm theo quy định./.

……., ngày ….. tháng ….. năm 20 …….

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

XV. LĨNH VỰC HÓA CHẤT (14 thủ tục)

1. Thủ tục: *Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp*

Trình tự thực hiện	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Địa chỉ 494 Trần Phú- Tp Kon Tum. - Thời gian vào giờ hành chính các ngày trong tuần. **Bước 2**: Cán bộ một cửa kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân chỉnh sửa bổ sung. - Trường hợp hồ chưa hợp lệ thì trong vòng 05 ngày làm việc, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp để hoàn chỉnh hồ sơ. **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" của Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Thời gian vào giờ hành chính các ngày trong tuần.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ	**a. Thành phần hồ sơ:** - *Tài liệu pháp lý:* + Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận *(theo mẫu)*; + Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình kèm bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; + Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình kèm bản chính để đối chiếu Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình sản xuất theo quy định của pháp luật về quản lý, đầu tư xây dựng; + Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình kèm bản chính để đối chiếu Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường kèm theo đề án hoặc Giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường kèm theo đề án do cơ quan có thẩm quyền cấp; + Bản sao văn bản thông báo với cơ quan cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy về việc bảo đảm các điều kiện an toàn về Phòng cháy và chữa cháy - *Tài liệu về điều kiện kỹ thuật:* + Bản kê khai hệ thống nhà xưởng, kho tàng của cơ sở sản xuất hóa chất nguy hiểm; + Bản kê khai trang thiết bị phòng hộ lao động và an toàn *(theo mẫu)*; + Phiếu an toàn hóa chất của toàn bộ hóa chất nguy hiểm trong cơ sở sản xuất. - Tài liệu về điều kiện đối với người sản xuất: Bản kê khai nhân sự, gồm cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ kỹ thuật, nhân viên có liên quan trực tiếp đến sản xuất, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm

	(theo mẫu); + 01 phong bì ghi rõ địa chỉ và dán tem (nếu nhận hồ sơ qua đường bưu điện). *b/ Số lượng hồ sơ*: 01 bộ
Thời gian giải quyết	12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất
Cơ quan thực hiện	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả	Giấy chứng nhận
Phí, Lệ phí	Phí thẩm định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất. Mức thu: 1.200.000 đồng/Giấy chứng nhận
Tên mẫu đơn, tờ khai	- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận *(Phụ lục 2 Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010)* - Bản kê khai trang thiết bị phòng hộ lao động và an toàn *(Phụ lục 3 Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010)*; - Bản kê khai nhân sự *(Phụ lục 4 Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010)*
Yêu cầu, điều kiện	- Giám đốc hoặc Phó Giám đốc kỹ thuật hoặc cán bộ kỹ thuật phụ trách hoạt động sản xuất hoá chất của cơ sở sản xuất hóa chất phải có bằng đại học trở lên về chuyên ngành hoá chất. - Cán bộ chuyên trách quản lý an toàn hóa chất được đào tạo hoặc huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất. - Người lao động trực tiếp tiếp xúc với hóa chất của cơ sở sản xuất phải được đào tạo, huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất. - Cơ sở vật chất - kỹ thuật trong cơ sở sản xuất hóa chất phải đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều 12 của Luật Hóa chất, bao gồm: + Nhà xưởng, kho tàng và thiết bị công nghệ; + Trang thiết bị an toàn, phòng, chống cháy nổ, phòng, chống sét, phòng, chống rò rỉ, phát tán hóa chất và các sự cố hóa chất khác; + Trang thiết bị bảo hộ lao động; + Trang thiết bị bảo vệ môi trường, hệ thống xử lý chất thải; + Phương tiện vận chuyển; + Bảng nội quy về an toàn hóa chất; hệ thống báo hiệu phù hợp với mức độ nguy hiểm của hóa chất tại khu vực sản xuất, kinh doanh hóa chất nguy hiểm. Trường hợp hóa chất có nhiều đặc tính nguy hiểm khác nhau thì biểu trưng cảnh báo phải thể hiện đầy đủ các đặc tính nguy hiểm đó. - Có trang thiết bị phù hợp hoặc hợp đồng liên kết với đơn vị có đủ năng lực được cơ quan có thẩm quyền thừa nhận để kiểm tra hàm lượng và các thành phần hóa chất. - Có Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất được cơ quan có thẩm quyền xác nhận hoặc Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. - Có trang thiết bị an toàn phòng, chống cháy nổ theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy; có trang thiết bị kiểm soát, thu gom và xử lý chất thải nguy hại hoặc có hợp đồng vận chuyển, xử lý, tiêu hủy chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.
Căn cứ pháp lý	*- Luật Hóa chất năm 2007;* *- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008 của Chính phủ;* *- Nghị định số 26/2010/NĐ-CP ngày 08/4/2011 của Chính phủ;*

	- Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010 của Bộ Công Thương; *- Thông tư số 11/2011/TT-BCT ngày 21/4/2011 của Bộ Công Thương;* *- Thông tư số 170/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính;* *- Thông tư số 04/2016/TT-BCT ngày 06/06/2016 của Bộ Công Thương*

PHỤ LỤC 2

(Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: ……/……	*……, ngày ….. tháng …. năm ……*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp

Kính gửi: Sở Công Thương

Tên doanh nghiệp:.....

Trợ sở chính tại: ……., Điện thoại: …… Fax:.....

Địa điểm sản xuất, kinh doanh:.....

Loại hình: Sản xuất ☐ Kinh doanh ☐

Quy mô: .....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ……. ngày …… tháng ….. năm

do …… cấp ngày …… tháng …… năm …….

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp, gồm:

STT	Tên hóa học	Mã số CAS	Công thức	ĐVT	Số lượng
1					
2					
..					
..					

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số 108/2008/NĐ-CP và Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010. của Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất, nếu vi phạm doanh nghiệp xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Chúng tôi gửi kèm theo đơn bộ hồ sơ liên quan, bao gồm:

1.

2.

3.

…

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(Ký tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC 3

(Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……., ngày ... tháng ... năm ....

BẢN KÊ KHAI
THIẾT BỊ, KỸ THUẬT, TRANG BỊ PHÒNG HỘ LAO ĐỘNG VÀ AN TOÀN CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH HÓA CHẤT

TT	Tên các thiết bị, kỹ thuật, trang bị phòng hộ lao động và an toàn	Đặc trưng kỹ thuật	Nước, năm sản xuất	Thời gian hiệu chuẩn, kiểm định gần nhất
1	2	3	4	5

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP
(Ký tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC 4

(Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……., ngày ... tháng ... năm ....

BẢN KÊ KHAI
CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ, CÁN BỘ KỸ THUẬT, NHÂN VIÊN CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH HÓA CHẤT

TT	Họ và tên	Năm sinh	Nam/Nữ	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Chức vụ, chức danh	Những khóa đào tạo đã tham gia	Sức khoẻ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP
(Ký tên và đóng dấu)

02. Thủ tục: ***Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp***

Trình tự thực hiện	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Địa chỉ 494 Trần Phú- Tp Kon Tum. - Thời gian vào giờ hành chính các ngày trong tuần. **Bước 2**: Cán bộ một cửa kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân chỉnh sửa bổ sung. - Trường hợp hồ chưa hợp lệ thì trong vòng 05 ngày làm việc, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp để hoàn chỉnh hồ sơ. **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" của Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Thời gian vào giờ hành chính các ngày trong tuần.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ	**a. Thành phần hồ sơ** - Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung. - Bản gốc Giấy chứng nhận đã được cấp. - Các tài liệu chứng minh yêu cầu sửa đổi, bổ sung - 01 phong bì ghi rõ địa chỉ và dán tem (nếu nhận hồ sơ qua đường bưu điện). **b. Số lượng hồ sơ:** 01 bộ
Thời gian giải quyết	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất
Cơ quan thực hiện	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả	Giấy chứng nhận
Lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai	Không
Yêu cầu, điều kiện	Trường hợp có thay đổi nội dung của Giấy chứng nhận đã được cấp, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận. - Nội dung sửa đổi, bổ sung phải đảm bảo các điều kiện như đối với thủ tục cấp mới theo quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 26/2010/NĐ-CP, cụ thể như sau: "- Giám đốc hoặc Phó Giám đốc kỹ thuật hoặc cán bộ kỹ thuật phụ trách hoạt động sản xuất hoá chất của cơ sở sản xuất hóa chất phải có bằng đại học trở lên về chuyên ngành hoá chất. - Cán bộ chuyên trách quản lý an toàn hóa chất được đào tạo hoặc huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất. - Người lao động trực tiếp tiếp xúc với hóa chất của cơ sở sản xuất phải được đào tạo, huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất. - Cơ sở vật chất - kỹ thuật trong cơ sở sản xuất hóa chất phải đáp ứng

	yêu cầu theo quy định tại Điều 12 của Luật Hóa chất, bao gồm: + Nhà xưởng, kho tàng và thiết bị công nghệ; + Trang thiết bị an toàn, phòng, chống cháy nổ, phòng, chống sét, phòng, chống rò rỉ, phát tán hóa chất và các sự cố hóa chất khác; + Trang thiết bị bảo hộ lao động; + Trang thiết bị bảo vệ môi trường, hệ thống xử lý chất thải; + Phương tiện vận chuyển; + Bảng nội quy về an toàn hóa chất; hệ thống báo hiệu phù hợp với mức độ nguy hiểm của hóa chất tại khu vực sản xuất, kinh doanh hóa chất nguy hiểm. Trường hợp hóa chất có nhiều đặc tính nguy hiểm khác nhau thì biểu trưng cảnh báo phải thể hiện đầy đủ các đặc tính nguy hiểm đó. - Có trang thiết bị phù hợp hoặc hợp đồng liên kết với đơn vị có đủ năng lực được cơ quan có thẩm quyền thừa nhận để kiểm tra hàm lượng và các thành phần hóa chất. - Có Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất được cơ quan có thẩm quyền xác nhận hoặc Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. - Có trang thiết bị an toàn phòng, chống cháy nổ theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy; có trang thiết bị kiểm soát, thu gom và xử lý chất thải nguy hại hoặc có hợp đồng vận chuyển, xử lý, tiêu hủy chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.”
Căn cứ pháp lý	*- Luật Hóa chất năm 2007;* *- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008 của Chính phủ;* *- Nghị định số 26/2010/NĐ-CP ngày 08/4/2011 của Chính phủ;* *- Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010 của Bộ Công Thương* *- Thông tư số 04/2016/TT-BCT ngày 06/06/2016 của Bộ Công Thương*

03. Thủ tục: C*ấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp*

Trình tự thực hiện	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Địa chỉ 494 Trần Phú- Tp Kon Tum. - Thời gian vào giờ hành chính các ngày trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ một cửa kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân chỉnh sửa bổ sung. - Trường hợp hồ chưa hợp lệ thì trong vòng 05 ngày làm việc, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp để hoàn chỉnh hồ sơ. **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" của Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Thời gian vào giờ hành chính các ngày trong tuần.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ	**a. Thành phần hồ sơ:** - Trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận. Hồ sơ gồm: + Văn bản đề nghị cấp lại. + Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình kèm bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận (nếu có). - Trường hợp Giấy chứng nhận hết hiệu lực thi hành: trước thời điểm hết hiệu lực của Giấy chứng nhận 30 (ba mươi) ngày làm việc, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị cấp lại. Hồ sơ gồm: + Văn bản đề nghị cấp lại; + Giấy chứng nhận hoặc bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình kèm bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận đã được cấp lần trước; + Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất trong giai đoạn Giấy chứng nhận đã được cấp, nêu rõ tên hóa chất, mục đích sử dụng, khối lượng hóa chất được sản xuất, nhập khẩu và sử dụng; lượng nhập, xuất, tồn kho và vị trí cất giữ hóa chất; việc thực hiện các biện pháp an toàn; các thông tin khác (nếu có). - 01 phong bì ghi rõ địa chỉ và dán tem (nếu nhận hồ sơ qua đường bưu điện). **b. Số lượng hồ sơ:** 01 bộ
Thời gian giải quyết	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất
Cơ quan thực hiện	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả	Giấy chứng nhận
Lệ phí	Không

Tên mẫu đơn, tờ khai	Không
Yêu cầu, điều kiện	Giấy chứng nhận bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy.
Căn cứ pháp lý	*- Luật Hóa chất năm 2007;* *- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008 của Chính phủ;* *- Nghị định số 26/2010/NĐ-CP ngày 08/4/2011 của Chính phủ;* *- Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010 của Bộ Công Thương;* *- Thông tư số 04/2016/TT-BCT ngày 06/06/2016 của Bộ Công Thương.*

04. ***Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp***

Trình tự thực hiện	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Địa chỉ 494 Trần Phú- Tp Kon Tum. - Thời gian vào giờ hành chính các ngày trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ một cửa kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân chỉnh sửa bổ sung. - Trường hợp hồ chưa hợp lệ thì trong vòng 05 ngày làm việc, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp để hoàn chỉnh hồ sơ. **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" của Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Thời gian vào giờ hành chính các ngày trong tuần.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ	**a. Thành phần hồ sơ:** - *Tài liệu pháp lý:* + Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận *(theo mẫu)* + Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình kèm bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; + Bản sao văn bản thông báo với cơ quan cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy về việc bảo đảm các điều kiện an toàn về Phòng cháy và chữa cháy + Giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường do cơ quan có thẩm quyền cấp. - *Tài liệu về điều kiện kỹ thuật:* + Bản kê khai hệ thống nhà xưởng, kho tàng của từng cơ sở kinh doanh hóa chất nguy hiểm; + Bản kê khai trang thiết bị phòng hộ lao động và an toàn *(theo mẫu)*; + Bản kê khai địa điểm kinh doanh, nếu cơ sở kinh doanh hóa chất có nhiều điểm kinh doanh cùng một loại hóa chất thì mỗi điểm kinh doanh phải lập hồ sơ riêng theo quy định và được cấp chung một Giấy chứng nhận; + Phiếu an toàn hóa chất của toàn bộ hóa chất nguy hiểm trong cơ sở kinh doanh. - Tài liệu về điều kiện đối với người kinh doanh: + Bản kê khai nhân sự *(theo mẫu),* gồm: cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ kỹ thuật và nhân viên có liên quan trực tiếp đến kinh doanh, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm. - 01 phong bì ghi rõ địa chỉ và dán tem (nếu nhận hồ sơ qua đường bưu điện). **b. Số lượng hồ sơ:** 01 bộ
Thời gian giải quyết	12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất
Cơ quan thực hiện	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả	Giấy chứng nhận
Lệ phí	Phí thẩm định Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất. Mức thu: 1.200.000 đồng/Giấy chứng nhận
Tên mẫu đơn, tờ khai	- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận *(Phụ lục 2 Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010)*; - Bản kê khai trang thiết bị phòng hộ lao động và an toàn *(Phụ lục 3 Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010)* - Bản kê khai nhân sự *(Phụ lục 4 Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010)*
Yêu cầu, điều kiện	- Người phụ trách về an toàn hóa chất của cơ sở kinh doanh hóa chất phải có trình độ trung cấp trở lên về chuyên ngành hoá chất. - Người trực tiếp tiếp xúc với hóa chất của cơ sở kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất. - Cơ sở vật chất - kỹ thuật trong cơ sở kinh doanh hóa chất phải đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều 12 của Luật Hóa chất, bao gồm: + Nhà xưởng, kho tàng và thiết bị công nghệ; + Trang thiết bị an toàn, phòng, chống cháy nổ, phòng, chống sét, phòng, chống rò rỉ, phát tán hóa chất và các sự cố hóa chất khác; + Trang thiết bị bảo hộ lao động; + Trang thiết bị bảo vệ môi trường, hệ thống xử lý chất thải; + Phương tiện vận chuyển; + Bảng nội quy về an toàn hóa chất; hệ thống báo hiệu phù hợp với mức độ nguy hiểm của hóa chất tại khu vực sản xuất, kinh doanh hóa chất nguy hiểm. Trường hợp hóa chất có nhiều đặc tính nguy hiểm khác nhau thì biểu trưng cảnh báo phải thể hiện đầy đủ các đặc tính nguy hiểm đó. - Có Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất được cơ quan có thẩm quyền xác nhận hoặc Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. - Có trang thiết bị an toàn phòng, chống cháy nổ theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy; có trang thiết bị kiểm soát, thu gom và xử lý chất thải nguy hại hoặc có hợp đồng vận chuyển, xử lý, tiêu hủy chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.
Căn cứ pháp lý	*- Luật Hóa chất năm 2007;* *- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008 của Chính phủ;* *- Nghị định số 26/2010/NĐ-CP ngày 08/4/2011 của Chính phủ;* *- Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010 của Bộ Công Thương;* *- Thông tư số 11/2011/TT-BCT ngày 21/4/2011 của Bộ Công Thương;* *- Thông tư số 170/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính;* *- Thông tư số 04/2016/TT-BCT ngày 06/06/2016 của Bộ Công Thương*

PHỤ LỤC 1

(Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ……/……	*……, ngày ….. tháng …. năm ……*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp

Kính gửi: Sở Công Thương

Tên doanh nghiệp:.....

Trợ sở chính tại: …….., Điện thoại: …… Fax:.....

Địa điểm sản xuất, kinh doanh: .....

Loại hình: Sản xuất ☐ Kinh doanh ☐

Quy mô: .....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ……. ngày …… tháng ….. năm

do …… cấp ngày …… tháng …… năm …….

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp, gồm:

STT	Tên hóa học	Mã số CAS	Công thức	ĐVT	Số lượng
1 2 ..					

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số 108/2008/NĐ-CP và Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010. của Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất, nếu vi phạm doanh nghiệp xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Chúng tôi gửi kèm theo đơn bộ hồ sơ liên quan, bao gồm:

1.

2.

3.

…

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(Ký tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC 2

(Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……., ngày ... tháng ... năm ....

BẢN KÊ KHAI
THIẾT BỊ, KỸ THUẬT, TRANG BỊ PHÒNG HỘ LAO ĐỘNG VÀ AN TOÀN CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH HÓA CHẤT

TT	Tên các thiết bị, kỹ thuật, trang bị phòng hộ lao động và an toàn	Đặc trưng kỹ thuật	Nước, năm sản xuất	Thời gian hiệu chuẩn, kiểm định gần nhất
1	2	3	4	5

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP
(Ký tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC 3

(Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……., ngày ... tháng ... năm ....

BẢN KÊ KHAI
CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ, CÁN BỘ KỸ THUẬT, NHÂN VIÊN CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH HÓA CHẤT

TT	Họ và tên	Năm sinh	Nam/Nữ	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Chức vụ, chức danh	Những khóa đào tạo đã tham gia	Sức khoẻ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP
(Ký tên và đóng dấu)

05. Thủ tục: ***Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp***

Trình tự thực hiện	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Địa chỉ 494 Trần Phú- Tp Kon Tum. - Thời gian vào giờ hành chính các ngày trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ một cửa kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân chỉnh sửa bổ sung. - Trường hợp hồ chưa hợp lệ thì trong vòng 05 ngày làm việc, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp để hoàn chỉnh hồ sơ. **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" của Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Thời gian vào giờ hành chính các ngày trong tuần.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ	**a. Thành phần hồ sơ:** - Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung. - Bản gốc Giấy chứng nhận đã được cấp. - Các tài liệu chứng minh yêu cầu sửa đổi, bổ sung. - 01 phong bì ghi rõ địa chỉ và dán tem (nếu nhận hồ sơ qua đường bưu điện). **b. Số lượng hồ sơ:** 01 bộ
Thời gian giải quyết	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất
Cơ quan thực hiện	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả	Giấy chứng nhận (Sửa đổi, bổ sung)
Phí, Lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai	Không
Yêu cầu, điều kiện	- Trường hợp có thay đổi nội dung của Giấy chứng nhận đã được cấp, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận. - Nội dung sửa đổi, bổ sung phải đảm bảo các điều kiện như đối với thủ tục cấp mới quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 26/2010/NĐ-CP, cụ thể như sau: "- Người phụ trách về an toàn hóa chất của cơ sở kinh doanh hóa chất phải có trình độ trung cấp trở lên về chuyên ngành hoá chất. - Người trực tiếp tiếp xúc với hóa chất của cơ sở kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất. - Cơ sở vật chất - kỹ thuật trong cơ sở kinh doanh hóa chất phải đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều 12 của Luật Hóa chất, bao gồm: + Nhà xưởng, kho tàng và thiết bị công nghệ; + Trang thiết bị an toàn, phòng, chống cháy nổ, phòng, chống sét,

	phòng, chống rò rỉ, phát tán hóa chất và các sự cố hóa chất khác; + Trang thiết bị bảo hộ lao động; + Trang thiết bị bảo vệ môi trường, hệ thống xử lý chất thải; + Phương tiện vận chuyển; + Bảng nội quy về an toàn hóa chất; hệ thống báo hiệu phù hợp với mức độ nguy hiểm của hóa chất tại khu vực sản xuất, kinh doanh hóa chất nguy hiểm. Trường hợp hóa chất có nhiều đặc tính nguy hiểm khác nhau thì biểu trưng cảnh báo phải thể hiện đầy đủ các đặc tính nguy hiểm đó. - Có Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất được cơ quan có thẩm quyền xác nhận hoặc Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. - Có trang thiết bị an toàn phòng, chống cháy nổ theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy; có trang thiết bị kiểm soát, thu gom và xử lý chất thải nguy hại hoặc có hợp đồng vận chuyển, xử lý, tiêu hủy chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.”
Căn cứ pháp lý	*- Luật Hóa chất năm 2007;* *- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008 của Chính phủ;* *- Nghị định số 26/2010/NĐ-CP ngày 08/4/2011 của Chính phủ;* *- Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010 của Bộ Công Thương;* *- Thông tư số 04/2016/TT-BCT ngày 06/06/2016 của Bộ Công Thương*

06. Thủ tục: C*ấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp*

Trình tự thực hiện	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Địa chỉ 494 Trần Phú- Tp Kon Tum. - Thời gian gian vào giờ hành chính các ngày trong tuần **Bước 2:** Cán bộ một cửa kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân chỉnh sửa bổ sung. - Trường hợp hồ chưa hợp lệ thì trong vòng 05 ngày làm việc, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp để hoàn chỉnh hồ sơ. **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" của Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Thời gian vào giờ hành chính các ngày trong tuần.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ	**a. Thành phần hồ sơ:** * Trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận. Hồ sơ gồm: + Văn bản đề nghị cấp lại; + Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình kèm bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận (nếu có). * Trường hợp Giấy chứng nhận hết hiệu lực thi hành: trước thời điểm hết hiệu lực của Giấy chứng nhận 30 (ba mươi) ngày làm việc, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị cấp lại. Hồ sơ gồm: + Văn bản đề nghị cấp lại; + Giấy chứng nhận hoặc bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình kèm bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận đã được cấp lần trước; + Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất trong giai đoạn Giấy chứng nhận đã được cấp, nêu rõ tên hóa chất, mục đích sử dụng, khối lượng hóa chất được sản xuất, nhập khẩu và sử dụng; lượng nhập, xuất, tồn kho và vị trí cất giữ hóa chất; việc thực hiện các biện pháp an toàn; các thông tin khác (nếu có). * 01 phong bì ghi rõ địa chỉ và dán tem (nếu nhận hồ sơ qua đường bưu điện). **b. Số lượng hồ sơ:** 01 bộ
Thời gian giải quyết	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất
Cơ quan thực hiện	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả	Giấy chứng nhận (Cấp lại)
Phí, Lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai	Không

Yêu cầu, điều kiện	Giấy chứng nhận bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy, hoặc hết hiệu lực, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận.
Căn cứ pháp lý	*- Luật Hóa chất năm 2007;* *- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008 của Chính phủ;* *- Nghị định số 26/2010/NĐ-CP ngày 08/4/2011 của Chính phủ;* *- Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010 của Bộ Công Thương;* *- Thông tư số 04/2016/TT-BCT ngày 06/06/2016 của Bộ Công Thương*

07. Thủ tục: C*ấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp*

Trình tự thực hiện	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Địa chỉ 494 Trần Phú- Tp Kon Tum. - Thời gian vào giờ hành chính các ngày trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ một cửa kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân chỉnh sửa bổ sung. - Trường hợp hồ chưa hợp lệ thì trong vòng 05 ngày làm việc, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp để hoàn chỉnh hồ sơ. **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" của Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Thời gian vào giờ hành chính các ngày trong tuần.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ	**a. Thành phần hồ sơ:** - Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện *(theo mẫu)* - Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. - Phiếu an toàn hóa chất của toàn bộ hóa chất nguy hiểm trong cơ sở sản xuất, kinh doanh. - Bản kê khai nhân sự *(theo mẫu)*. - Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình kèm bản chính để đối chiếu Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình sản xuất theo quy định của pháp luật về quản lý, đầu tư xây dựng. - Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình kèm bản chính để đối chiếu Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường kèm theo đề án hoặc Giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường kèm theo đề án do cơ quan có thẩm quyền cấp. - Bản sao văn bản thông báo với cơ quan cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy về việc bảo đảm các điều kiện an toàn về Phòng cháy và chữa cháy - Bản kê khai hệ thống nhà xưởng, kho tàng của cơ sở sản xuất hóa chất nguy hiểm. - Bản kê khai trang thiết bị phòng hộ lao động và an toàn *(theo mẫu)*. - Bản kê khai địa điểm kinh doanh, nếu cơ sở kinh doanh hóa chất có nhiều điểm kinh doanh cùng một loại hóa chất thì mỗi điểm kinh doanh phải lập hồ sơ riêng. - 01 phong bì ghi rõ địa chỉ và dán tem (nếu nhận hồ sơ qua đường bưu điện). **b. Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

Thời gian giải quyết	12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất
Cơ quan thực hiện	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả	Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
Phí, Lệ phí	Phí thẩm định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất. Mức thu: 1.200.000 đồng/ Giấy chứng nhận
Tên mẫu đơn, tờ khai	- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận *(Phụ lục 1 Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010)*; - Bản kê khai trang thiết bị phòng hộ lao động và an toàn *(Phụ lục 2 Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010*); - Bản kê khai nhân sự *(Phụ lục 3 Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010*).
Yêu cầu, điều kiện	* Điều kiện về sản xuất: - Giám đốc hoặc Phó Giám đốc kỹ thuật hoặc cán bộ kỹ thuật phụ trách hoạt động sản xuất hoá chất của cơ sở sản xuất hóa chất phải có bằng đại học trở lên về chuyên ngành hoá chất; - Cán bộ chuyên trách quản lý an toàn hóa chất được đào tạo hoặc huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất; - Người lao động trực tiếp tiếp xúc với hóa chất của cơ sở sản xuất phải được đào tạo, huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất; - Cơ sở vật chất - kỹ thuật trong cơ sở sản xuất hóa chất phải đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều 12 của Luật Hóa chất, bao gồm: + Nhà xưởng, kho tàng và thiết bị công nghệ; + Trang thiết bị an toàn, phòng, chống cháy nổ, phòng, chống sét, phòng, chống rò rỉ, phát tán hóa chất và các sự cố hóa chất khác; + Trang thiết bị bảo hộ lao động; + Trang thiết bị bảo vệ môi trường, hệ thống xử lý chất thải; + Phương tiện vận chuyển; + Bảng nội quy về an toàn hóa chất; hệ thống báo hiệu phù hợp với mức độ nguy hiểm của hóa chất tại khu vực sản xuất, kinh doanh hóa chất nguy hiểm. Trường hợp hóa chất có nhiều đặc tính nguy hiểm khác nhau thì biểu trưng cảnh báo phải thể hiện đầy đủ các đặc tính nguy hiểm đó. - Có trang thiết bị phù hợp hoặc hợp đồng liên kết với đơn vị có đủ năng lực được cơ quan có thẩm quyền thừa nhận để kiểm tra hàm lượng và các thành phần hóa chất; - Có Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất được cơ quan có thẩm quyền xác nhận hoặc Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; - Có trang thiết bị an toàn phòng, chống cháy nổ theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy; có trang thiết bị kiểm soát, thu gom và xử lý chất thải nguy hại hoặc có hợp đồng vận chuyển, xử lý, tiêu hủy chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường. * Điều kiện về kinh doanh: - Người phụ trách về an toàn hóa chất của cơ sở kinh doanh hóa chất phải có trình độ trung cấp trở lên về chuyên ngành hoá chất; - Người trực tiếp tiếp xúc với hóa chất của cơ sở kinh doanh phải được

	đào tạo, huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất; - Cơ sở vật chất - kỹ thuật trong cơ sở kinh doanh hóa chất phải đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều 12 của Luật Hóa chất, bao gồm: + Nhà xưởng, kho tàng và thiết bị công nghệ; + Trang thiết bị an toàn, phòng, chống cháy nổ, phòng, chống sét, phòng, chống rò rỉ, phát tán hóa chất và các sự cố hóa chất khác; + Trang thiết bị bảo hộ lao động; + Trang thiết bị bảo vệ môi trường, hệ thống xử lý chất thải; + Phương tiện vận chuyển; + Bảng nội quy về an toàn hóa chất; hệ thống báo hiệu phù hợp với mức độ nguy hiểm của hóa chất tại khu vực sản xuất, kinh doanh hóa chất nguy hiểm. Trường hợp hóa chất có nhiều đặc tính nguy hiểm khác nhau thì biểu trưng cảnh báo phải thể hiện đầy đủ các đặc tính nguy hiểm đó. - Có Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất được cơ quan có thẩm quyền xác nhận hoặc Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; - Có trang thiết bị an toàn phòng, chống cháy nổ theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy; có trang thiết bị kiểm soát, thu gom và xử lý chất thải nguy hại hoặc có hợp đồng vận chuyển, xử lý, tiêu hủy chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.
Căn cứ pháp lý	*- Luật Hóa chất năm 2007;* *- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008 của Chính phủ;* *- Nghị định số 26/2010/NĐ-CP ngày 08/4/2011 của Chính phủ;* *- Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010 của Bộ Công Thương;* *- Thông tư số 11/2011/TT-BCT ngày 21/4/2011 của Bộ Công Thương;* *- Thông tư số 170/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính;* *- Thông tư số 04/2016/TT-BCT ngày 06/06/2016 của Bộ Công Thương.*

PHỤ LỤC 1

(Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ……/……	*……, ngày ….. tháng …. năm ……*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp

Kính gửi: Sở Công Thương

Tên doanh nghiệp:.....

Trợ sở chính tại: …….., Điện thoại: …… Fax:.....

Địa điểm sản xuất, kinh doanh: .....

Loại hình: Sản xuất ☐ Kinh doanh ☐

Quy mô: .....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ……. ngày …… tháng ….. năm

do …… cấp ngày …… tháng …… năm …….

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp, gồm:

STT	Tên hóa học	Mã số CAS	Công thức	ĐVT	Số lượng
1					
2					
....					

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số 108/2008/NĐ-CP và Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010. của Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất, nếu vi phạm doanh nghiệp xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Chúng tôi gửi kèm theo đơn bộ hồ sơ liên quan, bao gồm:

1.

2.

3.

…

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(Ký tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC 2

(Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……., ngày ... tháng ... năm ....

BẢN KÊ KHAI
THIẾT BỊ, KỸ THUẬT, TRANG BỊ PHÒNG HỘ LAO ĐỘNG VÀ AN TOÀN CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH HÓA CHẤT

TT	Tên các thiết bị, kỹ thuật, trang bị phòng hộ lao động và an toàn	Đặc trưng kỹ thuật	Nước, năm sản xuất	Thời gian hiệu chuẩn, kiểm định gần nhất
1	2	3	4	5

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP
(Ký tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC 3

(Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……., ngày ... tháng ... năm ....

BẢN KÊ KHAI
CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ, CÁN BỘ KỸ THUẬT, NHÂN VIÊN CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH HÓA CHẤT

TT	Họ và tên	Năm sinh	Nam/Nữ	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Chức vụ, chức danh	Những khóa đào tạo đã tham gia	Sức khoẻ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP
(Ký tên và đóng dấu)

08. Thủ tục: ***Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp***

Trình tự thực hiện	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Địa chỉ 494 Trần Phú- Tp Kon Tum. - Thời gian vào giờ hành chính các ngày trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ một cửa kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân chỉnh sửa bổ sung. - Trường hợp hồ chưa hợp lệ thì trong vòng 05 ngày làm việc, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp để hoàn chỉnh hồ sơ. **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" của Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Thời gian vào giờ hành chính các ngày trong tuần.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ	**a. Thành phần hồ sơ** - Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung. - Bản gốc Giấy chứng nhận đã được cấp. - Các tài liệu chứng minh yêu cầu sửa đổi, bổ sung. - 01 phong bì ghi rõ địa chỉ và dán tem (nếu nhận hồ sơ qua đường bưu điện). **b. Số lượng hố sơ:** 01 bộ
Thời gian giải quyết	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất
Cơ quan thực hiện	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả	Giấy chứng nhận (Sửa đổi, bổ sung)
Phí, Lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai	Không
Yêu cầu, điều kiện	- Trường hợp có thay đổi nội dung của Giấy chứng nhận đã được cấp, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận. - Nội dung sửa đổi, bổ sung phải đảm bảo các điều kiện như đối với thủ tục cấp mới quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 26/2010/NĐ-CP, cụ thể như sau: "* Điều kiện về sản xuất: - Giám đốc hoặc Phó Giám đốc kỹ thuật hoặc cán bộ kỹ thuật phụ trách hoạt động sản xuất hoá chất của cơ sở sản xuất hóa chất phải có bằng đại học trở lên về chuyên ngành hoá chất; - Cán bộ chuyên trách quản lý an toàn hóa chất được đào tạo hoặc huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất; - Người lao động trực tiếp tiếp xúc với hóa chất của cơ sở sản xuất phải được đào tạo, huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất; - Cơ sở vật chất - kỹ thuật trong cơ sở sản xuất hóa chất phải đáp ứng

	yêu cầu theo quy định tại Điều 12 của Luật Hóa chất, bao gồm: + Nhà xưởng, kho tàng và thiết bị công nghệ; + Trang thiết bị an toàn, phòng, chống cháy nổ, phòng, chống sét, phòng, chống rò rỉ, phát tán hóa chất và các sự cố hóa chất khác; + Trang thiết bị bảo hộ lao động; + Trang thiết bị bảo vệ môi trường, hệ thống xử lý chất thải; + Phương tiện vận chuyển; + Bảng nội quy về an toàn hóa chất; hệ thống báo hiệu phù hợp với mức độ nguy hiểm của hóa chất tại khu vực sản xuất, kinh doanh hóa chất nguy hiểm. Trường hợp hóa chất có nhiều đặc tính nguy hiểm khác nhau thì biểu trưng cảnh báo phải thể hiện đầy đủ các đặc tính nguy hiểm đó. - Có trang thiết bị phù hợp hoặc hợp đồng liên kết với đơn vị có đủ năng lực được cơ quan có thẩm quyền thừa nhận để kiểm tra hàm lượng và các thành phần hóa chất; - Có Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất được cơ quan có thẩm quyền xác nhận hoặc Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; - Có trang thiết bị an toàn phòng, chống cháy nổ theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy; có trang thiết bị kiểm soát, thu gom và xử lý chất thải nguy hại hoặc có hợp đồng vận chuyển, xử lý, tiêu hủy chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường. * Điều kiện về kinh doanh: - Người phụ trách về an toàn hóa chất của cơ sở kinh doanh hóa chất phải có trình độ trung cấp trở lên về chuyên ngành hoá chất; - Người trực tiếp tiếp xúc với hóa chất của cơ sở kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất; - Cơ sở vật chất - kỹ thuật trong cơ sở kinh doanh hóa chất phải đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều 12 của Luật Hóa chất, bao gồm: + Nhà xưởng, kho tàng và thiết bị công nghệ; + Trang thiết bị an toàn, phòng, chống cháy nổ, phòng, chống sét, phòng, chống rò rỉ, phát tán hóa chất và các sự cố hóa chất khác; + Trang thiết bị bảo hộ lao động; + Trang thiết bị bảo vệ môi trường, hệ thống xử lý chất thải; + Phương tiện vận chuyển; + Bảng nội quy về an toàn hóa chất; hệ thống báo hiệu phù hợp với mức độ nguy hiểm của hóa chất tại khu vực sản xuất, kinh doanh hóa chất nguy hiểm. Trường hợp hóa chất có nhiều đặc tính nguy hiểm khác nhau thì biểu trưng cảnh báo phải thể hiện đầy đủ các đặc tính nguy hiểm đó. - Có Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất được cơ quan có thẩm quyền xác nhận hoặc Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; - Có trang thiết bị an toàn phòng, chống cháy nổ theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy; có trang thiết bị kiểm soát, thu gom và xử lý chất thải nguy hại hoặc có hợp đồng vận chuyển, xử lý, tiêu hủy chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.”
Căn cứ pháp lý	*- Luật Hóa chất năm 2007;* *- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008 của Chính phủ;*

	- Nghị định số 26/2010/NĐ-CP ngày 08/4/2011 của Chính phủ; *- Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010 của Bộ Công Thương;* *- Thông tư số 04/2016/TT-BCT ngày 06/06/2016 của Bộ Công Thương.*

09. Thủ tục: C*ấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp*

Trình tự thực hiện	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Địa chỉ 494 Trần Phú- Tp Kon Tum. - Thời gianvào giờ hành chính các ngày trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ một cửa kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân chỉnh sửa bổ sung. - Trường hợp hồ chưa hợp lệ thì trong vòng 05 ngày làm việc, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp để hoàn chỉnh hồ sơ. **Bước 3**: Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" của Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Thời gian vào giờ hành chính các ngày trong tuần.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ	**a. Thành phần hồ sơ:** * Trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận. Hồ sơ gồm: - Văn bản đề nghị cấp lại; - Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận (nếu có). * Trường hợp Giấy chứng nhận hết hiệu lực thi hành, trước thời điểm hết hiệu lực của Giấy chứng nhận 30 (ba mươi) ngày làm việc, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị cấp lại. Hồ sơ gồm: - Văn bản đề nghị cấp lại; - Giấy chứng nhận hoặc bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình kèm bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận đã được cấp lần trước; - Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất trong giai đoạn Giấy chứng nhận đã được cấp, nêu rõ tên hóa chất, mục đích sử dụng, khối lượng hóa chất được sản xuất, nhập khẩu và sử dụng; lượng nhập, xuất, tồn kho và vị trí cất giữ hóa chất; việc thực hiện các biện pháp an toàn; các thông tin khác (nếu có). * 01 phong bì ghi rõ địa chỉ và dán tem (nếu nhận hồ sơ qua đường bưu điện). **b. Số lượng hố sơ:** 01 bộ
Thời gian giải quyết	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất
Cơ quan thực hiện	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả	Giấy chứng nhận (Cấp lại).
Phí, Lệ phí	Không

Tên mẫu đơn, tờ khai	Không
Yêu cầu, điều kiện	Giấy chứng nhận bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận.
Căn cứ pháp lý	*- Luật Hóa chất năm 2007;* *- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008 của Chính phủ;* *- Nghị định số 26/2010/NĐ-CP ngày 08/4/2011 của Chính phủ;* *- Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010 của Bộ Công Thương;* *- Thông tư số 04/2016/TT-BCT ngày 06/06/2016 của Bộ Công Thương.*

10. Thủ tục: ***Cấp Giấy xác nhận biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp***

Trình tự thực hiện	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Địa chỉ 494 Trần Phú- Tp Kon Tum. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ một cửa kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân chỉnh sửa bổ sung. - Trường hợp hồ chưa hợp lệ thì trong vòng 04 ngày làm việc, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp để hoàn chỉnh hồ sơ. **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" của Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Thời gian vào giờ hành chính các ngày trong tuần.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ	**a. Thành phần hồ sơ:** - Công văn đề nghị của tổ chức, cá nhân *(theo mẫu)*. - Biện pháp gồm 05 (năm) bản, trường hợp cần nhiều hơn, tổ chức, cá nhân phải cung cấp thêm theo yêu cầu của cơ quan thẩm định. - Các tài liệu khác kèm theo (nếu có). - 01 phong bì ghi rõ địa chỉ và dán tem (nếu nhận hồ sơ qua đường bưu điện). **b. Số lượng hố sơ:** 01 bộ
Thời gian giải quyết	14 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất
Cơ quan thực hiện	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả	Giấy Xác nhận
Phí, Lệ phí	Phí thẩm định phê duyệt Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất. Mức thu: 8.000.000 đồng/ Hồ sơ
Tên mẫu đơn, tờ khai	Công văn đề nghị của tổ chức, cá nhân *(Phụ lục 8 Thông tư số 20/2013/TT-BCT ngày 5/8/2013)*
Yêu cầu, điều kiện	- Dự án hóa chất với khối lượng tồn trữ hóa chất lớn nhất tại một thời điểm nhỏ hơn khối lượng giới hạn quy định tại Phụ lục VII của Nghị định số 26/2011/NĐ-CP phải xây dựng Biện pháp trước khi dự án chính thức hoạt động. - Cơ sở hóa chất với khối lượng tồn trữ hóa chất lớn nhất tại một thời điểm nhỏ hơn khối lượng giới hạn quy định tại Phụ lục VII của Nghị định số 26/2011/NĐ-CP. - Các hóa chất chưa có khối lượng giới hạn quy định tại Phụ lục VII của Nghị định số 26/2011/NĐ-CP phải xây dựng Biện pháp
Căn cứ pháp lý	*- Luật Hóa chất năm 2007;* *- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008 của Chính phủ;* *- Nghị định số 26/2010/NĐ-CP ngày 08/4/2011 của Chính phủ;*

	- Thông tư số 20/2013/TT-BCT ngày 5/8/2013 của Bộ Công Thương; *- Thông tư số 170/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính;* *- Thông tư số 06/2015/TT-BCT ngày 23/2/2015 của Bộ Công Thương;*

Phụ lục 8

MẪU CÔNG VĂN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ HÓA CHẤT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2013/TT-BCT ngày 05 tháng 8 năm 2013 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
--------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:	*…....[1], ngày ... tháng ... năm…*

Kính gửi: Sở Công Thương ……

Tên doanh nghiệp: ……

Dự án/Cơ sở hoạt động hóa chất: ……

Địa điểm thực hiện: ……

Điện thoại: …….. Fax: ……. E-mail: ……

Đề nghị ……..…[2] xác nhận Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất.

Sau khi được xác nhận, doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định về phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất theo quy định của Luật Hóa chất, Thông tư số ..... /…./TT-BCT ngày ….. tháng .... năm ….. của Bộ Công Thương quy định về Kế hoạch và Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Xin gửi kèm theo đơn:

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất: (số lượng bản)
- Các tài liệu kèm theo (nếu có)./.

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

[1] Địa danh.

[2] Tên Cơ quan xác nhận Biện pháp.

11. Thủ tục: *Xác nhận khai báo hóa chất sản xuất*

Trình tự thực hiện	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Địa chỉ 494 Trần Phú- Tp Kon Tum. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ một cửa kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" của Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Thời gian vào giờ hành chính các ngày trong tuần.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ	**a. Thành phần hồ sơ:** - Bản khai báo hóa chất *(theo mẫu)* - Phiếu an toàn hóa chất tiếng Việt *(theo mẫu)* Trường hợp hóa chất đã được khai báo trước đó tại Sở Công Thương thì tổ chức, cá nhân sản xuất hóa chất nguy hiểm không phải nộp lại Phiếu an toàn hóa chất khi thành phần hóa chất không thay đổi. - 01 phong bì ghi rõ địa chỉ và dán tem (nếu nhận hồ sơ qua đường bưu điện). **b. Số lượng hồ sơ:** 01 bộ
Thời gian giải quyết	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả	Giấy Xác nhận khai báo hóa chất sản xuất
Phí, Lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai	- Bản khai báo hóa chất *(Phụ lục 1 Thông tư số 40/2011/TT-BCT ngày 14/11/2011).* - Phiếu an toàn hóa chất *(Phụ lục 2 Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010)*
Yêu cầu, điều kiện	Không
Căn cứ pháp lý	*- Luật Hóa chất năm 2007;* *- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008 của Chính phủ;* *- Nghị định số 26/2010/NĐ-CP ngày 08/4/2011 của Chính phủ;* *- Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010 của Bộ Công Thương;* *- Thông tư số 40/2011/TT-BCT ngày 14/11/2011 của Bộ Công Thương;*

PHỤ LỤC 1
MẪU BẢN KHAI BÁO HÓA CHẤT
(Ban hành kèm theo Thông tư số: 40/2011/TT-BCT ngày 14/11/2011 của Bộ Công Thương)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI BÁO HOÁ CHẤT

Căn cứ Luật Hóa chất;

Căn cứ Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; Thông tư số 40/2011/TT-BCT ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ Công Thương quy định về khai báo hoá chất,

Phần I
THÔNG TIN CHUNG

<table>
<tr><td colspan="2">1. Tên tổ chức, cá nhân sản xuất hoặc nhập khẩu hóa chất:</td></tr>
<tr><td colspan="2">2. Mã số thuế:</td></tr>
<tr><td colspan="2">3. Địa chỉ của trụ sở chính:</td></tr>
<tr><td colspan="2">4. Điện thoại: Fax: Email:</td></tr>
<tr><td colspan="2">5. Họ và tên người đại diện pháp luật: Chức vụ:</td></tr>
<tr><td colspan="2">6. Loại hình hoạt động: Sản xuất ☐ Nhập khẩu ☐ Sử dụng ☐</td></tr>
<tr><td>7. Nơi đặt cơ sở sản xuất, sử dụng, bảo quản:</td><td>8. Cửa khẩu nhập hoá chất:</td></tr>
<tr><td colspan="2">9. Các thông tin khác:
- Họ tên người phụ trách khai báo:
- Số điện thoại di động:
- Email:</td></tr>
</table>

Phần II
THÔNG TIN VỀ HOÁ CHẤT

1. Thông tin hóa chất

STT	Mã HS	Mã CAS	Tên thương mại	Tên IUPAC	Công thức hóa học	Khối lượng	Mục đích sản xuất	Xuất xứ
1								
2								
3								
4								
5								

2. Thông tin khác:

2.1. Đối với loại hình nhập khẩu

Số Hóa đơn (Invoice): Ngày ký hóa đơn (Invoice):

Công ty xuất khẩu: Quốc gia:

Cửa khẩu nhập hoá chất:

2.2. Đối với loại hình sản xuất

Địa chỉ nơi sản xuất:

Tôi cam đoan tất cả các thông tin khai báo trên đây đúng và đầy đủ theo quy định của Nghị định số 26/2011/NĐ-CP và Thông tư số 40/2011/TT-BCT./.

..., ngày ... tháng ... năm 20 ...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ KHAI BÁO

(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Ghi chú:

Khối lượng được khai theo tổng số lượng nhập khẩu
của hợp đồng, những lần nhập khẩu tiếp theo khai theo chi tiết của hóa đơn (invoice).

PHỤ LỤC 2

(Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương)

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

<table>
<tr><td colspan="3">Phiếu an toàn hóa chất
Tên phân loại, tên sản phẩm</td><td>Logo của doanh nghiệp
(không bắt buộc)</td></tr>
<tr><td colspan="3">Số CAS:
Số UN:
Số đăng ký EC:
Số chỉ thị nguy hiểm của các tổ chức xếp loại (nếu có):
Số đăng ký danh mục Quốc gia khác (nếu có):</td><td></td></tr>
<tr><td colspan="4">I. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT</td></tr>
<tr><td colspan="2">- Tên thường gọi của chất:
- Tên thương mại:
- Tên khác (không là tên khoa học):</td><td colspan="2">Mã sản phẩm (nếu có)</td></tr>
<tr><td colspan="2">- Tên nhà cung cấp hoặc nhập khẩu, địa chỉ:
- Tên nhà sản xuất và địa chỉ:
- Mục đích sử dụng: ghi ngắn gọn mục đích sử dụng, ví dụ: làm dung môi hòa tan nhựa PVC</td><td colspan="2">Địa chỉ liên hệ trong trường hợp khẩn cấp:</td></tr>
<tr><td colspan="4">II. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN CÁC CHẤT</td></tr>
<tr><td>Tên thành phần nguy hiểm</td><td>Số CAS</td><td>Công thức hóa học</td><td>Hàm lượng
(% theo trọng lượng)</td></tr>
<tr><td>Thành phần 1</td><td></td><td></td><td>Không bắt buộc ghi chính xác, xem ghi chú</td></tr>
<tr><td>Thành phần 2 (nếu có)</td><td></td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>Thành phần 3 (nếu có)</td><td></td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>Thành phần 4 (nếu có)</td><td></td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>Thành phần 5 (nếu có)</td><td></td><td></td><td></td></tr>
<tr><td colspan="4">III. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT</td></tr>
<tr><td colspan="4">1. Mức xếp loại nguy hiểm (theo số liệu hợp lệ có sẵn của các quốc gia, tổ chức thử nghiệm. Ví dụ: EU, Mỹ, OSHA…)
2. Cảnh báo nguy hiểm
- Cháy, nổ hoặc độc khi tiếp xúc;
- Ô xy hóa mạnh, ăn mòn mạnh, biến đổi tế bào gốc, độc cấp tính mãn tính đối với môi trường thủy sinh;
- Lưu ý khi tiếp xúc, bảo quản, sử dụng.
3. Các đường tiếp xúc và triệu chứng
- Đường mắt;
- Đường thở;
- Đường da;
- Đường tiêu hóa;
- Đường tiết sữa.</td></tr>
<tr><td colspan="4">IV. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ</td></tr>
</table>

1. Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường mắt (bị văng, dây vào mắt)
2. Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da (bị dây vào da)
3. Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp (hít thở phải hóa chất nguy hiểm dạng hơi, khí)
4. Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa (ăn, uống nuốt nhầm hóa chất)
5. Lưu ý đối với bác sĩ điều trị (nếu có)

V. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HỎA HOẠN

1. Xếp loại về tính cháy (dễ cháy, rất dễ cháy hoặc cực kỳ dễ cháy, không cháy, khó cháy…)
2. Sản phẩm tạo ra khi bị cháy
3. Các tác nhân gây cháy, nổ (tia lửa, tĩnh điện, nhiệt độ cao, va đập, ma sát …)
4. Các chất dập cháy thích hợp và hướng dẫn biện pháp chữa cháy, biện pháp kết hợp khác
5. Phương tiện, trang phục bảo hộ cần thiết khi chữa cháy
6. Các lưu ý đặc biệt về cháy, nổ (nếu có)

VI. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ

1. Khi tràn đổ, dò rỉ ở mức nhỏ
2. Khi tràn đổ, dò rỉ lớn ở diện rộng

VII. YÊU CẦU VỀ CẤT GIỮ

1. Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi sử dụng, thao tác với hóa chất nguy hiểm (thông gió, chỉ dùng trong hệ thống kín, sử dụng thiết bị điện phòng nổ, vận chuyển nội bộ…)
2. Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi bảo quản (nhiệt độ, cách sắp xếp, các hạn chế về nguồn gây cháy, nổ, các chất cần tránh bảo quản chung…)

VIII. TÁC ĐỘNG LÊN NGƯỜI VÀ YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN

1. Các biện pháp hạn chế tiếp xúc cần thiết (thông gió hoặc biện pháp giảm nồng độ hơi, khí trong khu vực làm việc, các biện pháp cách ly, hạn chế thời giờ làm việc …)
2. Các phương tiện bảo hộ cá nhân khi làm việc
- Bảo vệ mắt;
- Bảo vệ thân thể;
- Bảo vệ tay;
- Bảo vệ chân.

3. Phương tiện bảo hộ trong trường hợp xử lý sự cố
4. Các biện pháp vệ sinh (tắm, khử độc…)

IX. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT

Trạng thái vật lý	Điểm sôi (^{0}C)
Màu sắc	Điểm nóng chảy (^{0}C)
Mùi đặc trưng	Điểm bùng cháy (^{0}C) (Flash point) theo phương pháp xác định
Áp suất hóa hơi (mm Hg) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn	Nhiệt độ tự cháy (^{0}C)
Tỷ trọng hơi (Không khí = 1) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn	Giới hạn nồng độ cháy, nổ trên (% hỗn hợp với không khí)
Độ hòa tan trong nước	Giới hạn nồng độ cháy, nổ dưới (% hỗn hợp với không khí)

Độ PH	Tỷ lệ hóa hơi
Khối lượng riêng (kg/m^3)	Các tính chất khác nếu có

X. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG CỦA HÓA CHẤT

1. Tính ổn định (độ bền nhiệt, độ nhạy với tác nhân ma sát, va đập…)

2. Khả năng phản ứng:

- Phản ứng phân hủy và sản phẩm của phản ứng phân hủy;
- Các phản ứng nguy hiểm (ăn mòn, cháy, nổ, phản ứng với môi trường xung quanh);
- Các chất có phản ứng sinh nhiệt, khí độc hại, các chất không bảo quản chung …);
- Phản ứng trùng hợp.

XI. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

Tên thành phần	Loại ngưỡng	Kết quả	Đường tiếp xúc	Sinh vật thử
Thành phần 1	LC, LD, PEL, Nồng độ tối đa cho phép…	mg/m^3	Da, hô hấp…	Chuột, thỏ…
Thành phần 2 (nếu có)				
Thành phần 3 (nếu có)				

1. Các ảnh hưởng mãn tính với người (Ung thư, độc sinh sản, biến đổi gen …)

2. Các ảnh hưởng độc khác

XII. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

1. Độc tính với sinh vật

Tên thành phần	Loại sinh vật	Chu kỳ ảnh hưởng	Kết quả
Thành phần 1			
Thành phần 2 (nếu có)			
Thành phần 3 (nếu có)			
Thành phần 4 (nếu có)			

2. Tác động trong môi trường

- Mức độ phân hủy sinh học
- Chỉ số BOD và COD
- Sản phẩm của quá trình phân hủy sinh học
- Mức độc tính của sản phẩm phân hủy sinh học

XIII. YÊU CẦU TRONG VIỆC THẢI BỎ

1. Thông tin quy định tiêu hủy (thông tin về luật pháp)

2. Xếp loại nguy hiểm của chất thải

3. Biện pháp tiêu hủy

4. Sản phẩm của quá trình tiêu hủy, biện pháp xử lý

XIV. YÊU CẦU TRONG VẬN CHUYỂN

Tên quy định	Số UN	Tên vận chuyển đường biển	Loại, nhóm hàng nguy hiểm	Quy cách đóng gói	Nhãn vận chuyển	Thông tin bổ sung
Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm của Việt						

Nam: - Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009 của CP quy định Danh mục hàng nguy hiểm và vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; - Nghị định số 29/2005/NĐ-CP ngày 10/3/2005 của CP quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm và việc vận tải hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa.						
Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm quốc tế của EU, USA…						

XV. QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT PHẢI TUÂN THỦ

1. Tình trạng khai báo, đăng ký ở các quốc gia khu vực trên thế giới (liệt kê các danh mục quốc gia đã tiến hành khai báo, tình trạng khai báo)

2. Phân loại nguy hiểm theo quốc gia khai báo, đăng ký

3. Quy chuẩn kỹ thuật tuân thủ

XVI. THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC

Ngày tháng biên soạn Phiếu:

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất:

Tên tổ chức, cá nhân soạn thảo:

Lưu ý người đọc:

Những thông tin trong Phiếu an toàn hóa chất này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất về hóa chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn.

Hóa chất nguy hiểm trong Phiếu này có thể có những tính chất nguy hiểm khác tùy theo hoàn cảnh sử dụng và tiếp xúc

Hướng dẫn bổ sung:

1. Những thông tin có kèm theo từ "nếu có" được biên soạn tùy theo điều kiện cụ thể, không hàm ý bắt buộc.
2. Phải ghi đầy đủ thông tin cần thiết vào các mục trong phiếu.
3. Trường hợp không có thông tin, ghi cụm từ "chưa có thông tin".
4. Trường hợp thông tin không phù hợp, ví dụ: một chất rắn không bay hơi nên không có thông số áp suất hóa hơi, ghi cụm từ "không phù hợp"
5. Trường hợp các thông tin có sẵn chỉ ra mức độ không nguy hiểm tương ứng với mục từ cần ghi, ghi cụ thể, rõ ràng thông tin chỉ ra tính chất không nguy hiểm theo phân loại của tổ

chức nhất định; ví dụ: thông tin về ảnh hưởng mãn tính, ghi "không được phân loại là chất gây ung thư theo OSHA, ACGIH…".
6. Đơn vị đo lường sử dụng trong phiếu áp dụng theo quy định của pháp luật.
7. Cách ghi làm lượng thành phần
Không bắt buộc ghi chính xác hàm lượng thành phần, chỉ cần ghi khoảng nồng độ của thành phần theo quy tắc sau:
a) Từ 0.1 đến 1 phần trăm;
b) Từ 0.5 đến 1,5 phần trăm;
c) Từ 1 đến 5 phần trăm;
d) Từ 3 đến 7 phần trăm;
đ) Từ 5 đến 10 phần trăm;
e) Từ 7 đến 13 phần trăm;
g) Từ 10 đến 30 phần trăm;
h) Từ 15 đến 40 phần trăm;
i) Từ 30 đến 60 phần trăm;
k) Từ 40 đến 70 phần trăm;
l) Từ 60 đến 100 phần trăm;

12. Thủ tục: ***Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm***

Trình tự thực hiện	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Địa chỉ 494 Trần Phú- Tp Kon Tum. - Thời gian vào giờ hành chính các ngày trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ một cửa kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ nhưng chưa hợp lệ trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu tổ chức bổ sung hồ sơ; **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" của Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Thời gian vào giờ hành chính các ngày trong tuần.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ	**a. Thành phần hồ sơ:** - Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm *(theo mẫu)* - Bản sao có chứng thực (Đối với trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện/công văn hành chính) hoặc bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu (Đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp) Giấy phép lái xe phù hợp với loại phương tiện giao thông cơ giới đường bộ sử dụng để vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm; - 02 ảnh cỡ 3 × 4 cm của người đề nghị cấp Giấy chứng nhận. - 01 phong bì ghi rõ địa chỉ và dán tem (nếu nhận hồ sơ qua đường bưu điện). **b. Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)
Thời gian giải quyết	14 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân.
Cơ quan thực hiện	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả	Giấy chứng nhận
Phí, Lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai	Đơn đề nghị Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm *(mẫu 01, Phụ lục 6 Thông tư số 44/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012)*
Yêu cầu, điều kiện	- Được huấn luyện kỹ thuật an toàn trong vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm; - Có sức khỏe đáp ứng yêu cầu của từng ngành nghề theo quy định pháp luật lao động hiện hành; - Được phép điều khiển phương tiện phù hợp với loại phương tiện giao thông cơ giới đường bộ sử dụng để vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm.
Căn cứ pháp lý	- *Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009 của Chính phủ;*

	- Thông tư số 44/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012 của Bộ Công Thương;

MẪU 01. PHỤ LỤC 6

(Ban hành kèm theo Thông tư số 44/2012/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm

Kính gửi: ……

Tôi là (ghi rõ họ tên bằng chữ hoa)……Nam / Nữ
Sinh ngày:…./…../…….Dân tộc:……..Quốc tịch:…….
Số CMND (hoặc Hộ chiếu)……..Ngày cấp:……
Nơi cấp:……..
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:……
Chỗ ở hiện tại:……

Thực hiện Thông tư số ……./2012/TT-BCT ngày……tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định danh mục hàng công nghiệp nguy hiểm phải đóng gói trong quá trình vận chuyển và vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thuỷ nội địa.

Đề nghị ……cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm cho tôi.

Hồ sơ gửi kèm theo:
……..

……, ngày……tháng…..năm…….
Người đề nghị
(Ký, ghi rõ họ tên)

13. Thủ tục: *Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất*

Trình tự thực hiện	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Địa chỉ 494 Trần Phú- Tp Kon Tum. - Thời gian vào giờ hành chính các ngày trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ một cửa kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. Trong thời hạn mười (10) ngày, Sở Công Thương thông báo kế hoạch huấn luyện (nếu có), kiểm tra cho cơ sở. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" của Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Thời gian vào giờ hành chính các ngày trong tuần.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ	**a. Thành phần hồ sơ:** * Hồ sơ đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận (đối với trường hợp Sở Công Thương tổ chức huấn luyện) gồm: - Giấy đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận *(theo mẫu số 1)*; - Danh sách người đề nghị được huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận *(theo mẫu)*; - Hai (02) ảnh (cỡ 2x3 cm) của người trong danh sách; - Danh sách các loại hóa chất liên quan đến hoạt động của cơ sở. * Hồ sơ đề nghị kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận (đối với trường hợp cơ sở tự huấn luyện) gồm: - Giấy đề nghị kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận *(theo mẫu số 02)*; - Danh sách người đề nghị được kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận *(theo mẫu)* - Hai (02) ảnh (cỡ 2x3 cm) của người trong danh; - Danh sách các loại hóa chất liên quan đến hoạt động của cơ sở. * 01 phong bì ghi rõ địa chỉ và dán tem (nếu nhận hồ sơ qua đường bưu điện). **b. Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)
Thời gian giải quyết	03 ngày làm việc, kể từ ngày kiểm tra
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả	Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất
Phí, Lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai	- Giấy đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất *(mẫu số 1, Phụ lục I Thông tư số 36/2014/TT-BCT ngày 22/10/2014)* - Giấy đề nghị kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất *(mẫu số 2, Phụ lục I Thông tư số 36/2014/TT-BCT ngày 22/10/2014)*

	- Danh sách đối tượng tham gia huấn luyện *(phụ lục III Thông tư số 36/2014/TT-BCT ngày 22/10/2014)*
Yêu cầu, điều kiện	- Được huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất; - Có sức khỏe đáp ứng yêu cầu của từng ngành nghề theo quy định pháp luật lao động hiện hành.
Căn cứ pháp lý	- *Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08/4/2011 của Chính phủ;* - *Thông tư số 36/2014/TT-BCT ngày 22/10/2014 của Bộ Công Thương;*

PHỤ LỤC I

(ban hành kèm theo Thông tư số 36/2014/TT-BCT ngày 22 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Mẫu số 01. Giấy đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất

……(1)……	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: …….	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất

Kính gửi: Sở Công Thương ……(2)…….

Tên cơ sở hoạt động hóa chất: ……..……...

Nơi đặt trụ sở chính: .....……

ĐT:……Fax…….Email……..

Thực hiện Thông tư số ……./2014/TT-BCT ngày……tháng …. năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về huấn luyện và cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất.

….(1)… đề nghị Sở Công Thương ……(2)…… huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất cho các đối tượng liên quan tới hoạt động hóa chất của …..(1)..../.

……..., ngày……tháng.....năm…….

…….(3)……

(Ký, ghi rõ họ tên)

Hồ sơ gửi kèm theo:

……

(1) Tên cơ sở hoạt động hóa chất (Ví dụ: Công ty…);

(2) Tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương mà cơ sở hoạt động trên địa bàn (Ví dụ: tỉnh Bà Rịa, Vũng Tàu);

(3) Lãnh đạo hoặc người đứng đầu của cơ sở hoạt động hóa chất (Ví dụ: Giám đốc Công ty).

Mẫu số 02. Giấy đề nghị kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất

……..(1)……	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: ……	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY ĐỀ NGHỊ
Kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất

Kính gửi: Sở Công Thương……(2)……

Tên tổ cơ sở hoạt động hóa chất:.....
Nơi đặt trụ sở chính:.....
ĐT:……..Fax……Email.....
Thực hiện Thông tư số……./2014/TT-BCT ngày…….tháng .... năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về huấn luyện và cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất.

…..(1)... đề nghị Sở Công Thương……..(2)…… kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất cho các đối tượng liên quan tới hoạt động hóa chất của…….(1)……../.

	……,ngày….tháng….năm…..
Hồ sơ gửi kèm theo:	*……(3)……*
…….	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

(1) Tên cơ sở hoạt động hóa chất (Ví dụ: Công ty...);
(2) Tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương mà cơ sở hoạt động trên địa bàn (Ví dụ: tỉnh Bà Rịa, Vũng Tàu);
(3) Lãnh đạo hoặc người đứng đầu của cơ sở hoạt động hóa chất (Ví dụ: Giám đốc Công ty).

PHỤ LỤC III

MẪU DANH SÁCH CÁC ĐỐI TƯỢNG THAM GIA HUẤN LUYỆN (NẾU CÓ), KIỂM TRA, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN KỸ THUẬT AN TOÀN HÓA CHẤT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 36 /2014/TT-BCT ngày 22 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

DANH SÁCH…….(1)……..

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CMND / Số Hộ chiếu	Chức vụ	Đơn vị công tác
1					
2					
...					

……, ngày…… tháng…… năm……

…… (2) ……

(Ký, ghi rõ họ tên)

(1) Danh sách tham gia huấn luyện, kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận hoặc Danh sách kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận;

(2) Lãnh đạo của cơ sở hoạt động hóa chất (Ví dụ: Giám đốc Công ty).

14. Thủ tục: *Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất*

Trình tự thực hiện	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Địa chỉ 494 Trần Phú- Tp Kon Tum. - Thời gian vào giờ hành chính các ngày trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ một cửa kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" của Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Thời gian vào giờ hành chính các ngày trong tuần.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ	**a. Thành phần hồ sơ:** - Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất *(theo mẫu)*; - Hai (02) ảnh (cỡ 2×3 cm) của người đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận; - 01 phong bì ghi rõ địa chỉ và dán tem (nếu nhận hồ sơ qua đường bưu điện). **b. Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)
Thời gian giải quyết	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện	Cá nhân
Cơ quan thực hiện	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả	Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất
Phí, Lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai	Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận kỹ thuật an toàn hóa chất *(Phụ lục II, Thông tư số 36/2014/TT-BCT ngày 22/10/2014)*
Yêu cầu, điều kiện	- Đã được cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất; - Có sức khỏe đáp ứng yêu cầu của từng ngành nghề theo quy định pháp luật lao động hiện hành
Căn cứ pháp lý	- *Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08/4/2011 của Chính phủ;* - *Thông tư số 36/2014/TT-BCT ngày 22/10/2014 của Bộ Công Thương;*

Phụ lục II

Mẫu Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất

(ban hành kèm theo Thông tư số 36/2014/TT-BCT ngày 22 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất

Kính gửi: Sở Công Thương ……(1)…….

Tên cá nhân: …….....

Ngày sinh:…….……

Chức vụ:……

Nơi làm việc:…..……

Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất của ……. do ….(1)….. cấp ngày …. tháng …. năm …. đã ….(2)….. Thực hiện quy định tại Điều 9 Thông tư số ……./2014/TT-BCT ngày……tháng …. năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về huấn luyện và cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất, đề nghị Sở Công Thương ……(1)…… cấp lại Giấy chứng nhận kỹ thuật an toàn hóa chất./.

……..., ngày……tháng.....năm…….

Người đề nghị

(Ký, ghi rõ họ tên)

Hồ sơ gửi kèm theo:

……

(1) Tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương mà cơ sở hoạt động trên địa bàn (Ví dụ: tỉnh Bà Rịa, Vũng Tàu);

(2) Lý do cấp lại.

XVI. LĨNH VỰC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ (01 thủ tục)

01.Thủ tục: ***Cấp thông báo xác nhận công bố sản phẩm hàng hóa nhóm 2 phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Địa chỉ 494 Trần Phú- Tp Kon Tum. - Thời gianvào giờ hành chính các ngày trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ một cửa kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. - Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" của Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Thời gian vào giờ hành chính các ngày trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a. Thành phần hồ sơ:** - Khi công bố hợp quy, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu phải đăng ký bản công bố hợp quy tại Sở Công Thương tại địa phương nơi tổ chức, cá nhân đó đăng ký hoạt động, sản xuất, kinh doanh. - 01 phong bì ghi rõ địa chỉ và dán tem (nếu nhận hồ sơ qua đường bưu điện). **b. Số lượng hồ sơ**: 01 (bộ)
Thời gian giải quyết:	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả	Thông báo xác nhận công bố hợp quy
Lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai	Không
Yêu cầu, điều kiện	Không
Căn cứ pháp lý	*- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2007;* *- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật năm 2006;* *- Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ;* *- Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ;* *-Thông tư số 48/2011/TT-BCT ngày 30/12/2011 của Bộ Công Thương;*

XVII. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP ĐỊA PHƯƠNG (01 thủ tục)

01. Thủ tục: *Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1**: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" Sở Công thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Địa chỉ: 494 Trần Phú – TP Kon Tum. - Thời gian: 7h30-11h và 13h-16h30 các ngày làm việc trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ "một cửa" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ "một cửa" tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. +Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do; + Trường hợp hồ sơ còn thiếu hoặc chưa hợp lệ Sở Công Thương có văn bản yêu cầu thương nhân hoàn thiện. **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" Sở Công thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện. - Thời gian: 7h30-11h và 13h-16h30 các ngày làm việc trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a/ *Thành phần hồ sơ bao gồm*: - Phiếu đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu *(Theo mẫu)*; - Phiếu thuyết minh về sản phẩm đăng ký bình chọn *(Theo mẫu)*; - 03 ảnh của sản phẩm, kích thước (9x12)cm; - Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện còn giá trị; - Bản sao hợp lệ các tài liệu khác liên quan đến sản phẩm (nếu có) như: chứng chỉ, chứng nhận về tiêu chuẩn chất lượng của sản phẩm; giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm; giấy khen, bằng khen cho sản phẩm và các giấy tờ liên quan khác. + 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). b/ *Số lượng hồ sơ*: 01 bộ
Thời gian giải quyết:	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Các cơ sở công nghiệp nông thôn
Cơ quan thực hiện:	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Kon Tum - Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh.
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Phiếu đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu *(Phụ lục số 01 Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014).* - Phiếu thuyết minh về sản phẩm đăng ký bình chọn *(Phụ lục số 02 Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014).*
Yêu cầu, điều kiện:	- Sản phẩm tham gia bình chọn là một sản phẩm hoặc một bộ sản phẩm (sau đây gọi chung là sản phẩm);

	- Sản phẩm tham gia bình chọn là sản phẩm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp do chính cơ sở công nghiệp nông thôn sản xuất và đăng ký tham gia bình chọn; - Sản phẩm tham gia bình chọn không phải là sản phẩm sao chép; việc sản xuất sản phẩm không vi phạm quy định về quyền sở hữu trí tuệ, quyền sở hữu công nghiệp và các quy định khác liên quan tiêu chuẩn, quy chuẩn về chất lượng, vệ sinh an toàn lao động, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường; - Sản phẩm tham gia bình chọn phải có khả năng sản xuất hàng loạt, với số lượng lớn, không phải là sản phẩm độc bản, đáp ứng được nhu cầu thị trường; - Việc bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu được đánh giá thông qua các tiêu chí cơ bản sau: + Tiêu chí về đáp ứng thị trường và khả năng phát triển sản xuất; + Tiêu chí về kinh tế - kỹ thuật - xã hội và môi trường; + Tiêu chí về tính văn hóa và thẩm mỹ; + Tiêu chí khác.
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ;* *- Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012 của Bộ Công Thương* *- Thông tư liên tịch số 26/2014/TTLT-BTC-BCT ngày 18/02/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Công Thương;* *- Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 của Bộ Công Thương.*

Mẫu số 01

(Ban hành kèm theo Thông tư số 26 /2014/TT-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ Công Thương)

(Tên Cơ sở CNNT)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
…….	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

……, ngày…… tháng…… năm …

PHIẾU ĐĂNG KÝ THAM GIA BÌNH CHỌN
SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU

Kính gửi:……. …….

Tên cơ sở công nghiệp nông thôn:……..
Địa chỉ:……
Điện thoại:……....…; Fax:……Email:…….....…….
Người đại diện:…….…....; Chức vụ: ....……....…….……
Giấy đăng ký kinh doanh số: ……Ngày cấp;....……..
Ngành nghề kinh doanh (*tóm tắt ngành nghề chính có liên quan*): ……..…..
Địa điểm sản xuất: ……..……
Vốn đăng ký kinh doanh (*nếu có*):……...…….
Tổng tài sản theo bảng cân đối kế toán thời gian gần nhất (*đối với doanh nghiệp*)**:.....**
Tổng số lao động bình quân/năm: …….....
Tình hình chấp hành các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước:.....
Sau khi tìm hiểu về Chương trình bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, chúng tôi tự nguyện đăng ký sản phẩm tham gia bình chọn như sau:
Tên sản phẩm tham gia bình chọn: ……..…….
Mô tả tóm tắt về sản phẩm: …….

Chúng tôi cam kết là chủ sở hữu hợp pháp của sản phẩm nêu trên; sản phẩm tham gia bình chọn không vi phạm bản quyền về sở hữu trí tuệ, sở hữu công nghiệp; thực hiện đầy đủ quy định của Hội đồng bình chọn; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực đối với các thông tin được cung cấp trong hồ hơ đăng ký tham gia bình chọn./.

Đại diện
Cơ sở công nghiệp nông thôn
(ký tên và đóng dấu)

Mẫu số 02

(Ban hành kèm theo Thông tư số 26 /2014/TT-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ Công Thương)

(Tên Cơ sở CNNT)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
…….	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

……, ngày…… tháng…… năm …...

THUYẾT MINH SẢN PHẨM ĐĂNG KÝ
BÌNH CHỌN SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU

Tên sản phẩm: …….....
Tên cơ sở công nghiệp nông thôn:.....
Đại diện cơ sở công nghiệp nông thôn:.....; Chức vụ:.....
Địa chỉ:.....
Điện thoại:.....; Email:.....

I. THÔNG TIN CHUNG

Kích cỡ (dài, rộng, cao): ……
Trọng lượng sản phẩm (kg): ……
Ký hiệu sản phẩm (nếu có): ……...……
Tính năng, công dụng chính của sản phẩm: …….....…….

II. NỘI DUNG CHÍNH

Tùy vào từng loại sản phẩm, thực tế sản xuất kinh doanh của cơ sở công nghiệp nông thôn, nêu tóm tắt một số nội dung sau:……

1. Quy mô sản xuất, kinh doanh và thị trường tiêu thụ

1.1. Về sản xuất, kinh doanh

- Quy mô sản xuất (Sp/năm) (năm trước và dự kiến năm hiện tại):…….
- Doanh thu của sản phẩm (năm trước và dự kiến năm hiện tại):…….
- Số lượng và doanh thu xuất khẩu năm trước và dự kiến năm hiện tại (nếu có):……
- Nộp ngân sách nhà nước (năm trước và dự kiến năm hiện tại):…….
- Đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh sản phẩm:…….
- Nguyên vật liệu chính sử dụng sản xuất sản phẩm:……
- Đánh giá trình độ công nghệ, thiết bị đang sản xuất sản phẩm. Khả năng áp dụng công nghệ, thiết bị hiện đại vào sản xuất sản phẩm:…….
- Chất lượng, mẫu mã sản phẩm:……..
- Hệ thống quản lý sản xuất và chất lượng sản phẩm (ISO, HACCP, ...) đang áp dụng (nếu có). Khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định.
- Khả năng sản xuất hàng loại, với số lượng lớn:…….
- Khả năng nhân rộng sản xuất và thúc đẩy phát triển các ngành khác:……...
- Khả năng tham gia chuỗi liên kết giá trị sản phẩm:……

1.2. Về thị trường

- Thị trường tiêu thụ sản phẩm (thị trường trong và ngoài nước) và đánh giá tiềm năng, mức độ đáp ứng nhu cầu thị trường:……...
- Đánh giá khả năng thay thế, cạnh tranh với sản phẩm nhập khẩu (nếu có):…….

2. Lao động, bảo vệ môi trường

2.1. Về lao động

- Tổng số lao động đang sử dụng:…….
- Chất lượng lao động đang sử dụng:……
- Thu nhập bình quân:..……..…*VNĐ/người/tháng*

2.2. Về môi trường

Nêu tóm tắt tác động môi trường và việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường trong sản xuất sản phẩm:……...

3. Tính văn hóa, tính thẩm mỹ của sản phẩm

- Đánh giá mức độ thể hiện tính đặc thù văn hóa dân tộc:……
- Tính kế thừa, hoàn thiện và phát huy các giá trị văn hóa của sản phẩm:……...
- Sản phẩm có thiết kế mới, độc đáo; hình thức, mẫu mã, bao bì đẹp:…….

4. Một số nội dung khác

- Các chứng nhận về chất lượng sản phẩm đã được công nhận:……..
- Các giải thưởng, bằng khen,... đã đạt được:……...
- Nêu tình hình thực hiện các nghĩa vụ khác đối với Nhà nước:…….
- Tham gia các hoạt động công ích xã hội:……..
- Đánh giá các tác động xã hội khác (nếu có):…….

III. TỰ NHẬN XÉT

.....
.....
.....
.....

Đại diện Cơ sở công nghiệp nông thôn

(ký tên và đóng dấu)

XVIII. LĨNH VỰC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG (04 thủ tục)

01. Thủ tục: *Giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi cục Quản lý thị trường*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đơn, hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp đơn, hồ sơ tại phòng Văn thư và trả kết quả của Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện - Địa chỉ: 494 – Trần Phú - TP KonTum - Tỉnh KonTum). - Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần trong giờ hành chính (trừ ngày lễ, tết) **Bước 2:** Gặp gỡ, đối thoại trực tiếp với người khiếu nại, người bị khiếu nại để làm rõ nội dung khiếu nại. Việc gặp gỡ, đối thoại được lập thành biên bản. **Bước 3:** Nhận kết quả giải quyết tại Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Kon Tum hoặc qua đường công văn. - Thời gian: từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần trong giờ hành chính (trừ ngày lễ, tết).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ bao gồm: - Đơn khiếu nại *(theo mẫu)*; - Chứng cứ, tài liệu liên quan đến nội dung khiếu nại (nếu có). b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).
Thời gian giải quyết:	- Đối với khiếu nại lần 1: Không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp không quá 45, kể từ ngày thụ lý để giải quyết. Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn thì thời hạn giải quyết khiếu nại không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý. - Đối với khiếu nại lần 2: Không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý. Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn thì thời hạn giải quyết khiếu nại không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài hơn, nhưng không quá 70 ngày, kể từ ngày thụ lý.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Quyết định hành chính
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn khiếu nại *(mẫu số 01A-KN Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016).*
Yêu cầu, điều kiện:	- Người khiếu nại phải có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. - Đơn khiếu nại phải ghi rõ ngày, tháng, năm khiếu nại; tên, địa chỉ của người khiếu nại; tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức, cá nhân bị khiếu nại; nội dung, lý do khiếu nại, tài liệu liên quan đến nội dung khiếu nại và yêu cầu giải quyết của người khiếu nại. Đơn khiếu nại phải do người khiếu nại ký tên hoặc điểm chỉ. - Đơn có chữ viết là tiếng Việt và được người khiếu nại, người tố cáo,

	người phản ánh, kiến nghị ký tên trực tiếp;
Căn cứ pháp lý:	*- Luật Khiếu nại năm 2011;* *- Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ;* *- Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ;* *- Thông tư số 07/2014/TT-TTCP, ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ.* *- Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ*

Mẫu số 01A-KN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tư do - Hạnh phúc

……, ngày ..... tháng .... năm.....

ĐƠN KHIẾU NẠI

Kính gửi: …….(1)

Họ và tên: ..... (2); Mã số hồ sơ …….(3)
Địa chỉ: .....
Khiếu nại ..... (4)
Nội dung khiếu nại ..... (5)
.....
.....
(Tài liệu, chứng cứ kèm theo - nếu có).

Người khiếu nại
(ký và ghi rõ họ tên)

(1) Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết khiếu nại.
(2) Họ tên của người khiếu nại,
- Nếu là đại diện khiếu nại cho cơ quan, tổ chức thì ghi rõ chức danh, tên cơ quan, tổ chức mà mình đại diện.
- Nếu là người được ủy quyền khiếu nại thì ghi rõ theo uỷ quyền của cơ quan, tổ chức, cá nhân nào.
(3) Nội dung này do cơ quan giải quyết khiếu nại ghi.
(4) Khiếu nại lần đầu (hoặc lần hai) đối với quyết định, hành vi hành chính gì, của ai?
(5) Nội dung khiếu nại
- Ghi tóm tắt sự việc dẫn đến khiếu nại;
- Yêu cầu (đề nghị) của người khiếu nại (nếu có).

02. Thủ tục: ***Giải quyết tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi cục Quản lý thị trường.***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Người tố cáo chuẩn bị đơn, hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp đơn, hồ sơ tại bộ phận Văn thư và trả kết quả của Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Kon Tum. + Địa chỉ: 494 – Trần Phú - TP KonTum - Tỉnh KonTum + Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần trong giờ hành chính (trừ ngày lễ, tết). **Bước 2:** Nhận thông báo kết quả giải quyết tố cáo tại Chi cục Quản lý tỉnh Kon Tum hoặc qua đường công văn. + Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần trong giờ hành chính (trừ ngày lễ, tết).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ bao gồm: - Đơn tố cáo (bản chính); - Chứng cứ, tài liệu liên quan đến nội dung tố cáo (nếu có). b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).
Thời gian giải quyết:	Không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp không quá 90 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	- Quyết định hành chính - Thông báo kết quả giải quyết tố cáo (trừ nội dung thuộc danh mục bí mật Nhà nước).
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Không
Yêu cầu, điều kiện:	- Đơn có chữ viết là tiếng Việt và được người khiếu nại, người tố cáo, người phản ánh, kiến nghị ký tên trực tiếp; - Đơn tố cáo phải ghi rõ họ, tên, địa chỉ người tố cáo; nội dung tố cáo; cơ quan, tổ chức, cá nhân bị tố cáo. - Đơn chưa được cơ quan tiếp nhận đơn xử lý theo quy định của pháp luật hoặc đã được xử lý theo quy định của pháp luật nhưng người khiếu nại, người tố cáo người phản ánh, kiến nghị cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới.
Căn cứ pháp lý:	*- Luật tố cáo năm 2011;* *- Nghị định số 76/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ;* *- Thông tư số 06/2013/TT-TTCP ngày 31/9/2013 của Thanh tra Chính phủ;* *- Thông tư số 07/2014/TT-TTCP, ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ.*

03. Thủ tục*: Giải quyết đơn yêu cầu xử lý vi phạm hành chính về sở hữu trí tuệ*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1.** Tiếp nhận hồ sơ: * Tổ chức, cá nhân nộp đơn thư tại Phòng Hành chính - Tổ chức của Chi cục quản lý thị trường. - Địa chỉ số 494 Trần Phú, Thành phố Kon Tum hoặc gởi đơn qua đường bưu điện. - Thời gian tiếp nhận: Vào giờ hành chính, từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (trừ ngày lễ, tết). * Công chức tiếp nhận đơn ghi biên nhận (nếu nộp tại văn phòng Chi cục); trường hợp gởi qua đường bưu điện thì do Văn thư tiếp nhận, chuyển Chi cục trưởng phân công bộ phận liên quan tham mưu giải quyết. **Bước 2.** 1. Công chức thu thập, tiếp nhận thông tin về hành vi vi phạm pháp luật hoặc dấu hiệu vi phạm pháp luật quy định tại Điều 14 của Thông tư số 09/2013/TT-BCT (**Thông tin về hành vi vi phạm pháp luật hoặc dấu hiệu vi phạm pháp luật để kiểm tra đột xuất: *1-*** *Thông tin từ phương tiện truyền thông đại chúng;* ***2-*** *Thông tin từ đơn thư khiếu nại, tố cáo hoặc tin báo của tổ chức, cá nhân.* ***3-*** *Thông tin từ đơn yêu cầu xử lý vi phạm hành chính của tổ chức, cá nhân;* ***4-*** *Thông tin từ phát hiện của công chức quản lý địa bàn, công chức được giao nhiệm vụ trinh sát, theo dõi, phát hiện vi phạm hành chính hoặc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính;* ***5-*** *Thông tin từ văn bản chỉ đạo của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cấp trên có thẩm quyền.*) phải báo cáo ngay bằng văn bản với Thủ trưởng cơ quan Quản lý thị trường trực tiếp để xử lý thông tin. 2. Ngay sau khi tiếp nhận thông tin quy định tại Điều 14 của Thông tư số 09/2013/TT-BCT (như trên), thủ trưởng cơ quan Quản lý thị trường tiếp nhận thông tin xử lý như sau: a) Trường hợp thông tin về hành vi vi phạm pháp luật hoặc dấu hiệu vi phạm pháp luật là có căn cứ cần phải tiến hành kiểm tra ngay để ngăn chặn thì ban hành quyết định kiểm tra theo thẩm quyền hoặc báo cáo ngay bằng văn bản với Thủ trưởng cơ quan Quản lý thị trường cấp trên trực tiếp có thẩm quyền để tổ chức chỉ đạo việc kiểm tra theo quy định tại Điều 16 của Thông tư số 09/2013/TT-BCT (**Trường hợp kiểm tra ngay: *1-*** *Trừ trường hợp pháp luật sở hữu công nghiệp có quy định khác, việc kiểm tra ngay theo quy định tại điểm a khoản 2 điều 15 được thực hiện trong các trường hợp sau đây: a) Đối tượng đang thực hiện hành vi vi phạm hành chính hoặc vừa thực hiện xong thì bị phát hiện, đang chạy trốn hoặc đang tẩu tán tang vật, phương tiện vi phạm mà nhiều người cùng nhìn thấy; b) nếu không tiến hành kiểm tra ngay thì đối tượng vi phạm sẽ bỏ trốn, tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có thể bị tẩu tán, tiêu huỷ hoặc để ngăn chặn, hạn chế kịp thời hậu quả do hành vi vi phạm pháp luật gây ra; c) Văn bản đề xuất của công chức Quản lý thị trường về hành vi vi phạm pháp luật hoặc dấu hiệu vi phạm pháp luật là có đủ căn cứ để kiểm tra; d) Theo văn bản chỉ đạo kiểm tra của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cấp trên có thẩm quyền.* ***2-*** *Thủ trưởng cơ quan Quản lí thị trường ban hành quyết định kiểm tra hoặc tổ chức chỉ đạo việc kiểm tra, chịu trách nhiệm về*

	việc kiểm tra ngay theo quy định của điều này); b) Trường hợp thông tin về hành vi vi phạm pháp luật hoặc dấu hiệu vi phạm pháp luật chưa đủ căn cứ để kiểm tra thì tổ chức ngay việc thẩm tra, xác minh thông tin theo quy định tại Điều 17 của Thông tư số 09/2013/TT-BCT ***(Tổ chức thẩm tra, xác minh thông tin: 1-*** *Thủ trưởng cơ quan Quản lý thị trường có thẩm quyền tiếp nhận, xửu lý thông tin có trách nhiệm: a) Tổ chức ngay việc thẩm tra, xác minh thông tin tiếp nhận theo quy đinh tại điểm b khoản 2 điều 15; b) Có văn bản chỉ đạo về các nội dung cần phải thẩm tra, xác minh thông tin và tên công chức được giao nhiệm vụ thẩm tra, xác minh thông tin.* ***2-*** *Công chức Quản lý thị trường được giao nhiệm vụ thẩm tra, xác minh thông tin theo quy định tại điểm b khoản 1 điều này có trách nhiệm: a) Tiến hành ngay việc thẩm tra, xác minh thông tin theo đúng sự chỉ đạo của Thủ trưởng cơ quan Quản lý thị trường cấp trên giao nhiệm vụ; b) Báo cáo kết quả thẩm tra, xác minh bằng văn bản theo quy định tại khoản 3 điều này với Thủ trưởng cơ quan Quản lý thị trường cấp trên giao nhiệm vụ để xem xét xử lý kết quả thẩm tra, xác minh theo quy định tại điều 18.* ***3-*** *Báo cáo kết quả thẩm tra, xác minh thông tin của công chức Quản lý thị trường được giao nhiệm vụ thẩm tra, xác minh thông tin quy định tại điểm b khoản 2 điều này phải có các nội dung sau đây: a) Căn cứ tiến hành thẩm tra, xác minh; b) Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của người thực hiện thẩm tra xác minh; c) Tên, địa chỉ của cá nhân, tổ chức hoặc địa điểm thẩm tra, xác minh; d) Thời gian thẩm tra, xác minh; đ) Nội dung và kiểm tra thẩm tra, xác minh; e) Đề xuất, kiến nghị của người thực hiện thẩm tra, xác minh; g) Họ tên và chữ ký của người báo cáo.).* **Bước 3.** Thông báo kết quả giải quyết: Kết quả giải quyết được gởi trực tiếp (hoặc qua đường bưu điện) đến người có đơn yêu cầu và các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ ban đầu bao gồm: ***** Hồ sơ do chủ thể quyền yêu cầu xử lý gồm các tài liệu sau: - Đơn yêu cầu xử lý xâm phạm có đầy đủ các nội dung *chủ yếu sau đây: a) Ngày, tháng, năm làm đơn yêu cầu; b) Tên, địa chỉ của người yêu cầu xử lý xâm phạm; họ tên người đại diện, nếu yêu cầu được thực hiện thông qua người đại diện; c) Tên cơ quan nhận đơn yêu cầu; d) Tên, địa chỉ của người xâm phạm; tên, địa chỉ của người bị nghi ngờ là người xâm phạm trong trường hợp yêu cầu tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu bị nghi ngờ xâm phạm; đ) Tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân có quyền, lợi ích liên quan (nếu có); e) Tên, địa chỉ của người làm chứng (nếu có); g) Thông tin tóm tắt về quyền sở hữu trí tuệ bị xâm phạm: loại quyền, căn cứ phát sinh quyền, tóm tắt về đối tượng quyền; h) Thông tin tóm tắt về hành vi xâm phạm: ngày, tháng, năm và nơi xảy ra xâm phạm, mô tả vắn tắt về sản phẩm xâm phạm, hành vi xâm phạm và các thông tin khác (nếu có). Đối với đơn đề nghị tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu bị nghi ngờ xâm phạm thì cần có thêm thông tin về cách thức xuất khẩu, nhập khẩu, nước xuất khẩu, cách thức đóng*

	gói, người xuất khẩu, nhập khẩu hợp pháp, đặc điểm phân biệt hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu hợp pháp với hàng hoá xâm phạm; nguy cơ xảy ra các tình huống cần áp dụng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt và các thông tin khác (nếu có); i) Nội dung yêu cầu áp dụng biện pháp xử lý xâm phạm; k) Danh mục các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn; l) Chữ ký của người làm đơn và đóng dấu (nếu có). - Đơn yêu cầu xử lý xâm phạm phải có các tài liệu, chứng cứ kèm theo nhằm chứng minh yêu cầu đó.); - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nếu người yêu cầu đăng ký kinh doanh tại Việt Nam); - Các tài liệu, chứng cứ phù hợp với tổ chức, cá nhân yêu cầu xử lý và các nội dung yêu cầu xử lý quy định tại các Điều 23, Điều 24 và Điều 25 của Nghị định số 105/2006/NĐ-CP. Cụ thể: ***+ Tài liệu, chứng cứ, hiện vật, kèm theo đơn yêu cầu xử lý xâm phạm: 1-*** *Người yêu cầu xử lý xâm phạm phải gửi kèm theo đơn yêu cầu xử lý xâm phạm các tài liệu, chứng cứ, hiện vật sau đây để chứng minh yêu cầu của mình: a) Chứng cứ chứng minh là chủ thể quyền, nếu người yêu cầu là chủ sở hữu hoặc người được chuyển giao, được thừa kế, kế thừa quyền sở hữu trí tuệ; b) Chứng cứ chứng minh hành vi xâm phạm đã xảy ra; chứng cứ nghi ngờ hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu bị nghi ngờ xâm phạm (đối với đơn đề nghị tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu bị nghi ngờ xâm phạm); c) Bản sao Thông báo của chủ thể quyền sở hữu trí tuệ gửi cho người xâm phạm, trong đó đã ấn định thời hạn hợp lý để người xâm phạm chấm dứt hành vi xâm phạm và chứng cứ chứng minh người xâm phạm không chấm dứt hành vi xâm phạm trong trường hợp nộp đơn yêu cầu xử lý xâm phạm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 211 của Luật Sở hữu trí tuệ; d) Chứng cứ về thiệt hại do sản phẩm xâm phạm gây ra cho người tiêu dùng hoặc cho xã hội, bao gồm lương thực, thực phẩm, thuốc phòng bệnh và chữa bệnh, thức ăn dùng cho chăn nuôi, phân bón, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng, vật nuôi gây hại cho sức khoẻ con người, vật nuôi và môi trường trong trường hợp nộp đơn yêu cầu xử lý xâm phạm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 211 của Luật Sở hữu trí tuệ; đ) Chứng cứ và hiện vật về hàng hoá giả mạo về sở hữu trí tuệ hoặc sản phẩm, bộ phận sản phẩm, đề can, nhãn, mác, bao bì hàng hoá, nguyên liệu, vật liệu, phương tiện được sử dụng chủ yếu để sản xuất, kinh doanh hàng hoá giả mạo về sở hữu trí tuệ; tài liệu chứng minh hành vi giao việc, đặt hàng, sản xuất, kinh doanh sản phẩm, bộ phận sản phẩm, đề can, nhãn, mác, bao bì hàng hoá, nguyên liệu, vật liệu, phương tiện để sản xuất, kinh doanh hàng hoá giả mạo về sở hữu trí tuệ trong trường hợp nộp đơn yêu cầu xử lý xâm phạm theo quy định tại điểm c, điểm d khoản 1 Điều 211 của Luật Sở hữu trí tuệ; e) Chứng cứ chứng minh yêu cầu áp dụng biện pháp ngăn chặn, bảo đảm xử phạt (nếu đồng thời yêu cầu áp dụng biện pháp ngăn chặn, bảo đảm xử phạt).* ***2-*** *Trong trường hợp yêu cầu xử lý xâm phạm được thực hiện thông qua người đại diện theo uỷ quyền thì phải kèm theo giấy ủy quyền hoặc hợp đồng uỷ quyền có công chứng hoặc có xác nhận của chính quyền địa phương; nếu thông qua người đại diện theo pháp luật thì phải kèm*

	theo giấy tờ chứng minh tư cách của người đại diện theo pháp luật. ***+ Chứng cứ chứng minh chủ thể quyền:*** *Các tài liệu quy định tại khoản 2 Điều 203 của Luật Sở hữu trí tuệ và quy định chi tiết tại khoản này được coi là chứng cứ chứng minh tư cách chủ thể quyền:* ***1-*** *Đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, giống cây trồng, quyền của tác giả, quyền của người biểu diễn, quyền của nhà sản xuất bản ghi âm, ghi hình, quyền của tổ chức phát sóng đã được đăng ký, chứng cứ chứng minh chủ thể quyền là một trong hai loại tài liệu sau đây: a) Bản gốc Văn bằng bảo hộ sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý; bản gốc Bằng bảo hộ giống cây trồng; bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan hoặc bản sao có công chứng hoặc xác nhận của cơ quan đã cấp các văn bằng trên; b) Bản trích lục Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp; Bản trích lục Sổ đăng ký quốc gia về quyền tác giả, quyền liên quan; Bản trích lục Sổ đăng ký quốc gia về quyền đối với giống cây trồng do cơ quan có thẩm quyền đăng ký các đối tượng đó cấp.* ***2-*** *Đối với nhãn hiệu được đăng ký quốc tế, chứng cứ chứng minh chủ thể quyền là bản gốc Giấy chứng nhận nhãn hiệu đăng ký quốc tế được bảo hộ tại Việt Nam do cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp cấp, bản sao Công báo nhãn hiệu quốc tế của Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới có xác nhận của cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp hoặc bản sao Giấy chứng nhận nhãn hiệu đăng ký quốc tế được bảo hộ tại Việt Nam, Công báo sở hữu công nghiệp có công chứng hoặc xác nhận của cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp.* ***3-*** *Đối với các đối tượng sở hữu trí tuệ khác, chứng cứ chứng minh tư cách chủ thể quyền là các tài liệu, hiện vật, thông tin về căn cứ phát sinh quyền, xác lập quyền tương ứng theo quy định tại khoản 1, khoản 2, điểm b, điểm c khoản 3 Điều 6 của Luật Sở hữu trí tuệ và được quy định cụ thể như sau: a) Đối với quyền tác giả, quyền của người biểu diễn, quyền của nhà sản xuất bản ghi âm, ghi hình, quyền của tổ chức phát sóng không đăng ký: bản gốc hoặc bản sao tác phẩm, bản định hình cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng, tín hiệu vệ tinh mang chương trình được mã hoá, kèm theo các tài liệu khác chứng minh việc tạo ra, công bố, phổ biến các đối tượng nói trên và các tài liệu, chứng cứ kèm theo (nếu có); b) Đối với bí mật kinh doanh: bản mô tả nội dung, hình thức lưu giữ, cách thức bảo vệ và phương thức có được bí mật kinh doanh; c) Đối với tên thương mại: bản mô tả nội dung, hình thức sử dụng và quá trình sử dụng tên thương mại; d) Đối với nhãn hiệu nổi tiếng: tài liệu thể hiện các tiêu chí đánh giá nhãn hiệu nổi tiếng theo quy định tại Điều 75 của Luật Sở hữu trí tuệ và giải trình về quá trình sử dụng để nhãn hiệu trở thành nổi tiếng.* ***4-*** *Trong trường hợp người yêu cầu xử lý xâm phạm là người được chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng quyền sở hữu trí tuệ, chuyển quyền sử dụng đối tượng quyền sở hữu trí tuệ, được thừa kế hoặc kế thừa đối tượng quyền sở hữu trí tuệ thì ngoài tài liệu quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này, còn phải xuất trình bản gốc hoặc bản sao hợp pháp hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng quyền sở hữu trí tuệ, hợp đồng sử dụng đối tượng quyền sở hữu trí tuệ hoặc*

	văn bản xác nhận quyền thừa kế, quyền kế thừa đối tượng quyền sở hữu trí tuệ. Trong trường hợp việc chuyển giao đã được ghi nhận trong Văn bằng bảo hộ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng quyền sở hữu trí tuệ, Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng sử dụng đối tượng quyền sở hữu trí tuệ thì các tài liệu trên cũng được coi là chứng cứ chứng minh tư cách chủ thể quyền. ***+ Chứng cứ chứng minh xâm phạm: 1-*** *Các tài liệu, hiện vật sau đây được coi là chứng cứ chứng minh xâm phạm: a) Bản gốc hoặc bản sao hợp pháp tài liệu mô tả, vật mẫu, hiện vật có liên quan thể hiện đối tượng được bảo hộ; b) Vật mẫu, hiện vật có liên quan, ảnh chụp, bản ghi hình sản phẩm bị xem xét; c) Bản giải trình, so sánh giữa sản phẩm bị xem xét với đối tượng được bảo hộ; d) Biên bản, lời khai, tài liệu khác nhằm chứng minh xâm phạm.* ***2-*** *Tài liệu, hiện vật quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành danh mục, có chữ ký xác nhận của người yêu cầu xử lý xâm phạm.);* - Kết luận giám định (nếu có); - Trường hợp vụ việc đã được giải quyết tại Toà Hình sự hoặc cơ quan có thẩm quyền khác, nay tái phạm thì phải gửi kèm theo 01 bản sao có chứng thực quyết định, bản án có hiệu lực của Toà án hoặc quyết định xử phạt của cơ quan có thẩm quyền khác. * Hồ sơ do tổ chức, cá nhân bị thiệt hại hoặc phát hiện hành vi xâm phạm quyền tố cáo gồm các tài liệu sau: - Đơn tố cáo, yêu cầu xử lý có đầy đủ các nội dung quy định tại Điều 22 của Nghị định 105/2006/NĐ-CP (như trên); - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nếu người yêu cầu đăng ký kinh doanh tại Việt Nam); - Chứng cứ về thiệt hại theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 23 Nghị định 105/2006/NĐ-CP (như trên); - Kết luận giám định về thiệt hại (nếu có). * Hồ sơ tố cáo hành vi sản xuất, buôn bán hàng hoá giả mạo sở hữu trí tuệ gồm các tài liệu sau: - Đơn tố cáo, yêu cầu xử lý với các nội dung quy định tại Điều 22 của Nghị định 105/2006/NĐ-CP (như trên); - Chứng cứ, hiện vật là hàng hoá giả mạo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 23 Nghị định 105/2006/NĐ-CP (***Điều 23. Tài liệu, chứng cứ, hiện vật, kèm theo đơn yêu cầu xử lý xâm phạm: 1-*** *Người yêu cầu xử lý xâm phạm phải gửi kèm theo đơn yêu cầu xử lý xâm phạm các tài liệu, chứng cứ, hiện vật sau đây để chứng minh yêu cầu của mình:* ***đ)*** *Chứng cứ và hiện vật về hàng hoá giả mạo về sở hữu trí tuệ hoặc sản phẩm, bộ phận sản phẩm, đề can, nhãn, mác, bao bì hàng hoá, nguyên liệu, vật liệu, phương tiện được sử dụng chủ yếu để sản xuất, kinh doanh hàng hoá giả mạo về sở hữu trí tuệ; tài liệu chứng minh hành vi giao việc, đặt hàng, sản xuất, kinh doanh sản phẩm, bộ phận sản phẩm, đề can, nhãn, mác, bao bì hàng hoá, nguyên liệu, vật liệu, phương tiện để sản xuất, kinh doanh hàng hoá giả mạo về sở hữu trí tuệ trong trường hợp nộp đơn yêu cầu xử lý xâm phạm theo quy định tại điểm c, điểm d khoản 1 Điều 211 của Luật Sở hữu trí tuệ;*). b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời gian giải quyết:	- Thời hạn thụ lý để giải quyết: Chậm nhất là 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đơn . - Thời hạn giải quyết : + Đối với vụ việc bình thường, không quá 60 ngày kể từ ngày thụ lý; + Đối với vụ việc phức tạp, không quá 90 ngày kể từ ngày thụ lý giải quyết.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Chi cục Quản lý thị trường
Kết quả:	Giấy chứng nhận
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Không
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	*- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 năm 2005;* *- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ, số 36/2009/QH12 của Quốc hội năm 2009;* *- Luật xử lý Vi phạm hành chính 2012;* *- Nghị định số 81/2013, ngày 19/7/2013 của Chính phủ;* *- Nghị định số 105/2006/NĐ-CP, ngày 22/6/2006 của Chính phủ;* *- Nghị định số 119/2010/NĐ-CP, ngày 30/12/2010 của Chính phủ;* *- Nghị định số 99/2013/NĐ-CP, ngày 29/8/2013 của Chính phủ;* *- Nghị định số 131/2013/NĐ-CP, ngày 16/10/2013 của Chính phủ;* *- Nghị định số 185/2013/NĐ-CP, ngày 15/11/2013 của Chính phủ;* *- Thông tư số 09/2013/TT-BCT, ngày 02/5/2013 của Bộ Công thương;*

04. Thủ tục: ***Kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm hành chính của lực lượng quản lý thị trường tỉnh Kon Tum***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1.** Trừ trường hợp vi phạm pháp luật quả tang, mọi trường hợp kiểm tra đều phải có quyết định bằng văn bản của Thủ trưởng cơ quan Quản lý thị trường có thẩm quyền và Thông báo việc kiểm tra cho tổ chức, cá nhân được kiểm tra ít nhất ba ngày làm việc trước khi tiến hành kiểm tra. 1. Quyết định kiểm tra theo kế hoạch phải được thực hiện trong thời hạn chậm nhất năm ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định kiểm tra. 2. Quyết định kiểm tra đột xuất phải tổ chức thực hiện ngay sau khi ban hành. **Bước 2.** Khi tiến hành kiểm tra, Trưởng đoàn kiểm tra phải: a) Xuất trình Thẻ kiểm tra thị trường và công bố quyết định kiểm tra với đối tượng kiểm tra hoặc người có liên quan của đối tượng được kiểm tra; b) Thông báo cho đối tượng hoặc người có liên quan của đối tượng được kiểm tra về các công chức Quản lý thị trường của Đoàn kiểm tra, những người tham gia giúp việc của Đoàn kiểm tra, cơ quan phối hợp và người chứng kiến nếu có; c) Yêu cầu đối tượng được kiểm tra hoặc người có liên quan của đối tượng được kiểm tra chấp hành quyết định kiểm tra của người có thẩm quyền và làm việc với Đoàn kiểm tra. Tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng được kiểm tra, kiểm soát phải làm việc với Đoàn kiểm tra của cơ quan Quản lý thị trường; cung cấp các tài liệu, đồ vật có liên quan và giải trình theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra. d) Trường hợp kiểm tra phát hiện đối tượng kiểm tra có hành vi vi phạm pháp luật ngoài nội dung ghi trong quyết định kiểm tra thì Đoàn kiểm tra được tiến hành kiểm tra ngay mà không phải đề nghị Thủ trưởng cơ quan Quản lý thị trường có thẩm quyền ban hành quyết định kiểm tra bổ sung nội dung kiểm tra đối với hành vi vi phạm hành chính đã phát hiện. đ) Trường hợp kiểm tra phát hiện đối tượng kiểm tra có dấu hiệu vi phạm pháp luật ngoài nội dung kiểm tra mà xét thấy cần phải tiến hành kiểm tra làm rõ hành vi vi phạm thì Đoàn kiểm tra phải có văn bản đề nghị Thủ trưởng cơ quan Quản lý thị trường có thẩm quyền ban hành quyết định kiểm tra bổ sung nội dung có dấu hiệu vi phạm hành chính cần kiểm tra làm rõ. Chỉ sau khi có quyết định kiểm tra bổ sung nội dung kiểm tra của Thủ trưởng cơ quan Quản lý thị trường có thẩm quyền thì Đoàn kiểm tra mới tiến hành kiểm tra đối với nội dung kiểm tra được bổ sung. **Bước 3.** Căn cứ kết quả kiểm tra, Đoàn kiểm tra lập biên bản kiểm tra, biên bản vi phạm hành chính ngay sau khi kết thúc kiểm tra tại nơi kiểm tra trong ngày làm việc, như sau: a) Trường hợp kết quả các nội dung kiểm tra đều chấp hành đúng pháp luật thì Đoàn kiểm tra lập biên bản kiểm tra ghi nhận kết quả kiểm tra; b) Trường hợp kết quả các nội dung kiểm tra đều phát hiện có hành vi vi phạm hành chính hoặc trong trường hợp vi phạm pháp luật quả tang

	thì Đoàn kiểm tra lập biên bản vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật xử lý vi phạm hành chính; c) Trường hợp kết quả có nội dung kiểm tra chấp hành đúng pháp luật, có nội dung kiểm tra phát hiện có hành vi vi phạm hành chính thì Đoàn kiểm tra lập biên bản kiểm tra ghi nhận kết quả kiểm tra, đồng thời lập biên bản vi phạm hành chính đối với vi phạm hành chính đã phát hiện theo quy định của pháp luật xử lý vi phạm hành chính; d) Trường hợp kết quả có nội dung kiểm tra chấp hành đúng pháp luật, có nội dung kiểm tra phát hiện có hành vi vi phạm hành chính, có nội dung kiểm tra phát hiện có dấu hiệu vi phạm hành chính cần phải thẩm tra, xác minh làm rõ thì Đoàn kiểm tra lập biên bản kiểm tra ghi nhận kết quả kiểm tra, đồng thời báo cáo ngay bằng văn bản với Thủ trưởng cơ quan Quản lý thị trường có thẩm quyền ban hành quyết định kiểm tra để tổ chức thẩm tra, xác minh theo quy định hoặc áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật xử lý vi phạm hành chính. e) Khi lập biên bản kiểm tra phải có mặt đối tượng hoặc người có liên quan của đối tượng được kiểm tra. Trường hợp đối tượng hoặc người có liên quan của đối tượng được kiểm tra vắng mặt hoặc cố tình trốn tránh thì phải có người chứng kiến việc lập biên bản và ghi rõ lý do vắng mặt hoặc trốn tránh vào biên bản; trường hợp đối tượng hoặc người có liên quan của đối tượng được kiểm tra từ chối ký biên bản kiểm tra thì phải có người chứng kiến việc lập biên bản và ghi rõ lý do từ chối vào biên bản. **Bước 4.** Tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng được kiểm tra, kiểm soát phải ký vào biên bản làm việc hoặc biên bản vi phạm hành chính (nếu có vi phạm hành chính). **Bước 5.** Trường hợp có vi phạm hành chính, tổ chức, cá nhân nhận quyết định xử phạt vi phạm hành chính do đại diện cơ quan quản lý thị trường giao. **Bước 6.** Tổ chức, cá nhân có vi phạm thực hiện đúng nội dung của quyết định xử phạt vi phạm hành chính.
Cách thức thực hiện:	- Xử lý tại cơ quan quản lý thị trường; - Xử lý tại hiện trường.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ bao gồm : - Quyết định kiểm tra chấp hành pháp luật trong lĩnh vực có liên quan (do cơ quan quản lý thị trường ban hành); - Biên bản kiểm tra (do cơ quan quản lý thị trường ban hành); - Quyết định áp dụng và biên bản áp dụng biện pháp ngăn chặn vi phạm hành chính (đối với trường hợp cần áp dụng) (do cơ quan quản lý thị trường ban hành); - Biên bản làm việc với các tổ chức, cá nhân có liên quan, kết quả giám định (nếu có) (do cơ quan quản lý thị trường ban hành); - Biên bản vi phạm hành chính (nếu có vi phạm) (do cơ quan quản lý thị trường ban hành); - Biên bản tịch thu tang vật, phương tiện (nếu có) (do cơ quan quản lý thị trường ban hành); - Phụ lục, bảng kê kèm theo các loại Quyết định, biên bản (nếu có) (do cơ quan quản lý thị trường ban hành);

	- Bản giải trình của tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng được kiểm tra, kiểm soát (nếu cần thiết); b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời gian giải quyết:	- Thời hạn kiểm tra không quá 05 ngày làm việc; - Thời hạn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là 07 ngày kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính; đối với vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp là 30 ngày; trường hợp cần thêm thời gian để xác minh thì có thể xin gia hạn; việc gia hạn phải bằng văn bản, thời hạn gia hạn không được quá 30 ngày.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Chi cục Quản lý thị trường
Kết quả:	Quyết định hành chính
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Không
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	*- Luật xử lý Vi phạm hành chính 2012;* *- Nghị định số 81/2013, ngày 19/7/2013 của Chính phủ;* *- Thông tư số 09/2013/TT-BCT, ngày 02/5/2013 của Bộ Công thương;*

XIX. LĨNH VỰC KHÁC (07 thủ tục)

01. Thủ tục: *Tiếp công dân của Sở Công Thương*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân có việc cần khiếu kiện hoặc kiến nghị liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Sở Công Thương chuẩn bị đơn, hồ sơ theo quy định của pháp luật. Đăng ký lịch làm việc và trực tiếp đến làm việc tại Phòng Tiếp dân của Sở. - Địa chỉ: 494 Trần Phú - Thành phố Kon Tum. - Thời gian tiếp dân thực hiện trong ngày làm việc, sáng từ 7 giờ đến 11 giờ, chiều từ 13 giờ đến 17 giờ. **Bước 2:** Gặp cán bộ tiếp công dân của Sở Công Thương, xuất trình giấy tờ (Chứng minh nhân dân, Giấy ủy quyền (*có xác nhận của Uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi người uỷ quyền cư* trú), giấy giới thiệu,...) trao đổi, liên hệ công việc hoặc nộp đơn, hồ sơ (nếu có việc cần khiếu kiện hoặc kiến nghị). **Bước 3.** Quá trình làm việc: - Yêu cầu công dân trình bày trung thực sự việc, cung cấp tài liệu liên quan đến nội dung khiếu nại, tố cáo. - Trường hợp có nhiều người khiếu nại, tố cáo đến nơi tiếp công dân để khiếu nại, tố cáo cùng một nội dung thì yêu cầu họ cử đại diện trực tiếp trình bày nội dung sự việc. - Cán bộ tiếp dân lắng nghe, ghi chép vào sổ theo dõi tiếp công dân đầy đủ nội dung do công dân trình bày và đọc lại cho người trình bày nghe và có ký xác nhận. - Người tiếp công dân tiếp nhận đơn khiếu nại, tố cáo và các tài liệu liên quan đến việc khiếu nại, tố cáo, phản ánh do công dân cung cấp và phải viết, giao giấy biên nhận các tài liệu đã tiếp nhận cho công dân. - Xử lý khiếu nại, tố cáo tại nơi tiếp công dân: + Trong trường hợp công dân đến khiếu nại trực tiếp mà vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền của cơ quan mình thì người tiếp công dân hướng dẫn họ viết thành đơn hoặc ghi lại nội dung khiếu nại và yêu cầu công dân ký tên hoặc điểm chỉ. Nếu vụ việc khiếu nại không thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan mình thì hướng dẫn công dân khiếu nại đến đúng cơ quan có thẩm quyền giải quyết. + Đối với trường hợp công dân đến tố cáo thì người tiếp công dân phải ghi rõ nội dung tố cáo, tiếp nhận tài liệu liên quan, phân loại đơn và xử lý theo thủ tục xử lý đơn thư. **Bước 4:** Nhận kết quả giải thích từ cán bộ tiếp dân hoặc từ lãnh đạo (nếu việc công dân thắc mắc thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương). Trong trường hợp gửi đơn, công dân chờ nhận kết quả giải quyết tại đơn vị hoặc qua đường công văn, theo thông báo của Sở Công Thương. Nếu công dân có kiến nghị thỉnh cầu ngoài thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương, cán bộ tiếp dân sẽ hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết. - Thời gian: từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần trong giờ hành chính (trừ ngày lễ, tết).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước
Thành phần, số lượng	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

hồ sơ:	- Đơn khiếu nại *(theo mẫu);* tố cáo - Giấy ủy quyền khiếu nại (trong trường hợp người khiếu nại ủy quyền) (theo mẫu); giấy tờ chứng minh tính hợp pháp của việc đại diện (nếu có) (Bản sao) - Chứng cứ, tài liệu liên quan đến nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị nếu có). b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời gian giải quyết:	- Nếu là thắc mắc về pháp luật, về hoạt động liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Sở Công Thương cán bộ tiếp dân hoặc lãnh đạo cơ quan sẽ tiến hành giải thích cho công dân hiểu rõ ngay tại thời điểm công dân đến liên hệ công việc; - Nếu công dân đến để gửi đơn, Sở Công Thương tiếp nhận đơn và giải quyết theo quy định của Luật Khiếu nại, tố cáo: 30 ngày đối với đơn khiếu nại bình thường, khiếu nại phức tạp là 45 ngày, vùng sâu vùng xa đi lại khó khăn là 45 ngày, khiếu nại phức tạp là 60 ngày; 60 ngày đối với đơn tố cáo bình thường, tố cáo phức tạp là 90 ngày (*trong trường hợp cần thiết, người có thẩm quyền giải quyết tố cáo có thể gia hạn thời hạn giải quyết một lần nhưng không quá 30 ngày; đối với vụ việc phức tạp thì không quá 60 ngày).*
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy biên nhận tài liệu, chứng cứ do người khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị cung cấp; Quyết định hành chính.
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn khiếu nại *(mẫu số 01A-KN Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016).*
Yêu cầu, điều kiện:	- Đơn có chữ viết là tiếng Việt và được người khiếu nại, người tố cáo, người phản ánh, kiến nghị ký tên trực tiếp; - Đơn khiếu nại phải ghi rõ ngày, tháng, năm khiếu nại; họ, tên, địa chỉ của người khiếu nại; tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức, cá nhân bị khiếu nại; nội dung, lý do khiếu nại và yêu cầu của người khiếu nại. Đơn tố cáo phải ghi rõ họ, tên, địa chỉ người tố cáo; nội dung tố cáo; cơ quan, tổ chức, cá nhân bị tố cáo. - Đơn phản ánh, kiến nghị liên quan đến khiếu nại, tố cáo phải ghi rõ họ, tên, địa chỉ của người phản ánh, kiến nghị; nội dung phản ánh, kiến nghị. - Đơn chưa được cơ quan tiếp nhận đơn xử lý theo quy định của pháp luật hoặc đã được xử lý theo quy định của pháp luật nhưng người khiếu nại, người tố cáo người phản ánh, kiến nghị cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới.
Căn cứ pháp lý:	*- Luật tiếp công dân 2013;* *- Luật Tố cáo 2011;* *- Luật Khiếu nại 2011;* *- Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014. của Chính phủ;* *- Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ;* *- Nghị định số 76/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ;* *- Thông tư số 06/2013/TT-TTCP, ngày 30/9/2013 của Thanh tra Chính phủ;* *- Thông tư số 06/2014/TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính*

	phủ *- Thông tư số 07/2014/TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ* *- Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ*

Mẫu số 01A-KN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tư do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng .... năm.....

ĐƠN KHIẾU NẠI

Kính gửi: …….(1)

Họ và tên: ..... (2); Mã số hồ sơ …….(3)
Địa chỉ: .....
Khiếu nại ..... (4)
Nội dung khiếu nại ..... (5)
.....
.....
(Tài liệu, chứng cứ kèm theo - nếu có).

Người khiếu nại
(ký và ghi rõ họ tên)

(1) Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết khiếu nại.
(2) Họ tên của người khiếu nại,
- Nếu là đại diện khiếu nại cho cơ quan, tổ chức thì ghi rõ chức danh, tên cơ quan, tổ chức mà mình đại diện.
- Nếu là người được ủy quyền khiếu nại thì ghi rõ theo uỷ quyền của cơ quan, tổ chức, cá nhân nào.
(3) Nội dung này do cơ quan giải quyết khiếu nại ghi.
(4) Khiếu nại lần đầu (hoặc lần hai) đối với quyết định, hành vi hành chính gì, của ai?
(5) Nội dung khiếu nại
- Ghi tóm tắt sự việc dẫn đến khiếu nại;
- Yêu cầu (đề nghị) của người khiếu nại (nếu có).

02. Thủ tục: *Giải quyết Tố cáo trong lĩnh vực Công Thương*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1.** Người tố cáo nộp hồ sơ tố cáo trực tiếp tại Phòng Tiếp công dân của Sở Công Thương hoặc gửi hồ sơ tố cáo qua đường bưu điện. - Địa chỉ: 494 – Trần Phú – Thành phố Kon Tum; - Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần, cụ thể buổi sáng từ 7^h30'-10^h30' và buổi chiều từ 13^h30'-16^h30' (trừ các ngày nghỉ lễ, Tết); * Trường hợp người tố cáo gửi hồ sơ tố cáo đến UBND tỉnh thì Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ từ Văn phòng UBND tỉnh gửi đến theo chỉ đạo của UBND tỉnh. **Bước 2.** Sở Công Thương kiểm tra và phân loại tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ tố cáo. - Trường hợp hồ sơ người tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết, Sở Công Thương ra quyết định xác minh nội dung tố cáo và thông báo về việc thụ lý giải quyết hồ sơ tố cáo, gửi đến người tố cáo biết. - Trường hợp hồ sơ người tố cáo không đủ điều kiện thụ lý giải quyết, Sở Công Thương ra Phiếu trả hồ sơ tố cáo, gửi đến người tố cáo và nêu rõ lý do không đủ điều kiện thụ lý giải quyết. - Trường hợp hồ sơ tố cáo không thuộc thẩm quyền giải quyết, Sở Công Thương ra thông báo về việc không thụ lý giải quyết tố cáo và nêu rõ lý do không thụ lý giải quyết; đồng thời hướng dẫn cho người tố cáo gửi hồ sơ tố cáo đến cơ quan có thẩm quyền để được giải quyết theo quy định của pháp luật. **Bước 3.** Sở Công Thương (và các sở ngành, địa phương có liên quan, trong trường hợp cần thiết) tiến hành xác minh trên thực tế, trường hợp cần thiết đối thoại trực tiếp với các bên có liên quan để làm rõ nội dung vụ việc (đối với trường hợp hồ sơ tố cáo được thụ lý giải quyết). **Bước 4.** Người tố cáo nhận quyết định giải quyết tố cáo tại Phòng Tiếp công dân của Sở Công Thương hoặc tại Phòng Tiếp công dân của UBND tỉnh (trường hợp do UBND tỉnh ra quyết định) hoặc nhận qua đường bưu điện.
Cách thức thực hiện:	- Giải quyết tại trụ sở cơ quan. - Giải quyết ngoài trụ sở cơ quan; - Giải quyết qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ bao gồm: - Đơn tố cáo (bản chính) ; - Các giấy tờ, văn bản, tài liệu thể hiện chứng cứ hoặc có liên quan đến việc tố cáo (nếu có). b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)
Thời gian giải quyết:	- Thời hạn giải quyết tố cáo thuộc thẩm quyền: Không quá 60 ngày làm việc, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn, nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày thụ lý để giải quyết. - Thời hạn giải quyết tố cáo không thuộc thẩm quyền và không đủ điều kiện thụ lý giải quyết: Không quá 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, Cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Quyết định hành chính

Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Không
Yêu cầu, điều kiện:	- Đơn có chữ viết là tiếng Việt và được người khiếu nại, người tố cáo, người phản ánh, kiến nghị ký tên trực tiếp; - Đơn tố cáo phải ghi rõ họ, tên, địa chỉ người tố cáo; nội dung tố cáo; cơ quan, tổ chức, cá nhân bị tố cáo. - Đơn chưa được cơ quan tiếp nhận đơn xử lý theo quy định của pháp luật hoặc đã được xử lý theo quy định của pháp luật nhưng người khiếu nại, người tố cáo người phản ánh, kiến nghị cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới.
Căn cứ pháp lý:	*- Luật tố cáo năm 2011;* *- Nghị định số 76/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ;* *- Thông tư số 07/2014/TT-TTCP, ngày 31/10/2010 của Thanh tra Chính phủ.*

03. Thủ tục: *Giải quyết khiếu nại lần đầu trong lĩnh vực Công thương*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1.** Người khiếu nại nộp hồ sơ khiếu nại trực tiếp tại Phòng Tiếp công dân của Sở Công Thương hoặc gửi qua đường bưu điện. - Địa chỉ: 494 - Trần Phú - Thành phố Kon Tum; - Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần, cụ thể buổi sáng từ 7^h30'- 10^h30' và buổi chiều từ 13^h30'- 16^h30' (trừ các ngày nghỉ lễ, Tết). * Trường hợp người khiếu nại gửi hồ sơ khiếu nại đến UBND tỉnh thì Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ từ Văn phòng UBND tỉnh gửi đến theo chỉ đạo của UBND tỉnh. **Bước 2.** Sở Công Thương kiểm tra và phân loại tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ khiếu nại. - Trường hợp hồ sơ khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết, Sở Công Thương ra quyết định xác minh nội dung khiếu nại và thông báo về việc thụ lý giải quyết đơn khiếu nại, gửi đến người khiếu nại biết. - Trường hợp hồ sơ người khiếu nại không đủ điều kiện thụ lý giải quyết, Sở Công Thương ra Phiếu trả hồ sơ khiếu nại, gửi đến người khiếu nại và nêu rõ lý do không đủ điều kiện thụ lý giải quyết. - Trường hợp hồ sơ khiếu nại không thuộc thẩm quyền giải quyết, Sở Công Thương ra thông báo về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại và nêu rõ lý do không thụ lý giải quyết; đồng thời hướng dẫn cho người khiếu nại gửi hồ sơ khiếu nại đến cơ quan có thẩm quyền để được giải quyết theo quy định của pháp luật. **Bước 3.** Sở Công Thương (và các sở ngành, địa phương có liên quan, trong trường hợp cần thiết) tiến hành xác minh trên thực tế, trường hợp cần thiết đối thoại trực tiếp với các bên có liên quan để làm rõ nội dung vụ việc (đối với trường hợp hồ sơ khiếu nại được thụ lý giải quyết). **Bước 4.** Người khiếu nại nhận quyết định giải quyết khiếu nại tại Phòng Tiếp công dân của Sở Công Thương hoặc tại Phòng Tiếp công dân của UBND tỉnh (trường hợp do UBND tỉnh ra quyết định) hoặc nhận qua đường bưu điện.
Cách thức thực hiện:	- Giải quyết tại trụ sở cơ quan; - Giải quyết ngoài trụ sở cơ quan; - Giải quyết qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ bao gồm: - Đơn khiếu nại *(theo mẫu);* - Các giấy tờ, văn bản, tài liệu có liên quan đến khiếu nại (nếu có). b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)
Thời gian giải quyết:	- Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài hơn, nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết. Ở vùng sâu, vùng xa, đi lại khó khăn thì thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài hơn, nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết. (Lưu ý: *Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu nêu trên không kể thời hạn tạm định chỉ giải quyết khiếu nại nếu có*)
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum

Kết quả:	Quyết định hành chính
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn khiếu nại *(mẫu số 01A-KN Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016).*
Yêu cầu, điều kiện:	- Người khiếu nại phải có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. - Đơn khiếu nại phải ghi rõ ngày, tháng, năm khiếu nại; tên, địa chỉ của người khiếu nại; tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức, cá nhân bị khiếu nại; nội dung, lý do khiếu nại, tài liệu liên quan đến nội dung khiếu nại và yêu cầu giải quyết của người khiếu nại. Đơn khiếu nại phải do người khiếu nại ký tên hoặc điểm chỉ. - Đơn có chữ viết là tiếng Việt và được người khiếu nại, người tố cáo, người phản ánh, kiến nghị ký tên trực tiếp;
Căn cứ pháp lý:	*- Luật Khiếu nại năm 2011;* *- Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ;* *- Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ;* *- Thông tư số 07/2014/TT-TTCP, ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ.* *- Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ*

Mẫu số 01A-KN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tư do - Hạnh phúc

……, ngày ..... tháng .... năm.....

ĐƠN KHIẾU NẠI

Kính gửi: …….(1)

Họ và tên: ..... (2); Mã số hồ sơ …….(3)
Địa chỉ: .....
Khiếu nại ..... (4)
Nội dung khiếu nại ..... (5)
.....
.....
(Tài liệu, chứng cứ kèm theo - nếu có).

Người khiếu nại
(ký và ghi rõ họ tên)

(1) Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết khiếu nại.
(2) Họ tên của người khiếu nại,
- Nếu là đại diện khiếu nại cho cơ quan, tổ chức thì ghi rõ chức danh, tên cơ quan, tổ chức mà mình đại diện.
- Nếu là người được ủy quyền khiếu nại thì ghi rõ theo uỷ quyền của cơ quan, tổ chức, cá nhân nào.
(3) Nội dung này do cơ quan giải quyết khiếu nại ghi.
(4) Khiếu nại lần đầu (hoặc lần hai) đối với quyết định, hành vi hành chính gì, của ai?
(5) Nội dung khiếu nại
- Ghi tóm tắt sự việc dẫn đến khiếu nại;
- Yêu cầu (đề nghị) của người khiếu nại (nếu có).

04. Thủ tục: *Giải quyết khiếu nại lần hai trong lĩnh vực Công thương*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1.** Người khiếu nại nộp hồ sơ khiếu nại trực tiếp tại Phòng Tiếp công dân của Sở Công Thương hoặc gửi qua đường bưu điện - Địa chỉ: 494 - Trần Phú - Thành phố Kon Tum; - Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần, cụ thể buổi sáng từ 7^h30'-10^h30' và buổi chiều từ 13^h30'-16^h30' (trừ các ngày nghỉ lễ, Tết). * Trường hợp người khiếu nại gửi hồ sơ khiếu nại đến UBND tỉnh thì Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ từ Văn phòng UBND tỉnh gửi đến theo chỉ đạo của UBND tỉnh. **Bước 2.** Sở Công Thương kiểm tra và phân loại tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ khiếu nại. - Trường hợp hồ sơ khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết, Sở Công Thương ra quyết định xác minh nội dung khiếu nại và thông báo về việc thụ lý giải quyết đơn khiếu nại, gửi đến người khiếu nại biết. - Trường hợp hồ sơ người khiếu nại không đủ điều kiện thụ lý giải quyết, Sở Công Thương ra Phiếu trả hồ sơ khiếu nại, gửi đến người khiếu nại và nêu rõ lý do không đủ điều kiện thụ lý giải quyết. - Trường hợp hồ sơ khiếu nại không thuộc thẩm quyền giải quyết, Sở Công Thương ra thông báo về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại và nêu rõ lý do không thụ lý giải quyết; đồng thời hướng dẫn cho người khiếu nại gửi hồ sơ khiếu nại đến cơ quan có thẩm quyền để được giải quyết theo quy định của pháp luật. **Bước 3.** Sở Công Thương (và các sở ngành, địa phương có liên quan, trong trường hợp cần thiết) tiến hành xác minh trên thực tế, trường hợp cần thiết đối thoại trực tiếp với các bên có liên quan để làm rõ nội dung vụ việc (đối với trường hợp hồ sơ khiếu nại được thụ lý giải quyết). **Bước 4.** Người khiếu nại nhận quyết định giải quyết khiếu nại tại Phòng Tiếp công dân của Sở Công Thương hoặc tại Phòng Tiếp công dân của UBND tỉnh (trường hợp do UBND tỉnh ra quyết định) hoặc nhận qua đường bưu điện.
Cách thức thực hiện:	- Giải quyết tại trụ sở cơ quan; - Giải quyết ngoài trụ sở cơ quan; - Giải quyết qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ bao gồm: - Đơn khiếu nại *(theo mẫu)*; - Bản sao chứng thực quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu (nếu có); - Các giấy tờ, văn bản, tài liệu có liên quan đến khiếu nại (nếu có). b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)
Thời gian giải quyết:	- Thời hạn giải quyết khiếu nại lần 2: Không quá 45 ngày làm việc, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài hơn, nhưng không quá 60 ngày kể từ ngày thụ lý để giải quyết. - Ở vùng sâu, vùng xa, đi lại khó khăn thì thời hạn giải quyết khiếu nại lần 2 không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài hơn, nhưng không quá 70 ngày kể từ ngày thụ lý để giải quyết. (Lưu ý: Thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai nêu trên không kể thời hạn tạm định chỉ giải quyết khiếu nại nếu có)
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, tổ chức

Cơ quan thực hiện:	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Quyết định hành chính
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn khiếu nại *(mẫu số 01A-KN Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016).*
Yêu cầu, điều kiện:	- Vụ việc khiếu nại phải là vụ việc mà người khiếu nại có cơ sở cho rằng quyết định hành chính hoặc hành vi hành chính xâm phạm trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình. - Người khiếu nại phải có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Vụ việc khiếu nại chưa được Toà án hành chính có thẩm quyền thụ lý giải quyết. - Đơn khiếu nại phải ghi rõ ngày, tháng, năm khiếu nại; tên, địa chỉ của người khiếu nại; tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức, cá nhân bị khiếu nại; nội dung, lý do khiếu nại, tài liệu liên quan đến nội dung khiếu nại và yêu cầu giải quyết của người khiếu nại. Đơn khiếu nại phải do người khiếu nại ký tên hoặc điểm chỉ. - Đơn có chữ viết là tiếng Việt và được người khiếu nại, người tố cáo, người phản ánh, kiến nghị ký tên trực tiếp;
Căn cứ pháp lý:	*- Luật Khiếu nại năm 2011;* *- Nghị định 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ* *- Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ;* *- Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ;* *- Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ*

Mẫu số 01A-KN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tư do - Hạnh phúc

……, ngày ..... tháng .... năm.....

ĐƠN KHIẾU NẠI

Kính gửi: …….(1)

Họ và tên: ..... (2); Mã số hồ sơ …….(3)
Địa chỉ: .....
Khiếu nại ..... (4)
Nội dung khiếu nại ..... (5)
.....
.....
(Tài liệu, chứng cứ kèm theo - nếu có).

Người khiếu nại
(ký và ghi rõ họ tên)

(1) Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết khiếu nại.
(2) Họ tên của người khiếu nại,
- Nếu là đại diện khiếu nại cho cơ quan, tổ chức thì ghi rõ chức danh, tên cơ quan, tổ chức mà mình đại diện.
- Nếu là người được ủy quyền khiếu nại thì ghi rõ theo uỷ quyền của cơ quan, tổ chức, cá nhân nào.
(3) Nội dung này do cơ quan giải quyết khiếu nại ghi.
(4) Khiếu nại lần đầu (hoặc lần hai) đối với quyết định, hành vi hành chính gì, của ai?
(5) Nội dung khiếu nại
- Ghi tóm tắt sự việc dẫn đến khiếu nại;
- Yêu cầu (đề nghị) của người khiếu nại (nếu có).

05. Thủ tục: *Thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực công Thương*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1.** Tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng thanh tra, kiểm tra nhận quyết định, kế hoạch thanh tra, kiểm tra do Sở Công Thương gửi qua đường bưu điện. Trường hợp thanh tra, kiểm tra đột xuất thì không cần phải có quyết định và kế hoạch thanh tra, kiểm tra. **Bước 2.** Tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng thanh tra, kiểm tra phải làm việc với đoàn thanh tra, kiểm tra của Sở Công Thương. Quá trình làm việc, tổ chức, cá nhân phải cung cấp, chỉ dẫn, giải trình theo đúng yêu cầu của đoàn thanh tra, kiểm tra. **Bước 3.** Trường hợp cần thiết, tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng thanh tra đến phải đến làm việc về các nội dung liên quan tại Sở Công Thương theo thông báo triệu tập của Sở. - Địa chỉ: 494 - Trần Phú - Thành phố Kon Tum; - Thời gian: theo thông báo triệu tập của Sở Công Thương. **Bước 4.** Tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng thanh tra, kiểm tra được thông qua biên bản làm việc, biên bản kiểm tra hoặc biên bản vi phạm hành chính (nếu có vi phạm hành chính), phát biểu ý kiến của mình đối với kết quả thanh tra, kiểm tra, ký và nhận biên bản làm việc, biên bản kiểm tra hoặc biên bản vi phạm (nếu có). **Bước 5.** Tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng thanh tra nhận kết luận hoặc thông báo kết quả thanh tra và chấp hành đúng các nội dung phải thực hiện được nêu trong kết luận hoặc thông báo.
Cách thức thực hiện:	- Giải quyết tại trụ sở cơ quan; - Giải quyết ngoài trụ sở cơ quan; - Giải quyết qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ bao gồm: - Quyết định Thanh tra, kiểm tra và các quyết định khác (như quyết định thay đổi thành viên đoàn thanh tra, kiểm tra; gia hạn thời gian thanh tra, kiểm tra...) (do cơ quan nhà nước lập); - Kế hoạch tranh tra, kiểm tra (do cơ quan nhà nước lập); - Các biên bản, phụ lục biên bản về thanh tra, kiểm tra (do cơ quan nhà nước lập); - Báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra (do cơ quan nhà nước lập); - Kết kuận thanh tra, kiểm tra hoặc thông báo kết quả thanh tra, kiểm tra (do cơ quan nhà nước lập); - Quyết định thu hồi tiền, tài sản bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép hoặc bị thất thoát do hành vi trái pháp luật gây ra (nếu có). b) Số lượng hồ sơ: 03 (bộ)
Thời gian giải quyết:	30 ngày kể từ ngày công bố quyết định, Những nơi miền núi, đi lại khó khăn không quá 45 ngày (không kể ngày nghỉ theo quy định)
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Kiến nghị, thông báo, quyết định hành chính
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Không
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	*- Luật Thanh tra năm 2010;* *- Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 15/11/2011 của Chính phủ;*

	- Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09/02/2012 của Chính phủ; *- Thông tư số 05/2014/TT-TTCP ngày 16/10/2014 của Thanh tra Chính phủ*

06. Thủ tục: *Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Công Thương*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1.** Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm phải làm việc với đoàn thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và phải ký biên bản làm việc hoặc biên bản vi phạm hành chính. **Bước 2.** Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm phải đến Sở Công Thương làm việc về những nội dung có liên quan theo thông báo triệu tập của Sở Công Thương. - Địa chỉ: 494 - Trần Phú - Thành phố Kon Tum; - Thời gian: theo thông báo triệu tập của Sở Công Thương. **Bước 3**. Tổ chức, cá nhân vi phạm nhận quyết định xử phạt vi phạm hành chính tại Thanh tra Sở Công Thương hoặc nhận qua đường bưu điện và chấp hành đúng quyết định xử phạt.
Cách thức thực hiện:	- Giải quyết tại trụ sở cơ quan; - Giải quyết ngoài trụ sở cơ quan; - Giải quyết qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ bao gồm: - Biên bản làm việc; - Biên bản vi phạm hành chính; - Các tài liệu, đồ vật liên quan đến hành vi vi phạm hành chính (nếu có). b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)
Thời gian giải quyết:	Thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là 10 ngày kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính. Đối với vụ việc có tình tiết phức tạp, thời hạn gia hạn ra quyết định xử phạt không quá 30 ngày. Trường hợp cần gia hạn thì được thêm 30 ngày.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Quyết định hành chính
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Không
Yêu cầu, điều kiện:	Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Công Thương là 01 năm kể từ ngày vi phạm hành chính được thực hiện.
Căn cứ pháp lý:	*- Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012* *- Nghị định số 81/2013/NĐ-CP, ngày 19/7/2013 của Chính phủ* *- Thông tư số 05/2014/TT-TTCP ngày 16/10/2014 của Thanh tra Chính phủ.*

07. Thủ tục: X*ử lý đơn, thư của Sở Công Thương tỉnh Kon Tum*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1.** Tổ chức, cá nhân trực tiếp gửi đơn và các tài liệu liên quan (nếu có) cho Sở Công Thương tại Văn phòng Sở Công Thương, hoặc gởi theo đường bưu điện. - Địa chỉ: Sở Công Thương, 494 – Trần Phú – Thành phố Kon Tum. - Thời gian trực tiếp nhận đơn được thực hiện trong ngày làm việc, sáng từ 7 giờ đến 11 giờ, chiều từ 13 giờ đến 17 giờ. **Bước 2.** Trong trường hợp cần thiết, Sở Công Thương mời tổ chức, cá nhân đã gửi đơn đến trụ sở của Sở để làm rõ nội dung có liên quan; hoặc đại diện Sở Công Thương đến trực tiếp làm việc với tổ chức, cá nhân đã gửi đơn để làm rõ nội dung liên quan. **Bước 3.** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả trả lời của Sở Công Thương qua đường bưu điện.
Cách thức thực hiện:	Tại trụ sở cơ quan hoặc nhận đơn qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ bao gồm: - Đơn khiếu nại *(theo mẫu),* đơn tố cáo; - Giấy ủy quyền khiếu nại trong trường hợp người khiếu nại ủy quyền; giấy tờ chứng minh tính hợp pháp của việc đại diện (nếu có) (Bản sao) - Các tài liệu, chứng cứ liên quan đến nội dung khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị (nếu có). b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ
Thời gian giải quyết	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được đơn, thư (tính các ngày làm việc)
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, Cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Quyết định hành chính hoặc Văn bản trả lời, văn bản hướng dẫn hoặc văn bản thụ lý giải quyết khiếu nại, tố cáo.
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn khiếu nại *(mẫu số 01A-KN Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016).*
Yêu cầu, điều kiện:	- Đơn có chữ viết là tiếng Việt và được người khiếu nại, người tố cáo, người phản ánh, kiến nghị ký tên trực tiếp; - Đơn khiếu nại phải ghi rõ ngày, tháng, năm khiếu nại; họ, tên, địa chỉ của người khiếu nại; tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức, cá nhân bị khiếu nại; nội dung, lý do khiếu nại và yêu cầu của người khiếu nại. - Đơn tố cáo phải ghi rõ họ, tên,địa chỉ người tố cáo; nội dung tố cáo; cơ quan, tổ chức, cá nhân bị tố cáo. - Đơn phản ánh, kiến nghị liên quan đến khiếu nại, tố cáo phải ghi rõ họ, tên, địa chỉ của người phản ánh, kiến nghị; nội dung phản ánh, kiến nghị. - Đơn chưa được cơ quan tiếp nhận đơn xử lý theo quy định của pháp luật hoặc đã được xử lý theo quy định của pháp luật nhưng người khiếu nại, người tố cáo người phản ánh, kiến nghị cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới. - Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết: Khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị phải liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Công Thương.

Căn cứ pháp lý:	*- Luật Khiếu nại 2011;* *- Luật Tố cáo 2011;* *- Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ;* *- Nghị định số 76/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ;* *- Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ.* *- Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ.* *- Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ.*

Mẫu số 01A-KN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tư do - Hạnh phúc

……, ngày ..... tháng .... năm.....

ĐƠN KHIẾU NẠI

Kính gửi: …….(1)

Họ và tên: ..... (2); Mã số hồ sơ …….(3)
Địa chỉ: .....
Khiếu nại ..... (4)
Nội dung khiếu nại ..... (5)
.....
.....
(Tài liệu, chứng cứ kèm theo - nếu có).

Người khiếu nại
(ký và ghi rõ họ tên)

(1) Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết khiếu nại.
(2) Họ tên của người khiếu nại,
- Nếu là đại diện khiếu nại cho cơ quan, tổ chức thì ghi rõ chức danh, tên cơ quan, tổ chức mà mình đại diện.
- Nếu là người được ủy quyền khiếu nại thì ghi rõ theo uỷ quyền của cơ quan, tổ chức, cá nhân nào.
(3) Nội dung này do cơ quan giải quyết khiếu nại ghi.
(4) Khiếu nại lần đầu (hoặc lần hai) đối với quyết định, hành vi hành chính gì, của ai?
(5) Nội dung khiếu nại
- Ghi tóm tắt sự việc dẫn đến khiếu nại;
- Yêu cầu (đề nghị) của người khiếu nại (nếu có).

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN: 13 TTHC

I. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP TIÊU DÙNG (03 thủ tục)

01. Thủ tục: *Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện *(phòng Kinh tế thành phố hoặc phòng Kinh tế hạ tầng các huyện)* hoặc qua đường Bưu điện. - Thời gian: Giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. - Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do; - Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ phòng Kinh tế hạ tầng huyện, phòng Kinh tế thành phố có văn bản yêu cầu bổ sung. **Bước 3:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện *(phòng Kinh tế thành phố hoặc phòng Kinh tế hạ tầng các huyện)* hoặc qua đường Bưu điện. - Thời gian: Giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường Bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a/** ***Thành phần hồ sơ bao gồm*****:** - Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh *(theo mẫu)*; - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế; - Bản sao Giấy tiếp nhận công bố hợp quy, Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; - Bản liệt kê tên hàng hóa sản phẩm rượu kèm theo bản sao nhãn hàng hóa sản phẩm rượu mà tổ chức, cá nhân dự kiến sản xuất **b/** ***Số lượng hồ sơ*****:** 02 bộ
Thời gian giải quyết:	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện:	UBND cấp huyện
Kết quả:	Giấy phép.
Lệ phí:	Phí thẩm định cấp Giấy phép. Mức thu: 1.100.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh *(Phụ lục 10 Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014)*
Yêu cầu, điều kiện:	- Có đăng ký kinh doanh ngành, nghề sản xuất rượu thủ công; - Đảm bảo các điều kiện về bảo vệ môi trường, chất lượng, an toàn thực phẩm, nhãn hàng hóa sản phẩm rượu theo quy định của pháp luật hiện hành.
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 94/2012/NĐ- CP ngày 12/11/2012 của Chính Phủ.* *- Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương.*

Phụ lục 10

(Kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP SẢN XUẤT RƯỢU THỦ CÔNG NHẰM MỤC ĐÍCH KINH DOANH

Kính gửi: Phòng ……. UBND Quận (Huyện)…. Tỉnh (Thành phố)…[1]

.....…[2]

Trụ sở giao dịch:.....Điện thoại:..... Fax:……...

Địa điểm sản xuất.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số.....do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....

Đề nghị Phòng ……[1] xem xét cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công các loại:……[3]

Quy mô sản xuất sản phẩm rượu….....[4]

Xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ và Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP. Nếu sai xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của Đơn vị, chủ thể sản xuất
(ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

[1]: Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép (Phòng Kinh tế hạ tầng hoặc Phòng Công Thương).

[2]: Tên tổ chức, cá nhân xin giấy phép.

[3]: Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...

[4]: Ghi sản lượng rượu dự kiến sản xuất/năm (lít/năm). Đối với làng nghề, ghi sản lượng rượu dự kiến sản xuất/năm của làng nghề (lít/năm).

02. Thủ tục: ***Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện *(phòng Kinh tế thành phố hoặc phòng Kinh tế hạ tầng các huyện)* hoặc qua đường Bưu điện. -Thời gian: Giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ "Một cửa" tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức chỉnh sửa, bổ sung. - Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. - Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Phòng Kinh tế hạ tầng huyện hoặc phòng Kinh tế thành phố có văn bản yêu cầu bổ sung. **Bước 3:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện *(phòng Kinh tế thành phố hoặc phòng Kinh tế hạ tầng các huyện)* hoặc qua đường Bưu điện. - Thời gian: Giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước hoặc qua đường Bưu điện.
Thành phần, **Số lượng hồ sơ:**	**a/** ***Thành phần hồ sơ bao gồm*****:** - Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung *(theo mẫu);* - Bản sao Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh - Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung. **b/** ***Số lượng hồ sơ*****:** 02 bộ (01 bộ gửi phòng Kinh tế hạ tầng hoặc phòng Kinh tế, 01 bộ thương nhân lưu tại đơn vị)
Thời gian giải quyết:	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện:	UBND cấp Huyện
Kết quả:	Giấy phép (Cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ…).
Lệ phí:	Phí thẩm định cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép. Mức thu: 1.100.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh *(Phụ lục 11 Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014).*
Yêu cầu, điều kiện:	+ Có đăng ký kinh doanh ngành, nghề sản xuất rượu thủ công; + Đảm bảo các điều kiện về bảo vệ môi trường, chất lượng, an toàn thực phẩm, nhãn hàng hoá sản phẩm rượu theo quy định của pháp luật hiện hành.
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính Phủ.* *- Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương*

Phụ lục 11

(Kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP SẢN XUẤT RƯỢU THỦ CÔNG NHẰM MỤC ĐÍCH KINH DOANH

Kính gửi: Phòng … UBND Quận (Huyện)… Tỉnh (Thành phố)…[1]

.....…[2]

Trụ sở giao dịch:.....Điện thoại:..... Fax:……...

Địa điểm sản xuất.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số..... do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....

Đã được cấp lại (hoặc sửa đổi, bổ sung) Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh số.....ngày..... tháng.....năm.....do.... .....[1] cấp (nếu có).

Đơn vị sản xuất đề nghị .....[1] xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh, với lý do cụ thể như sau .....[5]

Thông tin cũ:.....

Thông tin mới:.....

Đề nghị Phòng ……[1] xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công các loại:……[3]

Quy mô sản xuất.....[4]

Xin cam đoan lý do trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ và Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP. Nếu sai xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của Đơn vị, chủ thể sản xuất
(Ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

[1]:Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép Phòng Kinh tế hạ tầng hoặc Phòng Công Thương.

[2]: Tên tổ chức, cá nhân xin giấy phép.

[3]: Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...

[4]: Ghi sản lượng rượu dự kiến sản xuất/năm (lít/năm). Đối với làng nghề, ghi sản lượng rượu dự kiến sản xuất/năm của làng nghề (lít/năm).

[5]: Lý do phải cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép.

03. Thủ tục: ***Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1**: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện *(phòng Kinh tế thành phố hoặc phòng Kinh tế hạ tầng các huyện)* hoặc qua đường Bưu điện. - Thời gian: Giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ "Một cửa" tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức chỉnh sửa, bổ sung. + Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, phòng Kinh tế thành phố hoặc phòng Kinh tế hạ tầng các huyện có văn bản yêu cầu bổ sung. **Bước 3**: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện *(phòng Kinh tế thành phố hoặc phòng Kinh tế hạ tầng các huyện)* hoặc qua đường Bưu điện. - Thời gian: Giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính Nhà nước hoặc qua đường Bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a)** ***Thành phần hồ sơ bao gồm*****:** * Trường hợp cấp lại Giấy phép do hết thời hạn hiệu lực: Hồ sơ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp lại đối với quy định tại khoản này áp dụng như quy định đối với trường hợp cấp mới *(TTHC số 1, khoản I, mục B).* * Trường hợp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy gồm: + Đơn đề nghị cấp lại *(theo mẫu)*. + Bản gốc hoặc bản sao Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh **b)** ***Số lượng hồ sơ*****:** 02 bộ
Thời gian giải quyết:	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện:	UBND cấp huyện.
Kết quả:	Giấy phép (Cấp lại lần thứ…)
Lệ phí:	Phí thẩm định cấp lại Giấy phép. Mức thu: 1.100.000 đồng/lần thẩm định /hồ sơ
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh *(Phụ lục 12 Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014)*
Yêu cầu, điều kiện:	+ Có đăng ký kinh doanh ngành, nghề sản xuất rượu thủ công; + Đảm bảo các điều kiện về bảo vệ môi trường, chất lượng, an toàn thực phẩm, nhãn hàng hoá sản phẩm rượu theo quy định của pháp luật hiện hành. + Đối với trường hợp Giấy phép hết hạn: Trước thời hạn hết hiệu lực của giấy phép 30 ngày, tổ chức, cá nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại

	giấy phép trong trường hợp tiếp tục hoạt động sản xuất, kinh doanh.
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính Phủ.* *- Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương*

Phụ lục 12

(Kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP SẢN XUẤT RƯỢU THỦ CÔNG NHẰM MỤC ĐÍCH KINH DOANH

Kính gửi: Phòng … UBND Quận (Huyện)… Tỉnh (Thành phố)…[1]

.....[2]

Trụ sở giao dịch:.....Điện thoại:..... Fax:……...

Địa điểm sản xuất.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số.....do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....

Đã được cấp lại (hoặc sửa đổi, bổ sung) Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh số.....ngày..... tháng.....năm.....do.... .....[1] cấp (nếu có).

Đơn vị sản xuất đề nghị .....[1] xem xét cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh, với lý do cụ thể như sau .....[5]

Thông tin cũ:.....

Thông tin mới:.....

Đề nghị Phòng ……[1] xem xét cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công các loại:……[3]

Quy mô sản xuất.....[4]

Xin cam đoan lý do trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ và Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP. Nếu sai xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của Đơn vị, chủ thể sản xuất
(Ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

[1] :Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép (Phòng Kinh tế hạ tầng hoặc Phòng Công Thương).

[2]: Tên tổ chức, cá nhân xin giấy phép.

[3]: Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...

[4]: Ghi sản lượng rượu dự kiến sản xuất/năm (lít/năm). Đối với làng nghề, ghi sản lượng rượu dự kiến sản xuất/năm của làng nghề (lít/năm).

(5): Lý do phải cấp lại Giấy phép.

II. LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA (06 thủ tục)

01. Thủ tục: *Cấp giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện, thành phố *(Phòng kinh tế thành phố hoặc phòng kinh tế hạ tầng các huyện)* hoặc qua đường bưu điện. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần **Bước 2:** Cán bộ "Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện, thành phố" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận một cửa. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định. **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện, thành phố *(Phòng kinh tế thành phố hoặc phòng kinh tế hạ tầng các huyện)* hoặc qua đường bưu điện. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a/ Thành phần hồ sơ bao gồm**: - Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá *(theo mẫu)*; - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế; - Bản sao các văn bản giới thiệu, hợp đồng mua bán của các doanh nghiệp bán buôn sản phẩm thuốc lá; - Hồ sơ về địa điểm kinh doanh, gồm có: + Địa chỉ, diện tích và mô tả khu vực kinh doanh thuốc lá; + Bản sao tài liệu chứng minh quyền sử dụng địa điểm kinh doanh (là sở hữu hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng với thời gian tối thiểu là 01 năm); + Bảng kê thiết bị kiểm tra và điều chỉnh nhiệt độ, độ ẩm trong khu vực kinh doanh thuốc lá. - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). **b/ Số lượng hồ sơ:** 02 bộ.
Thời gian giải quyết:	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá
Cơ quan thực hiện:	UBND cấp huyện *(Phòng kinh tế thành phố hoặc phòng kinh tế hạ tầng các huyện)*.
Kết quả:	Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá
Lệ phí:	Lệ phí thẩm định cấp Giấy phép: a. Đối với thành phố, thị xã thuộc tỉnh: + Doanh nghiệp, tổ chức: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; + Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định b. Đối với các huyện: + Doanh nghiệp, tổ chức: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm

	định; + Hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá *(Phụ lục 23 Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/09/2013).*
Yêu cầu, điều kiện:	a) Thương nhân có đăng ký ngành nghề kinh doanh bán lẻ sản phẩm thuốc lá; b) Có địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng, đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, trang thiết bị theo quy định; c) Diện tích điểm kinh doanh dành cho thuốc lá tối thiểu phải có từ 03 m^2 trở lên; d) Có văn bản giới thiệu, hợp đồng mua bán của các doanh nghiệp bán buôn sản phẩm thuốc lá; đ) Phù hợp với Quy hoạch hệ thống mạng lưới mua bán sản phẩm thuốc lá được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ;* *- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/09/2013 của Bộ Công Thương* *- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính.*

Phụ lục 23

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công thương)

TÊN THƯƠNG NHÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /...	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ

Kính gửi: UBND huyện (quận) .....(1)

1. Tên thương nhân:.....

2. Địa chỉ trụ sở chính: .....**;**

3. Điện thoại:..... Fax:.....;

4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ..... ngày .....tháng..... năm.....;

5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):

- Tên: .....**;**
- Địa chỉ: .....;
- Điện thoại:..... Fax:.....;

Đề nghị UBND huyện (quận) .....(1) xem xét cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá, cụ thể như sau:

6. Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá có tên sau:.....(2)

7. Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm:

.....(3)

.....(ghi rõ tên thương nhân).....xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân
(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:
(1): Ghi rõ tên huyện (quận) nơi thương nhân dự kiến xin phép để kinh doanh.
(2): Ghi rõ tên, địa chỉ của các thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá.

(3): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

02. Thủ tục: *Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện, thành phố *(Phòng kinh tế thành phố hoặc phòng kinh tế hạ tầng các huyện)* hoặc qua đường bưu điện. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần **Bước 2:** Cán bộ "Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện, thành phố" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận một cửa. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định. **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện, thành phố *(Phòng kinh tế thành phố hoặc phòng kinh tế hạ tầng các huyện)* hoặc qua đường bưu điện. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:** - Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung *(theo mẫu);* - Bản sao Giấy phép kinh doanh bán buôn (hoặc đại lý bán buôn) sản phẩm thuốc lá đã được cấp; - Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung. - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). **b/ Số lượng hồ sơ: 02 bộ** (01 bộ gửi Phòng Kinh tế hạ tầng huyện hoặc Phòng Kinh tế thành phố; thương nhân lưu 01 bộ hồ sơ).
Thời gian giải quyết:	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá
Cơ quan thực hiện:	UBND cấp huyện *(Phòng kinh tế thành phố hoặc phòng kinh tế hạ tầng các huyện)*.
Kết quả:	Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (sửa đổi, bổ sung)
Lệ phí:	Lệ phí thẩm định cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép: a. Đối với thành phố, thị xã thuộc tỉnh: + Doanh nghiệp, tổ chức: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; + Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định b. Đối với các huyện: + Doanh nghiệp, tổ chức: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; + Hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Mẫu đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá *(Phụ lục 50, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/09/2013).*
Yêu cầu, điều kiện:	Là tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá;
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ;* *- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/09/2013 của Bộ Công Thương*

	- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính.

Phụ lục 50

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương)

TÊN THƯƠNG NHÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /...	*....., ngày..... tháng..... năm 20.....*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ

Kính gửi: UBND huyện (quận).....

1. Tên thương nhân : .....:

2. Địa chỉ trụ sở chính: .....;

3. Điện thoại:..... Fax:.....;

4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp)... số ..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm.....,đăng ký thay đổi lần thứ ..... ngày..... tháng.....năm.....;

5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):

+ Tên: .....;

+ Địa chỉ: .....;

+ Điện thoại:..... Fax:.....;

Đã được UBND huyện (quận) ..... cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số..... ngày..... tháng.....năm.....

Đã được UBND huyện (quận) ..... cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (sửa đổi, bổ sung lần thứ.....) số ..... ngày ..... tháng .....năm .....(nếu đã có)

.....(1).....(ghi rõ tên thương nhân)...kính đề nghị UBND huyện (quận) ..... xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá, với lý do cụ thể như sau (tùy thuộc vào nhu cầu sửa đổi, bổ sung để doanh nghiệp thực hiện theo một trong các đề nghị dưới đây):

1. Sửa đổi thông tin chung (tên thương nhân, trụ sở chính, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh,...)

Thông tin cũ:.....

Thông tin mới:.....

2. Sửa đổi, bổ sung về tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá, như sau:

- Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá có tên sau:.....(2)

- Để tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm .....(3)

3. Sửa đổi, bổ sung các địa điểm tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá:

a) Đề nghị sửa đổi:

- Thông tin cũ:.....

- Thông tin mới:.....(3)

b) Đề nghị bổ sung:

.....(4)

.....(ghi rõ tên thương nhân)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân
(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:
(1): Ghi rõ từng lần sửa đổi, bổ sung, số giấy phép, ngày cấp (nếu có).
(2): Ghi rõ tên,địa chỉ các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá.
(3): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm thuốc lá.
(4): Ghi rõ các nội dung khác cần sửa đổi, bổ sung.

03. Thủ tục: ***Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện, thành phố *(Phòng kinh tế thành phố hoặc phòng kinh tế hạ tầng các huyện)* hoặc qua đường bưu điện. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần **Bước 2:** Cán bộ "Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện, thành phố" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận một cửa. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định. **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện, thành phố *(Phòng kinh tế thành phố hoặc phòng kinh tế hạ tầng các huyện)* hoặc qua đường bưu điện. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:** * Trường hợp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm thuốc lá bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy, hồ sơ đề nghị cấp lại bao gồm: - Văn bản đề nghị cấp lại *(theo mẫu);* - Bản sao Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm thuốc lá đã cấp (nếu có). * Trường hợp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm thuốc lá hết thời hạn hiệu lực: Trước thời hạn hết hiệu lực của giấy phép 30 ngày, tổ chức, cá nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép trong trường hợp tiếp tục kinh doanh. - Hồ sơ, thủ tục cấp lại như đối với trường hợp cấp mới *(TTHC số 1, khoản II, mục B)*. - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). **b/ Số lượng hồ sơ: 02 bộ**
Thời gian giải quyết:	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá
Cơ quan thực hiện:	UBND cấp huyện *(Phòng kinh tế thành phố hoặc phòng kinh tế hạ tầng các huyện)*.
Kết quả:	Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (Cấp lại)
Lệ phí:	Lệ phí thẩm định cấp lại Giấy phép: a. Đối với thành phố, thị xã thuộc tỉnh: + Doanh nghiệp, tổ chức: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; + Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; b. Đối với các huyện: + Doanh nghiệp, tổ chức: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm

	định; + Hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Mẫu đơn đề nghị cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá *(Phụ lục 56 Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/09/2013)*
Yêu cầu, điều kiện:	Là tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá;
Căn cứ pháp lý:	- *Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ;* - *Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/09/2013 của Bộ Công Thương* - *Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính.*

Phụ lục 56

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công thương)

TÊN THƯƠNG NHÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /...	*....., ngày..... tháng..... năm 20.....*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
GIẤY PHÉP BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ

(trong trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)

Kính gửi: UBND huyện (quận).....(1)

1. Tên thương nhân: .....:

2. Địa chỉ trụ sở chính: .....;

3. Điện thoại:..... Fax:.....;

4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số ..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng.....năm.....,đăng ký thay đổi lần thứ.....ngày ..... tháng..... năm.....;

5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):

- Tên: .....;
- Địa chỉ: .....;
- Điện thoại:..... Fax:.....;

6. Đã được UBND huyện (quận).....(1)..... cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số.....ngày..... tháng.....năm.....cho.... .....

7. Đã được UBND huyện (quận).....(1).....cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số.....ngày..... tháng.....năm.....cho.... .....(nếu có).

8....(ghi rõ tên thương nhân)...kính đề nghị UBND huyện (quận).....(1)..... xem xét cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá, với lý do ....(2).....

.....(ghi rõ tên thương nhân)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân
(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:
(1): Ghi rõ tên quận, huyện nơi thương nhân xin cấp phép
(2): Ghi rõ lý do xin cấp lại.

04. Thủ tục: *Cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu.*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện, thành phố *(Phòng kinh tế thành phố hoặc phòng kinh tế hạ tầng các huyện)* hoặc qua đường bưu điện. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần **Bước 2:** Cán bộ "Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện, thành phố" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận một cửa. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định. **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện, thành phố *(Phòng kinh tế thành phố hoặc phòng kinh tế hạ tầng các huyện)* hoặc qua đường bưu điện. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a) Thành phần hồ sơ bao gồm:** - Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu *(theo mẫu)* - Bản sao Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế. - Bản cam kết do thương nhân tự lập, trong đó nêu rõ nội dung thương nhân bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật tại các cửa hàng kinh doanh và kho hàng của mình. - Bản sao các văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng mua bán của các doanh nghiệp bán buôn sản phẩm rượu (trong đó ghi rõ loại sản phẩm rượu dự kiến kinh doanh). - Bản sao Giấy chứng nhận công bố hợp quy hoặc Giấy chứng nhận tiêu chuẩn các loại sản phẩm rượu của thương nhân dự kiến kinh doanh. - Bản sao Phiếu thu đã nộp phí và lệ phí theo quy định của Bộ Tài chính. - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). **b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ** (01 bộ gửi Phòng Kinh tế hạ tầng hoặc Phòng Kinh tế; thương nhân lưu 01 bộ hồ sơ).
Thời gian giải quyết:	15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân bán lẻ sản phẩm rượu
Cơ quan thực hiện:	UBND cấp huyện *(Phòng kinh tế thành phố hoặc phòng kinh tế hạ tầng các huyện)*.
Kết quả:	Cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu
Lệ phí:	Lệ phí thẩm định Giấy phép: a. Đối với thành phố, thị xã thuộc tỉnh: + Doanh nghiệp, tổ chức: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm

	định; + Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; b. Đối với các huyện: + Doanh nghiệp, tổ chức: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; + Hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Mẫu đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu *(Phụ lục 31 Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014).*
Yêu cầu, điều kiện:	a) Thương nhân có đăng ký ngành nghề kinh doanh bán lẻ đồ uống có cồn hoặc kinh doanh rượu; b) Có địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng, đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, trang thiết bị theo quy định; c) Trực thuộc hệ thống phân phối của thương nhân bán buôn sản phẩm rượu; có hợp đồng và văn bản giới thiệu của thương nhân bán buôn sản phẩm rượu; d) Có kho hàng (hoặc hệ thống kho hàng) thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê kho hàng phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm rượu trong thời gian lưu kho; đ) Có bản cam kết của thương nhân về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; e) Phù hợp với quy hoạch hệ thống kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu do Sở Công Thương tỉnh công bố; g) Phù hợp với quy định tại Điều 18 Nghị định số 94/2012/NĐ-CP: Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu tại cửa hàng bán lẻ trên địa bàn một quận, huyện, thị xã (sau đây gọi chung là huyện) được xác định theo nguyên tắc không quá một (01) giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu trên một nghìn (1.000) dân và phù hợp theo quy hoạch hệ thống kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu.
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 94/2012/NĐ- CP ngày 12/11/2012 của Chính Phủ.* *- Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương.* *- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính.*

Phụ lục 31

(Kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương)

TÊN THƯƠNG NHÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Số: /	*....., ngày..... tháng..... năm 20....*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP
KINH DOANH BÁN LẺ SẢN PHẨM RƯỢU

Kính gửi: Phòng .....[(1)]

Tên thương nhân:……

Địa chỉ trụ sở chính :……..;

Điện thoại:……Fax:……;

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh doanh nghiệp…….. mã số doanh nghiệp…….. do..... cấp đăng ký lần đầu ngày …… tháng …… năm ……., đăng ký thay đổi lần thứ ngày …… tháng …… năm ……;

Địa điểm kinh doanh:

+ Tên địa điểm kinh doanh:.....;

+ Địa chỉ địa điểm kinh doanh:.....;

+ Điện thoại:…….....Fax:……;

Đề nghị Phòng .....[(1)] xem xét cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu, cụ thể như sau:

1. Được phép mua:

a) Được phép mua các loại sản phẩm rượu.....[(2)].....của doanh nghiệp bán buôn sản phẩm rượu có tên sau:.....[(3)]

b) Được phép mua các loại sản phẩm rượu.....[(2)].....của doanh nghiệp bán buôn sản phẩm rượu có tên sau:.....[(3)]

2. Được phép bán:

Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm rượu tại các địa điểm:

.....[(4)]

..... (ghi rõ tên thương nhân).....xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ, Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân
(Họ và Tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

[(1)]: Ghi rõ tên Phòng công thương hoặc Phòng kinh tế nơi thương nhân dự kiến xin phép để kinh doanh.

[(2)]: Ghi rõ từng loại sản phẩm rượu như: Vang, Wisky, Cognac...

[(3)]: Ghi rõ tên, địa chỉ các doanh nghiệp bán buôn sản phẩm rượu.

(4): Ghi rõ địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm rượu.

05. Thủ tục: *Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu.*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện, thành phố *(Phòng kinh tế thành phố hoặc phòng kinh tế hạ tầng các huyện)* hoặc qua đường bưu điện. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần **Bước 2:** Cán bộ "Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện, thành phố" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận một cửa. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định. **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện, thành phố *(Phòng kinh tế thành phố hoặc phòng kinh tế hạ tầng các huyện)* hoặc qua đường bưu điện. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:** - Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu *(theo mẫu)*; - Bản sao Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu đã được cấp; - Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung. - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). **b/ Số lượng hồ sơ: 02 bộ** (01 bộ gửi Phòng Kinh tế hạ tầng huyện hoặc Phòng Kinh tế thành phố; thương nhân lưu 01 bộ hồ sơ).
Thời gian giải quyết:	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân bán lẻ sản phẩm rượu
Cơ quan thực hiện:	UBND cấp huyện *(Phòng kinh tế thành phố hoặc phòng kinh tế hạ tầng các huyện)*.
Kết quả:	Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu (Cấp sửa đổi, bổ sung)
Lệ phí:	Lệ phí thẩm định cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép: a. Đối với thành phố, thị xã thuộc tỉnh: + Doanh nghiệp, tổ chức: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; + Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; b. Đối với các huyện: + Doanh nghiệp, tổ chức: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; + Hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Mẫu đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản

	phẩm rượu *(Phụ lục 33 Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014).*
Yêu cầu, điều kiện:	Là Tổ chức, cá nhân bán lẻ sản phẩm rượu;
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 94/2012/NĐ- CP ngày 12/11/2012 của Chính Phủ.* *- Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương* *- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính.*

Phụ lục 33

(Ban hành kèm theo Thông tư số 60 /2014/TT-BCT ngày 27 tháng12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /	
	....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP KINH DOANH SẢN PHẨM RƯỢU

Kính gửi: .....(1)

Tên doanh nghiệp : .....:

Địa chỉ trụ sở chính: .....**.....;**

Điện thoại:..... Fax:.....;

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh doanh nghiệp..... mã số doanh nghiệp:..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ..... ngày ..... tháng..... năm.....;

Địa điểm kinh doanh:

+ Tên địa điểm kinh doanh: .....;

+ Địa chỉ địa điểm kinh doanh: .....;

+ Điện thoại:..... Fax:**.....;**

Đã được cấp Giấy phép kinh doanh.....(2) sản phẩm rượu số.....ngày..... tháng.....năm.....do.... .....(1) cấp.

Đã được cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh.....(2) sản phẩm rượu số.....ngày..... tháng.....năm.....do.... .....(1) cấp (nếu có).

Doanh nghiệp kính đề nghị .....(1) xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh ..... (2) sản phẩm rượu, với lý do cụ thể như sau *(tùy thuộc vào nhu cầu sửa đổi, bổ sung để doanh nghiệp thực hiện theo một trong các đề nghị dưới đây)*:

1. Sửa đổi thông tin chung (tên thương nhân, trụ sở chính, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, địa điểm kinh doanh,...)

Thông tin cũ:.....

Thông tin mới:.....

2. Sửa đổi, bổ sung về tổ chức .....(2).... sản phẩm rượu, như sau:

a) Được phép mua các loại sản phẩm rượu: .....(3).... của .....(4).... sản phẩm rượu có tên sau: .....(5)

Được phép tổ chức .....(2).... sản phẩm rượu tại tỉnh, thành phố .....(6)

b) Được phép mua các loại sản phẩm rượu: .....(3).... của .....(4).... sản phẩm rượu có tên sau: .....(5)

Được phép tổ chức .....(2).... sản phẩm rượu tại tỉnh, thành phố .....(6)

3. Sửa đổi, bổ sung địa điểm tổ chức bán lẻ sản phẩm rượu tại các địa điểm:

a) Đề nghị sửa đổi:

Thông tin cũ:.....

Thông tin mới:.....

b) Đề nghị bổ sung: .....[7].....(ghi rõ tên doanh nghiệp)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ, Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(Họ và Tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

[1]: Ghi rõ tên Bộ Công Thương hoặc Sở Công Thương hoặc Phòng Công Thương hoặc Phòng Kinh tế nơi doanh nghiệp dự kiến xin phép để kinh doanh.

[2] Ghi rõ là phân phối hoặc bán buôn hoặc bán lẻ.

[3]: Ghi rõ từng loại sản phẩm rượu như: Vang, Whisky, Cognac,..;

[4]: Ghi rõ của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu khác hoặc doanh nghiệp nhập khẩu sản phẩm rượu trực tiếp từ thương nhân nước ngoài hoặc của doanh nghiệp bán buôn sản phẩm rượu

[5]: Ghi rõ địa chỉ, điện thoại các ðịa ðiểm doanh nghiệp dự kiến xin phép ðể bán lẻ sản phẩm rượu.

[6]: Ghi rõ tên của từng tỉnh, thành phố

[7]: Ghi rõ địa chỉ, điện thoại các ðịa ðiểm doanh nghiệp dự kiến xin phép bổ sung ðể bán lẻ sản phẩm rượu.

06. Thủ tục: *Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu.*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện, thành phố *(Phòng kinh tế thành phố hoặc phòng kinh tế hạ tầng các huyện)* hoặc qua đường bưu điện. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần **Bước 2:** Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3:** Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận một cửa. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định. **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện, thành phố *(Phòng kinh tế thành phố hoặc phòng kinh tế hạ tầng các huyện)* hoặc qua đường bưu điện. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:** * Trường hợp cấp lại do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy: - Đơn đề nghị cấp lại giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu *(theo mẫu)*. - Bản gốc hoặc bản sao Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu đã được cấp (nếu có). * Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực: Trước thời hạn hết hiệu lực của giấy phép 30 ngày, thương nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại. - Thành phần hồ sơ cấp lại đối với trường hợp này áp dụng như quy định đối với trường hợp cấp mới *(TTHC số 4, khoản II, mục B)*. - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). **b/ Số lượng hồ sơ: 02 bộ** (01 bộ gửi Phòng Kinh tế hạ tầng huyện hoặc Phòng Kinh tế thành phố; thương nhân lưu 01 bộ hồ sơ);
Thời gian giải quyết:	10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân bán lẻ sản phẩm rượu
Cơ quan thực hiện:	UBND cấp huyện *(Phòng kinh tế thành phố hoặc phòng kinh tế hạ tầng các huyện)*.
Kết quả:	Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu (Cấp lại)
Lệ phí:	Lệ phí thẩm định cấp lại Giấy phép: a. Đối với thành phố, thị xã thuộc tỉnh: + Doanh nghiệp, tổ chức: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; + Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; b. Đối với các huyện: + Doanh nghiệp, tổ chức: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; + Hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;
Tên mẫu đơn, tờ	Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu *(Phụ*

khai:	*lục 34 Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014).*
Yêu cầu, điều kiện:	Tổ chức, cá nhân bán lẻ sản phẩm rượu;
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 94/2012/NĐ- CP ngày 12/11/2012 của Chính Phủ.* *- Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương* *- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính.*

Phụ lục 34

(Ban hành kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
GIẤY PHÉP KINH DOANH SẢN PHẨM RƯỢU
(trong trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)

Kính gửi: **.....**[(1)]

Tên doanh nghiệp: .....:

Địa chỉ trụ sở chính: .....; Điện thoại:..... Fax:.....;

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh doanh nghiệp..... mã số doanh nghiệp:..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ..... ngày ..... tháng..... năm.....;

Địa điểm kinh doanh:

+ Tên địa điểm kinh doanh: .....**...;**

+ Địa chỉ địa điểm kinh doanh: .....;

+ Điện thoại:..... Fax:.....;

Đã được cấp Giấy phép kinh doanh.....[(2)] sản phẩm rượu số..... ngày..... tháng..... năm..... do.... .....[(1)] cấp.

Đã được cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh.....[(2)] sản phẩm rượu số..... ngày..... tháng.....năm.....do.... .....[(1)] cấp (nếu có).

Doanh nghiệp kính đề nghị .....[(1)] xem xét cấp lại Giấy phép kinh doanh **.....**[(2)] sản phẩm rượu, với lý do .....[(3)].....(ghi rõ tên doanh nghiệp)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ, Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(Họ và Tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

[(1)]: Ghi rõ tên Bộ Công Thương hoặc Sở Công Thương hoặc Phòng Công Thương hoặc Phòng Kinh tế nơi doanh nghiệp dự kiến xin phép để kinh doanh.

[(2)] :Ghi rõ là phân phối hoặc bán buôn hoặc bán lẻ.

[(3)]: Ghi rõ lý do xin cấp lại

III. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP ĐỊA PHƯƠNG

01. Thủ tục: *Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1**: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận "một cửa" UBND huyện hoặc thành phố. - Thời gian: 7h30-11h và 13h-16h30 các ngày làm việc trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ "một cửa" kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ "một cửa" tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. - Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do; **Bước 3:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận "một cửa" UBND huyện. - Thời gian: 7h30-11h và 13h-16h30 các ngày làm việc trong tuần
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp trụ sở cơ quan nhà nước hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a/** ***Thành phần hồ sơ bao gồm*****:** - Phiếu đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu *(Theo mẫu)*; - Phiếu thuyết minh về sản phẩm đăng ký bình chọn *(Theo mẫu)*; - 03 ảnh của sản phẩm, kích thước (9x12)cm; - Bản sao hợp lệ các tài liệu khác liên quan đến sản phẩm (nếu có) như: chứng chỉ, chứng nhận về tiêu chuẩn chất lượng của sản phẩm; giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm; giấy khen, bằng khen cho sản phẩm và các giấy tờ liên quan khác. **b/** ***Số lượng hồ sơ***: 01 bộ
Thời gian giải quyết:	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Các cơ sở công nghiệp nông thôn.
Cơ quan thực hiện:	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện - Cơ quan thực hiện TTHC: Phòng Kinh tế thành phố; phòng kinh tế hạ tầng cấp huyện
Kết quả:	Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện.
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Phiếu đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu *(Phụ lục số 01, Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014)* - Phiếu thuyết minh về sản phẩm đăng ký bình chọn *(Phụ lục số 02 Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014)*.
Yêu cầu, điều kiện:	- Sản phẩm tham gia bình chọn là một sản phẩm hoặc một bộ sản phẩm (sau đây gọi chung là sản phẩm); - Sản phẩm tham gia bình chọn là sản phẩm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp do chính cơ sở công nghiệp nông thôn sản xuất và đăng ký tham gia bình chọn; - Sản phẩm tham gia bình chọn không phải là sản phẩm sao chép; việc sản xuất sản phẩm không vi phạm quy định về quyền sở hữu trí tuệ, quyền sở hữu công nghiệp và các quy định khác liên quan tiêu chuẩn, quy chuẩn về chất lượng, vệ sinh an toàn lao động, an toàn thực phẩm

	và bảo vệ môi trường; - Sản phẩm tham gia bình chọn phải có khả năng sản xuất hàng loạt, với số lượng lớn, không phải là sản phẩm độc bản, đáp ứng được nhu cầu thị trường; - Việc bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu được đánh giá thông qua các tiêu chí cơ bản sau: + Tiêu chí về đáp ứng thị trường và khả năng phát triển sản xuất; + Tiêu chí về kinh tế - kỹ thuật - xã hội và môi trường; + Tiêu chí về tính văn hóa và thẩm mỹ; + Tiêu chí khác.
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ;* *- Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012 của Bộ Công Thương;* *- Thông tư liên tịch số 26/2014/TTLT-BTC-BCT ngày 18/02/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Công Thương;* *- Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 của Bộ Công Thương.*

Mẫu số 01

(Ban hành kèm theo Thông tư số 26 /2014/TT-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ Công Thương)

(Tên Cơ sở CNNT)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
…….	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

……, ngày…… tháng…… năm ...

PHIẾU ĐĂNG KÝ THAM GIA BÌNH CHỌN
SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU

Kính gửi:……. …….

Tên cơ sở công nghiệp nông thôn:……..
Địa chỉ:……
Điện thoại:……....…; Fax:……Email:…….....…….
Người đại diện:……..….....; Chức vụ: ....……....……
Giấy đăng ký kinh doanh số: ……Ngày cấp;....……..
Ngành nghề kinh doanh (*tóm tắt ngành nghề chính có liên quan*): ……..…..
Địa điểm sản xuất: ……...……
Vốn đăng ký kinh doanh (*nếu có*):……...……
Tổng tài sản theo bảng cân đối kế toán thời gian gần nhất (*đối với doanh nghiệp*):.....
Tổng số lao động bình quân/năm: …….....
Tình hình chấp hành các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước:.....
Sau khi tìm hiểu về Chương trình bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, chúng tôi tự nguyện đăng ký sản phẩm tham gia bình chọn như sau:
Tên sản phẩm tham gia bình chọn: …….…….
Mô tả tóm tắt về sản phẩm: …….
Chúng tôi cam kết là chủ sở hữu hợp pháp của sản phẩm nêu trên; sản phẩm tham gia bình chọn không vi phạm bản quyền về sở hữu trí tuệ, sở hữu công nghiệp; thực hiện đầy đủ quy định của Hội đồng bình chọn; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực đối với các thông tin được cung cấp trong hồ hơ đăng ký tham gia bình chọn./.

Đại diện
Cơ sở công nghiệp nông thôn
(ký tên và đóng dấu)

Mẫu số 02

(Ban hành kèm theo Thông tư số 26 /2014/TT-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ Công Thương)

(Tên Cơ sở CNNT)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
…….	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
_____	_____

……, ngày…… tháng…… năm …...

THUYẾT MINH SẢN PHẨM ĐĂNG KÝ
BÌNH CHỌN SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU

Tên sản phẩm: …….....
Tên cơ sở công nghiệp nông thôn:.....
Đại diện cơ sở công nghiệp nông thôn:.....; Chức vụ:.....
Địa chỉ:.....
Điện thoại:.....; Email:.....

I. THÔNG TIN CHUNG

Kích cỡ (dài, rộng, cao): ……
Trọng lượng sản phẩm (kg): ……
Ký hiệu sản phẩm (nếu có): ……...……
Tính năng, công dụng chính của sản phẩm: …….....…….

II. NỘI DUNG CHÍNH

Tùy vào từng loại sản phẩm, thực tế sản xuất kinh doanh của cơ sở công nghiệp nông thôn, nêu tóm tắt một số nội dung sau:……

1. Quy mô sản xuất, kinh doanh và thị trường tiêu thụ

1.1. Về sản xuất, kinh doanh

- Quy mô sản xuất (Sp/năm) (năm trước và dự kiến năm hiện tại):…….
- Doanh thu của sản phẩm (năm trước và dự kiến năm hiện tại):…….
- Số lượng và doanh thu xuất khẩu năm trước và dự kiến năm hiện tại (nếu có):……
- Nộp ngân sách nhà nước (năm trước và dự kiến năm hiện tại):…….
- Đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh sản phẩm:…….
- Nguyên vật liệu chính sử dụng sản xuất sản phẩm:……
- Đánh giá trình độ công nghệ, thiết bị đang sản xuất sản phẩm. Khả năng áp dụng công nghệ, thiết bị hiện đại vào sản xuất sản phẩm:…….
- Chất lượng, mẫu mã sản phẩm:……..
- Hệ thống quản lý sản xuất và chất lượng sản phẩm (ISO, HACCP, ...) đang áp dụng (nếu có). Khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định.
- Khả năng sản xuất hàng loại, với số lượng lớn:…….
- Khả năng nhân rộng sản xuất và thúc đẩy phát triển các ngành khác:……...
- Khả năng tham gia chuỗi liên kết giá trị sản phẩm:……

1.2. Về thị trường

- Thị trường tiêu thụ sản phẩm (thị trường trong và ngoài nước) và đánh giá tiềm năng, mức độ đáp ứng nhu cầu thị trường:……...
- Đánh giá khả năng thay thế, cạnh tranh với sản phẩm nhập khẩu (nếu có):…….

2. Lao động, bảo vệ môi trường

2.1. Về lao động

- Tổng số lao động đang sử dụng:…….
- Chất lượng lao động đang sử dụng:……
- Thu nhập bình quân:..……..…*VNĐ/người/tháng*

2.2. Về môi trường

Nêu tóm tắt tác động môi trường và việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường trong sản xuất sản phẩm:……...

3. Tính văn hóa, tính thẩm mỹ của sản phẩm

- Đánh giá mức độ thể hiện tính đặc thù văn hóa dân tộc:……
- Tính kế thừa, hoàn thiện và phát huy các giá trị văn hóa của sản phẩm:……...
- Sản phẩm có thiết kế mới, độc đáo; hình thức, mẫu mã, bao bì đẹp:…….

4. Một số nội dung khác

- Các chứng nhận về chất lượng sản phẩm đã được công nhận:……..
- Các giải thưởng, bằng khen,... đã đạt được:……...
- Nêu tình hình thực hiện các nghĩa vụ khác đối với Nhà nước:…….
- Tham gia các hoạt động công ích xã hội:……..
- Đánh giá các tác động xã hội khác (nếu có):…….

III. TỰ NHẬN XÉT

.....
.....
.....
.....

Đại diện
Cơ sở công nghiệp nông thôn
(ký tên và đóng dấu)

IV. LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM (03 TTHC)

01. Thủ tục: *Kiểm tra và cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức và cá nhân*

Trình tự thực hiện	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày trong tuần. **Bước 2:** Cán "bộ một" cửa kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, UBND cấp huyện thông báo bằng văn bản cho cơ sở để hoàn chỉnh hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. **Bước 3:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc qua đường bưu điện.. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày trong tuần
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ	**a. Thành phần hồ sơ:** - Đơn đề nghị kiểm tra, xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm *(theo mẫu)* - Bản sao Giấy Chứng minh thư nhân dân; - Giấy tờ chứng minh đã nộp lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí; - Danh sách đề nghị kiểm tra để xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm *(theo mẫu)* - Bản sao (có xác nhận và đóng dấu của tổ chức xin cấp Giấy xác nhân kiến thức về an toàn thực phẩm): Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy Chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã. - 01 phong bì ghi rõ địa chỉ và dán tem (nếu nhận hồ sơ qua đường bưu điện). *<u>*Ghi chú*</u>: (*Mục 4 và 5 áp dụng cho các tập thể, không áp dụng cho cá nhân*) **b. Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)
Thời gian giải quyết	- 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (*Tiếp nhận, thông báo hồ sơ hợp lệ và thời gian kiểm tra kiến thức)* - 03 ngày làm việc (kể từ ngày tổ chức kiểm tra kiến thức đối với những người đã đạt trên 80% số câu trả lời đúng: Cấp Giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm)
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện	UBND cấp huyện
Kết quả	Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm
Lệ phí	Phí thẩm định xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm. Mức thu: 30.000 đồng/01 lần/người
Tên mẫu đơn, tờ khai	- Đơn đề nghị kiểm tra, xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm *(Mẫu 01a Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/04/2014)* - Danh sách đề nghị kiểm tra xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

	(Mẫu 01b Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/04/2014)
Yêu cầu, điều kiện	- Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm chỉ cấp cho những người đã trả lời đúng từ 80% tổng số câu hỏi (gồm các câu hỏi kiến thức chung và câu hỏi kiến thức chuyên ngành) trở lên. - Nội dung kiến thức về an toàn thực phẩm bao gồm kiến thức chung và kiến thức chuyên ngành về an toàn thực phẩm, trong đó: + Kiến thức chung về an toàn thực phẩm gồm: Các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm; các mối nguy an toàn thực phẩm; điều kiện an toàn thực phẩm; phương pháp bảo đảm an toàn thực phẩm; thực hành tốt an toàn thực phẩm. + Kiến thức chuyên ngành về an toàn thực phẩm gồm: Các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương.
Căn cứ pháp lý	*- Luật an toàn thực phẩm năm 2010;* *- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ;* *-Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Y tế;* *- Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài Chính;* *- Quyết định số 16/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.*

Mẫu số 01a

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09 tháng 4 năm 2014 của Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

Kính gửi: ..... (*cơ quan có thẩm quyền xác nhận kiến thức về ATTP*) (1)

Tên tổ chức/doanh nghiệp/cá nhân .....

Giấy CNĐKDN/VPĐD (hoặc số CMTND đối với cá nhân) số....., cấp ngày.....tháng.....năm....., nơi cấp.....

Địa chỉ:....., Số điện thoại.....

Số Fax.....E-mail.....

Sau khi nghiên cứu tài liệu quy định kiến thức về an toàn thực phẩm do Bộ Công Thương ban hành, chúng tôi /Tôi đã hiểu rõ các quy định và nội dung của tài liệu. Nay đề nghị quý cơ quan tổ chức đánh giá, xác nhận kiến thức cho chúng tôi/Tôi theo nội dung của tài liệu của Bộ Công Thương ban hành.

(Danh sách (2) gửi kèm theo - **Mẫu số 01b**).

....., ngày.....tháng.....năm.....

Đại diện Tổ chức/Cá nhân

(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu) (3)

** Ghi chú:*

- (1): Ghi tên cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xác nhận kiến thức ATTP (do Bộ Công Thương chỉ định/ Sở Công Thương)

- (2): Áp dụng cho các tập thể, không áp dụng cho cá nhân.

- (3): Cá nhân chỉ ký và ghi rõ họ, tên

Mẫu số 01b

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09 tháng 4 năm 2014 của Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương)

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ KIỂM TRA KIẾN THỨC AN TOÀN THỰC PHẨM

(kèm theo Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của .....(tên tổ chức)

TT	Họ và Tên	Nam	Nữ	Số CMTND	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp

Địa danh, ngày.....tháng.....năm.....

Đại diện Tổ chức đề nghị xác nhận

(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

02. Thủ tục: ***Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ***

Trình tự thực hiện	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày trong tuần. **Bước 2:** Cán "bộ một" cửa kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ (Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ), UBND cấp huyện thông báo bằng văn bản cho cơ sở để hoàn chỉnh hồ sơ. Quá 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày gửi thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ mà cơ sở không có phản hồi, UBND cấp huyện có quyền hủy hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. **Bước 3:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc qua đường bưu điện. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày trong tuần.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ	**a. Thành phần hồ sơ:** - Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm *(theo mẫu)* - Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề sản xuất thực phẩm; - Bản thuyết minh về cơ sở vật chất *(theo mẫu)* - Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất thực phẩm; - Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy xác nhận đủ sức khoẻ để sản xuất thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất. - 01 phong bì ghi rõ địa chỉ và dán tem (nếu nhận hồ sơ qua đường bưu điện). **b. Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ) đóng thành quyển
Thời gian giải quyết	22 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện	UBND cấp huyện
Kết quả	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.
Phí, Lệ phí	Phí thẩm định cơ sở sản xuất thực phẩm. Mức thu: 3.000.000 đồng/lần/cơ sở
Tên mẫu đơn, tờ khai	- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận *(Mẫu 1 Thông tư số 57/2015/TT-BCT ngày 21/12/2015)* - Bản tự đánh giá điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm để sản xuất thực phẩm *(Mẫu 2 Thông tư số 57/2015/TT-BCT ngày 21/12/2015)*
Yêu cầu, điều kiện	- Cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương bao gồm: cơ sở sản xuất các loại rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo, dụng cụ, vật liệu bao gói chuyên dụng gắn liền và chỉ sử dụng cho các sản phẩm thực phẩm.
Căn cứ pháp lý	*- Luật An toàn thực phẩm năm 2010;* *- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/04/2012 của Chính phủ;*

	- Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ; *- Thông tư số 57/2015/TT-BCT ngày 31/12/2015 của Bộ Công Thương;* *- Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài Chính;* *- Quyết định số 16/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.*

Mẫu 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày …. tháng …. năm 20…

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm

Kính gửi: *(tên cơ quan có thẩm quyền cấp)*……

Cơ sở sản xuất *(tên giao dịch hợp pháp):* .....
Địa chỉ tại:.....
Điện thoại:…….Fax: .....
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ..... ; ngày cấp: …….; Cơ quan cấp:…….....
Ngành nghề sản xuất *(tên sản phẩm xin cấp giấy chứng nhận)* : .....
Công suất, doanh thu: .....
Tổng số cán bộ công nhân viên (trực tiếp:...gián tiếp:...) (bao gồm cả chủ cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ).
Nay nộp hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở.....
Chúng tôi cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm cho cơ sở trên và chịu hoàn toàn trách nhiệm về những vi phạm theo quy định của pháp luật.
Trân trọng cảm ơn./.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
Ký, ghi rõ họ, tên; đóng dấu (nếu có)

Hồ sơ gửi kèm gồm:
- Bản sao Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm còn hiệu lực;
- Bản sao Giấy xác nhận đủ sức khỏe để sản xuất thực phẩm;
- Bản tự đánh giá điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm để sản xuất thực phẩm.

Ghi chú: *Đóng dấu áp dụng đối với cơ sở có dấu theo quy định*

Mẫu 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày …. tháng …. năm 20…

BẢN TỰ ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO AN TOÀN THỰC PHẨM ĐỂ SẢN XUẤT THỰC PHẨM

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên cơ sở sản xuất: .....
- Chủ cơ sở sản xuất: .....
- Địa chỉ:…….. *(ghi địa chỉ sản xuất)* .....
- Điện thoại……. Fax .....
- Mặt hàng sản xuất: .....

II. THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ VÀ CON NGƯỜI

II. 1. Cơ sở vật chất

Diện tích mặt bằng sản xuất: ……m^2 ,Trong đó diện tích để sản xuất:..... m^2;

II.2. Trang, thiết bị, dụng cụ sản xuất, chế biến hiện có

TT	Tên trang, thiết bị *(ghi theo thứ tự quy trình công nghệ)*	Số lượng	Xuất xứ	Thực trạng hoạt động của trang, thiết bị			Ghi chú
				Tốt	Trung bình	kém	
1	Thiết bị, dụng cụ sản xuất						
2	Thiết bị, dụng cụ bao gói sản phẩm						
3	Thiết bị bảo quản thực phẩm						
4	Thiết bị vệ sinh cơ sở, dụng cụ						
5	Dụng cụ lưu mẫu						
6	Phương tiện/ thiết bị phòng chống côn trùng, động vật gây hại						
7	Trang phục vệ sinh khi tiếp xúc trực tiếp với nguyên liệu, thực phẩm						
8	Trang, thiết bị khác để sản xuất (nếu có)						
8.1							
….							
8.2.							

II.3. Chủ cơ sở và những người trực tiếp sản xuất

1. Tổng số người trực tiếp sản xuất tại cơ sở (bao gồm cả chủ cơ sở): …….người;

2. Số người có Giấy xác nhận đủ sức khỏe để sản xuất thực phẩm còn hạn: …….người;

3. Số người đã được cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm còn hiệu lực do cơ quan có thẩm quyền cấp:……. người;

4. Số người chưa được cấp:

- Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm:…… người;
- Giấy xác nhận đủ sức khỏe để sản xuất thực phẩm: ……. người;

III. CƠ SỞ TỰ ĐÁNH GIÁ CHUNG

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của cơ sở đã đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm để sản xuất thực phẩm theo Thông tư 57/2015/TT-BCT ngày tháng 31 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

Cam kết của Chủ cơ sở:

Tôi cam đoan các thông tin nêu trong Bản tự đánh giá về điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và con người là đúng sự thật và chịu trách nhiệm hoàn toàn về những thông tin đã đánh giá trên./.

….., ngày ….tháng …..năm 20 ….

CHỦ CƠ SỞ

Ký, ghi rõ họ, tên; đóng dấu (nếu có)

Ghi chú: *Đóng dấu áp dụng đối với cơ sở có dấu theo quy định*

03. Thủ tục: ***Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ***

Trình tự thực hiện	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày trong tuần. **Bước 2:** Cán "bộ một" cửa kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ (Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ), UBND cấp huyện thông báo bằng văn bản cho cơ sở để hoàn chỉnh hồ sơ. Quá 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày gửi thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ mà cơ sở không có phản hồi, UBND cấp huyện có quyền hủy hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. **Bước 3:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc qua đường bưu điện. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày trong tuần.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ	**a. Thành phần hồ sơ:** ** Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng* - Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm *(theo mẫu)* ** Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực* - Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm *(theo mẫu)*; - Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề sản xuất thực phẩm; - Bản thuyết minh về cơ sở vật chất *(theo mẫu)*; - Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất thực phẩm; - Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy xác nhận đủ sức khoẻ để sản xuất thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất. ** Trường hợp cấp lại do cơ sở có thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở hoặc người được ủy quyền, địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí địa lý và toàn bộ quy trình sản xuất* - Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm *(theo mẫu)*; - Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đã được cấp (bản sao có xác nhận của cơ sở); - Bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền văn bản, tài liệu chứng minh sự thay đổi. - 01 phong bì ghi rõ địa chỉ và dán tem (nếu nhận hồ sơ qua đường bưu điện). **b. Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)
Thời gian giải quyết	- 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (*do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng)* - 22 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (*do cơ sở thay đổi*

	vị trí địa lý của địa điểm sản xuất; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực) - 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ *(do cơ sở có thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở hoặc người được ủy quyền, địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí địa lý và toàn bộ quy trình sản xuất)*
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện	UBND cấp huyện
Kết quả	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.
Phí, Lệ phí	Phí thẩm định cơ sở sản xuất thực phẩm. Mức thu: 3.000.000 đồng/lần/cơ sở
Tên mẫu đơn, tờ khai	- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận *(Mẫu 3 Thông tư số 57/2015/TT-BCT ngày 31/12/2015)* - Bản tự đánh giá điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm để sản xuất thực phẩm *(Mẫu 2 Thông tư số 57/2015/TT-BCT ngày 21/12/2015)*
Yêu cầu, điều kiện	- Cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương bao gồm: cơ sở sản xuất các loại rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo, dụng cụ, vật liệu bao gói chuyên dụng gắn liền và chỉ sử dụng cho các sản phẩm thực phẩm.
Căn cứ pháp lý	*- Luật An toàn thực phẩm năm 2010;* *- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/04/2012 của Chính phủ;* *- Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ;* *- Thông tư số 57/2015/TT-BCT ngày 31/12/2015 của Bộ Công Thương;* *- Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài Chính;* *- Quyết định số 16/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.*

Mẫu 3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày …. tháng …. năm 20…

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

Kính gửi: *(tên cơ quan có thẩm quyền cấp)* ……

Tên cơ sở sản xuất: .....
Chủ cơ sở sản xuất: .....
Địa chỉ:…… *(ghi địa chỉ sản xuất)* .....
Điện thoại…….. Fax .....
Mặt hàng sản xuất: .....
Công suất, doanh thu: .....
Đề nghị …… *(ghi tên cơ quan có thẩm quyền cấp)*…… cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ:…….. *(ghi cụ thể tên sản phẩm thực phẩm xin cấp lại)*, cụ thể như sau:
Giấy chứng nhận cũ đã được cấp số: ……..; ngày cấp: ..... ;
Cơ quan cấp .....
Lý do xin cấp lại Giấy chứng nhận:
.....
.....
Đề nghị Quý cơ quan xem xét chấp thuận./.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
Ký, ghi rõ họ, tên; đóng dấu (nếu có)

Ghi chú: *Đóng dấu áp dụng đối với cơ sở có dấu theo quy định*

Mẫu 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày …. tháng …. năm 20…

BẢN TỰ ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO AN TOÀN THỰC PHẨM ĐỂ SẢN XUẤT THỰC PHẨM

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên cơ sở sản xuất: .....
- Chủ cơ sở sản xuất: .....
- Địa chỉ:…….. *(ghi địa chỉ sản xuất)* .....
- Điện thoại……. Fax .....
- Mặt hàng sản xuất: .....

II. THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ VÀ CON NGƯỜI

II. 1. Cơ sở vật chất

Diện tích mặt bằng sản xuất: ……m^2 ,Trong đó diện tích để sản xuất:..... m^2;

II.2. Trang, thiết bị, dụng cụ sản xuất, chế biến hiện có

TT	Tên trang, thiết bị *(ghi theo thứ tự quy trình công nghệ)*	Số lượng	Xuất xứ	Thực trạng hoạt động của trang, thiết bị			Ghi chú
				Tốt	Trung bình	kém	
1	Thiết bị, dụng cụ sản xuất						
2	Thiết bị, dụng cụ bao gói sản phẩm						
3	Thiết bị bảo quản thực phẩm						
4	Thiết bị vệ sinh cơ sở, dụng cụ						
5	Dụng cụ lưu mẫu						
6	Phương tiện/ thiết bị phòng chống côn trùng, động vật gây hại						
7	Trang phục vệ sinh khi tiếp xúc trực tiếp với nguyên liệu, thực phẩm						
8	Trang, thiết bị khác để sản xuất (nếu có)						
8.1							
….							
8.2.							

II.3. Chủ cơ sở và những người trực tiếp sản xuất

1. Tổng số người trực tiếp sản xuất tại cơ sở (bao gồm cả chủ cơ sở): …….người;

2. Số người có Giấy xác nhận đủ sức khỏe để sản xuất thực phẩm còn hạn: ……người;

3. Số người đã được cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm còn hiệu lực do cơ quan có thẩm quyền cấp:……. người;

4. Số người chưa được cấp:

- Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm:…… người;
- Giấy xác nhận đủ sức khỏe để sản xuất thực phẩm: ……. người;

III. CƠ SỞ TỰ ĐÁNH GIÁ CHUNG

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của cơ sở đã đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm để sản xuất thực phẩm theo Thông tư 57/2015/TT-BCT ngày tháng 31 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

Cam kết của Chủ cơ sở:

Tôi cam đoan các thông tin nêu trong Bản tự đánh giá về điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và con người là đúng sự thật và chịu trách nhiệm hoàn toàn về những thông tin đã đánh giá trên./.

….., ngày ….tháng …..năm 20 ….

CHỦ CƠ SỞ

Ký, ghi rõ họ, tên; đóng dấu (nếu có)

Ghi chú: *Đóng dấu áp dụng đối với cơ sở có dấu theo quy định*

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ: 03 TTHC

I. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP TIÊU DÙNG (03 thủ tục)

01. Thủ tục: ***Cấp Giấy xác nhận đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại.***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1**: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã hoặc qua đường Bưu điện. - Thời gian: Giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần. **Bước 2**: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. - Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, UBND cấp xã có văn bản yêu cầu bổ sung. **Bước 3**: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã hoặc qua đường Bưu điện. - Thời gian: Giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường Bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a)** ***Thành phần hồ sơ bao gồm:*** - Giấy đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho các doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại *(theo mẫu)*; - Bản sao Hợp đồng mua bán giữa tổ chức, cá nhân đề nghị đăng ký sản xuất rượu thủ công và doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại rượu. **b)** ***Số lượng hồ sơ*****:** 02 bộ
Thời gian giải quyết:	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân.
Cơ quan thực hiện:	UBND cấp Xã.
Kết quả:	Giấy xác nhận
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Giấy đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại *(Phụ lục 16 Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014)*
Yêu cầu, điều kiện:	- Có đăng ký kinh doanh ngành, nghề sản xuất rượu thủ công; - Đảm bảo các điều kiện về bảo vệ môi trường, chất lượng, an toàn thực phẩm, nhãn hàng hóa sản phẩm rượu theo quy định của pháp luật hiện hành.
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 94/2012/NĐ- CP ngày 12/11/2012 của Chính Phủ;* *- Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương.*

Phụ lục 16

(Kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY ĐĂNG KÝ SẢN XUẤT RƯỢU THỦ CÔNG ĐỂ BÁN CHO DOANH NGHIỆP CÓ GIẤY PHÉP SẢN XUẤT RƯỢU ĐỂ CHẾ BIẾN LẠI

Kính gửi: Uỷ ban nhân dân xã (phường)…. (1)
thuộc Quận (Huyện)… Tỉnh (Thành phố)…

.....…(2)

Điện thoại (nếu có):

Địa điểm sản xuất.....

Hợp đồng mua bán với cơ sở có giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại số… ngày… tháng… năm…

Đề nghị Ủy ban nhân dân xã (phường) ……(1) xem xét cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công các loại:……(3)

Quy mô sản xuất.....(4)

Xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ và Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP. Nếu sai xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

Chủ thể sản xuất
(Ký tên)

Chú thích:

(1): Ủy ban nhân dân xã (phường) nơi cơ sở đăng ký sản xuất.

(2): Tên tổ chức, cá nhân đăng ký.

(3): Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...

(4): Ghi sản lượng rượu dự kiến sản xuất/năm (lít/năm).

02. Thủ tục: ***Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại.***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1**: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã hoặc qua đường Bưu điện. - Thời gian: Giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần. **Bước 2:** Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ "một cửa" tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. + Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, UBND cấp Xã, phường, thị trấn có văn bản yêu cầu bổ sung. **Bước 3**: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND xã hoặc qua đường Bưu điện. - Thời gian: Giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường Bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a)** ***Thành phần hồ sơ bao gồm:*** - Giấy đăng ký sửa đổi, bổ sung *(theo mẫu)*; - Bản sao Giấy xác nhận đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại - Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung **b)** ***Số lượng hồ sơ*****:** 02 bộ
Thời gian giải quyết:	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện:	UBND cấp Xã
Kết quả:	Giấy xác nhận (sửa đổi, bổ sung lần thứ…)
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Giấy đăng ký sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại *(Phụ lục 17 Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014).*
Yêu cầu, điều kiện:	- Có đăng ký kinh doanh ngành, nghề sản xuất rượu thủ công; - Đảm bảo các điều kiện về bảo vệ môi trường, chất lượng, an toàn thực phẩm, nhãn hàng hóa sản phẩm rượu theo quy định của pháp luật hiện hành.
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 94/2012/NĐ- CP ngày 12/11/2012 của Chính Phủ.* *- Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương*

Phụ lục 17

(Kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY ĐĂNG KÝ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY XÁC NHẬN SẢN XUẤT RƯỢU THỦ CÔNG ĐỂ BÁN CHO DOANH NGHIỆP CÓ GIẤY PHÉP SẢN XUẤT RƯỢU ĐỂ CHẾ BIẾN LẠI

Kính gửi: Uỷ ban nhân dân xã (phường)…. [1]
thuộc Quận (Huyện)… Tỉnh (Thành phố)…

.....[2]

Điện thoại (nếu có):

Địa điểm sản xuất.....

Hợp đồng mua bán với cơ sở có giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại số… ngày… tháng… năm…

Đã được cấp lại (hoặc sửa đổi, bổ sung) Giấy xác nhận sản xuất rượu thủ công để bán cho cơ sở có giấy phép sản xuất rượu số.....ngày..... tháng.....năm.....do.... .....[1] cấp (nếu có).

Đơn vị sản xuất đề nghị .....[1] xem xét cấp cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận sản xuất rượu thủ công để bán cho cơ sở có giấy phép sản xuất rượu, với lý do cụ thể như sau .....[5]

Thông tin cũ:.....

Thông tin mới:.....

Đề nghị Ủy ban nhân dân xã (phường) ……[1] xem xét cấp sửa đổi bổ sung Giấy xác nhận sản xuất rượu thủ công các loại:……[3]

Quy mô sản xuất.....[4]

Xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ và Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP. Nếu sai xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

Chủ thể sản xuất
(ký tên)

Chú thích:

[1]: Ủy ban nhân dân xã (phường) nơi cơ sở đăng ký sản xuất.

[2]: Tên tổ chức, cá nhân đăng ký.

[3]: Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...

(4): Ghi sản lượng rượu dự kiến sản xuất/năm (lít/năm).
(5): Lý do sửa đổi bổ sung.

03. Thủ tục: ***Cấp lại Giấy xác nhận đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại.***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1**: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã hoặc qua đường Bưu điện. - Thời gian: Giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần. **Bước 2**: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ "một cửa" tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức chỉnh sửa, bổ sung. + Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, UBND cấp xã, phường, thị trấn có văn bản yêu cầu bổ sung. **Bước 3**: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả qua UBND cấp xã hoặc qua đường Bưu điện. - Thời gian: Giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường Bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a)** ***Thành phần hồ sơ bao gồm:*** - Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực: Hồ sơ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp lại áp dụng như quy định đối với trường hợp cấp mới *(TTHC số 01, khoản I, mục C).* - Trường hợp Giấy xác nhận đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy bao gồm: + Giấy đăng ký cấp lại *(theo mẫu)*. + Bản gốc hoặc bản sao Giấy xác nhận đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại. **b)** ***Số lượng hồ sơ*****:** 02 bộ (01 bộ gửi UBND xã, phường, thị trấn; 01 bộ lưu tại trụ sở tổ chức, cá nhân đăng ký sản xuất)
Thời gian giải quyết:	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện:	UBND cấp Xã
Kết quả:	Giấy xác nhận.
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Giấy đăng ký cấp lại Giấy xác nhận sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại *(Phụ lục 18 Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/122014)*.
Yêu cầu, điều kiện:	Đối với trường hợp Giấy xác nhận đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại, hết hạn: Trước thời hạn hết hiệu lực của Giấy xác nhận 30 ngày, tổ chức, cá nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại trong trường hợp tiếp tục hoạt động sản xuất, kinh doanh.
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính Phủ.* *- Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương*

Phụ lục 18

(Kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY ĐĂNG KÝ CẤP LẠI GIẤY XÁC NHẬN SẢN XUẤT RƯỢU THỦ CÔNG ĐỂ BÁN CHO DOANH NGHIỆP CÓ GIẤY PHÉP SẢN XUẤT RƯỢU ĐỂ CHẾ BIẾN LẠI

Kính gửi: Uỷ ban nhân dân xã (phường)…. [1]
thuộc Quận (Huyện)… Tỉnh (Thành phố)…

.....[2]

Điện thoại (nếu có):

Địa điểm sản xuất.....

Hợp đồng mua bán với cơ sở có giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại số… ngày… tháng… năm…

Đã được cấp lại (hoặc sửa đổi, bổ sung) Giấy xác nhận sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có giấy phép sản xuất rượu số.....ngày..... tháng.....năm.....do.... .....[1] cấp (nếu có).

Đơn vị sản xuất đề nghị .....[1] xem xét cấp lại Giấy xác nhận sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có giấy phép sản xuất rượu, với lý do cụ thể như sau .....[5]

Thông tin cũ:.....

Thông tin mới:.....

Đề nghị Ủy ban nhân dân xã (phường) ……[1] xem xét cấp lại Giấy xác nhận sản xuất rượu thủ công các loại:……[3]

Quy mô sản xuất.....[4]

Xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ và Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP. Nếu sai xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

Chủ thể sản xuất
(Ký tên)

Chú thích:

[1]: Ủy ban nhân dân xã (phường) nơi cơ sở đăng ký sản xuất.

[2]: Tên tổ chức, cá nhân đăng ký.

(3): Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...
(4): Ghi sản lượng rượu dự kiến sản xuất/năm (lít/năm).
(5): Lý do sửa đổi bổ sung.